



BE
VICTORIOUS
2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BE VICTORIOUS: HÃY CHIẾN THẮNG!

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng. Chịu ảnh hưởng từ tình hình thế giới, kinh tế Việt Nam năm 2023 phải đối mặt với nhiều khó khăn, gây tác động tiêu cực lên mọi ngành nghề lĩnh vực.

Sẵn sàng, chủ động, linh hoạt đối mặt với thách thức không thể tránh khỏi, SeABank đã đưa ra thông điệp năm 2023 là **BE VICTORIOUS - HÃY CHIẾN THẮNG** làm kim chỉ nam và nguồn động viên tinh thần để toàn hệ thống quyết tâm, quyết liệt hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023. Thông điệp này đã lan tỏa đến toàn thể cán bộ nhân viên (CBNV) Ngân hàng tinh thần mạnh mẽ, ý chí vượt lên mọi thách thức, động viên mỗi CBNV nỗ lực vượt khó, chiến thắng chính mình, chiến thắng sự sợ hãi, chiến thắng mọi sự do dự và tiêu cực. Từ đó, tạo nên một tập thể SeABank mạnh mẽ, đoàn kết trước mọi biến động của thị trường, không ngừng tìm kiếm cơ hội trong khó khăn để đạt được những kết quả tốt nhất và giành nhiều thành tích, chiến thắng. Đây chính là khởi nguồn sức mạnh, tạo động lực thúc đẩy để SeABank không ngừng nỗ lực bứt phá giành chiến thắng.

Với tinh thần Be Victorious cùng với nền tảng sức mạnh nội tại, SeABank đã nỗ lực, chủ động trong việc triển khai chiến lược kinh doanh bền vững, linh hoạt, phù hợp với chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng như tình hình của thị trường, không ngừng nỗ lực cải thiện toàn diện hệ thống, phát triển sản phẩm dịch vụ để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng, hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất. Trong giai đoạn 2021 - 2026, SeABank tập trung đặc biệt vào 5 yếu tố: tài chính, công nghệ số, quản trị, môi trường, xã hội. Cụ thể, Ngân hàng dồn nguồn lực đa dạng hóa nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn dồi dào; đầu tư mạnh mẽ và ứng dụng công nghệ số tiên tiến để cải thiện và tối ưu hoạt động, sản phẩm dịch vụ; liên tục cập nhật và cải thiện hệ thống Quản trị công ty và Quản trị rủi ro (QTRR) theo chuẩn Việt Nam và quốc tế; tăng cường triển khai các chính sách, hoạt động vì môi trường, cộng đồng xã hội.

Những nỗ lực xây dựng chiến lược và triển khai dự kiến sẽ góp phần đưa SeABank bứt phá trên lộ trình phát triển bền vững (PTBV). Ngân hàng cũng liên tục mở rộng hợp tác quốc tế, nhận sự đồng hành cố vấn, đầu tư từ những định chế tài chính lớn để triển khai hiệu quả các chính sách, hoạt động theo những khung khổ, tiêu chuẩn và mô hình quốc tế tiên tiến nhất, không ngừng cải thiện hệ thống Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) để đảm bảo phát triển gắn liền với tạo dựng giá trị và củng cố sức chống chịu trước những biến chuyển vĩ mô.

Những nỗ lực bứt phá của SeABank đã đưa Ngân hàng đạt mức tăng trưởng ổn định, ghi nhận chiến thắng đối với các kế hoạch và chỉ tiêu tài chính để ra bất chấp tình hình kinh tế khó khăn. Cụ thể: lợi nhuận trước thuế đạt hơn 4.616 tỷ đồng và hoàn thành 100% kế hoạch; tổng tài sản đạt hơn 266.122 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2022. Hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) và hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) lần lượt là 1,48% và 13,01%; tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,94%. Bên cạnh đó, SeABank đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 24.957 tỷ đồng, trở thành một trong 12 ngân hàng TMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.

Những chiến thắng trong năm 2023 của SeABank về kết quả kinh doanh, hiệu quả hoạt động, tài trợ các dự án; nâng cao uy tín, minh bạch và tinh cạnh tranh trên thị trường quốc tế; củng cố thương hiệu trong nước và quốc tế với nhiều giải thưởng, ghi nhận danh giá... là kết quả của tinh thần Be Victorious và nguồn sức mạnh nội tại mạnh mẽ, cùng những nỗ lực bứt phá không ngừng hướng đến PTBV của Ngân hàng. Điều này tạo nên tảng vững chắc, mở ra những cơ hội cho SeABank tạo nên những thành tích vượt trội, những dấu mốc đáng nhớ để ghi dấu trên hành trình 30 năm bứt phá và phát triển bền vững của SeABank trong năm kỷ niệm thành lập 2024 với tinh thần "Be A Legend - Trở thành huyền thoại".



MỤC LỤC

BE VICTORIOUS: HÃY CHIẾN THẮNG!	03
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	06
THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	08
THÔNG ĐIỆP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	10
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI	12
THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NĂM 2023	14

> 01 KHỞI NGUỒN SỨC MẠNH

I. TỔNG QUAN VỀ SEABANK

Thông tin khái quát	18
Quá trình hình thành và phát triển	22
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	25
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	25
Công ty con	26
Chiến lược phát triển tới 2026	28
Chuỗi giá trị và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	29
Các đối tác chiến lược	32

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỚI 2026

Tình hình hoạt động kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	37
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	39
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44

> 02 NỖ LỰC BỨ PHÁ

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Định vị thương hiệu ngân hàng SeABank	48
Thành tích về phát triển thương hiệu	49
Vị thế của SeABank trên thị trường	50
Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	54
Tình hình hoạt động và tài chính	55
Đánh giá của Ban Giám đốc liên quan đến vấn đề người lao động	70
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	72
Kế hoạch phát triển trong năm 2024	73

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động ngân hàng	78
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	79
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	80

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng quan về hoạt động quản trị tại SeABank	82
Cơ cấu tổ chức Hội đồng Quản trị	86
Cam kết của Hội đồng Quản trị về phát triển bền vững	94
Hoạt động của Hội đồng Quản trị	99
Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị năm 2023	114
Ban Kiểm soát	117
Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán nội bộ	121
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quy định Quản trị công ty	132
Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	133

VI. QUẢN TRỊ RỦI RO

Nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và tuân thủ với mô hình 3 tuyến	136
Quản trị rủi ro	138
Tuân thủ	145
Kiểm toán nội bộ	149

> 03 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu chung về báo cáo Phát triển bền vững của SeABank	152
Các nguyên tắc triển khai hoạt động Phát triển bền vững của SeABank	154
Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	156
Gắn kết các bên liên quan	162
Định hướng mục tiêu và kế hoạch Phát triển bền vững	165
Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình Phát triển bền vững	168
Phát triển nhân tài	174
Văn hóa doanh nghiệp bền vững	178
Kết nối giá trị cộng đồng, hướng tới xã hội bền vững	182
Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả	184
Mục lục GRI	188

> 04 KIẾN TẠO THÀNH CÔNG

Báo cáo tài chính hợp nhất 2023	198
MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH	264
MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠİ LÝ	268

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

Từ viết tắt	Giải thích
AI	Trí tuệ nhân tạo
ALCO	Hội đồng Quản lý tài sản nợ - tài sản có của SeABank
AMC	Công ty quản lý tài sản
API	Phương thức trung gian kết nối các ứng dụng và thư viện khác nhau
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ASXH	An sinh xã hội
ATM	Máy rút tiền tự động
BEI	Chỉ số giám sát hiệu suất tiêu thụ năng lượng trong tòa nhà
BI	Trí tuệ doanh nghiệp
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CAR	Hệ số an toàn vốn
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CBNV	Cán bộ nhân viên
CIR	Chi phí trên thu nhập
CNTT	Công nghệ thông tin
COP	Chỉ số hiệu quả năng lượng của máy lạnh
COSO	Ủy ban Chống gian lận khi lập Báo cáo tài chính thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty Cổ phần
CTQT	Chuyển tiền quốc tế
DFC	Tập đoàn Tài chính Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
DNVVN	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
ĐVKD	Đơn vị kinh doanh
eKYC	Giải pháp định danh xác thực khách hàng điện tử
ESMS	Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội
ESOP	Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho người lao động

Từ viết tắt	Giải thích
ESRM	Quản lý rủi ro an ninh doanh nghiệp
EVP	Định vị giá trị dành cho nhân viên
EWS	Hệ thống cảnh báo sớm
FATCA	Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài
FMCG	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
GDV	Giao dịch viên
GHG	Phát thải khí nhà kính chính
GRC	Hệ thống quản trị, rủi ro và tuân thủ
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTG	Hợp đồng tiền gửi
HĐTV	Hội đồng Thành viên
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IASB	Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
IFRS	Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế
IIA	Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ
IPCC	Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KHDNL	Khách hàng doanh nghiệp lớn
KHUT	Khách hàng ưu tiên
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LCR	Dự trữ thanh khoản
LDR	Cho vay trên tiền gửi
L/C	Thư tín dụng
MCA	Đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát cấp quản lý
ML	Máy học (Machine Learning)
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NIM	Biên lãi ròng

Từ viết tắt	Giải thích
Noll	Thu nhập ngoài lãi
NSFR	Nguồn vốn ổn định ròng
OCR	Nhận dạng ký tự quang học
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PC&TT	Pháp chế và Tuân thủ
PCRT	Phòng chống rửa tiền
PCTN	Phòng chống tham nhũng
POS	Thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ ngân hàng
PS	Tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất hoạt động của IFC
PTBV	Phát triển bền vững
PTF	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện
QAIP	Chương trình đảm bảo & cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ
QTRR	Quản trị rủi ro
ROA	Lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

Từ viết tắt	Giải thích
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
SMART	Cụ thể, Đo lường được, Có thể đạt được, Thực tế và Kịp thời
SMS	Dịch vụ Tin nhắn ngắn
TAT	Thời gian quay vòng
TCE	Tỷ lệ vốn trên tài sản có rủi ro
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD /PTGD	Tổng Giám đốc / Phó Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại Cổ phần
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
TSBĐ	Tài sản bảo đảm
TTTM	Tài trợ thương mại
UBNS	Ủy ban Nhân sự
UBQLRR	Ủy ban Quản lý Rủi ro
UMUM	Ươm mầm Ước mơ
UNEP FI	Sáng kiến Tài chính thuộc Chương trình Môi trường của Liên hợp Quốc
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
WSME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ

GIẢI THÍCH MỘT SỐ THUẬT NGỮ CHUYÊN NGÀNH

Từ viết tắt	Giải thích
Basel II, Basel III	Phiên bản thứ hai, thứ ba của Hiệp ước Basel về Quản trị rủi ro
Callbot	Tổng đài chăm sóc khách hàng tự động
End-to-end	Quy trình từ đầu tới cuối
LOS	Hệ thống của SeABank



“

Đối mặt với bối cảnh khó khăn chung bằng tinh thần “Be Victorious – Hãy chiến thắng”, SeABank đã chuyển hướng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa nguồn thu, tích cực phát triển mạnh công nghệ số, ưu tiên phát triển tín dụng xanh và mở thêm các sản phẩm thu phí mới. Từ đó, đạt được những thành tựu nổi trội với nhiều chỉ số tăng trưởng khả quan.

”

Ông Lê Văn Tấn
Chủ tịch HĐQT

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều biến động, thách thức, phức tạp và bất thường. Những xung đột chính trị, lạm phát và lãi suất tăng cao, tâm lý tiêu dùng bất ổn định... đã khiến kinh tế Việt Nam giảm đà tăng trưởng một cách đáng kể, có những lúc xuống mức thấp nhất trong hơn mười năm trở lại đây.

Với những nỗ lực của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân, Việt Nam đã có một năm vượt khó xuất sắc. Đối mặt với bối cảnh khó khăn chung bằng tinh thần “Be Victorious – Hãy chiến thắng”, SeABank đã chuyển hướng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa nguồn thu, tích cực phát triển mạnh công nghệ số, ưu tiên phát triển tín dụng xanh và mở thêm các sản phẩm thu phí mới từ đó đạt được những thành tựu nổi trội với nhiều chỉ số tăng trưởng khả quan. Những nỗ lực này đã mang về cho SeABank hơn 4.616 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023, tương ứng tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13,01% - mức tương đối cao trong bối cảnh nền kinh tế chững lại năm qua.

Cụ thể, tổng tài sản đạt 266.122 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2022; vốn điều lệ ở mức 24.957 tỷ đồng tăng 22,32% so với cùng kỳ giúp Ngân hàng nâng cao năng lực vốn. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, hợp tác bán chéo sản phẩm cũng như gia tăng ứng dụng công nghệ đã giúp nâng tổng số khách hàng giao dịch tại SeABank lên hơn 3 triệu khách hàng. Trong năm 2023, Ngân hàng đã ghi nhận hơn 32,3 triệu giao dịch trên nền tảng số, tăng 150% so với cùng kỳ và hơn 71% tài khoản mở mới đăng ký online thông qua giải pháp định danh xác thực khách hàng điện tử (eKYC).

SeABank ghi nhận chiến thắng mạnh mẽ ở mảng Huy động với mức tăng trưởng gần 125,4% so với 2022, đạt 144.840 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tiếp tục gia tăng so với các năm trước, đạt 11,5% tổng huy động. Cùng với đó, tổng dư nợ của SeABank cũng đạt gần 180.000 tỷ đồng, tăng hơn 116% so với năm 2022. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,94%, đồng thời Ngân hàng cũng tối ưu hóa chi phí và hoạt động, ứng dụng công nghệ trong vận hành nghiệp vụ hàng ngày giúp tiết kiệm chi phí hoạt động, thành công giữ ở mức 96% so với mức chi phí dự kiến.

Cùng với các hoạt động kinh doanh, SeABank luôn chú trọng các hoạt động PTBV nhằm mang lại những giá trị thiết thực theo tôn chỉ Vì cộng đồng. Trong năm 2023, SeABank tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội (ASXH) thiết thực và ý nghĩa với tổng ngân sách hơn

41 tỷ đồng như: trao học bổng cho các em học sinh Quỹ Ươm mầm Ước mơ (UMUM); trao tặng nhà tình nghĩa; trao tặng gần 31.000 cây xanh; triển khai các chương trình từ thiện thường niên Xuân Yêu thương, SeABankers vì trẻ thơ, Tuần lễ công dân...

Nhằm củng cố nền tảng vững chắc và thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, không ngừng chinh phục những đỉnh cao và giành nhiều thắng lợi, SeABank đã và đang tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế, bao gồm các chuẩn mực về QTRR như Basel II, Basel III; xếp hạng tín nhiệm, tài chính kế toán như Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế IFRS9; và các chuẩn mực về môi trường, xã hội và quản trị. Năm 2023, Ngân hàng tiếp tục được Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức Ba3 cho nhiều danh mục, triển vọng Ổn định phản ánh mức độ cải thiện trong việc quản lý chất lượng tài sản, chỉ số an toàn vốn cao, hoạt động cho vay và tính thanh khoản ổn định của SeABank.

Thay mặt HĐQT, tôi ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực và thắng lợi SeABank đã đạt được. Tôi xin chân thành cảm ơn sự dẫn dắt, lãnh đạo quyết liệt của HĐQT, sự quyết tâm, linh hoạt trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc, các thành viên Ban điều hành và đặc biệt là các CBNV SeABank đã chung tay tạo nên thành công của Ngân hàng năm 2023.

Bước sang năm 2024, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tuy nhiên với tinh thần luôn vươn lên giành chiến thắng và tạo nên những huyền thoại, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể SeABank sẽ tiếp tục đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ, bám sát các định hướng trong năm 2024 như tiết giảm chi phí, tăng cường QTRR, đẩy mạnh chuyển đổi số và thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa nguồn vốn của Ngân hàng.

HĐQT sẽ luôn luôn đồng hành và có những định hướng, chỉ đạo sát sao với Ban điều hành để triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024 một cách hiệu quả, an toàn và phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank và chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chúc SeABank sẽ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được giao trong năm 2024, chúc toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV Ngân hàng một năm mới tràn đầy sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái nhiều thành công.

Xin chân thành cảm ơn!



“

Tại SeABank, dưới sự định hướng của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt của Ban Điều hành cũng như tinh thần quyết tâm nỗ lực “Be Victorious – Hãy chiến thắng” của các CBNV, SeABank đã chuyển hướng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, phát triển mạnh công nghệ số, ưu tiên đẩy mạnh tín dụng xanh và tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm thu phí, dịch vụ trực tuyến... Nhờ đó, Ngân hàng đã chiến thắng mọi thử thách để ghi nhận nhiều chỉ số tăng trưởng tốt như: lợi nhuận trước thuế đạt hơn 4.616 tỷ đồng; CASA tăng trưởng vượt trội so với những năm trước đạt 11,5%; tăng ròng dư nợ và huy động ấn tượng lần lượt tăng 16,76% và 25,35% so với 2022; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,94%.

”

Ông Lê Quốc Long
Tổng Giám đốc



THÔNGIỆP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn phục hồi, tuy nhiên vẫn phải tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn và tình bất ổn cao khiến kinh tế tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công cao kỷ lục... Trong bối cảnh đó, nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, NHNN và các bộ, ngành với nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn, giữ vững ổn định vĩ mô và các cân đối lớn, nền kinh tế Việt Nam vẫn trên đà phục hồi và đạt được những kết quả khả quan.

Tại SeABank, dưới sự định hướng của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt của Ban Điều hành cũng như tinh thần quyết tâm nỗ lực “Be Victorious – Hãy chiến thắng” của các CBNV, SeABank đã chuyển hướng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, phát triển mạnh công nghệ số, ưu tiên đẩy mạnh tín dụng xanh và tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm thu phí, dịch vụ trực tuyến... Nhờ đó, Ngân hàng đã chiến thắng mọi thử thách để ghi nhận nhiều chỉ số tăng trưởng tốt như: lợi nhuận trước thuế đạt hơn 4.616 tỷ đồng; CASA tăng trưởng vượt trội so với những năm trước đạt 11,5%; tăng ròng dư nợ và huy động ấn tượng lần lượt tăng 16,76% và 25,35% so với 2022; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,94%.

Bên cạnh các định hướng kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, Ngân hàng cũng đồng hành hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn này với nhiều chính sách ưu đãi như giảm lãi suất, giảm phí hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân, gói vay ưu đãi với hạn mức hàng nghìn tỷ đồng... trong năm 2023 với tổng số tiền lãi giảm dành cho các khách hàng hiện hữu lên tới 407,28 tỷ đồng.

Nhằm nâng cao năng lực tài chính và triển khai các mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ, SeABank liên tục tăng vốn điều lệ và đạt mức 24.957 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 22,32% so với cùng kỳ. Nguồn lực tài chính mạnh mẽ đã giúp Ngân hàng phát triển mạnh về công nghệ số và sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa quy trình. Những nỗ lực không ngừng và định hướng đúng đắn, linh hoạt, lấy khách hàng làm trọng tâm đã giúp SeABank đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của từng đối tượng và gia tăng trải nghiệm khách hàng, nâng tổng số khách hàng giao dịch tại SeABank lên hơn 3 triệu khách hàng.

Năm 2023, SeABank tiếp tục tích cực triển khai các chuẩn mực quốc tế như Basel III, IFRS9, ESG; được Moody's xếp hạng Ba3 ở nhiều danh mục quan trọng với triển vọng Ổn định. Đồng thời, SeABank cũng không

ngừng mở rộng mạng lưới hoạt động, nâng cấp cơ sở vật chất các điểm giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của Ngân hàng lên 181 điểm tại 31 tỉnh thành trên toàn quốc.

Những nỗ lực, thành tựu của SeABank trong năm 2023 đã giúp Ngân hàng giành thắng lợi và góp mặt trong loạt giải thưởng danh giá, tiêu biểu như: Top 1000 Ngân hàng mạnh nhất thế giới (Top 1000 World Bank); Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023; Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2023... qua đó củng cố uy tín thương hiệu của SeABank, ghi nhận sự bứt phá tăng trưởng mạnh mẽ và tinh thần vươn lên giành chiến thắng của Ngân hàng kể cả trong bối cảnh khó khăn chung.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Ngân hàng, tôi xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo các cơ quan có thẩm quyền và NHNN các cấp đã luôn quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện và hỗ trợ SeABank trong suốt quá trình hoạt động. Đồng thời, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới Quý vị Khách hàng, Cổ đông và Đối tác đã đồng hành, ủng hộ và hợp tác hỗ trợ SeABank trong năm 2023. Đặc biệt, xin chân thành cảm ơn những chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự tận tâm tận lực của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể CBNV SeABank đã đồng lòng góp sức để Ngân hàng chiến thắng mọi thách thức, giành nhiều thắng lợi trong năm vừa qua.

Bước sang năm 2024, dự báo tình hình kinh tế sẽ có dấu hiệu hồi phục nhưng khả năng hồi phục chưa thực sự rõ ràng, có những cơ hội và thách thức đan xen nhưng nhìn chung các rủi ro vẫn tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi của Việt Nam. Dù vậy, chúng tôi tin tưởng rằng với sự nhiệt huyết, tinh thần đồng lòng quyết tâm, hành động quyết liệt, chủ động, tiên phong kết hợp với nền tảng vững chắc về công nghệ, nhân sự, sản phẩm dịch vụ và hệ sinh thái đối tác chiến lược, cùng chiến lược kinh doanh bền vững gắn liền với môi trường, xã hội, trân trọng người lao động, chú trọng hiệu quả quản trị điều hành... SeABank sẽ vững vàng chiến thắng mọi thách thức, đón đầu và tận dụng mọi cơ hội, tiếp tục bền bỉ với sứ mệnh kết nối giá trị cuộc sống.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



SỨ MỆNH

Phục vụ với **sự tận tâm, nhiệt huyết** để mang đến cuộc sống hạnh phúc hơn và một tương lai thịnh vượng cho cộng đồng



TÂM NHÌN

Trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất tại Việt Nam, cung cấp đầy đủ, đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính với trải nghiệm tốt nhất cho mọi đối tượng khách hàng. SeABank cam kết minh bạch thông tin và mang tới dịch vụ hoàn hảo cùng lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, đảm bảo sự PTBV của Ngân hàng.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Xây dựng và phát triển SeABank trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu tại Việt Nam là chiến lược phát triển cốt lõi của SeABank trong thời gian tới. Trong chiến lược phát triển ngân hàng bán lẻ, SeABank sẽ tập trung đặc biệt vào Khách hàng cá nhân (KHCCN), đồng thời phát triển mảng Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) cũng như doanh nghiệp lớn. Các sản phẩm, dịch vụ của SeABank được thiết kế đa dạng phù hợp với nhu cầu và năng lực tài chính của từng đối tượng và phân khúc khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



VÌ CỘNG ĐỒNG

Kết nối, mang giá trị lợi ích cho khách hàng và cộng đồng



LUÔN MINH BẠCH

Luôn minh bạch để xứng đáng với nghề nghiệp trong mắt khách hàng



ĐỒNG CHÍ HƯỚNG

Tinh thần làm việc trách nhiệm, đồng lòng, vì niềm tin của khách hàng



SAY KHÁT VỌNG

Khát vọng cống hiến và khẳng định giá trị, chinh phục thành công



MÃI VỮNG BỀN

Mở rộng phát triển bền vững phục vụ cộng đồng



KHÁCH HÀNG
LÀ TRỌNG TÂM



THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2023

>01 Vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Nhất



SeABank vinh dự được trao Huân chương Lao động hạng Nhất vì “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2018 đến năm 2022”. Đây là sự ghi nhận của Nhà nước và Chính phủ cho những nỗ lực của SeABank, khẳng định uy tín thương hiệu, sự phát triển ổn định và những đóng góp thiết thực cho đất nước, cho cộng đồng.

>02 Cổ phiếu SSB được lựa chọn vào danh sách VN30-Index

Cổ phiếu SSB được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) lựa chọn đưa vào rổ VN30-Index – chỉ số đại diện cho nhóm 30 mã cổ phiếu có vốn hóa và mức thanh khoản cao nhất niêm yết trên sàn; được MSCI (Morgan Stanley Capital Index) thêm vào danh mục cổ phiếu thị trường cận biên. Điều này khẳng định uy tín, hiệu quả hoạt động cũng như tiềm lực tài chính của SeABank trên thị trường tài chính – ngân hàng.



>03 IFC tăng cường đầu tư và hợp tác với SeABank

Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tiếp tục đầu tư 100 triệu USD cho SeABank nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các khoản vay mua nhà cho phân khúc thu nhập trung bình – thấp. Với khoản đầu tư này, tổng mức đầu tư của IFC vào SeABank đã lên tới 365 triệu USD. Bên cạnh đó, SeABank và IFC ký kết Thỏa thuận dịch vụ tư vấn tài trợ chuỗi cung ứng giúp doanh nghiệp tối ưu hóa việc quản lý vốn lưu động.

>04 ADB tăng gấp đôi hạn mức tài trợ thương mại lên 60 triệu USD

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tăng gấp đôi hạn mức tài trợ thương mại (TTM) cho SeABank lên 60 triệu USD, trong đó nâng hạn mức vay tuần hoàn từ 5 triệu USD lên 10 triệu USD. Điều này thể hiện sự tin tưởng, đánh giá cao của ADB về uy tín, tinh minh bạch, hoạt động lành mạnh cũng như hiệu quả sử dụng nguồn vốn của SeABank.



>05 Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm Ba3 cho SeABank



Moody's Investors Service (Moody's) xếp hạng tín nhiệm SeABank ở mức Ba3 cho các danh mục Nhà phát hành và Tiền gửi dài hạn nội – ngoại tệ; giữ nguyên xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) ở mức B1 và giữ nguyên triển vọng phát triển Ổn định. Tổ chức này cũng khẳng định tỷ lệ vốn trên tài sản có rủi ro (TCE) của SeABank là 12,9% tính đến tháng 06/2023, thuộc nhóm cao nhất trong số các ngân hàng được Moody's xếp hạng tại Việt Nam.

>06 Tăng vốn điều lệ lên 24.957 tỷ đồng

SeABank phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tổng tỷ lệ 20,3% để tăng vốn điều lệ từ gần 20.403 tỷ đồng lên 24.957 tỷ đồng (hiện SeABank đang tiến hành hoàn thiện thủ tục với các cơ quan quản lý để được chính thức chấp thuận tăng vốn điều lệ), đưa vốn hóa của SeABank lên gần 2,5 tỷ USD.



>07 Triển khai chuỗi hoạt động ASXH, vì môi trường nổi bật

Năm 2023, SeABank tổ chức hàng loạt chuỗi hoạt động ASXH, vì môi trường với tổng chi phí lên đến hơn 41 tỷ đồng thông qua các chương trình thường niên và nhiều hoạt động trên toàn quốc như: hỗ trợ người nghèo, tài trợ khuyến học, xây nhà tình nghĩa, tổ chức giải chạy, trồng rừng...

>08 Ra mắt Câu lạc bộ SeAPower dành cho nữ doanh nhân

SeABank chính thức ra mắt Câu lạc bộ dành cho nữ chủ doanh nghiệp - SeAPower nhằm mang đến những quyền lợi chuyên biệt về tài chính và phi tài chính cho các doanh nghiệp do nữ làm chủ như: lãi suất cho vay chuyên biệt, miễn phí trả nợ trước hạn...



>09 Ký hợp đồng chuyển nhượng 100% vốn góp tại PTF cho AEON Financial Service

SeABank chính thức ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện (PTF) tương đương 100% vốn điều lệ PTF cho AEON Financial Service Co., Ltd. với giá chuyển nhượng là 4.300 tỷ đồng, qua đó có thêm nguồn lực để tăng cường năng lực tài chính, mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh ở các phân khúc trọng tâm.



>10 Ra mắt thẻ tín dụng Signature dành cho Khách hàng Ưu tiên

SeABank chính thức ra mắt dòng thẻ tín dụng cao cấp Signature dành riêng cho khách hàng ưu tiên (KHUT) SeAPremium của SeABank với thông điệp “Chạm thẻ - Thân khỏe - Tâm an. Đây là dòng thẻ cao cấp với nhiều đặc quyền về sức khỏe thể chất, sức khỏe đời sống, phong cách sống đẳng cấp, tập trung giá trị gia đình và tình hoa cuộc sống mang đến những trải nghiệm an lành phù hợp với lối sống cân bằng được cá nhân hóa.





> 01

KHỞI NGUỒN
SỨC MẠNH



I. TỔNG QUAN VỀ SEABANK

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH

Tên tiếng Việt	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Tên tiếng Anh	Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	SeABank
Năm thành lập	1994

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

GCN số 0200253985	do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/01/2005, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 08/08/2023.
-------------------	---

VỐN ĐIỀU LỆ **24.957.000.000.000 đồng**

VỐN CHỦ SỞ HỮU **30.296.839.000.000 đồng**

MÃ CỔ PHIẾU: SSB

Địa chỉ	198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Hotline	1900 555 587
Website	seabank.com.vn
Email	contact@seabank.com.vn

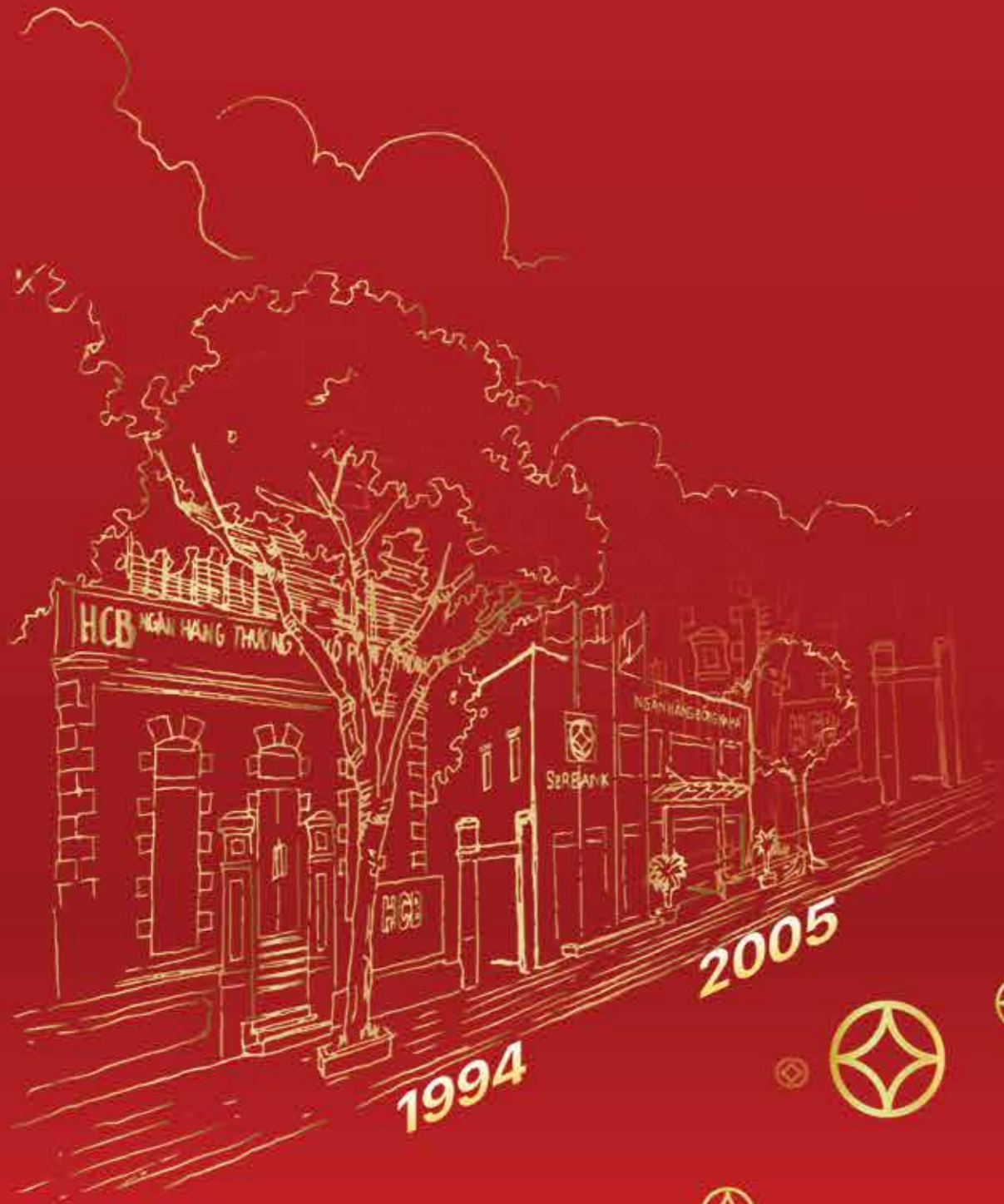
THÀNH VIÊN CÁC HIỆP HỘI, NGÀNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Tên Tổ chức, Hiệp hội	Vai trò tham gia	Thời gian tham gia
Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Ngân hàng thành viên	1994
Hiệp hội Swift - Hiệp hội viễn thông liên ngân hàng và tài chính quốc tế	Ngân hàng thành viên	06/2005
Hiệp hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam	Ngân hàng thành viên	10/2008
Tổ chức thẻ quốc tế MasterCard	Ngân hàng thành viên	02/2009
Tổ chức thẻ quốc tế Visa	Ngân hàng thành viên	01/2010
Tổ chức thẻ NAPAS (hay còn là Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam)	Ngân hàng thành viên	10/2012
Hiệp hội trái phiếu (VBMA)	Ngân hàng thành viên	2017
Tổ chức thẻ quốc tế JCB	Ngân hàng thành viên	03/2022



QUÁ TRÌNH

Hình thành & Phát triển





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1994

Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Hải Phòng - tiền thân của SeABank được thành lập tại Hải Phòng ngày 24/3/1994.

2002

Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - SeABank.

2005

Chính thức chuyển Hội sở từ Hải Phòng về 16 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

2009

- Chính thức triển khai theo mô hình ngân hàng bán lẻ.
- Chuyển Hội sở về 25 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2011

- Khai trương Văn phòng Đại diện thành phố Hồ Chí Minh.
- Trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chấp nhận tất cả các loại thẻ quốc tế.

2012

- Được NHNN xếp vào nhóm 1 và lựa chọn vào danh sách đủ điều kiện tham gia phục vụ các dự án Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam.
- Nhận Huân chương Lao động hạng Ba cho những đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2007 - 2011.

2017

- Chuyển đổi mô hình hoạt động lấy khách hàng là trọng tâm với khát vọng trở thành Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất.
- Nhận Huân chương Lao động hạng Nhì vì thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2011- 2017.

2018

- Công bố bộ 5 giá trị cốt lõi: Vì cộng đồng, Luôn minh bạch, Đồng chí hướng, Say khát vọng, Mãi vững bền.
- Tăng vốn điều lệ lên 7.688 tỷ đồng.

2019

- Moody's công bố xếp hạng tín nhiệm SeABank mức B1.
- Đạt chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mực quốc tế Basel II trước thời hạn.
- Tăng vốn điều lệ lên 9.369 tỷ đồng.

2020

- Ra mắt ứng dụng ngân hàng số SeAMobile.
- Ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II trước thời hạn.
- Tăng vốn điều lệ lên 12.087 tỷ đồng.
- Được vinh danh Thương hiệu Quốc gia 2020.

2021

- Niêm yết 1,2 tỷ cổ phiếu SSB trên HOSE.
- Moody's nâng đánh giá triển vọng của SeABank từ Ổ định lên Tích cực, giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm mức B1.
- Tăng vốn điều lệ lên 14.785 tỷ đồng.

2022

- Chuyển Hội sở chính về tòa BRG Tower - 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm.
- Moody's nâng mức đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) lên B1, tăng bậc xếp hạng nhiều danh mục của SeABank lên mức Ba3.
- Triển khai các chuẩn mực Basel III.
- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Nguyễn Thị Nga nhận Huân chương Lao động hạng Nhất vì thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2016- 2020.

2023

- Cổ phiếu SSB được đưa vào danh mục MSCI Frontier Markets Index và rổ VN30-Index.
- Ký hợp đồng chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty Tài chính PTF cho AEON Financial Service.
- Tăng vốn điều lệ lên 24.957 tỷ đồng.
- SeABank nhận Huân chương Lao động hạng Nhất vì thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2018- 2022.



181
ĐIỂM GIAO DỊCH
TRÊN TOÀN QUỐC



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

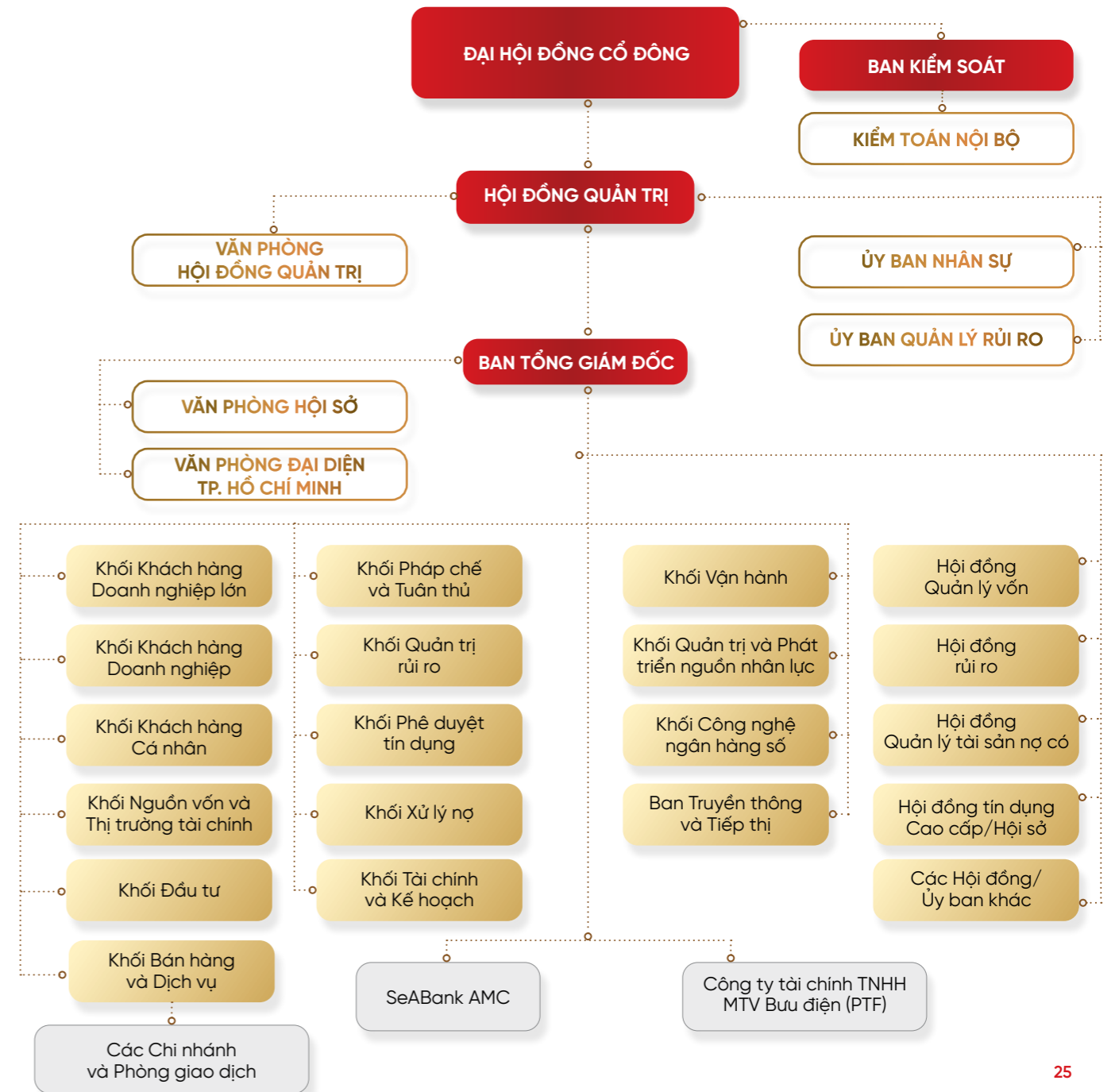
Dịch vụ trung gian tiền tệ, bao gồm:

- Dịch vụ huy động vốn;
- Dịch vụ cho vay;
- Dịch vụ chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Dịch vụ bảo lãnh ngân hàng;
- Dịch vụ bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế;
- Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng;
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ;
- Dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;
- Dịch vụ ngân hàng đại lý;

Các dịch vụ khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD)/ Giám đốc.





CÔNG TY CON

Tại ngày 31/12/2023, SeABank sở hữu 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank (SeABank AMC) và Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện (PTF).

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN SEABANK (SEABANK AMC)

Tên doanh nghiệp	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản SeABank
Giấy CNĐKKD số	0103099985 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/12/2008
Trụ sở chính	Số 254C phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn Điều lệ đăng ký	500.000.000.000 VND
Vốn Điều lệ thực góp	500.000.000.000 VND
Chủ sở hữu	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Tỷ lệ sở hữu	100%
Ngành nghề kinh doanh chính	Quản lý nợ và khai thác tài sản

Vào ngày 03/12/2008, SeABank AMC đã được thành lập dưới sự chấp thuận của NHNN nhằm phục vụ nhu cầu quản lý nợ và khai thác tài sản của SeABank thông qua việc tiếp nhận, quản lý và thu hồi các khoản nợ phải thu, nợ khó đòi từ phía ngân hàng, đảm bảo kinh doanh an toàn và bền vững của ngân hàng. Bên cạnh đáp ứng nhu cầu về xử lý nợ xấu của chính SeABank, SeABank AMC sẽ sử dụng các kỹ năng chuyên sâu của mình để phục vụ nhu cầu xử lý nợ và tài sản tồn đọng của các doanh nghiệp khác, giúp nguồn vốn trong nền kinh tế lưu chuyển minh bạch và thông thoáng hơn.

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV BƯU ĐIỆN (PTF) (*)

Tên doanh nghiệp	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)
Giấy CNĐKKD số	0100796508 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 1/10/2010
Trụ sở chính	Tầng 1 & 2, số 3 Đặng Thái Thân, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Vốn Điều lệ đăng ký	1.550.000.000.000 VND
Vốn Điều lệ thực góp	1.550.000.000.000 VND
Chủ sở hữu	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Tỷ lệ sở hữu	100%
Ngành nghề kinh doanh chính	Tài chính tiêu dùng

(*) SeABank ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tương đương 100% vốn điều lệ PTF cho AEON Financial Service Co., Ltd. và dự kiến hoàn tất chuyển nhượng năm 2024.

Thành lập vào tháng 10/1998, PTF là một trong những tổ chức tín dụng (TCTD) phi ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam, với 100% thuộc sở hữu của VNPT.

Năm 2018, được sự chấp thuận của Thống đốc NHNN, VNPT đã chuyển giao toàn bộ vốn góp tại PTF cho SeABank.

Sau khi chuyển giao và tiến hành tái cơ cấu, trong năm 2020, PTF đã tập trung xây dựng và cung cấp nhiều loại hình cho vay với thủ tục nhanh gọn; đa dạng hóa sản phẩm với lãi suất cho vay hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu thiết yếu, đa dạng từ khách hàng. Bên cạnh đó, PTF còn tập trung phát triển mạng lưới, mở rộng đối tác kinh doanh, đặc biệt ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong phát triển sản phẩm dịch vụ, số hóa quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Để đảm bảo cơ chế vận hành an toàn và lành mạnh, PTF cũng đã tiến hành kiện toàn chất lượng đội ngũ nhân sự, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị.

PTF đang nỗ lực từng ngày để trở thành công ty tài chính tiêu dùng dẫn đầu, hỗ trợ cải thiện chất lượng cuộc sống và ổn định an sinh cho người dân, đồng thời nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con được trình bày trong Chương II về kết quả hoạt động năm 2023 của toàn Ngân hàng (trang 43) và trong Báo cáo tài chính hợp nhất (từ trang 198 - 262).



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỚI 2026

SeABank đã đặt ra chiến lược phát triển cốt lõi giai đoạn 2021 - 2026 là xây dựng và phát triển trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất. Với những thành tựu đạt được những năm vừa qua, để đạt được mục tiêu, SeABank đã đề ra một số chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tới năm 2026, cụ thể như sau:



- Cụ thể hóa chiến lược với các chỉ tiêu SMART:** Đến năm 2026, SeABank hy vọng sẽ đạt được 10 triệu khách hàng, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi (Noll) chiếm hơn 38% tổng thu nhập, tỷ lệ giao dịch trực tuyến 70%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) đạt 36% và tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Trở thành ngân hàng dẫn đầu về đóng góp cho cộng đồng và văn hóa tổ chức:** SeABank hướng đến trở thành ngân hàng dẫn đầu trong việc đóng góp cho cộng đồng và phát triển văn hóa tổ chức. Để thực hiện chiến lược này, SeABank đã bắt đầu triển khai Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) từ tháng 1/2022 và liên tục cập nhật một số phần chính. ESMS giúp SeABank kiểm tra khách hàng vay và sàng lọc các rủi ro đối với trẻ em và lao động cưỡng bức, theo dõi, giám sát và báo cáo phát thải khí nhà kính của SeABank và khách hàng vay của Ngân hàng, áp dụng tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất hoạt động của IFC (PS) vào quy trình

Quản lý rủi ro an ninh doanh nghiệp (ESRM) để rà soát rủi ro cho các giao dịch có rủi ro cao bao gồm các sản phẩm tài chính khác nhau như tài trợ hợp vốn và vốn chủ sở hữu.

ESMS được áp dụng cho hầu hết các giao dịch tại SeABank bao gồm KHCN, TTTM, bảo lãnh, tài chính vi mô, DNVVN, khách hàng doanh nghiệp lớn (KHDNL), tài trợ khí hậu, tài trợ dự án và tài trợ vốn cổ phần. Đây là một bước tiến quan trọng giúp SeABank đảm bảo hoạt động kinh doanh của mình không chỉ mang lại lợi ích cho chính ngân hàng mà còn đóng góp tích cực vào sự PTBV của xã hội.

Trong năm 2024, dựa trên kết quả rà soát tác động môi trường - xã hội, SeABank sẽ tiếp tục nghiên cứu đánh giá tính khả thi, kế hoạch áp dụng các nguyên tắc của Ngân hàng có trách nhiệm và nghiên cứu lộ trình đăng ký tham gia thành viên Sáng kiến Tài chính thuộc Chương trình Môi trường của Liên hợp Quốc (UNEP FI).



CHUỖI GIÁ TRỊ VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

SeABank đã đưa ra giải pháp tài chính toàn diện cho các doanh nghiệp lớn thông qua chuỗi giá trị của mình. Giải pháp này không chỉ cung cấp giải pháp tài chính mà còn giúp Ngân hàng củng cố danh mục khách hàng hiện có và mở rộng mạng lưới khách hàng. Chuỗi giá trị của SeABank bao gồm ba phần chính: nguồn lực đầu vào, sản phẩm và giá trị đầu ra, được thực hiện với các bên liên quan như khối KHDNL, khối KHDN và khối KHCN. Cụ thể:

- Năm 2022 SeABank kiện toàn quy trình khai thác và quản lý khách hàng chuỗi. Trong đó, Khối KHDNL đóng vai trò là khối đầu chuỗi, gồm: kết nối, dẫn dắt khối KHDN, khối KHCN hợp tác chuỗi giá trị, hệ sinh thái của KHDNL (Anchor); bán chéo chuỗi, hệ sinh thái của Anchor cho khối KHDN, khối KHCN và là đầu mối ghi nhận phản hồi của Anchor để phối hợp với khối KHDN, khối KHCN tăng chất lượng dịch vụ. Khối KHDN và khối KHCN đóng vai trò là khối triển khai, gồm: trực tiếp triển khai bán các sản phẩm, phục vụ các khách hàng trong chuỗi, hệ sinh thái theo phân khúc quản lý và phát triển các sản phẩm phù hợp.
- Cách tiếp cận mỗi chuỗi giá trị của doanh nghiệp lớn là không giống nhau, do đó ngoài các sản phẩm chuỗi theo ngành, lĩnh vực như: bất động sản (sản phẩm "Bao thanh toán dành cho nhà thầu, nhà cung cấp của chủ đầu tư chiến lược"), ô tô (sản phẩm "Tài trợ đại lý phân phối xe ô tô"), SeABank còn tiếp cận từng Anchor cụ thể để xây dựng sản phẩm phù hợp cho từng chuỗi cụ thể, như: sản phẩm "Tài trợ đại lý phân phối của Honda Việt Nam" áp dụng cho chuỗi ô tô Honda, sản phẩm "Tài trợ đại lý phân phối của Thaco" áp dụng cho chuỗi ô tô Thaco.

- Các liên kết dịch vụ, sản phẩm tài chính ngân hàng của SeABank cho hệ sinh thái phong phú, đa dạng và linh hoạt, ví dụ:

Đối với Anchor là chủ đầu tư dự án - các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng đang được liên kết triển khai là: cấp vốn cho chủ đầu tư, tài trợ nhà cung ứng (nhà thầu, nhà cung cấp vật liệu xây dựng), tài trợ Enduser (cá nhân, doanh nghiệp mua, sử dụng sản phẩm dịch vụ của dự án: cho vay mua nhà, phát hành thẻ và chương trình ưu đãi cho chủ thẻ để sử dụng các dịch vụ sân golf, khách sạn...), cung ứng các sản phẩm dịch vụ cho CBNV của đối tác (chi lương, thẻ, cho vay CBNV).

Đối với hãng ô tô (Thaco) - các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng đang được liên kết triển khai là: cấp hạn mức tín dụng cho các công ty con, tài trợ đại lý phân phối ô tô Thaco, tài trợ Enduser (cá nhân, doanh nghiệp vay mua xe Thaco).

- SeABank đang triển khai chuỗi giá trị với nhiều đối tác lớn, không giới hạn thị trường, mà lựa chọn đối tác phù hợp và đáp ứng khẩu vị rủi ro để hợp tác triển khai như: hàng không (Vietnam Airlines), đơn vị cung cấp dịch vụ (VNPT, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam - Vietnam Post), chủ đầu tư dự án, hãng ô tô, các công ty phân phối trong hệ sinh thái Tập đoàn (Central Group, BigC, Nguyễn Kim, BRG mart, Hapro mart)...



YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG, THUẬN LỢI CHO SEABANK THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC 2023 - 2026

SeABank đang triển khai chiến lược 2023 - 2026 với các yếu tố tạo động lực tăng trưởng và thuận lợi như tài chính, công nghệ số, quản trị, môi trường, xã hội... Các yếu tố này đã đóng góp đáng kể vào chuỗi giá trị và việc triển khai chiến lược của SeABank, giúp tăng tính hiệu quả vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng.



TÀI CHÍNH

SeABank có nguồn vốn dồi dào và có khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau để đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng và sinh lợi cao. Điều này giúp ngân hàng có khả năng tăng cường hoạt động tín dụng và mở rộng phạm vi hoạt động của mình, từ đó đưa đến tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.



MÔI TRƯỜNG

SeABank có những chính sách và hoạt động bảo vệ môi trường, hướng tới sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và giảm thiểu tác động đến môi trường. Điều này giúp Ngân hàng tạo được hình ảnh tốt với khách hàng và xã hội, từ đó giúp tăng cường niềm tin của khách hàng và hỗ trợ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.



CÔNG NGHỆ SỐ

SeABank đã đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ số để cải thiện và tối ưu hoạt động của mình. Việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, big data và điện toán đám mây giúp tăng cường hiệu quả hoạt động của ngân hàng, tăng cường sự đổi mới và phục vụ khách hàng tốt hơn. Điều này giúp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

2023 2026



QUẢN TRỊ

SeABank có chính sách quản trị chuyên nghiệp và tiên tiến, từ đó giúp đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được tổ chức hiệu quả. Hệ thống QTRR được cập nhật liên tục và các quy trình hoạt động hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế, giúp giảm thiểu rủi ro và tăng cường sự tin tưởng của khách hàng. Điều này giúp Ngân hàng duy trì hoạt động hiệu quả, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.



XÃ HỘI

SeABank có những chính sách và hoạt động xã hội hóa, hướng tới cộng đồng và xã hội. Các hoạt động như tài trợ các chương trình xã hội, giáo dục...

Nhằm tạo động lực và thuận lợi cho chiến lược này, SeABank đã triển khai một số hoạt động như kiện toàn quy trình khai thác và quản lý khách hàng chuỗi. Đồng thời, SeABank cũng tiếp cận từng Anchor cụ thể để xây dựng các sản phẩm phù hợp cho từng chuỗi cụ thể cũng như liên kết dịch vụ và sản phẩm tài chính của SeABank cho hệ sinh thái phong phú và đa dạng, đáp ứng nhu cầu khác nhau của các bên liên quan. Ngân hàng cũng đang triển khai chuỗi giá trị với nhiều đối tác lớn khác nhau, tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro và mục tiêu hợp tác triển khai. Các đối tác này không bị giới hạn bởi thị trường.



ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Với uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm dịch vụ vượt trội, SeABank luôn nhận được sự tin tưởng hợp tác của các Tập đoàn, doanh nghiệp lớn hàng đầu trong nước và quốc tế. Đồng thời, Ngân hàng cũng tích cực mở rộng hợp tác, khai thác tối đa hệ sinh thái đối tác để mang lại lợi ích cho các bên: Ngân hàng, đối tác, khách hàng.





> 02

NỖ LỰC BỨT PHÁ



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 & ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỚI 2026



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (tỷ đồng)

4.616

hoàn thành

100% chỉ tiêu

TỔNG TÀI SẢN (tỷ đồng)

266.122

↑15%

so với năm 2022

VỐN ĐIỀU LỆ (tỷ đồng)

24.957

Năm 2023, các động lực của nền kinh tế Việt Nam chưa phát huy được hiệu quả do chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới. Trước các diễn biến của nền kinh tế, ngành Ngân hàng Việt Nam 2023 đã thực hiện triển khai ổn định lạm phát trong nước, tăng dự trữ mua vào ngoại tệ, ổn định tiền đồng, thanh khoản thông suốt thông qua điều chỉnh lãi suất điều hành, tập trung chuyển đổi số...

Trong bối cảnh đó, SeABank đã triển khai chiến lược kinh doanh linh hoạt và bền vững, phù hợp với các định hướng chính sách của Chính phủ và NHNN, đảm bảo sự phát triển bền vững và sức chống chịu trước những biến chuyển vĩ mô. Nhờ đó, Ngân hàng ghi nhận bước tăng trưởng ổn định, hoạt động hiệu quả, hoàn thành các kế hoạch và chỉ tiêu tài chính đề ra. Cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 4.616 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch
- Tổng tài sản đạt hơn 266.122 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2022
- Hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 1,48% và hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 13,01%
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,94%.
- Vốn điều lệ tăng lên 24.957 tỷ đồng, trở thành một trong 12 ngân hàng TMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Báo cáo tổng số nhân viên:** Số lượng nhân sự bình quân trong năm 2023: **5.518 người**.
- Biến động nhân sự:** Số lượng nhân sự bình quân năm 2023 là 5.518 người, **tăng 3,24%** so với năm 2022.
- Thu nhập trung bình:** **26,28 triệu đồng/người/tháng**.

BTGD SeABank hiện có 9 thành viên, trong đó có 3/9 thành viên nữ, bao gồm các thành viên có kinh nghiệm lâu năm, có chuyên môn cao và năng lực tốt (7 thành viên thuộc độ tuổi từ 50 - dưới 60 tuổi và 2 thành viên thuộc độ tuổi từ 40 - dưới 50 tuổi).

DANH SÁCH BTGD (tại thời điểm 31/12/2023)

STT	Họ và Tên	Giới tính	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại SeABank
1	Ông Lê Quốc Long	Nam	TGD (*)	Cử nhân Tài chính kế toán - Đại học Tài chính kế toán Hà Nội	0,0110%
2	Ông Hoàng Mạnh Phú	Nam	PTGD	Cử nhân Kinh tế - Học viện Ngân hàng	0,0129%
3	Ông Vũ Đình Khoán	Nam	PTGD	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân	0,0086%
4	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nam	PTGD	Cử nhân Kế toán - Học viện Ngân hàng	0,0338%
5	Ông Nguyễn Tuấn Cường	Nam	PTGD	Kỹ sư Công nghệ thông tin - Đại học Bách Khoa Vienna - Cộng hòa Áo	0,0067%
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	PTGD	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân	0,0101%
7	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	PTGD	Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân. Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Ngân hàng	0,0026%
8	Bà Đặng Thu Trang	Nữ	PTGD	Cử nhân Luật Kinh tế - Đại học Luật Hà Nội	0,0083%
9	Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo)	Nam	PTGD	Cử nhân ngành Tài chính - Đại học Simon Fraser University, British Columbia, Canada	0,0195%

(*) Ông Lê Quốc Long - Quyền TGD phụ trách điều hành hoạt động của SeABank chính thức được bổ nhiệm chức vụ TGD SeABank theo QĐ số 808/2023/QĐ-HDQT ngày 24 tháng 11 năm 2023.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và Tên	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại SeABank
1	Bà Nguyễn Thị Hoài Phương	Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài chính	0,0022%



THAY ĐỔI VỀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nằm trong chiến lược PTBV, SeABank ưu tiên phát triển nguồn lực và nâng cao định vị giá trị nhân viên. Trong đó, môi trường làm việc dựa trên giá trị cốt lõi và mục tiêu PTBV của Ngân hàng là một trong những yếu tố quan trọng được chú trọng đầu tư. Môi trường làm việc tại SeABank đề cao nguyên tắc bình đẳng, đa dạng và trao quyền cho CBNV nhằm xây dựng môi trường làm việc tạo động lực thúc đẩy hiệu quả, đồng hành và gắn kết. Các CBNV SeABank được khuyến khích thể hiện và khơi dậy tinh thần gắn bó, chia sẻ và yêu thương thông qua các hoạt động văn hóa tổ chức dựa trên giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Trong năm 2023, bên cạnh việc tiếp tục triển khai hệ thống các chính sách nhân sự với sự tư vấn của Mercer - Talentnet, SeABank tiếp tục đầu tư việc cải tiến, phát triển các hệ thống, chính sách nhân sự theo chiến lược nhân sự dài hạn của Ngân hàng:



Liên tục **hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị hiệu quả công việc** theo KPIs đối với các khối thuộc Hội sở và đơn vị kinh doanh (ĐVKD).



Tiếp tục **cập nhật và nâng cao hiệu quả của hệ thống Total Rewards**, chú trọng vào các chính sách thúc đẩy hiệu quả theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh như: chính sách lương kinh doanh bổ sung, các chương trình thúc đẩy, thi đua kinh doanh.



Phát triển, nâng cao quyền lợi các chính sách phúc lợi với định hướng chú trọng các yếu tố (i) bảo vệ sức khỏe (ii) đãi ngộ hấp dẫn (iii) thúc đẩy văn hóa hướng đến hiệu quả và (iv) thu hút và giữ chân nhân tài, tiêu biểu như: chính sách bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện SeACare; khám sức khỏe định kỳ gia tăng các hạng mục khám sức khỏe định kỳ chuyên sâu; chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho người lao động (SeAESOP)...

CƠ CHẾ THAM VẤN VÀ BÁO CÁO CÁC MỐI QUAN NGẠI (WHISTLEBLOWING, SPEAK-UP)

Việc khiếu nại/tố giác nội bộ được thực hiện như sau: Các CBNV tố giác/khiếu nại thông qua hotline baocaosaipham@seabank.com.vn và gs.rrhd@seabank.com.vn hoặc số điện thoại của Giám đốc khối Pháp chế và Tuân thủ (PC&TT), Giám đốc khối QTRR. Các đơn vị tiếp nhận thông tin tố giác/khiếu nại có trách nhiệm điều tra, kiểm tra các thông tin có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền để có phương án xử lý kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tên dự án	Mục đích, nội dung triển khai	Tình hình triển khai
A. Các dự án đang triển khai		
Chuyển đổi số dành cho KHCN	<p>Ứng dụng công nghệ nhằm phát triển sản phẩm ebank được triển khai hàng năm, với mục đích tạo ra sản phẩm/chức năng mới, tinh chỉnh hệ thống để gia tăng tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng.</p> <p>Một số cải tiến quan trọng thực hiện năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cấp công nghệ eKYC, đảm bảo tích hợp dữ liệu dân cư quốc gia: xác thực căn cước công dân gắn chip, chặn phần lớn gian lận mở tài khoản online, tăng độ bảo mật giao dịch... Liên tục nâng cấp, tăng hiệu năng cho các chức năng lõi của Nextgen như: cho vay, tiết kiệm, thẻ. Triển khai các chức năng hỗ trợ như game, kết nối các đối tác... <p>Năm 2024, dự án dự kiến tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng eKYC/Biometrics nhằm cải tiến các chức năng xác thực giao dịch online hướng tới "No password".</p>	<p>Thời gian triển khai: tháng 1/2023.</p> <p>Tổng đầu tư: SeABank tự triển khai bằng nguồn lực hiện có.</p>
Phát triển Mobile Banking và SeANet dành cho KHDN	<p>Dự án phát triển sản phẩm ebank dành cho KHDN (bao gồm cả KHDNL và DNVVN) được triển khai hàng năm. Dự án hướng tới ứng dụng công nghệ để tạo ra sản phẩm/chức năng mới, chuyên biệt phù hợp nhu cầu từng khách hàng nhằm tăng tiện ích, trải nghiệm.</p> <p>Một số cải tiến quan trọng thực hiện năm 2023:</p> <p>Ứng dụng công nghệ eKYC: triển khai chữ ký số nhằm nâng cao bảo mật đối với nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân hóa ứng dụng ebank dành riêng cho từng khách hàng như PVN, BigC... Ứng dụng công nghệ nâng cao tốc độ xử lý, rút ngắn thời gian xử lý lệnh đổ lương. <p>Năm 2024, dự án tiếp tục ứng dụng công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện eKYC, đẩy mạnh dịch vụ giải ngân online, bảo lãnh online...</p>	<p>Thời gian triển khai: tháng 7/2023.</p> <p>Tổng đầu tư: SeABank tự triển khai bằng nguồn lực hiện có.</p>
Nâng cấp các hệ thống lõi T24	<p>Dự án triển khai nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi từ phiên bản R18 lên R22 và thay đổi nền tảng từ TAFC sang TAFJ. Trong năm 2023, đã triển khai phần hạ tầng thực hiện kiểm thử.</p> <p>Năm 2024, dự án sẽ triển khai nâng cấp hệ thống T24 áp dụng môi trường thật.</p>	<p>Thời gian triển khai: tháng 1/2023.</p> <p>Tổng đầu tư: 95,3 tỷ đồng.</p>



Tên dự án	Mục đích, nội dung triển khai	Tình hình triển khai
Phòng chống rửa tiền (AML)	Tuân thủ các quy định NHNN, trong năm 2023, SeABank đã triển khai hệ thống PCRT đảm bảo tuân thủ.	Thời gian triển khai: tháng 2/2022. Tổng đầu tư: 4 tỷ đồng.
Triển khai hệ thống quản lý thanh toán SeAPayment	Dự án tập trung xây dựng các tính năng chính: <ul style="list-style-type: none"> Quản lý thanh toán dành cho Merchant là website/ứng dụng, giúp Merchant kiểm tra các giao dịch thanh toán từ phía khách hàng theo thời gian thực. Thu hộ thương mại điện tử dành cho Merchant: cho phép Merchant đăng tải thông tin sản phẩm dịch vụ, mua hàng hóa dịch vụ và thanh toán qua ứng dụng SeANet/SeAMobile. SeABank có thể quản trị Merchant thông qua việc tiếp nhận, kiểm duyệt thông tin của Merchant để kịp thời hỗ trợ... Hiện tại, dự án đang tìm kiếm giải pháp và xây dựng yêu cầu, dự kiến triển khai ứng dụng phiên bản đầu tiên năm 2024	Thời gian triển khai: tháng 4/2023. Tổng đầu tư: 4,5 tỷ đồng.
B. Các dự án đã hoàn thành trong năm 2023		
Phòng chống thất thoát dữ liệu DLP	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường các biện pháp bảo vệ đối với các dữ liệu nhạy cảm, quan trọng của Ngân hàng, đảm bảo được uy tín về bảo mật. Giúp Ngân hàng đáp ứng các quy chuẩn quốc tế về an toàn thông tin (PCI-DSS, ISO) và tuân thủ các quy định của NHNN. Hệ thống đã triển khai cho 12 đơn vị tại Hội sở, dự kiến tiếp tục mở rộng phạm vi trên toàn hệ thống. 	Thời gian triển khai: tháng 1/2022. Tổng đầu tư: 8,6 tỷ đồng.
SeATeller	<ul style="list-style-type: none"> Đã triển khai các nghiệp vụ tài chính dành cho KHCN và đầu tư. Triển khai các bộ thiết bị SeATeller tại 6 chi nhánh: Sở Giao dịch, Hà Nội, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Hồ Chí Minh, Đại Nam nhằm thí điểm nhận diện khách hàng tại mọi điểm chạm khi giao dịch tại quầy. Đồng bộ trải nghiệm kênh quầy và kênh online Nâng cao trải nghiệm khách hàng: hỗ trợ khách hàng nhập thông tin cá nhân tự động, tự động hiển thị thông tin lên mẫu biểu... Tối ưu các thao tác dành cho GDV, Kiểm soát viên: cho phép cảnh báo trùng khớp, ngăn chặn gian lận mở nhiều ID, đối chiếu thông tin khách hàng... 	Thời gian triển khai: tháng 4/2022. Tổng đầu tư: 8 tỷ đồng.

Tên dự án	Mục đích, nội dung triển khai	Tình hình triển khai
SeAPay Pro	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các tính năng đa dạng, bao gồm: các dịch vụ hỗ trợ khách hàng và các đơn vị nghiệp vụ TTTN thực hiện các giao dịch chuyển tiền theo lô, chuyển tiền lương, đăng ký mở mới tài khoản các dịch vụ tại kênh quầy. Các giao dịch được thực hiện nhanh, cùng một thời điểm, đảm bảo an toàn chính xác và báo cáo theo thời gian thực, nâng cao hiệu suất và trải nghiệm khách hàng. 	Thời gian triển khai: tháng 1/2022. Tổng đầu tư: 3 tỷ đồng.
Chuyển đổi Báo cáo tài chính theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)	<p>Áp dụng sớm IFRS bên cạnh Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc gia khi lập và trình bày báo cáo tài chính, hướng tới những tiêu chuẩn quốc tế cao nhất. Đồng thời, SeABank tiên phong trong việc xây dựng giải pháp tự động đồng bộ trên nền tảng CNTT hiện đại, song song với chuyển đổi toàn diện về hệ thống, quy trình, chính sách và nâng cao năng lực nội bộ theo IFRS.</p> <p>Mục đích triển khai áp dụng IFRS:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng khả năng so sánh quy mô và kết quả kinh doanh với các đối thủ quốc tế, đưa SeABank nhanh chóng hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và tính cạnh tranh trên thị trường. Tăng khả năng thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Hỗ trợ quản trị và kiểm soát rủi ro, phối hợp chặt chẽ chức năng rủi ro và tài chính thông qua công cụ tính toán giá trị hợp lý của tài sản và công nợ của Ngân hàng. Nâng cao khả năng đo lường và quản lý kết quả kinh doanh dựa trên các chỉ số đo lường hiệu quả chính, tạo dựng cơ sở phân bổ hợp lý nguồn lực để tăng hiệu quả sử dụng vốn. 	Thời gian bắt đầu thực hiện dự án: tháng 4/2020. Tổng đầu tư: 23,5 tỷ đồng
SeAPartner	Hệ thống SeAPartner là sản phẩm độc quyền kết hợp với mạng lưới của đối tác VNPost, áp dụng cho các đối tác của SeABank nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ kinh doanh. Hệ thống hỗ trợ mở tài khoản, sản phẩm tín dụng và các dịch vụ ngân hàng khác thông qua mạng lưới của VNPost trên toàn lãnh thổ Việt Nam; rút tiền mặt tại VNPost; thấu chi bưu tá; miễn phí nộp tiền tài khoản VNPost...	Thời gian triển khai: tháng 1/2021. Tổng đầu tư: 6,2 tỷ đồng.
Xây dựng hệ thống Quản lý phi ảo Hợp đồng tiền gửi (HDTG)	<ul style="list-style-type: none"> Dự án thực hiện quản lý số phi ảo HDTG tự động, giảm thao tác thủ công cho ĐVKD. GDV chỉ cần nhập liệu một lần duy nhất để in hợp đồng tự động và đẩy dữ liệu vào T24 tạo bản ghi tự động. Tăng trải nghiệm khách hàng với chức năng QR code giúp tra cứu nhanh thông tin. Giảm rủi ro sai sót quên hạch toán trên hệ thống hoặc sai sót dùng sai mẫu biểu HDTG. 	Thời gian triển khai: tháng 12/2022. Tổng đầu tư: 3 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ ĐƯỢC PHÂN BỐ

Các giải pháp và sự hiện diện của SeABank ở trong nước đã mang lại cho Ngân hàng lợi thế trong việc tiếp cận một mạng lưới khách hàng và đối tác chiến lược rộng lớn để tăng trưởng nhất quán và bền vững.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN SEABANK (SEABANK AMC)

Cũng như các năm trước, năm 2023 với chức năng và nhiệm vụ của mình, SeABank AMC tham gia mua đấu giá tài sản thi hành án (tài sản liên quan đến xử lý nợ của SeABank) từ các trung tâm bán đấu giá nhằm hạn chế thất thoát, giảm giá trị tài sản thế chấp. Đồng thời, SeABank AMC thực hiện các thủ tục hợp thức hóa quyền sở hữu tài sản đã mua với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, sau đó chủ động triển khai bán ra thị trường để thu hồi tối đa vốn cho SeABank.

Ngoài ra, SeABank AMC còn triển khai vận hành hoạt động, quản lý và cung ứng dịch vụ văn phòng tại các tòa nhà cho thuê của Công ty và của SeABank ủy thác trên khắp cả nước.

Về kết quả kinh doanh năm 2023: lợi nhuận trước thuế đạt 29,4 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm 2022; tổng tài sản đạt 889 tỷ đồng, tăng trưởng 43% so với năm 2022.

STT	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
		(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	(%)
1	Tổng tài sản	620	889	43%
2	Lợi nhuận trước thuế	26,5	29,4	11%



CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV BƯU ĐIỆN (PTF)

(SeABank ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tương đương 100% vốn điều lệ PTF cho AEON Financial Service Co., Ltd. và dự kiến hoàn tất chuyển nhượng năm 2024)

Năm 2023, thị trường tài chính tiêu dùng đối mặt với nhiều thách thức do chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của nền kinh tế, tạo những tác động tiêu cực đến tình hình kinh doanh của PTF. Trước bối cảnh khó khăn, PTF đã triển khai hàng loạt kế hoạch kinh doanh linh hoạt, giải pháp tổng thể hướng tới xây dựng nền tảng và động lực vững chắc, tiêu biểu:

- Kiểm soát rủi ro đầu vào, lựa chọn phân khúc khách hàng có rủi ro thấp hơn và áp dụng các biện pháp giới hạn cho vay đối với nhóm cán bộ bán hàng có các chỉ số rủi ro vượt quy định.
- Đa dạng hóa các danh mục sản phẩm, thiết kế sản phẩm chuyên biệt dựa trên phân tích dữ liệu và nhu cầu khách hàng; tối ưu hóa và phát triển các kênh phân phối hiện đại.
- Phối hợp với chủ sở hữu (SeABank) tăng cường kết nối hợp tác đa ngành: hợp tác Tổ chức tín dụng CIC để tra cứu thông tin khách hàng cần vay; kết nối các tổ chức chấm điểm tín dụng uy tín; kết nối cổng thanh toán Momo, ViettelPay, VNPTPay...
- Tăng cường công tác nhắc nợ trước khi đến hạn trả nợ (gốc và/hoặc lãi) định kỳ; tăng cường đào tạo nâng cao kỹ năng của đội ngũ thu hồi nợ.
- Cùng cố và phát triển nền tảng quản trị bền vững; hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình tác nghiệp và quản lý nghiệp vụ.

Nhờ đó, PTF vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, ghi nhận kết quả khả quan: dư nợ đạt 3.948 tỷ đồng, số lượng khách hàng hiện hữu đạt gần 156.000 khách hàng, tổng thu nhập hoạt động đạt 353 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế lũy kế năm đạt 61 tỷ đồng.

PTF vẫn đạt được kết quả tích cực: dư nợ đạt 3.948 tỷ đồng, số lượng khách hàng hiện hữu đạt gần 156.000 khách hàng, tổng thu nhập hoạt động đạt 353 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế lũy kế năm đạt 61 tỷ đồng.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **2.495.700.000 cổ phần**.
- Số cổ phần phổ thông: **2.495.700.000 cổ phiếu**, trong đó:
 - Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổ chức	69	1.761.362.510	70,58%
	Trong nước	57	1.760.459.419	70,54%
	Nước ngoài	12	903.091	0,04%
2	Cá nhân	6.038	734.337.490	29,42%
	Trong nước	6.011	733.403.209	29,39%
	Nước ngoài	27	934.281	0,04%
	Tổng cộng	6.107	2.495.700.000	100%
	Trong đó			0
	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
	Cổ đông khác	6.107	2.495.700.000	100%
	Tổng cộng	6.107	2.495.700.000	100%
	Cổ đông lớn	0	0	0,00%
	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.107	2.495.700.000	100,00%
	Tổng cộng	6.107	2.495.700.000	100%

(*) Số lượng cổ phiếu tại ngày 31/12/2023 đã bao gồm 42.000.000 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 của SeABank. Tại thời điểm lập báo cáo này, SeABank đang thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, được sự chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SeABank đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ **20.402.982.680.000 đồng** lên **24.957.000.000.000 đồng** (tăng thêm 4.554.017.320.000 đồng).

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (triệu đồng)	Vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập - Tháng 3/1994			3.000	3.000	Chào bán cho cổ đông sáng lập
1	Năm 2001	3.000	47.010	50.010	Chào bán cho cổ đông sáng lập
2	Năm 2002	50.010	19.990	70.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
3	Năm 2003	70.000	15.000	85.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
4	Năm 2004 - đợt 1	85.000	35.000	120.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
5	Năm 2004 - đợt 2	120.000	30.000	150.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
6	Năm 2005 - đợt 1	150.000	50.000	200.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
7	Năm 2005 - đợt 2	200.000	50.000	250.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
8	Năm 2006 - đợt 1	250.000	100.000	350.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
9	Năm 2006 - đợt 2	350.000	150.000	500.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
10	Năm 2007 - đợt 1	500.000	500.000	1.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank



STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (triệu đồng)	Vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
11	Năm 2007 - đợt 2	1.000.000	500.000	1.500.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
12	Năm 2007 - đợt 3	1.500.000	500.000	2.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
13	Năm 2007 - đợt 4	2.000.000	550.000	2.550.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
14	Năm 2007 - đợt 5	2.550.000	450.000	3.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và tổ chức, cá nhân đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật và SeABank
15	Năm 2008	3.000.000	1.068.545,45	4.068.545,45	Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi, phát hành cho cổ đông chiến lược và chia cổ tức bằng cổ phiếu
16	Năm 2009	4.068.545,45	1.000.000	5.068.545,45	Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi
17	Năm 2010	5.068.545,45	266.110,55	5.334.656	Chia cổ tức bằng cổ phiếu
18	Năm 2013	5.334.656	131.169,89	5.465.825,89	Chia cổ tức bằng cổ phiếu
19	Năm 2018	5.465.825,89	2.222.174,11	7.688.000	<i>Chi tiết:</i>
			<i>Chi tiết:</i> 549.534,61		Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
			230.000,00		Phát hành theo chương trình lựa chọn cho CBNV (thưởng cho người lao động và phát hành cho CBNV)
			1.442.639,50		Chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (triệu đồng)	Vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
20	Năm 2019	7.688.000	1.681.000	9.369.000	Chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu
21	Năm 2020	9.369.000	2.718.422,08	12.087.442,08	<i>Chi tiết:</i>
			<i>Chi tiết:</i> 1.311.660		Trả cổ tức bằng cổ phiếu
			1.406.782,08		Chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu
22	Năm 2021	12.087.442,08	2.697.441,61	14.784.883,69	<i>Chi tiết:</i>
			<i>Chi tiết:</i> 1.102.441,61		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
			235.000,00		Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV
			1.360.000,00		Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
23	Năm 2022	14.784.883,69	5.618.098,99	20.402.982,68	<i>Chi tiết:</i>
			<i>Chi tiết:</i> 1.813.116,31		Chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
			3.210.982,68		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
			594.000		Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV
24	Năm 2023	20.402.982,68	4.554.017,32	24.957.000	
			<i>Chi tiết:</i> 1.311.660		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
			1.406.782,08		Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV

● *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có*

● *Các chứng khoán khác: Không có*



III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG SEABANK

SeABank xây dựng tầm nhìn để trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất bởi khách hàng và đối tác, thông qua việc cung cấp đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính với trải nghiệm tốt nhất cho mọi đối tượng khách hàng. Đây cũng chính là định hướng phát triển thương hiệu mà SeABank đang hướng tới và thực hiện xuyên suốt giai đoạn 2021 - 2025 và trong các năm tiếp theo.

Trên nền tảng kỹ thuật số tiên tiến cùng sự tận tâm chuyên nghiệp, thương hiệu dịch vụ ngân hàng SeABank được định vị là cố vấn tài chính trọn đời, giúp khách hàng đơn giản hóa việc quản lý và chi tiêu tài chính, gia tăng lợi ích. Các lợi ích lý tính mà SeABank mang lại có thể đánh giá ngay lập tức khi tham gia sử dụng các sản phẩm dịch vụ và giao dịch tại SeABank, từ đó mang tới cho khách hàng các trải nghiệm tốt và tích cực nhất khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính, nâng cao tình cảm của khách hàng đối với thương hiệu SeABank.

Thương hiệu SeABank gắn liền với công nghệ - một trong những yếu tố then chốt để góp phần đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng tốc độ xử lý giao dịch và tạo khả năng cạnh tranh trên thị trường. SeABank tự hào là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam chú trọng đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất, đồng thời tích cực trong việc nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ mới đột phá nhằm mang lại trải nghiệm cao nhất cho khách hàng theo hướng số hóa như: ứng dụng

AI, điện toán đám mây (Cloud Computing), tự động hóa giao dịch tại quầy, xác thực khách hàng từ xa, ứng dụng trợ lý ảo chăm sóc khách hàng... Chiến lược "Hội tụ số" một lần nữa được khẳng định là chiến lược cốt lõi và quan trọng trong mục tiêu phát triển của SeABank giai đoạn 2021 - 2026.

Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất, SeABank không ngừng mở rộng gia tăng chuỗi tiện ích riêng biệt dành riêng cho khách hàng thông qua hệ sinh thái hơn 30 triệu đối tác, khách hàng đa lĩnh vực như: Tập đoàn BRG, VNPT, Vietnam Post... Đây chính là nền tảng quan trọng để SeABank phủ rộng thương hiệu, mở rộng thị phần, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển khách hàng mới.

Lấy khách hàng là trọng tâm, SeABank hướng tới trở thành thương hiệu ngân hàng số 1 về chăm sóc sức khỏe tài chính được khách hàng yêu mến, tin tưởng và ưu tiên lựa chọn; đồng thời là một trong các ngân hàng tiên phong trong hệ thống nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn ESG trong các hoạt động quản trị, kinh doanh, văn hóa nội bộ, hoạt động cộng đồng hướng tới PTBV. SeABank chính là cầu nối mang tới cho khách hàng các giá trị không chỉ về kinh tế mà còn các giá trị về văn hóa, kết nối hoạt động cộng đồng, kết nối với các đối tác và thương hiệu khác để mang tới giá trị toàn diện cho khách hàng.

THÀNH TÍCH VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

“

Thương hiệu SeABank đặc biệt nổi bật với các kết quả hoạt động an sinh xã hội, phát triển bền vững. Tổng cộng, Ngân hàng đã đóng góp hơn 41 tỷ đồng nhằm lan tỏa các giá trị bền vững cho cộng đồng trên nhiều phương diện.

”

Khách hàng dễ dàng bắt gặp các hình ảnh quảng cáo SeABank có mặt tại hệ thống sân golf (Legend Hill, Da Nang Golf Resort, King Island, Ruby Tree), siêu thị (BRGMart, Haprofood), khách sạn hạng sang (InterContinental Hà Nội, Hilton, Sheraton...), các showroom bán hàng (Honda, Gốm Chu Đậu...) hay các công trình, dự án bất động sản (Four Seasons, BRG Grand Plaza, Le Grand Jardin, BRG Legend, BRG Residence...). Hệ thống biển bảng ngoài trời ở hầu khắp các tỉnh thành lớn trong cả nước như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Huế, Nghệ An... được duy trì. SeABank cũng đảm bảo việc duy trì hình ảnh tại tất cả các điểm giao dịch trên toàn quốc tại 181 điểm giao dịch, giúp thương hiệu SeABank dễ dàng tiếp cận, được chấp nhận và yêu thích bởi các đối tượng khách hàng mục tiêu.

Thương hiệu SeABank đặc biệt nổi bật với các kết quả hoạt động ASXH, PTBV. Tổng cộng, Ngân hàng đã đóng góp hơn 41 tỷ đồng nhằm lan tỏa các giá trị bền vững cho cộng đồng trên nhiều phương diện như: hỗ trợ người nghèo, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, an ninh, y tế, giáo dục. Nhiều hoạt động như tặng nhà, ủng hộ người nghèo, hỗ trợ bệnh nhân, trồng rừng... đã được tổ chức thực hiện và nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo khách hàng và CBNV. Ngân hàng cũng thường xuyên tổ chức chuỗi

các chương trình ASXH như "Day of Love - 7/9"; "Tuần lễ Công dân 2023"; giải chạy "SeABank Run for the Future 2023" quyên góp quỹ học bổng cho các em học sinh nghèo và hoạt động trồng rừng... Các hoạt động này cũng góp phần khẳng định SeABank với vai trò là một doanh nghiệp vì cộng đồng, chú trọng tới các hoạt động ASXH.

Bên cạnh đó, với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về văn hóa tổ chức, SeABank luôn chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp, xác định văn hóa tổ chức là tài sản vô hình, góp phần tạo nên sức mạnh cho tổ chức. SeABank đã gắn kết hơn 5.500 CBNV bằng một văn hóa mang bản sắc riêng, chú trọng vào tình yêu thương và chia sẻ, sự gắn kết và đồng hành.

Năm 2023, với kết quả kinh doanh ấn tượng, tăng trưởng vượt trội trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, SeABank đã từng bước khẳng định được vị thế thương hiệu trong nhóm các ngân hàng TMCP tại Việt Nam. Ngân hàng vinh dự và tự hào được Chính phủ, NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, đối tác cũng như các tổ chức quốc tế ghi nhận bằng nhiều giải thưởng, danh hiệu danh giá về uy tín thương hiệu, trách nhiệm cộng đồng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, hệ thống công nghệ...





VỊ THẾ CỦA SEABANK TRÊN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Chủ tịch nước



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT - BÀ NGUYỄN THỊ NGÀ

Chủ tịch nước



TOP 10 NGÂN HÀNG SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ (TOP 10 MOST INNOVATIVE BANKS VIETNAM – VIE10)

Viet Research và Báo Đầu Tư



CHẤP HÀNH TỐT CHÍNH SÁCH PHÁP LỆT VỀ THUẾ NĂM 2021

Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội



TOP 50 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN XUẤT SẮC VIỆT NAM 2023 – PROFIT500

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



TOP 50 CÔNG TY ĐẠI CHÚNG UY TÍN VÀ HIỆU QUẢ NĂM 2023 – VIX50

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



TOP 100 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023

Brand Finance



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM 2023

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (VNR500)

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)



THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương



THƯƠNG HIỆU MẠNH VIỆT NAM 2023 NGÂN HÀNG TIÊN PHONG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tạp chí Kinh tế Việt Nam



NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU VÌ CỘNG ĐỒNG

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG Việt Nam)



NGÂN HÀNG CÓ SẢN PHẨM DỊCH VỤ SÁNG TẠO TIÊU BIỂU - GÓI SẢN PHẨM DỊCH VỤ DÀNH CHO PHỤ NỮ VIỆT

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG Việt Nam)



TOP 50 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NĂM 2023 TOP 50 VIETNAM THE BEST 2024

Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report



THƯƠNG HIỆU MẠNH ASEAN 2022

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á



VỊ THẾ CỦA SEABANK TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



NGÂN HÀNG CỦA NĂM 2022

Tập chí The Banker



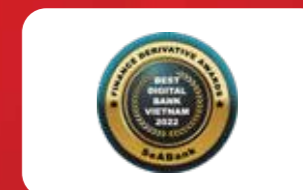
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á 2023

Tập chí HR Asia



TOP 500 NGÂN HÀNG MẠNH NHẤT KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG 2022

Tập chí The Asian Banker



NGÂN HÀNG SỐ TỐT NHẤT VIỆT NAM 2022

Tập chí Finance Derivative



TOP 1000 NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Tập chí The Banker



DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT 2022

Tổ chức Liên đoàn Doanh nghiệp Thế giới



PCI - DSS 3.2 VỀ AN TOÀN, BẢO MẬT CHO HỆ THỐNG THẺ THANH TOÁN 2023

Tổ chức Control Case



ASEAN BUSINESS AWARDS

Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC)



NGÂN HÀNG SÁNG TẠO NHẤT DÀNH CHO PHỤ NỮ VIỆT NAM 2022

Tập chí Global Business



TOP 25 THƯƠNG HIỆU TÀI CHÍNH DẪN ĐẦU

Tập chí kinh doanh Forbes



NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT NĂM 2022

Tập chí The European



NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH SỐ GIAO DỊCH THẺ GHI NỢ 2022

VISA



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh thu hoạt động

Thu nhập lãi thuần năm 2023 đạt gần 7.071 tỷ đồng. Việc gia tăng khoản thu nhập lãi chủ yếu đến từ việc tăng trưởng tín dụng và tối ưu hóa nguồn vốn huy động.

Cơ cấu thu nhập trong những năm gần đây chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống, đồng thời nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này gia tăng hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn.

Thu thuần ngoài lãi năm 2023 đạt 2.353 tỷ đồng, chiếm 24,97% so với tổng thu thuần từ hoạt động kinh doanh. Mức tăng trưởng này đạt được thông qua các hoạt động hoa hồng bán bảo hiểm, thu phí dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và đặc biệt thông qua các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ số hiện đại.

Lợi nhuận trước thuế

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 4.616 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. Chỉ số ROE năm 2023 đạt 13,01%, ROA đạt 1,48%.

Lợi nhuận của SeABank đạt được từ (i) SeABank tập trung các sản phẩm cho vay biên độ sinh lời tốt, (ii) và chú trọng đến các sản phẩm phi tín dụng, tăng trưởng mạnh ở hoạt động cung cấp dịch vụ, đặc biệt phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng cùng các đối tác chiến lược; (iii) đồng thời tăng năng suất lao động và tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2023 là 1,94%, tỷ lệ nợ xấu luôn được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2023.

Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 là 13,61%. SeABank là một trong các Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được công nhận đạt chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mục Basel II, đảm bảo phát triển kinh doanh an toàn và bền vững.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, BỀN VỮNG TRƯỚC THÁCH THỨC

Tổng tài sản:

Tổng tài sản đạt hơn 266.122 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với năm 2022 và hoàn thành 104% kế hoạch của cả năm 2023. Cơ cấu tài sản của SeABank luôn được duy trì phù hợp với khả năng quản lý và sinh lời tối đa cho Ngân hàng.

Tài sản của Ngân hàng có mức tăng trưởng tốt, mang lại lợi nhuận tốt cho Ngân hàng, được phân bổ hợp lý và luôn đảm bảo an toàn hoạt động.

Vốn chủ sở hữu và Vốn điều lệ:

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2023 đạt 30.296 tỷ đồng, tăng hơn 4.064 tỷ đồng so với năm 2022. Năm 2023, SeABank đã tiến hành trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 20.403 tỷ đồng lên 24.957 tỷ đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm giúp SeABank nâng cao hệ số an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel III, cho phép Ngân hàng gia tăng sức chịu đựng trong trường hợp nền kinh tế có biến động xấu, tạo tiền đề để SeABank đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống CNTT hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Tiền gửi của khách hàng/phát hành giấy tờ có giá:

Tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 161.686 tỷ đồng, trong đó huy động từ tiền gửi khách hàng đạt hơn 144.840 tỷ đồng

và phát hành giấy tờ có giá đạt hơn 16.846 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so với năm 2022 và hoàn thành 111% kế hoạch cả năm.

Nguồn vốn huy động trong năm luôn được duy trì ở mức phù hợp, đảm bảo đáp ứng tốt nguồn vốn cho vay, khả năng thanh khoản của Ngân hàng. Cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được cải thiện theo hướng huy động bền vững và giảm thiểu tối đa chi phí vốn cho Ngân hàng.

Dư nợ cấp tín dụng khách hàng:

Tăng trưởng cấp tín dụng trong năm 2023 đạt 18,25%, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 179.752 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch.

SeABank tập trung phát triển các sản phẩm thể mạnh, đa dạng hoạt động cho vay ở các lĩnh vực, ngành nghề. Xu hướng chuyển dịch rõ rệt từ các ngành kinh tế có hệ số rủi ro cao sang các ngành kinh tế bền vững, mang lại giá trị cộng đồng như nông lâm nghiệp, cho vay phát triển làng nghề, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, DNVTN.

Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao nhờ chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường các chốt kiểm soát, tập trung hóa nhiều nghiệp vụ từ khâu thẩm định khách hàng, phê duyệt, giải ngân cho đến khi khách hàng trả nợ.





ĐỔI MỚI SÁNG TẠO SẢN PHẨM, CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP THEO PHÂN KHÚC MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Tăng trưởng huy động, tín dụng

LÃI SUẤT TIỀN GỬI

↓ **3,3%**

hạ 18 lần so với năm 2022

TĂNG RÒNG HUY ĐỘNG KHCN (tỷ đồng)

↑ **15.476**

so với năm 2022

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG TIÊU DÙNG KHÔNG TSĐB (tỷ đồng)

↑ **5.353**

↑ **109%**

so với năm 2022

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động huy động và tín dụng được triển khai phù hợp với định hướng của NHNN.

Theo định hướng chung về giảm lãi suất điều hành, SeABank đã tích cực và chủ động hạ lãi suất tiền gửi dân cư 18 lần với tổng lãi suất giảm 3,3%/năm. Đồng thời, SeABank cung cấp danh mục sản phẩm huy động đa dạng ở cả kênh quầy giao dịch và kênh online, tiêu biểu như tính năng rút một phần gốc linh hoạt.

Các chính sách, chương trình triển khai hiệu quả cùng chiến lược số hóa giúp SeABank không ngừng cải tiến sản phẩm và nâng cao trải nghiệm khách hàng trong năm 2023, nhờ đó huy động KHCN tại SeABank tăng rủng 15.476 tỷ đồng so với năm 2022, lũy kế đạt 86.418 tỷ đồng.

Về tín dụng, SeABank chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung cho vay các lĩnh vực ưu tiên, tăng cường kiểm soát đối với các hoạt động tín dụng tiềm ẩn rủi ro. Điểm sáng năm 2023 nằm ở mảng tín dụng tiêu dùng không có tài sản đảm bảo, tổng dư nợ đến 31/12/2023 đạt 5.353 tỷ đồng, chiếm 16,98% tổng dư nợ KHCN, tăng 109% so với năm 2022. SeABank cũng đã cho ra đời sản phẩm cấp hạn mức thấu chi online tín chấp cho khách hàng trả lương qua SeABank với hạn mức lên đến 200 triệu đồng, lần đầu ban hành sản phẩm cho vay hộ kinh doanh theo chuỗi đại lý liên kết đối tác, dự kiến là sản phẩm tạo kênh giúp ĐVKD tăng trưởng tín dụng tốt trong năm 2024.

Nhằm hỗ trợ nguồn vốn rẻ phục vụ sản xuất kinh doanh, đời sống, SeABank ưu tiên hướng dòng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh và mua nhà để ở, liên tục ban hành nhiều chính sách ưu đãi và giảm lãi suất cho vay (tổng mức giảm lãi suất so với đầu năm lên tới 4%/năm). Các chính sách, sản phẩm tập trung hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, kinh tế hộ gia đình; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục cho vay, phát triển nhiều kênh dẫn vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn.

Sản phẩm thẻ và tài khoản

Năm 2023, SeABank cho ra mắt dòng thẻ tín dụng cao cấp Signature dành riêng cho KHUT SeAPremium với hàng loạt đặc quyền tập trung vào lĩnh vực sức khỏe, phong cách sống. Ngoài ra, SeABank đã triển khai thành công nhiều dự án số hóa sản phẩm thẻ: phát hành thẻ ghi nợ/thẻ tín dụng online, cải tiến quy trình gia hạn thẻ và các dịch vụ sau bán nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa vận hành.

Với chính sách tín dụng linh hoạt và quy trình tinh gọn, SeABank tiếp tục đạt được những kết quả tăng trưởng ấn tượng về số lượng và chất lượng thẻ: số lượng thẻ mở mới năm 2023 tăng 103%, doanh số giao dịch thẻ tăng 105% so với năm 2022.

DOANH SỐ GIAO DỊCH THẺ TÍN DỤNG

Đơn vị: Tỷ đồng

SỐ LƯỢNG THẺ MỞ MỚI

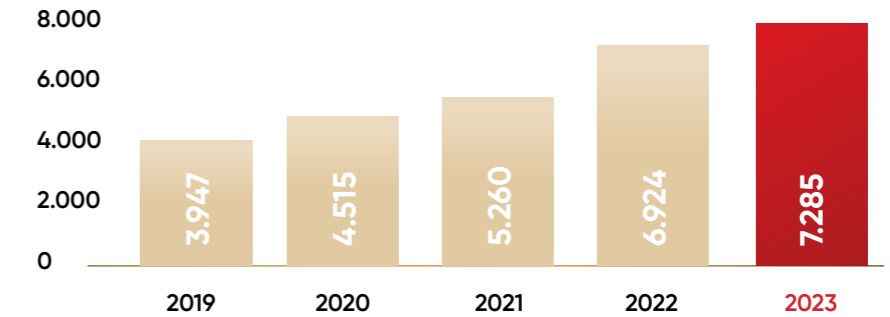
↑ **103%**

so với năm 2022

DOANH SỐ GIAO DỊCH THẺ

↑ **105%**

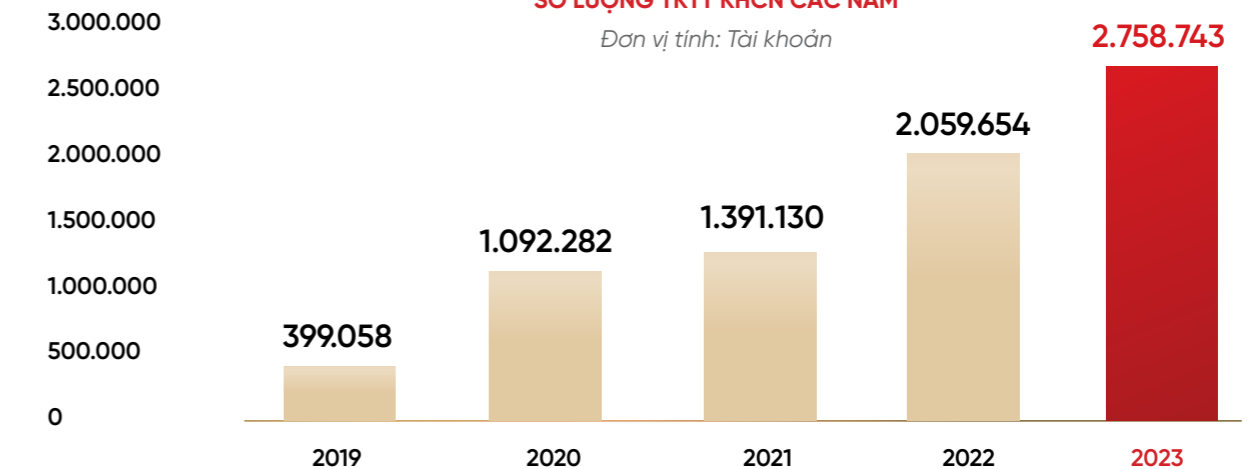
so với năm 2022



Về tài khoản thanh toán (TKTT), do nắm bắt xu hướng phát triển ngân hàng số và tài khoản số đẹp (TKSD), SeABank đã nhanh chóng ra mắt tính năng mở tài khoản số đẹp online trên SeAMobile bên cạnh kênh giao dịch tại quầy. Năm 2023 ghi nhận số lượng TKSD mở online và số lượng MCQR đạt những thành tựu nhất định, qua đó đạt mức tăng trưởng nhanh về số lượng TKTT.

SỐ LƯỢNG TKTT KHCN CÁC NĂM

Đơn vị tính: Tài khoản



Cuối năm 2023, cùng với sự tăng trưởng lớn về số lượng tài khoản, tổng số dư TKTT đạt 6.010 tỷ đồng, gấp 1,9 lần so với năm 2022 (3.212 tỷ đồng) và gấp 3,1 lần so với năm 2019 (1.920 tỷ đồng).

SỐ DƯ TKTT CÁC NĂM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TỔNG SỐ DƯ TKTT (tỷ đồng)

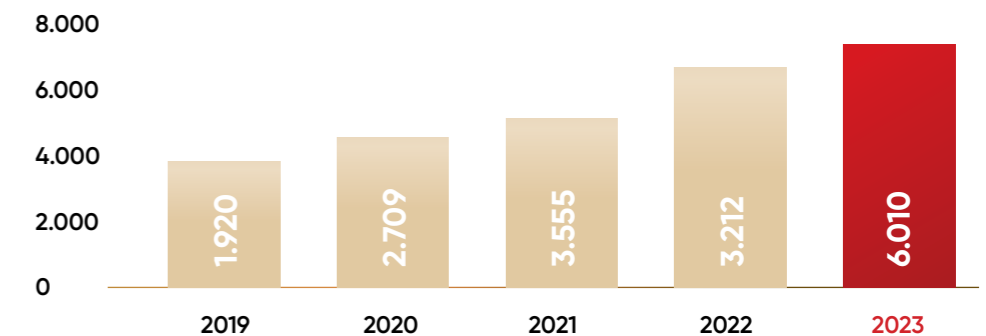
6.010

x 1,9 lần

so với năm 2022

x 3,1 lần

so với năm 2019





Sản phẩm bảo hiểm

Sản phẩm Bảo hiểm luôn là sản phẩm phi quan trọng của Ngân hàng. Năm 2023, SeABank chịu tác động không nhỏ từ khó khăn của thị trường tài chính bảo hiểm, tuy nhiên các hoạt động chăm sóc, tri ân, đồng hành cùng khách hàng và ĐVKD vẫn luôn được duy trì: 127 minishow chia sẻ những điểm khởi sắc của thị trường; 77 buổi coffee talk “khám bệnh hợp đồng” làm rõ các nội dung của hợp đồng bảo hiểm; 2 chương trình ưu đãi giảm phí và tặng bảo hiểm sức khỏe cho khách hàng tham gia bảo hiểm nhân thọ Prudential thu hút 4.183 khách hàng tham gia. Kết thúc năm 2023, doanh số bảo hiểm nhân thọ đạt 122 tỷ đồng, mang lại 128 tỷ đồng doanh thu phí cho ngân hàng. Tỷ lệ khách hàng duy trì tái tục từ năm thứ hai trở đi đạt 43%.



Năm 2023, với mục tiêu bảo vệ khách hàng toàn diện, SeABank đẩy mạnh triển khai các sản phẩm Bảo hiểm Phi nhân thọ từ nhóm KHCN (bảo hiểm xe ô tô, bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm sức khỏe...) tới nhóm KHDN (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản-kỹ thuật...). Tổng doanh số phí bảo hiểm trong năm 2023 đạt 108 tỷ đồng, tăng trưởng 540% so với năm 2022, doanh thu phí đạt 42 tỷ đồng, tăng trưởng 800% so với năm 2022. Với định hướng mở rộng triển khai và đa dạng kênh bán, SeABank đã nghiên cứu và đưa các sản phẩm bảo hiểm lên kênh online, khách hàng có thể chủ động tìm hiểu và tham gia bảo hiểm ngay trên website của SeABank, thông tin xác nhận kèm giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử được gửi lại khách hàng chỉ trong 3 phút.

Sản phẩm ngân hàng điện tử

Năm 2023, bên cạnh việc hoàn thiện các tính năng hiện hữu cũng như tăng cường bảo mật, SeABank không ngừng nâng cấp và cải tiến ứng dụng ngân hàng số SeAMobile/SeANet với gần 120 tính năng, tiện ích. Một số tính năng mới như: Phát hành thẻ ghi nợ/tín dụng online, rút gốc một phần sổ tiết kiệm online... hay các chương trình tặng tương tác như tích điểm Loyalty và game đã giúp SeABank thu hút được sự quan tâm của khách hàng.

Ngoài ra, SeABank cũng kết nối thành công với rất nhiều đối tác như ZaloPay, BRG, bảo hiểm Opes, chứng khoán ASEAN, công ty tài chính PTF... để mang đến nhiều tiện ích ngân hàng số hơn cho khách hàng.

Nhờ đó, SeABank đã gặt hái được những kết quả ấn tượng về dịch vụ ngân hàng số: tổng số lượng hơn 600.000 users mới trong năm 2023, nâng tổng số user ebank lên hơn 2,3 triệu. Số lượng giao dịch thực hiện trên ebank bằng 150% của năm 2022, giúp doanh thu phí năm 2023 tăng tương đương 111% so với năm 2022.

Chuyển tiến quốc tế/kiểu hối

Năm 2023, SeABank đã số hóa dịch vụ kiểu hối, chú trọng phát triển kênh tự động để tiết kiệm chi phí cũng như bắt kịp xu hướng hiện đại hóa ngân hàng, hướng tới mục tiêu vươn ra quốc tế. Nhờ đó, kiểu hối chi trả qua SeABank đạt doanh số gần 5.000 tỷ đồng, hệ thống báo có được triển khai đến tất cả các tài khoản ngân hàng/thẻ ATM... trong cả nước. Trong quá trình chuyển đổi và số hóa dịch vụ, hoạt động chuyển tiến quốc tế (CTQT) cũng được định hướng xây dựng triển khai qua kênh online nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng trong giai đoạn 4.0.

Tăng cường khai thác hệ sinh thái

Với chiến lược tập trung phát triển và mở rộng các kênh bán thông qua đối tác chiến lược và hệ sinh thái, SeABank tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác cùng các đối tác thuộc Tập đoàn BRG, Vietnam Post, Vietnam Airlines, Central Group, Viettel Store... qua các chiến dịch như: mở mới TKTT thông qua cho dịch vụ cho vay tài chính tiêu dùng, mở tài khoản cho các khách hàng hưu trí, khách hàng mua sắm tại cửa hàng, tài khoản trả lương...

Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt vẫn được SeABank đẩy mạnh triển khai qua kênh POS kết quả doanh số giao dịch năm 2023 đạt gần 4.000 tỷ đồng. Dòng thẻ tín dụng SeATravel hợp tác cùng Vietnam Airlines tiếp tục mang lại doanh thu tốt ở phân khúc cao cấp.



VIP Lounge sang trọng dành riêng cho KHUT SeAPremium của SeABank

Chuỗi hoạt động nâng cao chất lượng dịch vụ

Năm 2023, SeABank tiếp tục mở rộng mảng quản trị trải nghiệm khách hàng và xây dựng văn hóa hành động “hướng khách hàng”, điển hình là chương trình “Hành vi then chốt” nhằm ghi nhận và vinh danh những cá nhân, ĐVKD có chất lượng dịch vụ tốt nhất trên toàn hệ thống. Chương trình đã ghi nhận được nhiều trường hợp ĐVKD hỗ trợ bảo vệ khách hàng trước các hành vi lừa đảo với tổng số tiền lên tới hơn 16 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, SeABank triển khai chương trình “lắng nghe khách hàng chủ động” thông qua công nghệ Callbot sử dụng AI nhằm khảo sát các khách hàng vừa phát sinh giao dịch, phát hiện sớm các trường hợp không hài lòng và kịp thời khôi phục trải nghiệm khách hàng. Trong năm 2023, 20.000 khách hàng đã được lắng nghe ý kiến, 970 trường hợp khách hàng cần hỗ trợ đã được kịp thời khôi phục trải nghiệm.

Phát triển khách hàng theo phân khúc

Năm 2023 là năm bản lề của phân khúc KHUT SeAPremium, khi vừa đảm bảo sự tăng trưởng bền vững trong hoạt động kinh doanh phân khúc, vừa phát triển cơ sở nền tảng gia tăng nhận diện thương hiệu cũng như hoàn thiện các điểm chạm trong gia tăng trải nghiệm KHUT. So với năm 2022, SeAPremium ghi nhận mức tăng trưởng 9% về số lượng khách hàng, tổng thu nhập hoạt động (TOI) từ phân khúc KHUT tăng 120%. Trong đó, CASA và số dư huy động có kỳ hạn của phân khúc này tăng trưởng tốt, tương ứng 232% và 125% so với năm 2022. Tỷ lệ gắn kết KHUT lên đến 96,5% và tỷ lệ phân nân duy trì ở mức thấp, dưới 2%.

Ngoài ra, SeAPremium còn chú trọng đào tạo đội ngũ chăm sóc KHUT, đồng thời gia tăng nhận diện thương hiệu SeAPremium trên thị trường thông qua nhiều hoạt

động: chuẩn hóa Brand guideline cho thương hiệu SeAPremium; ra mắt website và tổng đài dành riêng cho KHUT; ra mắt VIP Lounge sang trọng; đồng phục chuyên biệt dành cho CBNV chăm sóc KHUT; quà tặng thiết kế riêng của SeAPremium...

Giải thưởng “Dịch vụ Khách hàng ưu tiên tiêu biểu 2023” – được trao cho SeABank tại Diễn đàn Cấp cao Cố vấn Tài chính Việt Nam (VWAS 2023) – sự kiện hàng đầu trong lĩnh vực quản lý tài sản tại Việt Nam đánh dấu những bước tiến nổi trội của hoạt động KHUT trong năm 2023.

Hoạt động Marketing

Trong năm 2023, những hoạt động truyền thông và marketing cho các sản phẩm của KHCN SeABank đã được triển khai một cách chín chu, có hệ thống, liên kết chặt chẽ với nhau. Với hình ảnh nhận diện đồng bộ và hoạt động tiếp nối xuyên suốt các chiến dịch, những hoạt động này đã đạt hiệu quả về mặt truyền tải thông điệp sản phẩm đến với khách hàng mục tiêu.

Năm 2023, hoạt động tiếp thị KHCN đã xây dựng quy chuẩn bộ nhận diện thương hiệu SeABank dành cho các sản phẩm KHCN và triển khai những chiến dịch tiếp thị hiệu quả như: chương trình Tết 2023 “Đón Tết mới – Lộc xuân phơi phới”; chuỗi chương trình khuyến mại “Trao gắn kết – Gửi yêu thương”; minigame “Đăng cấp thú cưng – Rước ngàn quà tặng” (SeAPet)...

Đồng thời, hàng loạt các sự kiện được triển khai đã tạo dấu ấn về sản phẩm và dịch vụ của SeABank như: ra mắt thẻ tín dụng SeABank Signature, giải golf SeAPremium Master 2023, sự kiện An Concert kết hợp với đối tác Prudential...



CUNG CẤP GIẢI PHÁP CHUYÊN BIỆT CHO DOANH NGHIỆP, ĐẨY MẠNH PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP NỮ CHỦ

Năm 2023, nhờ danh mục giải pháp may đo đa dạng phù hợp từng phân khúc khách hàng và liên tục triển khai các chính sách, chương trình ưu đãi hấp dẫn, mảng Khách hàng doanh nghiệp (KHDN) không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển giải pháp chuyên biệt, đạt được các con số ấn tượng làm tiền đề phát triển mạnh mẽ hơn cho năm 2024.

SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG NỮ CHỦ

↑ 148%
so với năm 2022

Danh mục khách hàng không ngừng mở rộng, số lượng khách hàng mở mới hoàn thành 145% kế hoạch năm và số lượng khách hàng ebank mở mới hoàn thành 172% kế hoạch năm, trong đó so với năm 2022, số lượng khách hàng nữ chủ tăng 148%, số lượng khách hàng FDI tăng 460%, số lượng khách hàng xuất nhập khẩu tăng 103%. Dư nợ bình quân KHDN đạt gần 12.157 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 107% so với năm 2022. Hoạt động kinh doanh ngoại hối mảng KHDN cũng đạt con số ấn tượng: NFX thuận tăng 117% so với năm 2022, tổng thu NFX năm 2023 đạt hơn 101,845 tỷ đồng. Phí bảo lãnh tăng 110%, số lượng khách hàng bảo lãnh mới tăng 113% so với năm 2022. Phí TTTM tăng 119% so với 2022 nhờ sự đột phá trong việc mở rộng quy mô kinh doanh các sản phẩm dịch vụ TTTM.

DƯ NỢ BÌNH QUÂN (tỷ đồng)

gần 12.157
↑ 107%
so với năm 2022

Năm 2023, SeABank không ngừng số hóa các sản phẩm và dịch vụ, nổi bật là dịch vụ Giải ngân trực tuyến và CTQT online. Dịch vụ CTQT online cũng là một bước đột phá giúp KHDN trao đổi thông tin, lập lệnh chuyển tiền, luân chuyển chứng từ hoàn toàn online qua SeANet mà không cần đến ngân hàng hay bổ sung chứng từ giấy.

Đối với dịch vụ Giải ngân trực tuyến, KHDN được giải ngân nhanh chóng sau vài giờ qua SeANet mà không cần phải đến phòng giao dịch. Đây là sản phẩm có tính đột phá của SeABank cả về quy trình thủ tục lẫn thời gian xem xét giải ngân bởi theo quy trình thông thường khách hàng sẽ mất vài ngày chuẩn bị hồ sơ, gặp gỡ trực tiếp nhân viên ngân hàng và chờ đợi phê duyệt.

Với sự tư vấn của IFC, SeABank đã triển khai dự án Banking on women với định hướng trở thành Ngân hàng điểm đến của phụ nữ tại Việt Nam thông qua việc củng cố thương hiệu SeAWomen, đồng thời phục vụ nữ chủ doanh nghiệp và người tiêu dùng là nữ một cách bền vững.



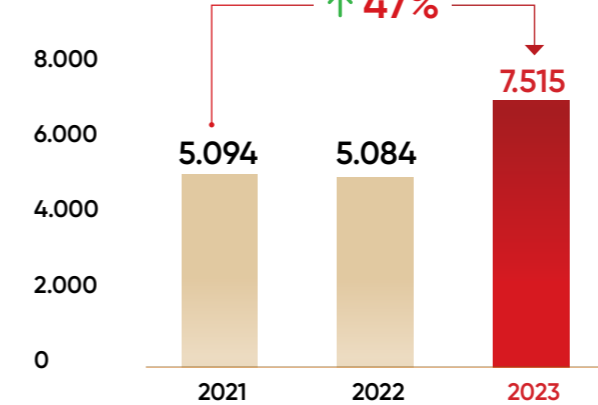
SeABank định hướng trở thành Ngân hàng điểm đến của phụ nữ tại Việt Nam

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN – VỮNG TIN CHIẾN THẮNG, TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Với tinh thần Be Victorious, năm 2023 khối KHDNL đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, chiến thắng mọi thách thức để hoàn thành vượt kế hoạch. Trong đó, CASA bình quân 2023 tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước, tăng 48% so với cùng kỳ 2022 và hoàn thành 115% kế hoạch; hoàn thành 210% kế hoạch thu thuận phí NFI 2023; hoàn thành 129% kế hoạch thu thuận ngoại hối NFX.

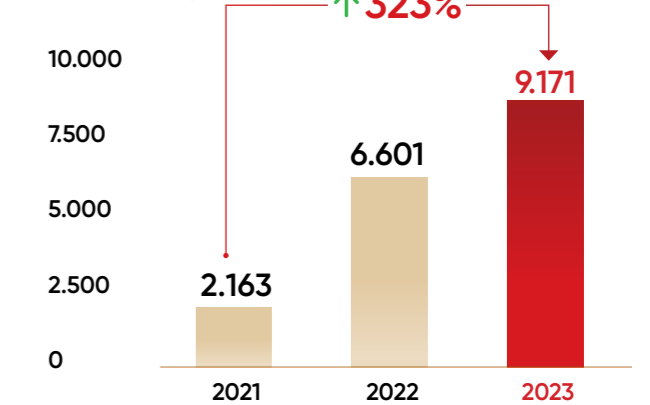
CASA BÌNH QUÂN

Đơn vị: Tỷ đồng



DOANH SỐ L/C PHÁT HÀNH

Đơn vị: Tỷ đồng



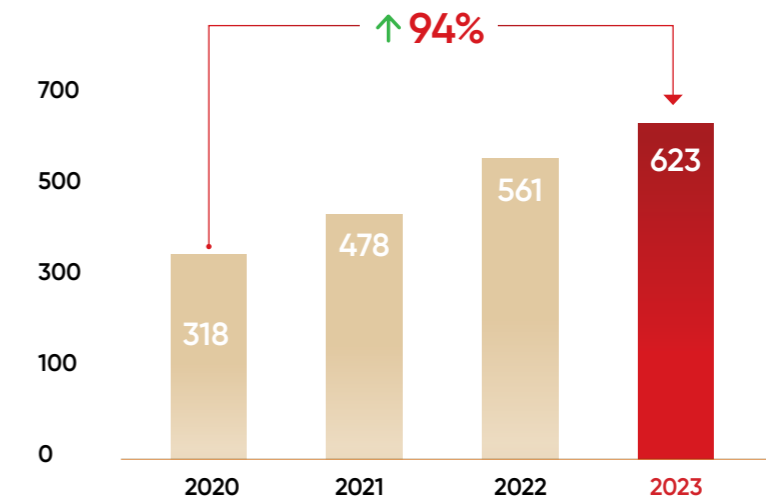
Chủ động đánh giá và nhận diện xu hướng thị trường, năm 2023, Khối KHDNL tập trung phát triển khách hàng theo đúng phân khúc và ưu tiên nhóm ngành/linh vực tín dụng xanh, xuất nhập khẩu, xây dựng, năng lượng, hàng không, viễn thông. Bên cạnh đó tiếp tục phát triển hệ sinh thái khách hàng, mở rộng chuỗi và hợp tác chiến lược với các tập đoàn, tổng công ty, định chế tài chính lớn.

Tính đến 31/12/2023, Khối KHDNL đạt những kết quả như sau:

KHÁCH HÀNG ĐANG HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: Khách hàng

↑ 94%
so với năm 2020



- Tăng trưởng 94% số lượng KHDNL active so với 2020.
- Đồng hành cùng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, SeABank thực hiện cho vay bổ sung vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Đáng chú ý trong năm 2023, mảng KHDNL đã đạt con số ấn tượng với kết quả gần 9.200 tỷ đồng doanh số L/C phát hành.
- Tiếp tục triển khai liên kết với đối tác chiến lược Tập đoàn BRG, Vietnam Airlines, VNPT, Honda, Thaco... nhằm mở rộng hệ sinh thái khách hàng tiềm năng.
- Hạng mục bán chéo Payroll và tài khoản KHCN mở mới: Khối KHDNL đã kết nối thành công nhiều

khách hàng lớn với quy mô hàng trăm nhân viên, góp phần hỗ trợ các khối kinh doanh khác trong hệ thống phát triển khách hàng mới bền vững.

- SeABank và IFC ký kết Thỏa thuận Dịch vụ tư vấn dự án tài trợ chuỗi cung ứng (SCF), IFC hỗ trợ SeABank xây dựng chương trình SCF mở rộng thông qua phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, xây dựng lộ trình chiến lược liên quan đến Ngân hàng giao dịch và TTTM, hỗ trợ SeABank xây dựng giải pháp chuỗi cung ứng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp.
- SeABank đang duy trì quan hệ đại lý với 234 ngân hàng/chi nhánh và 2 tổ chức tài chính tại 51 quốc gia trên thế giới.



QUẢN TRỊ VÀ THU HỒI NỢ CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT, GẮN LIỀN VỚI HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

SeABank đã chủ động nhận diện, đánh giá, phân loại khách hàng để linh hoạt áp dụng các biện pháp xử lý thu hồi nợ phù hợp, vừa tạo điều kiện hỗ trợ khách hàng vừa tập trung thực hiện mục tiêu quản trị nợ, thu hồi nợ quá hạn và xử lý nợ xấu. Cụ thể:

SeABank đã **ban hành và triển khai áp dụng các chính sách cơ cấu nợ, chính sách miễn giảm lãi** theo quy định để hỗ trợ khách hàng có điều kiện thu xếp việc trả nợ cho Ngân hàng.

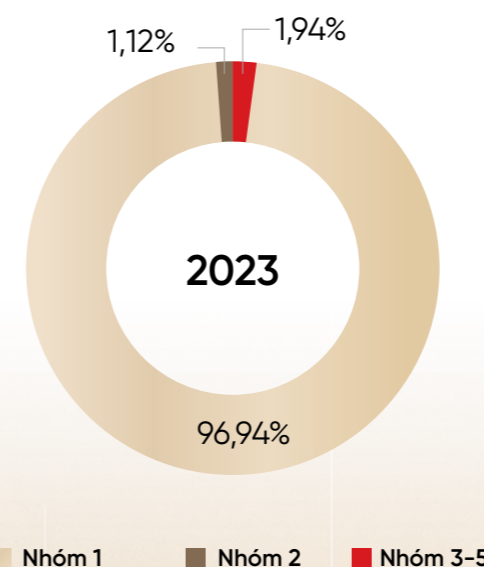
SeABank tiếp tục **hoàn thiện quy trình nghiệp vụ về quản lý thu hồi nợ** để thực hiện sát sao, xuyên suốt công tác thu hồi nợ từ sau giải ngân cho đến khi xử lý thu hồi xong toàn bộ khoản nợ. Theo đó, việc nhắc nợ trước hạn, đơn đốc thanh toán nợ đến hạn, yêu cầu trả dứt điểm nợ quá hạn, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo đảm để xử lý thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu được giao nhiệm vụ cụ thể đến cán bộ, nhân viên từ ĐVKD đến Khối XLN chuyên trách tại Hội sở.

Đối với các khoản nợ khó đòi, SeABank chủ động **triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp xử lý thu hồi nợ**, nhất là các biện pháp xử lý nợ theo Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thi điểm xử lý nợ xấu của TCTD như: thu giữ tài sản bảo đảm (TSBĐ), bán nợ, bán TSBĐ, khởi kiện và yêu cầu thi hành án, làm việc với các cơ quan chức năng để giành quyền ưu tiên thanh toán, ưu tiên được xử lý TSBĐ...

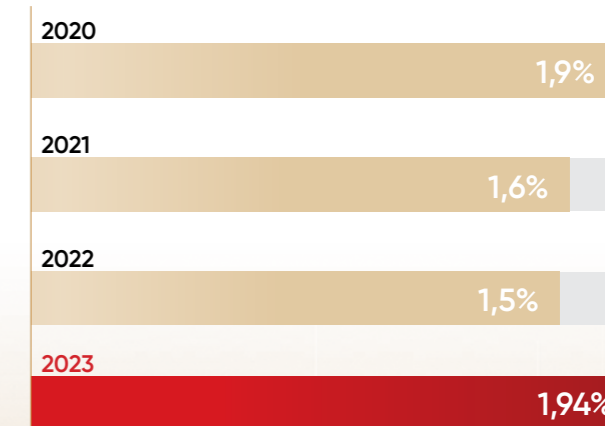
Đối với công tác quản trị nợ, cảnh báo nợ và thu hồi nợ sớm: SeABank tiếp tục **vận hành và cải tiến, nâng cấp hệ thống nhắc nợ tự động** qua tin nhắn (SMS) và Callbot để tối ưu hóa hiệu quả nhắc nợ, thu hồi nợ, giúp nhận diện và phân loại sớm khách hàng theo mức độ rủi ro để chuyển luồng áp dụng các giải pháp xử lý nợ phù hợp, kịp thời.

Năm 2023, nhiều ban nghiệp vụ, hội đồng chuyên môn đã được thành lập để tăng cường công tác QTRR tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng. Thông tin về chất lượng nợ được kết nối, cập nhật kịp thời; nhiều giải pháp được đề xuất và triển khai hiệu quả. Chính vì vậy, vượt qua những thách thức, SeABank vẫn thực hiện tốt mục tiêu thu hồi nợ hiệu quả, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Tại thời điểm 31/12/2023, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp 1,94%.

TỶ LỆ NHÓM NỢ NĂM 2023



TỶ LỆ NỢ XẤU QUA CÁC NĂM





TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH, TỐI ƯU NGUỒN VỐN VÀ ĐẢM BẢO THANH KHOẢN

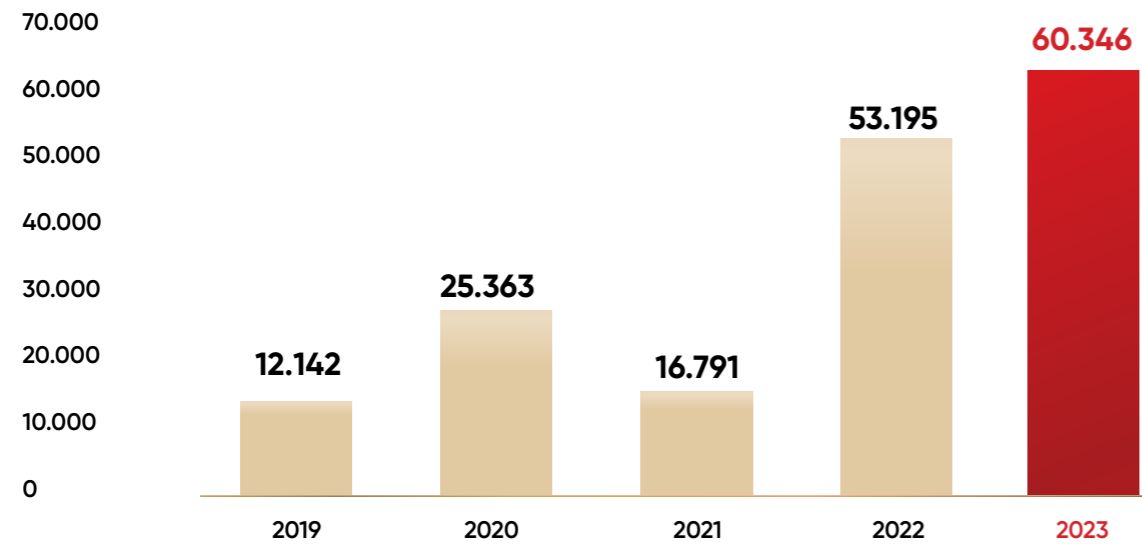
Đảm bảo thanh khoản, các chỉ số an toàn và tối ưu hóa nguồn vốn

Năm 2023, nguồn vốn huy động từ các TCTD của SeABank đạt gần 55.000 tỷ đồng, đảm bảo thanh khoản tốt và giảm chi phí vốn, hỗ trợ cải thiện hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng. Bên cạnh đó, SeABank thực hiện tối ưu hóa nguồn vốn vào những thời điểm dồi dào tạm thời; liên tục cải thiện hoạt động cho vay các TCTD với số dư cho vay năm 2023 đạt 53.000 tỷ đồng.

Nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản tại mọi thời điểm, thực hiện tốt quy định về dự trữ bắt buộc của NHNN, SeABank tập trung cải thiện các chỉ số đảm bảo an toàn thanh khoản, tiêu biểu như khả năng thanh toán nhanh tăng từ 14,82% vào cuối năm 2019 lên 20,28% năm 2023.

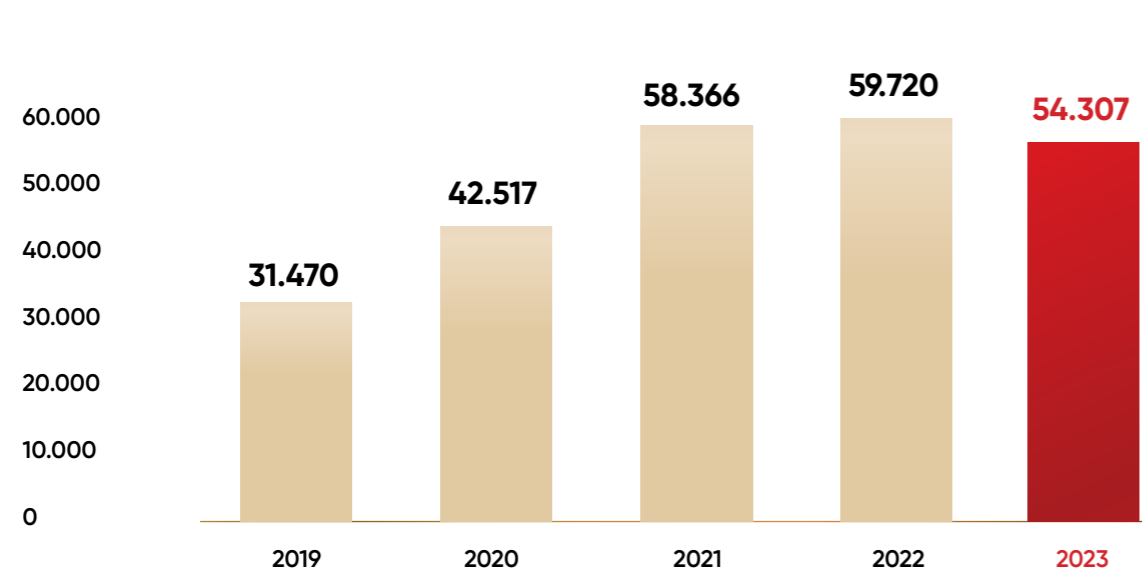
DOANH SỐ GIAO DỊCH

Đơn vị: Tỷ đồng



HUY ĐỘNG TỪ CÁC TCTD KHÁC

Đơn vị: Tỷ đồng



Hoạt động tự doanh phát triển mạnh mẽ

- Mảng kinh doanh lãi suất ngắn hạn:** hoạt động tự doanh tiếp tục được mở rộng và đẩy mạnh trong năm 2023, tập trung khai thác mạnh vào giao dịch repo giấy tờ có giá, đa dạng hóa danh mục. Trong đó, các giao dịch tài trợ L/C UPAS trên thị trường liên ngân hàng đã đem lại nguồn thu đáng kể cho hoạt động tự doanh do biên lãi ròng (NIM) tốt.
- Mảng tự doanh trái phiếu:** SeABank đã tham gia dự án kiểm thử hệ thống KRX của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng ký thành công toàn bộ trái phiếu phát hành riêng lẻ lên hệ thống của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Ngay từ đầu năm 2023, SeABank đã có những quyết định đúng đắn trong hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá và có chiến lược xây dựng danh mục trái phiếu chính phủ phù hợp. Nhờ đó, ghi nhận doanh số giao dịch trái phiếu đạt 185.000 tỷ đồng và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, vinh dự vào Top 2 thành viên có doanh số giao dịch outright lớn nhất thị trường trong Quý I và Top 6 thành viên có doanh số giao dịch outright lớn nhất thị trường năm 2023.

- Mảng tự doanh ngoại hối:** trong giai đoạn 2019-2023, lợi nhuận và doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh ngoại hối liên tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về mặt doanh số và luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận được giao.; Với doanh số giao dịch ở mức cao khoảng 80-130 tỷ USD, SeABank liên tục nhận được nhiều giải thưởng, danh hiệu từ các tổ chức trong nước như Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) và nước ngoài như Refinitiv.

Mảng kinh doanh ngoại hối

Trong 5 năm qua, SeABank liên tục xây dựng nền tảng cơ sở và tăng cường đầu tư cho hoạt động phát triển khách hàng liên quan tới kinh doanh ngoại hối, đem lại nguồn thu từ phí mạnh mẽ. Ngân hàng không ngừng đầu tư vào sản phẩm, chính sách và cơ sở hạ tầng như giao dịch online để thu hút khách hàng trên mọi phân khúc, gia tăng uy tín trên thị trường quốc tế, chú trọng khai thác và phát triển khách hàng theo chuỗi hệ sinh thái. Nhờ đó, SeABank phát triển mở rộng tiếp cận khách hàng xuất nhập khẩu, các tập đoàn lớn, nhóm khách hàng FDI và khách hàng cá nhân.





TỐI ƯU VẬN HÀNH, HỖ TRỢ KINH DOANH HIỆU QUẢ

Năm 2023 đối mặt với nền kinh tế khó khăn, SeABank đã thực hiện triển khai nhiều dự án, hoạt động hiệu quả nhằm tối ưu hóa quy trình, cắt giảm chi phí vận hành, tăng hiệu suất.

Tối ưu hóa quy trình

Dự án SeATeller:

Hệ thống hỗ trợ giao dịch viên (GDV) tại quầy với nhiều tính năng như: tích hợp nhập liệu nhiều nghiệp vụ trên một màn hình duy nhất và giảm số trường nhập liệu; tự động lấy dữ liệu giao dịch và đưa ra các cảnh báo trọng yếu kịp thời; cho phép truy vấn các thông tin tổng quan về sản phẩm/dịch vụ của khách hàng... Qua đó, hỗ trợ **giảm rủi ro sai sót nhập liệu và giảm tới 68% thời gian xử lý giao dịch**.

Dự Án SeA-Agent:

Rút ngắn thời gian xử lý và giảm 15-30% đàm thoại với khách hàng, trung bình từ năm 2022 đến 2023, thời gian quay vòng vận hành (TAT) giảm 34,9%. Nhờ đó, **hiệu suất của chuyên viên hỗ trợ tổng đài 24/7 trong năm 2023 tăng 19,8%** so với năm 2022.

Dự án Chatbot giai đoạn 3:

Chatbot giai đoạn 3 đã kiện toàn danh mục tư vấn hỗ trợ tự động trên Chatbot với tổng số 79 nghiệp vụ giao dịch quầy, tích hợp Chatbot vào hệ thống nghiệp vụ nội bộ. Qua đó, nâng số lượng yêu cầu được hỗ trợ tự động qua chatbot đạt 209% so với năm 2022 (tương đương gần 6.000 yêu cầu), hỗ trợ tự động thay thế cho 12,45% số lượng yêu cầu tiếp nhận qua kênh truyền thống thủ công. Nhờ đó, **góp phần tự động hóa công tác vận hành trong điều kiện yêu cầu hỗ trợ tăng** và nguồn lực không thay đổi.

Dự án phát triển hệ thống quản lý phôi ảo Hợp đồng tiền gửi:

Cơ chế quản lý tự động số phôi Hợp đồng tiền gửi (HĐTG), có thể linh hoạt sử dụng trên cả website và ứng dụng điện thoại (iOS và Android), **hỗ trợ lược bỏ việc quản lý số phôi thủ công tại ĐVKD và hạn chế tối đa rủi ro** do GDV quên hạch toán hoặc sử dụng sai mẫu HĐTG. Với hệ thống này, GDV chỉ cần thực hiện nhập liệu thông tin một lần để đồng thời tạo bản ghi mở và in HĐTG trực tiếp từ hệ thống.

Tối ưu hóa vận hành thẻ

• Dự án chấp nhận thanh toán thẻ JCB trên ATM/POS SeABank: SeABank đã ra mắt dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ JCB trên ATM và POS SeABank. Như vậy, SeABank đã trực tiếp kết nối thành công với các tổ chức thẻ trong và ngoài nước lớn nhất, bao gồm: Napas, Visa; MasterCard và JCB.

• Các dự án về QTRR thẻ: Dự án nâng cao chuẩn bảo mật thông tin giao dịch cho chủ thẻ SeABank 3D Secure 2.2.0 và Digital Authentication Framework (DAF); Dự án tăng cường phòng vệ cho hệ thống giao dịch thẻ Mastercard Proactive Scanning (MPS).

Tối ưu vận hành qua LOS

• Xây dựng luồng LOS LC xuất khẩu, Nhờ thu xuất khẩu và nhập khẩu: giúp tự động hóa, kiểm soát giao dịch trong quá trình vận hành, báo cáo và chủ động theo dõi tiến độ xử lý, tình trạng giao dịch, giúp giảm thời gian tương tác và đẩy nhanh quá trình thực hiện giao dịch.

• Chuyển portfolio khách hàng: Xây dựng luồng luân chuyển yêu cầu chuyển portfolio qua LOS giúp hạn chế các rủi ro, sai sót do bỏ sót email, theo dõi được chính xác tiến độ xử lý, thời gian xử lý nghiệp vụ tại từng đơn vị. Sau khi áp dụng, tổng cộng 1.394 khách hàng đã chuyển portfolio qua LOS.

• Xây dựng tính năng phân bổ tự động hồ sơ trên LOS: Hệ thống tự động phân bổ công việc và hồ sơ tại khâu xử lý tin dụng sau phê duyệt. Qua đó, tăng tốc độ xử lý, giảm điểm chạm, giảm thời gian xử lý và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Hạch toán, thanh quyết toán

• SeAPay pro giai đoạn 3: Chuyển dịch toàn bộ các công cụ hạch toán theo lô của dịch vụ tài khoản từ Excel lên SeAPay pro. Ứng dụng nhận dạng ký tự quang học (OCR) bóc tách dữ liệu từ hồ sơ khách hàng, tự động upload chữ ký khách hàng lên hệ thống SeATeller theo lô. Tính tới tháng 12/2023, có 43.462 khách hàng mở sản phẩm dịch vụ qua SeAPay pro và đăng ký SeAPay riêng lẻ.

• Đối soát tự động chuyển tiền nhanh - Napas: Hệ thống tự động nhập liệu và gợi ý sẵn bút toán, thông tin tra soát cần xử lý và gửi duyệt. Đồng thời, hệ thống hỗ trợ tra cứu giao dịch theo lô, rút ngắn thời gian phản hồi và gia tăng trải nghiệm khách hàng. Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu tháng 4/2023, hệ thống giúp giảm 90% thời gian xử lý đối soát. Sau 9 tháng áp dụng, hệ thống đã hỗ trợ xử lý đối soát và thanh quyết toán an toàn, hiệu quả với 42,33 triệu giao dịch tổng giá trị 384,83 tỷ đồng và hỗ trợ hạch toán 30.178 giao dịch chênh lệch cho khách hàng.





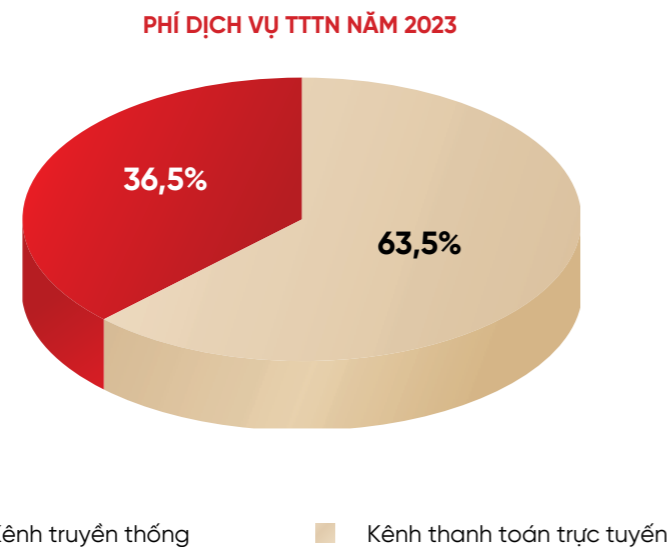
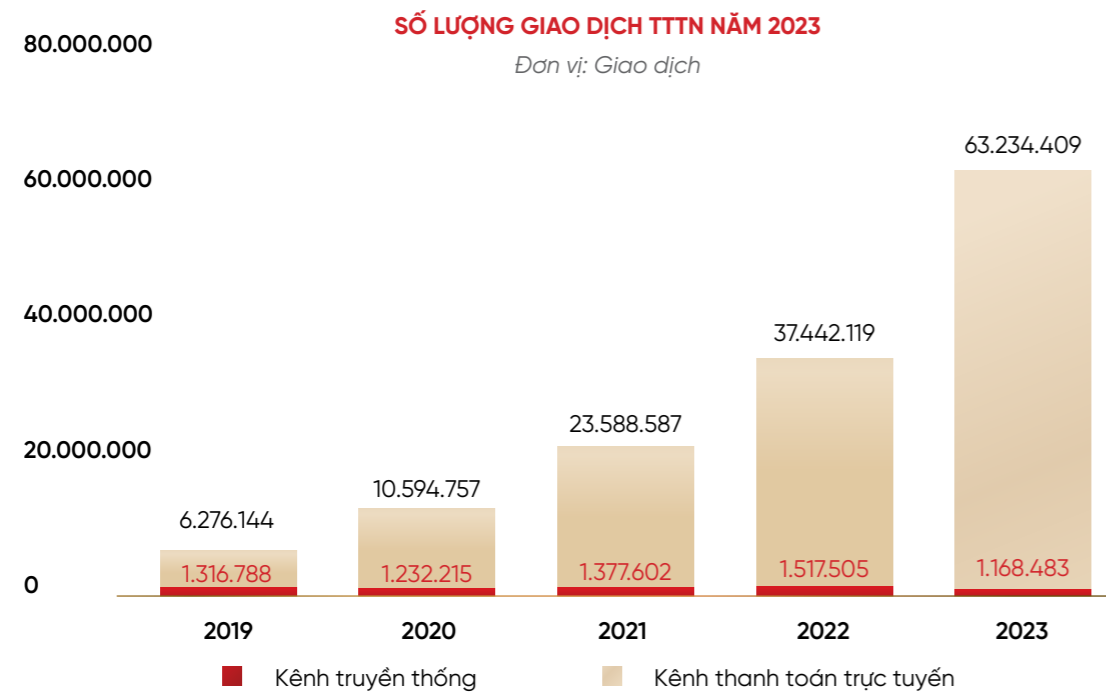
Dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế

Thanh toán trong nước

SeABank tiếp tục không ngừng cải tiến hệ thống công nghệ theo xu hướng số hóa, cải tiến và hoàn thiện hệ thống chuyển tiền đi, chuyển tiền đến mới theo chuẩn IBPS 2.5 để nâng cao tốc độ xử lý, tăng tỷ lệ xử lý tự động. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục mở rộng, triển khai mới dịch vụ hợp tác với các đối tác như: Napas, VNPAY QR, Payoo, ZaloPay... nhằm mở rộng hệ sinh thái thanh toán và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Bên cạnh đó, Ngân hàng mở rộng kết nối với 47 đơn vị Kho bạc Nhà nước tại các địa phương nhằm tăng hiệu quả cung ứng dịch vụ thu ngân sách Nhà nước tại các điểm giao dịch của SeABank.

Năm 2023, mảng thanh toán trong nước của SeABank tiếp tục đạt được kết quả tích cực với xu hướng phát triển mạnh giao dịch bán lẻ qua kênh chuyển tiền điện tử, cụ thể: Số lượng giao dịch thanh toán qua kênh truyền thống đạt hơn 1,17 triệu giao dịch (chiếm tỷ trọng 1,81% tổng số lượng) và kênh điện tử đạt hơn 64,4 triệu giao dịch (chiếm tỷ trọng 98,19%). Trong đó, doanh số chuyển tiền đạt hơn 13,49 triệu tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 96,24% tổng doanh số) và kênh điện tử đạt hơn 526,54 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 3,76% tổng doanh số).



Dịch vụ thanh toán quốc tế

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường thế giới gây ảnh hưởng mạnh đến hoạt động xuất nhập khẩu, gia tăng rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và gian lận thương mại, SeABank tăng cường công tác nhận biết khách hàng, nhận biết giao dịch, tập trung kiểm soát chặt chẽ các hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài theo Thông tư 20/2022/TT-NHNN nhằm ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách để chuyển tiền trái mục đích, trái quy định.

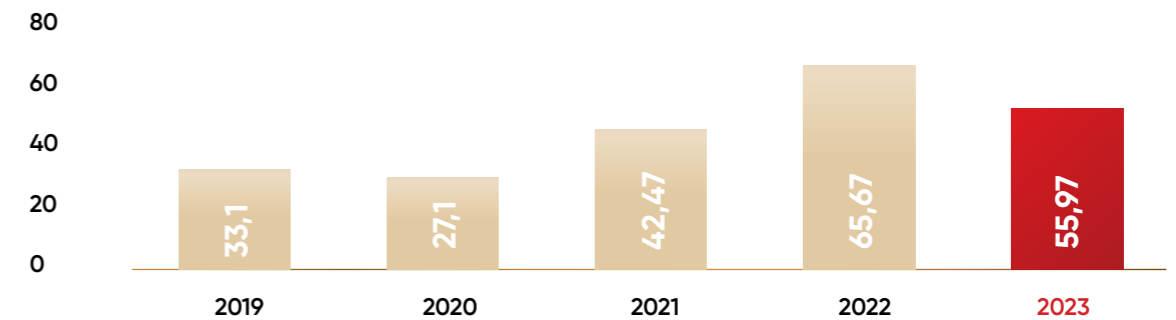
Đồng thời, SeABank đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu

về TTTM, chính sách hỗ trợ lãi suất dành cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nữ chủ, doanh nghiệp FDI, LC. Ngân hàng cũng triển khai nhiều dự án đẩy mạnh tự động hóa nhằm tối ưu thời gian, chi phí, nguồn lực và nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền (PCRT) như: CTQT online dành cho KHDN; căn cứ thanh toán để quản lý hạn mức CTQT; luân chuyển chứng từ qua hệ thống LOS áp dụng với 100% giao dịch TTTM...

Nhờ đó, hoạt động thanh toán quốc tế năm 2023 đạt doanh thu phí ấn tượng là 697,77 tỷ đồng, tăng 424,7% so với cùng kỳ bất chấp những khó khăn chung.

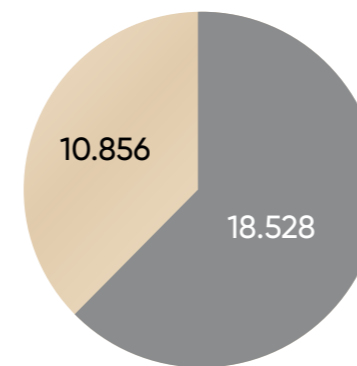
DOANH SỐ TTQT QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Tỷ đồng



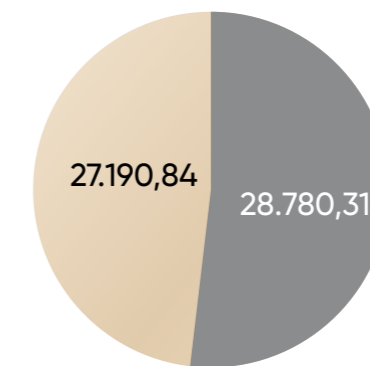
SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH TTQT

Đơn vị: Giao dịch



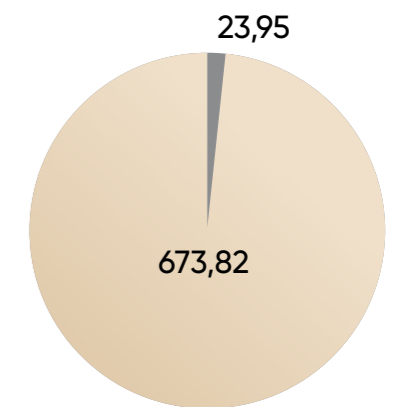
DOANH SỐ GIAO DỊCH TTQT

Đơn vị: Tỷ đồng



DOANH THU PHÍ TTQT

Đơn vị: Tỷ đồng



Chuyển tiền quốc tế Tài trợ thương mại

Nguồn: Báo cáo hoạt động thanh toán quốc tế 2023



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Phát triển nguồn lực sẵn sàng cho chiến lược kinh doanh

Trong năm 2023, SeABank ưu tiên phát triển đội ngũ nhân sự linh hoạt, hiệu quả sẵn sàng phục vụ cho chiến lược kinh doanh chung của Ngân hàng thông qua việc kết hợp giữa chiến lược tuyển dụng, thu hút nhân tài - đào tạo, phát triển nhân sự - quy hoạch đội ngũ nhân tài kế cận - chính sách đãi ngộ thúc đẩy hiệu quả và giữ chân nhân tài.

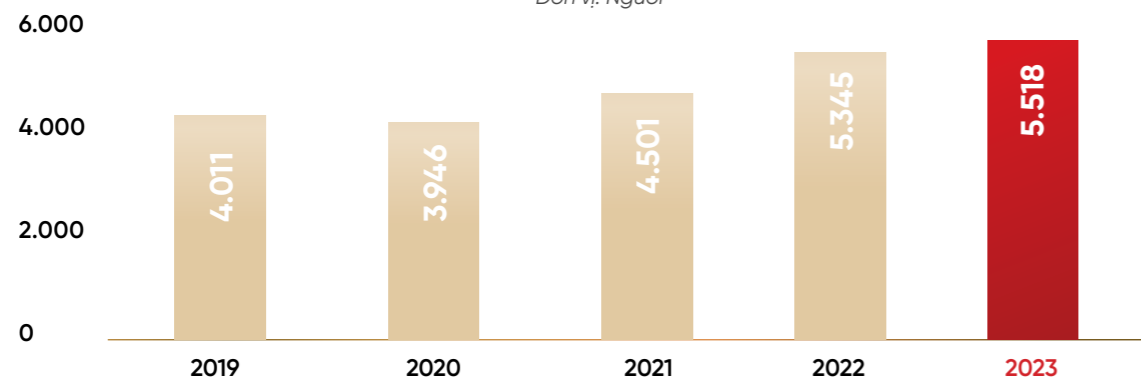
SeABank tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, phát triển thương hiệu tuyển dụng của Ngân hàng trên thị trường nhân sự thông qua đa dạng các kênh như: dịch vụ tuyển dụng của các đối tác hàng đầu; các kênh đăng tuyển Social Recruiting; các chương trình tạo nguồn, chương trình Thực tập sinh tiềm năng, các chương trình giới thiệu ứng viên... với mục tiêu thu hút các ứng viên có năng lực, trình độ phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh và văn hóa cốt lõi của SeABank. Trong năm 2023, tổng số nhân sự của Ngân hàng đã nâng lên 5.518 CBNV.

Với cơ cấu lao động trẻ, năng động và có trình độ chuyên môn, SeABank đang phát triển được đội ngũ nhân sự đáp ứng định hướng số hóa và phát triển công nghệ nhằm nâng cao quy mô và hiệu quả của Ngân hàng. Nguồn lực được tuyển dụng được đa dạng hóa thông qua cấu trúc về giới tính và dân tộc nhằm xây dựng được nguồn lực đa dạng kiến thức và văn hóa, am hiểu địa bàn và phát triển thị trường vi mô theo từng khu vực.

Bên cạnh việc tăng cường đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, năng lực làm việc tại các đơn vị trên toàn hệ thống, SeABank cũng tích cực triển khai chuỗi các chương trình: SeATour, Thực tập sinh tiềm năng, Khởi nghiệp cùng SeABank, talkshow định hướng nghề nghiệp trực tiếp và trực tuyến, phát triển kênh "Tuyển dụng SeABank" trên các kênh mạng xã hội... nhằm thu hút nhân tài, phát hiện bồi dưỡng đội ngũ nhân sự trẻ, tiềm năng, phù hợp với lộ trình phát triển của Ngân hàng, đồng thời xây dựng thương hiệu tuyển dụng SeABank.

SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ 5 NĂM GẦN NHẤT

Đơn vị: Người



SeABank tăng cường đầu tư cho công tác quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency) nhằm quy hoạch đội ngũ kế cận đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của Ngân hàng, đồng thời xây dựng môi trường làm việc tạo cơ hội tối đa cho sự phát triển năng lực và lộ trình phát triển cá nhân (PDP) của CBNV:

- Hệ thống các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp định kỳ;
- Hệ thống chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch giám đốc tiềm năng, trưởng nhóm tiềm năng...
- Hệ thống KPIs định hướng chiến lược và quản lý hiệu quả của SeABank được nâng cao qua việc tiếp tục triển khai Dự án KPIs đối với các khối Hội sở với sự tư vấn của Mercer Singapore kết hợp kế hoạch tái cấu trúc mô hình tổ chức nhằm nâng cao hiệu suất và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh (improve performance management) theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Song song với việc đảm bảo các phúc lợi, đãi ngộ theo đúng quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, chính sách đãi ngộ (Total Rewards) của SeABank được xây dựng trên cơ sở chiến lược kinh doanh và chiến lược nhân sự với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất, nhằm mang đến cho CBNV những đãi ngộ cạnh tranh, xứng đáng với đóng góp và cống hiến của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của SeABank. Trong năm 2023, SeABank đã triển khai các chính sách:

- Điều chỉnh lương định kỳ: với các tiêu chí điều chỉnh, xem xét tập trung vào vị trí đảm nhiệm, hiệu quả làm việc thực tế, mức độ đóng góp và thâm niên, cống hiến của từng cá nhân dựa trên cấu trúc lương 3P với sự tham gia tư vấn của Talentnet - Mercer.
- Hệ thống chính sách thưởng: dựa trên năng lực làm việc, kết quả làm việc, thành tích và đóng góp, cống hiến của từng cá nhân cho sự phát triển của Ngân hàng. Các chính sách thưởng đảm bảo CBNV có thành tích tốt sẽ được khen thưởng xứng đáng nhằm khích lệ, ghi nhận sự đóng góp của mỗi thành viên, tập thể trong tổ chức:

- ▶ Thưởng thi đua kinh doanh đối với các CBNV có thành tích xuất sắc theo các chương trình thi đua, thúc đẩy kinh doanh của Ngân hàng.
- ▶ Chính sách lương kinh doanh bổ sung đối với lực lượng bán với sự tư vấn của đối tác Talentnet - Mercer nhằm thúc đẩy kết quả kinh doanh của lực lượng bán theo chiến lược phát triển của Ngân hàng và của từng phân khúc kinh doanh.
- ▶ Chính sách thưởng hiệu quả công việc dựa trên hiệu quả làm việc của từng đơn vị, cá nhân và mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Ngân hàng.
- ▶ Các chính sách thưởng thành tích đặc biệt cho các cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chương trình, dự án; thưởng ý tưởng và giải pháp sáng tạo...
- Các chính sách phúc lợi ngày càng được mở rộng và nâng cao nhằm mang lại giá trị đãi ngộ tốt nhất cho CBNV, đồng thời tạo được sự khác biệt về chính sách theo thâm niên, kết quả làm việc:
 - ▶ Chính sách bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện SeACare cho CBNV và người thân với quyền lợi bảo hiểm được mở rộng, nâng cao hàng năm (tăng hạn mức bồi thường; tăng độ tuổi được tham gia bảo hiểm cho người thân CBNV).
 - ▶ Chương trình khám sức khỏe định kỳ với danh mục khám chuyên sâu, mở rộng tại các bệnh viện uy tín và có chất lượng dịch vụ tốt.
 - ▶ Chính sách SeAESOP: mang đến cho CBNV giá trị đãi ngộ gắn liền với giá trị PTBV của Ngân hàng, thúc đẩy tạo giá trị gia tăng.
 - ▶ Chính sách vay vốn ưu đãi SeAStaff Privilege với hạn mức và lãi suất ưu đãi hấp dẫn, cạnh tranh.
 - ▶ Chính sách về chế độ nghỉ phép năm: mở rộng số ngày nghỉ phép năm theo thâm niên, cấp bậc.

Thông qua các chính sách về nhân sự, SeABank hướng đến tạo động lực làm việc tăng, năng suất lao động, đồng thời gia tăng sự gắn kết, thu hút và giữ chân nhân tài, tạo dựng nền tảng vững vàng về nguồn lực để triển khai thành công kế hoạch kinh doanh trong năm 2023 và làm tiền đề phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với nỗ lực không ngừng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, SeABank liên tục cải tiến các chính sách, cơ chế quản lý, tập trung vào cải tiến quy trình nhằm giảm thời gian vận hành và tăng cường chất lượng dịch vụ thông qua đầu tư công nghệ và đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ, từ đó tăng cường kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính an toàn, ổn định cho hoạt động Ngân hàng.

Các cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2023 đã góp phần nâng cao hiệu quả và giá trị của nhân viên, đồng thời tăng cường niềm tin của các bên hữu quan, đóng góp quan trọng cho sự PTBV của Ngân hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển, hướng tới mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất. Cụ thể các cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2023 bao gồm:

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống KPIs cho các đơn vị, cá nhân nhằm đánh giá, thúc đẩy hiệu quả theo chiến lược của Ngân hàng và ghi nhận đóng góp vào thành công của tổ chức;

- Hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ nhằm định hướng đội ngũ CBNV chú trọng chất lượng, hiệu quả và thu hút nhân tài, ổn định đội ngũ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm đảm bảo sự PTBV;
- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự có năng lực đáp ứng chiến lược trong dài hạn thông qua việc triển khai công tác sàng lọc, quy hoạch và đào tạo phát triển theo Khung năng lực (Competency Framework)

SeABank cũng đã xây dựng một chiến lược nhân sự dài hạn giai đoạn 2021 - 2026 với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất tại Việt Nam. Chiến lược này được phát triển cùng đối tác tư vấn nhân sự hàng đầu Talentnet và bao gồm các giải pháp tổng thể để nâng cao hiệu quả hệ thống đãi ngộ, quản lý hiệu suất làm việc, phát triển năng lực nhân sự và nâng cao trải nghiệm của nhân viên.

Dựa trên Chiến lược chuyển đổi toàn diện tới năm 2026 của Ngân hàng, với vai trò là một trong 5 trụ cột chiến lược, chiến lược nhân sự của SeABank tập trung vào các mục tiêu trọng tâm:

Thúc đẩy Hiệu suất làm việc: tái cấu trúc cơ cấu tổ chức theo chức năng Front, Middle, Back, triển khai đồng thời Dự án KPIs cho các đơn vị để thúc đẩy hợp tác trong công việc theo định hướng chiến lược về ngân hàng số và dịch vụ khách hàng; chuyên môn hóa nguồn nhân lực và KPI theo phân khúc khách hàng, kết hợp chính sách Lương kinh doanh dựa trên hiệu quả công việc nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh.

Hệ thống đãi ngộ Total Rewards theo hiệu quả: hệ thống các chính sách chi trả cạnh tranh dựa trên hiệu quả và phúc lợi, đãi ngộ hấp dẫn định hướng hành vi của CBNV theo chiến lược kinh doanh và khuyến khích hiệu suất cao.

**XÂY DỰNG
CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ
2021-2026**

Phát triển năng lực đội ngũ: Xây dựng khung Năng lực (Competency Framework) kết hợp với chuẩn hóa Lộ trình nghề nghiệp (Career Roadmap) nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có kỹ năng (skill set) đáp ứng yêu cầu của chiến lược chuyển đổi, đồng thời trao cho CBNV cơ hội, động lực phát triển cá nhân (personal development), gắn kết với SeABank.

Thúc đẩy văn hóa học tập, phát triển cá nhân: triển khai hệ thống các chương trình đào tạo đối với toàn bộ đội ngũ nhân sự từ chuyên viên với cán bộ quản lý, đào tạo đa dạng kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm, từ đào tạo (training) đến huấn luyện (coaching) để xây dựng một đội ngũ nhân sự có năng lực và phát triển đội ngũ kế cận của Ngân hàng.

Xây dựng Văn hóa tổ chức: Văn hóa tổ chức hình thành trên nền tảng hợp tác trao đổi, đam mê công việc, hướng tới hiệu quả và khát vọng thành công.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2024



Trong thời gian tới, SeABank sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết giảm chi phí, đồng thời triển khai các dự án quốc tế dựa trên đánh giá kinh tế vĩ mô, thị trường và phù hợp với định hướng phát triển của từng phân khúc kinh doanh, kiểm soát rủi ro và đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

Mục tiêu trọng tâm năm 2024 của Ngân hàng

- Phát triển dư nợ cá nhân, điều hành tăng trưởng tín dụng theo tình hình thực tế và room tín dụng được NHNN cấp.
- Tập trung đẩy mạnh tỷ trọng CASA, tối ưu hóa nguồn vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng và thanh khoản của Ngân hàng.
- Tập trung tìm kiếm nguồn thu nhập từ phí/thu nhập khác ngoài lãi và hình thành thêm trụ cột phí mới để duy trì và tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi trong cơ cấu tổng thu nhập.
- Nghiên cứu và xây dựng cụ thể chiến lược công nghệ số, có mục tiêu và kết quả đạt được tránh dàn trải và không hiệu quả. Chú trọng mạnh vào đầu tư công nghệ đối với mảng cá nhân và doanh nghiệp.
- Chú trọng quản trị rủi ro, thu hồi nợ quá hạn.
- Tối ưu hóa chi phí đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Định hướng hoạt động năm 2024

- Tăng trưởng mạnh mẽ CASA, tăng tỷ trọng CASA trong tổng nguồn huy động.
- Tăng tỷ trọng dư nợ cá nhân trong tổng dư nợ; tăng trưởng dư nợ sinh lời cao để nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.
- Đẩy mạnh doanh số TTTM, CTQT, giao dịch online; tăng trưởng tỷ trọng tiền gửi tiết kiệm online và tăng cường hoạt động bán chuỗi/bán chéo giữa các phân khúc.
- Tiếp tục triển khai xu thế số hóa: tăng số lượng users/tài khoản ebank, sản phẩm, khách hàng mới sử dụng công nghệ số; chú trọng mạnh vào đầu tư công nghệ đối với mảng cá nhân và DNVVN, số hóa các hoạt động vận hành trong hệ thống để đơn giản hóa, tự động hóa và tiến tới áp dụng sâu AI trong công tác vận hành.
- Yêu cầu ĐVKD tăng quy mô và lợi nhuận: Nâng quy mô bắt buộc đối với các ĐVKD chưa đạt sàn; tiếp tục cải thiện quy mô và hiệu quả theo từng ĐVKD.
- Chú trọng quản trị và thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu; tăng tỷ trọng KPIs để nâng cao trách nhiệm của các khối kinh doanh/khu vực/ĐVKD trong việc QTRR và nợ; nâng cao năng lực quản lý và thu hồi nợ của XLN, quy hoạch trách nhiệm xử lý nợ quá hạn và hỗ trợ ĐVKD cải thiện kết quả kinh doanh.





Các giải pháp đạt mục tiêu, chiến lược/dự án cần triển khai trong năm 2024

Chiến lược kinh doanh linh hoạt, bền vững

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh, SeABank không ngừng tập trung vào phát triển sản phẩm và nâng cao dịch vụ nhằm phục vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách tối đa. Theo đó, Ngân hàng sẽ tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, cải tiến và cho ra mắt chuỗi sản phẩm chuyên biệt được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng phân khúc, ngành nghề, hướng đến tư vấn và cung cấp các gói giải pháp chuyên biệt, tối ưu hơn nữa, đáp ứng trọn vẹn nhất nhu cầu của mọi khách hàng. Bên cạnh đó, SeABank cũng triển khai nhiều ưu đãi hấp dẫn, cạnh tranh, mang lại lợi ích tổng thể thiết thực.

Bên cạnh đa dạng hóa và cải tiến sản phẩm dịch vụ, SeABank cũng tiếp tục tập trung tối ưu kênh bán, đẩy mạnh hơn nữa các kênh bán mới nhằm tạo ra những đột phá về hiệu quả kinh doanh. Theo đó, ngoài kênh bán chi nhánh và online, SeABank sẽ triển khai kênh bán cộng tác viên với các chính sách chuyên biệt theo từng nhóm đối tượng, có sự giám sát, quản lý thúc đẩy bán thường xuyên cho các sản phẩm KHDN. Đồng thời, các chiến dịch bán, chiến dịch marketing sẽ được triển khai tập trung theo mục tiêu kinh doanh trọng điểm từng thời kỳ trong năm 2024.

Nhằm hướng tới PTBV và đáp ứng các mục tiêu kinh doanh trong giai đoạn 2024 - 2025, SeABank sẽ giải ngân hết phần còn lại của nguồn vốn tín dụng xanh đã được IFC cấp, mở rộng thêm tập khách hàng vay vốn tín dụng xanh, kết nối các dự án xanh và từng bước xây dựng SeABank thành một thương hiệu tài trợ bền vững trên thị trường.

Đặc biệt, với tầm nhìn chiến lược về phát triển tín dụng xanh, luôn ưu tiên tập trung vốn tài trợ các dự án tín

dụng xanh, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực PTBV để đẩy mạnh triển khai nguồn vốn xanh và bền vững vào Việt Nam, đồng thời đưa ra các giải pháp và hành động cụ thể nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu phát triển tài chính bền vững. Trong năm 2024, SeABank tiếp tục giải ngân trong hạn mức cho các khách hàng hiện hữu đồng thời tập trung tìm kiếm các khách hàng mới tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu thất thoát năng lượng, nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng dự kiến đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng an toàn, tập trung vào sản phẩm tiêu dùng cho vay mua nhà để ở và lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên. Năm 2024, SeABank cũng tiếp tục đẩy mạnh thẻ tín dụng quốc tế SeALady trở thành dòng thẻ nổi bật trên thị trường, hướng tới khách hàng mục tiêu là phụ nữ. Đây là dòng thẻ với ưu đãi hoàn tiền hấp dẫn về các lĩnh vực: bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp. Đặc biệt, với mỗi giao dịch thẻ trên 1 triệu đồng, Ngân hàng sẽ ủng hộ cho Quỹ Ngày mai tươi sáng nhằm hỗ trợ các bệnh nhân ung thư.



Đẩy mạnh chiến lược Hội tụ số

Trong năm 2024, SeABank dự kiến tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm tự động hóa quy trình, từ đó nâng cao năng lực vận hành đáp ứng yêu cầu vận hành với khối lượng lớn, quản trị hoạt động vận hành một cách hiệu quả, xuyên suốt, tiết kiệm chi phí, thời gian, nguồn lực thông qua các dự án như: chuẩn đo lường năng suất lao động, xây dựng báo cáo TAT end-to-end, đánh giá hiệu quả quy trình, xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ tín dụng và quản lý TSBD tại SeABank, đổi mới hệ thống tổng đài Contact Center 24/7...

Đồng thời, Ngân hàng cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiếp cận và chăm sóc khách hàng, qua đó mang lại cơ hội đột phá và hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh. Trong lộ trình chuyển đổi số, SeABank tập trung áp dụng công nghệ để phát triển tất cả các khía cạnh, chuyển đổi từ tư duy kinh doanh sản phẩm truyền thống sang tư duy công nghệ:

- Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ hàng đầu hiện nay như AI, Blockchain, big data trên các kênh online nhằm phục vụ, tiếp cận khách hàng và đối tác; đẩy mạnh bán hàng trên các kênh số, mạng xã hội.



- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa các sản phẩm dịch vụ, đưa lên các sản phẩm mới như cho vay, mở thẻ tín dụng online... Đồng thời, tiếp tục nâng cấp, cải tiến các sản phẩm sẵn có để mang lại dịch vụ và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

- Tận dụng nền tảng API-ecosystem - Phương thức trung gian kết nối các ứng dụng và thư viện khác nhau sẵn có để nâng cao mức độ tự động hóa trong các hoạt động kinh doanh và vận hành.

- Hoàn thiện chiến lược quản lý dữ liệu để hỗ trợ đưa ra chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh doanh biến động liên tục.

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá trải nghiệm người dùng để hỗ trợ xây dựng các chiến lược hướng đến đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng, nâng cao trải nghiệm, tính cam kết, gắn bó.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ theo hướng cloud-native nhằm cung cấp các sản phẩm nhanh chóng, bài bản, chuyển trọng tâm của CNTT không chỉ duy trì các hệ thống mà còn hỗ trợ kinh doanh tiếp cận sớm khách hàng và thị trường.

Phát triển, khai thác hệ sinh thái đối tác và mạng lưới khách hàng đa dạng

Năm 2024, SeABank sẽ tiếp tục mở rộng các mối quan hệ đối tác, hợp tác, khai thác hệ sinh thái của đối tác để mở rộng tiếp cận tập khách hàng, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng với những trải nghiệm tiện lợi, trọn gói và toàn diện.

Theo đó, Ngân hàng sẽ tận dụng tối đa nguồn lực về vốn và quản trị theo thông lệ quốc tế từ các ngân hàng, định chế tài chính hàng đầu thế giới, với định hướng tiếp



tục huy động vốn từ các khoản vay nước ngoài trung dài hạn. Với sự hỗ trợ từ đối tác IFC, SeABank sẽ tiếp tục xây dựng chương trình SCF mở rộng thông qua phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, xây dựng lộ trình chiến lược liên quan đến ngân hàng giao dịch và TTTM, xây dựng giải pháp chuỗi cung ứng nhằm gia tăng khách hàng mới thông qua các sản phẩm SCF, qua đó đặt mục tiêu tăng doanh số giao dịch giúp SeABank có doanh thu đa dạng thông qua bán chéo, CASA, đem lại giá trị tiềm năng cho các bên tham gia.

Đồng thời, SeABank tiếp tục khai thác sâu và mở rộng hợp tác với các chuỗi, hệ sinh thái của các đối tác lớn trong nhiều lĩnh vực: Đối tác Digital (OneSME - VNPT, Viettel Telecom, VietnamPost...); đối tác fintech/thương mại điện tử (SOLV, Fintwin, Misa...); đối tác bất động sản (officetel, văn phòng, shophouse...); Đối tác ngành hàng tiêu dùng nhanh FMCG (BRG Retail, Sabeco...); các cơ quan, tổ chức (Cục Xúc tiến thương mại, Cục Phát triển doanh nghiệp, USAID, Hiệp hội Doanh nghiệp Đài Loan...).

Nâng cao năng lực quản trị nội bộ

Nhằm hỗ trợ tối đa cho các mục tiêu kinh doanh, đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc hướng đến PTBV, SeABank tiếp tục tăng cường năng lực quản trị nội bộ trong nhiều lĩnh vực. Theo đó, SeABank sẽ tập trung tăng cường QTRR thông qua việc nâng cao các phương pháp đánh giá rủi ro nội bộ theo các chuẩn mực quốc tế, duy trì một nền tảng vốn đối dào nhằm hỗ trợ các rủi ro vốn có trong hoạt động kinh doanh, đầu tư, vận hành của SeABank.

- Quản trị rủi ro tín dụng

SeABank tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững trên cơ sở đảm bảo QTRR, khả năng thanh khoản, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ và NHNN.

Bên cạnh đó, Ngân hàng kịp thời điều chỉnh các chính sách nhằm nỗ lực kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng, chú trọng quản trị và thu hồi nợ quá hạn, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, tăng tỷ trọng KPIs về quản lý nợ quá hạn để nâng cao trách nhiệm của các khối kinh doanh/khu vực/ĐVKD.

SeABank cũng xây dựng định hướng tín dụng 2024 theo từng lĩnh vực, ngành kinh tế và vùng miền trên cơ

sở đánh giá diễn biến và tác động của yếu tố vĩ mô, vi mô để kịp thời hỗ trợ công tác phát triển kinh doanh, đạt mục tiêu tăng trưởng tối ưu bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và NHNN, kết nối với mục tiêu cụ thể hóa chiến lược SMART để đảm bảo QTRR gắn với mục tiêu PTBV.

Ngoài ra, Ngân hàng tăng cường hệ thống chốt chặn và cảnh báo sớm rủi ro kết hợp với nâng cao chất lượng giám sát từ xa thông qua các hệ thống báo cáo/cảnh báo tự động.

SeABank cũng hoàn thiện hệ thống các quy định, chính sách về quản lý TSBĐ, thiết lập các chương trình kiểm tra giám sát TSBĐ, tăng cường giám sát chất lượng tài sản thông qua các công cụ trên hệ thống của SeABank nhằm kịp thời phát hiện những vi phạm hoặc rủi ro tiềm ẩn.

- Quản trị rủi ro hoạt động

Ngân hàng tích cực triển khai hệ thống phần mềm tích hợp QTRR và tuân thủ nhằm tối ưu hóa việc nhận diện, phòng ngừa rủi ro hoạt động.

Bên cạnh đó, SeABank quản lý rủi ro gian lận hiệu quả nhờ khai thác big data để có cái nhìn toàn diện, kịp thời về các vấn đề có thể phát sinh trong hoạt động giao dịch tài khoản, thẻ... xây dựng và vận hành công cụ nhận diện các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ trên tài khoản thanh toán, giao dịch thẻ.

Ngân hàng cũng tăng cường tương tác, trao đổi các dấu hiệu về rủi ro và biện pháp kiểm soát với đơn vị liên quan thông qua cơ chế họp Tiểu ban Quản lý rủi ro hoạt động và Tuân thủ.

- Quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

SeABank ứng dụng công nghệ số vào xây dựng mô hình hành vi nhằm tối ưu bảng cân đối, đáp ứng linh hoạt với các tình huống bất lợi trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế Basel.

Ngoài ra, Ngân hàng tiếp tục nâng cấp hệ thống QTRR thị trường nhằm đưa ra những sản phẩm tối ưu cho khách hàng thị trường I nhưng cũng hoàn toàn được giám sát quản lý an toàn, phòng ngừa rủi ro từ thị trường II.





IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

- SeABank đã chuyển hướng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh nhằm khắc phục tình trạng khó khăn và biến động không ngừng của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, thông qua việc đa dạng hóa nguồn thu để bù đắp các trụ cột phí không được tiếp tục triển khai do thay đổi của chính sách pháp lý và tích cực phát triển mạnh công nghệ số. Theo đó, SeABank hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với lợi nhuận trước thuế đạt 4.616 tỷ đồng, tỷ lệ ROA đạt 1,48% và ROE đạt 13,01%.
- Để đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn vốn quốc tế tốt nhất, năm 2023, SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 20.403 tỷ đồng lên 24.957 tỷ đồng thông qua việc chia 4.134 tỷ đồng cổ tức và phát hành 420 tỷ đồng cổ phiếu ESOP. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm giúp SeABank nâng cao hệ số an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel III, cho phép Ngân hàng gia tăng sức chịu đựng trong trường hợp nền kinh tế có biến động xấu.
- Tái cơ cấu danh mục nguồn vốn theo hướng an toàn, tích cực hơn với việc tăng CASA. Tính đến 31/12/2023, CASA của Ngân hàng là 16.701 tỷ đồng, tăng trưởng 44% so với năm 2022, đưa tỷ trọng CASA trên tổng huy động năm 2023 là 11,5%.
- Tiếp tục tập trung triển khai các tiêu chuẩn QTRR quốc tế như Basel III và duy trì mức đánh giá xếp hạng Ba3 từ Moody's cho nhiều danh mục, nhận được sự tin tưởng, hợp tác cho vay vốn từ các tổ chức quốc tế lớn uy tín như IFC, DFC, Norfund, UBOT...
- Trong năm qua, SeABank cũng đã tiếp tục triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế về quản trị công ty tiên tiến nhằm nâng cao năng lực quản trị và PTBV của Ngân hàng theo đúng định hướng của HĐQT, bao gồm: các tiêu chuẩn, thông lệ về Quản trị Môi trường – Xã hội (ESG) theo khuyến nghị và tư vấn từ IFC, các tiêu chuẩn, thông lệ về kiểm soát nội bộ từ COSO, các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế trong kiểm toán nội bộ (KTNB) như triển khai dự án Hệ thống quản trị, rủi ro và tuân thủ (GRC), thực hiện Chương trình đảm bảo & cải thiện chất lượng KTNB (QAIP) về chất lượng KTNB theo tiêu chuẩn quốc tế...; tiếp tục triển khai Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) thiết kế và phát triển...



- Tiếp tục tập trung và đẩy mạnh thu phí dịch vụ và các khoản thu thuần ngoài lãi: TOI năm 2023 đạt 9.424 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch trong bối cảnh một số các trụ cột về phí ngừng triển khai theo chính sách hoặc các yếu tố vĩ mô. BTGD đã ứng biến linh hoạt và ban hành thêm các chính sách mới để tăng thu phí cho Ngân hàng như: chính sách SeAConnect, các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ số.
- Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp: SeABank đã chú trọng phát triển nguồn lực sẵn sàng cho chiến lược kinh doanh thông qua nhiều chính sách lương, thưởng và đào tạo 100% đội ngũ, đồng thời nâng cao và mở rộng các chính sách phúc lợi cho toàn bộ CBNV trên toàn hệ thống như: chính sách bảo hiểm sức khỏe cho CBNV và người thân, chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động SeAESOP... Nhờ đó, năm 2023, SeABank năm thứ 3 liên tiếp được HR Asia vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á".
- Cổ phiếu SSB được HOSE lựa chọn vào danh sách VN30-Index, đưa mức vốn hóa thị trường của SeABank tại thời điểm 31/12/2023 đạt gần 2,5 tỷ USD.
- Xây dựng và triển khai Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 chiến lược PTBV và Ngân hàng Xanh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và NHNN nhằm cải thiện chất lượng hoạt động của Ngân hàng, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, điều hành và phát triển kinh doanh gắn với PTBV và Ngân hàng Xanh.

HDQT đánh giá trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và thế giới còn nhiều thách thức, kết quả hoạt động của Ngân hàng trong năm qua là rất đáng khích lệ, định hướng có sự điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với thị trường, qua đó đem lại kết quả hoạt động tốt nhất cho SeABank năm 2023.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HDQT đánh giá cao những kết quả hoạt động của SeABank, TGD và các PTGD trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng, đặc biệt trong việc điều hành linh hoạt hoạt động Ngân hàng phù hợp với diễn biến phức tạp của thị trường, cụ thể:

- Mặc dù nền kinh tế có nhiều khó khăn trong năm 2023 nhưng hoạt động của các thành viên BTGD bám sát các mục tiêu, định hướng chiến lược đã được ĐHĐCĐ đề ra và các chỉ đạo/định hướng/ngợi quyết và quyết định của HDQT, cụ thể: vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và HDQT giao.
- TGD đã duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đầy đủ các tuyến phòng thủ thông qua (i) tập trung triển khai các tiêu chuẩn QTRR quốc tế Basel III, tiếp tục được Moody's xếp hạng Ba3; (ii) triển khai các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động Ngân hàng như: ESG, COSO, IFRS...; (iii) điều chỉnh phân công, phân cấp thẩm quyền cho các PTGD trong hệ thống đảm bảo rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ và hiệu quả; tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc phối hợp giữa các thành viên BTGD trong việc điều hành hoạt động Ngân hàng, phối hợp nhịp nhàng giữa BTGD với các khối, đơn vị trong toàn hệ thống...
- Vị trí TGD của Ngân hàng có sự thay đổi trong năm 2023 với việc bổ nhiệm ông Lê Quốc Long giữ chức vụ TGD, thay ông Faussier Loic Michel Marc. Trong

điều kiện nền kinh tế có nhiều biến động không ngừng và nhiều khó khăn, thách thức, việc lựa chọn một TGD giàu kinh nghiệm trong hoạt động tín dụng và QTRR là một điều cần thiết, phù hợp để giúp SeABank có thể hoàn thành các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.





KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

- Triển khai bầu bổ sung, cơ cấu các chức danh HĐQT và BKS là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nhằm đa dạng hóa năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm cho HĐQT, BKS và hỗ trợ hoạt động của Ngân hàng trong điều kiện dự báo kinh tế năm 2024 tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; thực hiện phân công công việc, triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc và hiệu quả hoạt động của từng thành viên HĐQT theo quy định và các thông lệ/chuẩn mực quốc tế.
- Tiếp tục nghiên cứu để tiến tới số hóa các quy trình làm việc/hợp của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT, phù hợp với chiến lược Hội tụ số của Ngân hàng như: triển khai việc tổ chức họp trực tuyến, lấy ý kiến thông qua hệ thống văn phòng điện tử của Ngân hàng, sử dụng chữ ký số đã được chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, tập trung chỉ đạo phát triển SeABank thành một ngân hàng PTBV lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch và đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và các thông lệ/chuẩn mực quốc tế theo khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, trong đó tiếp tục tập trung triển khai các chuẩn mực về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) ở cấp độ quản trị; nhằm mang lại những lợi ích lâu dài cho cổ đông cũng như tạo cơ hội cho các nhà đầu tư tiếp cận và có thể đầu tư vào Ngân hàng trong tương lai.
- Chỉ đạo và đồng hành cùng TGD tiếp tục cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ áp dụng thành công chuẩn mực kiểm soát tuân thủ quốc tế COSO, đảm bảo công khai, minh bạch và sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật và các chuẩn mực quốc tế; phân công thành viên HĐQT rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Ngân hàng (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.
- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách năm 2024 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động Ngân hàng của Chính phủ, NHNN.
- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đã được NHNN chấp thuận; và chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh nhằm bảo đảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%.

- Chỉ đạo việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, bám sát mục tiêu tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu được NHNN giao và định hướng nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- Tiếp tục chỉ đạo để đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại không dùng tiền mặt trong hoạt động Ngân hàng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn, trong đó ưu tiên chỉ đạo triển khai các dự án công nghệ số và vận hành tập trung để hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo chiến lược của Ngân hàng.
- Tăng cường giám sát và đưa ra các hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với BTGD nhằm khai thác, tận dụng tối đa các thời cơ, lợi thế kinh doanh của SeABank.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động PTBV vì cộng đồng - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đề cao tính sáng tạo và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhân sự, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với chiến lược kinh doanh mới.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH CHÍNH NĂM 2024

- Tăng trưởng tổng tài sản: dự kiến tăng trưởng 10%.
- Tăng trưởng nguồn huy động: tăng trưởng 16% so với năm 2023 (gồm nguồn từ tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, tổ chức/định chế tài chính).
- Tăng trưởng cấp tín dụng: tăng trưởng tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ. Định hướng tăng trưởng 16,1% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 5.888 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 4.710 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2023.
- Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân ROE kế hoạch đạt 13,9% năm 2024.
- Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát theo quy định (nhỏ hơn 3%).

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ		Tăng trưởng so với 2023	
		2023	2024	Tăng ròng	%
1	Tổng tài sản	266.122	292.618	26.496	10%
2	Nguồn huy động từ tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, tổ chức/định chế tài chính	175.731	204.481	28.750	16%
3	Dư nợ cho vay khách hàng	179.752	208.294	28.542	16%
4	Lợi nhuận trước thuế	4.616	5.888	1.272	28%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.677	4.710	1.033	28%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,94%	<3%	-	-



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TẠI SEABANK

SeABank đã và đang xây dựng và kiện toàn cơ cấu quản trị của Ngân hàng tuân thủ pháp luật và trên mức tuân thủ thông qua việc hướng đến các thông lệ tốt về quản trị của Việt Nam cũng như quốc tế. Đây là nền tảng, là kim chỉ nam cho việc định hướng và giám sát hiệu quả hoạt động của Ngân hàng để phát triển một cách bền vững và bền bỉ. Theo đó, SeABank đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty trên cơ sở định hướng của các Thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam – Bộ quy tắc quản trị công ty Việt Nam và Bộ nguyên tắc quản trị công ty của IFC, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)... Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đang nghiên cứu để đáp ứng các tiêu chuẩn, thông lệ quản trị tốt của Thẻ điểm Quản trị ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard). Trong Điều 2 của Điều lệ của Ngân hàng, SeABank đã khẳng định nguyên tắc này như sau: “đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ SeABank và hướng tới các chuẩn mực, thông lệ quốc tế”.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY MANG TÍNH BỀN VỮNG

<p>Khung pháp lý về Quản trị Công ty được hoàn thiện</p>	<p>Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán...</p>
	<p>Điều lệ của SeABank, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Ủy ban Nhân sự (UBNS), quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ... đã được rà soát, cập nhật theo các quy định pháp luật mới hiện hành và thông lệ tốt về quản trị công ty của IFC trong năm 2023.</p>
	<p>Các văn bản, tài liệu khác liên quan đến quản trị như: Quy định về Công bố thông tin, Chính sách giao dịch với bên liên quan, Chính sách với Bên hữu quan, Quy định về hệ thống ESMS tại SeABank, Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, hệ thống phân cấp thẩm quyền của các thành viên BTGD... cũng tiếp tục được kiện toàn, hoàn thiện trong năm 2023.</p>
<p>Nâng cao hiệu quả trong hoạt động của HĐQT</p>	<p>Năm 2023, ĐHĐCĐ thường niên đã bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2023-2028 với cơ cấu thành viên HĐQT tiếp tục duy trì và hướng tới tính đa dạng về giới, chuyên môn, nghiệp vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • HĐQT của SeABank bao gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành. HĐQT SeABank đa dạng về giới tính và đa phần là nữ giới với 04 thành viên nữ, 03 thành viên nam. • Các thành viên HĐQT đều là những thành viên có trình độ chuyên môn từ Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng và kinh tế trở lên và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng tiêu biểu như bà Nguyễn Thị Nga và bà Khúc Thị Quỳnh Lâm với gần 30 năm kinh nghiệm, ông Mathew Nevil Welch với 40 năm kinh nghiệm, ông Fergus Macdonald Clark – thành viên độc lập với 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng trên thị trường quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực QTRR, Ngân hàng Xanh, PTBV.

<p>Nâng cao hiệu quả trong hoạt động của HĐQT (tiếp theo)</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động của HĐQT trong Điều lệ Ngân hàng, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT theo hướng bổ sung việc áp dụng các thông lệ tốt trong quản trị đối với hoạt động của HĐQT như: quy định cơ cấu của HĐQT đảm bảo sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, tuổi, giới tính; cơ cấu kỹ năng chuyên môn của HĐQT đảm bảo phù hợp với thực tế và nhu cầu quản trị của Ngân hàng trong từng thời kỳ cụ thể; quy định cụ thể về đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT, của HĐQT; quy định chi tiết về nội dung báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên; quy định chi tiết hơn về cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT với TGD và Người quản lý, Người điều hành khác...</p>
	<p>Bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ, cơ chế làm việc rõ ràng, minh bạch và hiệu quả, và thay đổi cơ cấu thành viên của các UBQLRR và UBNS nhằm phù hợp với cơ cấu mới của HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 cũng như các thông lệ tốt về quản trị của Việt Nam và của IFC nhằm tham mưu, tư vấn cho HĐQT hoạt động hiệu quả, bền vững hơn trong các lĩnh vực về QTRR, quản trị và phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo các nguyên tắc ESG, PTBV được thực thi.</p>
	<p>Duy trì và tinh chỉnh, hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động hiệu quả giữa các thành viên HĐQT, giữa HĐQT với BTGD như: cơ chế giám sát của quản lý cấp cao đối với BTGD, cơ chế họp, báo cáo định kỳ, tham dự họp trực tiếp, có ý kiến tham vấn từ HĐQT tới BTGD thông qua nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo thông tin, công việc được thông suốt, rõ ràng và minh bạch trong HĐQT cũng như từ HĐQT đến BTGD và Ban Điều hành của Ngân hàng.</p>
<p>Thực thi hiệu quả công tác giám sát chiến lược</p>	<p>Thực hiện phân công công việc, giao nhiệm vụ và phân cấp thẩm quyền, đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT dựa trên các tiêu chí rõ ràng, minh bạch, gắn với các yếu tố PTBV, bao gồm nhưng không hạn chế: kết quả công việc được phân công phụ trách; kết quả hoạt động của các dự án/ đơn vị được phân công phụ trách; kết quả hoạt động chung của Ngân hàng đảm bảo được các yếu tố, chỉ số PTBV và các tiêu chí định tính khác.</p>
<p>Định hướng chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh gắn với yếu tố PTBV thông qua việc thực thi và chỉ đạo việc triển khai các Chiến lược phát triển Ngân hàng Xanh, Chiến lược PTBV của NHNN, triển khai các khuyến nghị của IFC về Quản trị Môi trường – Xã hội... thông qua việc ban hành các Chỉ thị của HĐQT, hoặc phê duyệt việc ban hành các quy định, hướng dẫn về Ngân hàng Xanh, PTBV, ESMS, ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động... nhằm thể chế hóa các yếu tố PTBV trong các hoạt động Ngân hàng.</p>	



<p>Thực thi hiệu quả công tác giám sát chiến lược <i>(tiếp theo)</i></p>	<p>Giám sát hiệu quả hoạt động của BTGD thông qua (i) cơ chế giám sát của quản lý cấp cao về kiểm soát nội bộ, về quản lý rủi ro, về mức độ đủ vốn theo quy định của NHNN; (ii) cơ chế báo cáo công việc, kế hoạch công việc định kỳ hàng tuần, tháng, quý; (iii) họp giao ban và đánh giá hiệu quả công việc của BTGD định kỳ theo quy định của SeABank để làm cơ sở tăng lương, thưởng cho BTGD; (iv) thông qua/phê duyệt/ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT để BTGD triển khai thực hiện.</p>
<p>Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin</p>	<p>Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, kế toán theo chuẩn IFRS của Hoa Kỳ bên cạnh hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và an toàn cho hệ thống tài chính, kế toán của Ngân hàng. Trong năm 2023, SeABank đã hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 theo các chuẩn mực này.</p> <p>Ngoài ra, SeABank tiếp tục thực hiện báo cáo theo chế độ báo cáo thống kê của NHNN với hàng trăm biểu mẫu khác nhau cho toàn diện các hoạt động của Ngân hàng, tiếp tục triển khai các khung báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN, khung báo cáo về Quản trị Môi trường – Xã hội theo khuyến nghị của IFC, khung báo cáo theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế, khung báo cáo về QTRR mới theo Basel III, khung báo cáo kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế (Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission) - khung tham chiếu được sử dụng rộng rãi để quản lý nội bộ và kiểm soát tài chính...</p> <p>SeABank đã ban hành chính về công bố thông tin nhằm thể chế hóa và tạo hành lang pháp lý cho việc công bố thông tin theo quy định và tiếp tục việc công bố thông tin đầy đủ, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và tái cấu trúc hệ thống công bố thông tin trên website để nhà đầu tư và cổ đông có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh một số tài liệu.</p> <p>Hệ thống kiểm soát nội bộ được kiểm toán độc lập định kỳ hàng năm làm cơ sở để đánh giá và kiện toàn lại hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Trong năm 2023, báo cáo kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ đã ghi nhận đầy đủ các chi tiết báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn với các khía cạnh văn hóa kiểm soát, đánh giá rủi ro, các hoạt động kiểm soát, trao đổi thông tin và hệ thống thông tin, hoạt động giám sát.</p>
<p>Nâng cao vai trò giám sát của HĐQT đối với vấn đề môi trường và xã hội</p>	<p>Bổ sung chức năng giám sát các vấn đề môi trường và xã hội đối với UBQLRR trực thuộc HĐQT Ngân hàng. Trong thành phần của UBQLRR có 01 thành viên độc lập là người nước ngoài có kinh nghiệm 26 năm trong lĩnh vực QTRR Ngân hàng, đặc biệt QTRR tín dụng xanh, PTBV. Theo đó, cuộc họp của UBQLRR cũng xem xét các báo cáo của Ngân hàng liên quan đến PTBV, Ngân hàng Xanh và các vấn đề về Môi trường – Xã hội.</p>

<p>Nâng cao vai trò giám sát của HĐQT đối với vấn đề môi trường và xã hội <i>(tiếp theo)</i></p>	<p>HĐQT đã phân công công việc cho các thành viên HĐQT cùng phối hợp quản lý, giám sát và/hoặc cho ý kiến chỉ đạo/tham vấn đối với các vấn đề và nội dung liên quan ESG, biến đổi khí hậu, tín dụng xanh; và giao nhiệm vụ cho TGD trong việc nghiên cứu, tổ chức xây dựng các chính sách về Môi trường – Xã hội – Quản trị của SeABank theo tiêu chuẩn, yêu cầu của đối tác quốc tế, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng.</p> <p>Đã xây dựng, tiếp tục rà soát, cập nhật Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng. Đồng thời, việc giám sát thực hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp được thực hiện thông qua hoạt động kiểm soát của khối PC&TT, thông qua các cơ chế báo cáo và giám sát rủi ro hoạt động – Khối QTRR và hoạt động kiểm toán, kiểm tra nội bộ của Phòng KTNB trực thuộc BKS. Như vậy, các vấn đề về đạo đức nghề nghiệp cũng được giám sát theo cơ chế 03 tuyến phòng thủ. Các vấn đề về Môi trường – Xã hội khác cũng được đề cập và giám sát trong 03 tuyến này.</p> <p>Vận hành hiệu quả chính sách báo cáo sai phạm: (i) khi có sai phạm, người phát hiện có thể báo cáo lên Tuân thủ thông qua hotline của Tuân thủ và email baocaosaipham@seabank.com.vn; (ii) định kỳ hàng tháng, hàng quý, các đơn vị sẽ phải báo cáo Tuân thủ về tình hình vi phạm phát sinh tại đơn vị; (iii) hoạt động của phòng ban, chống tham nhũng và tiêu cực của Ngân hàng....</p> <p>Giám sát thực thi trách nhiệm xã hội của Ngân hàng thông qua báo cáo về trách nhiệm xã hội của Ngân hàng trong các báo cáo Quản trị Môi trường – Xã hội: thực hiện đánh giá tác động xã hội của dự án/hoạt động kinh doanh của khách hàng đến cộng đồng xung quanh, đến các di sản văn hóa, người dân tộc thiểu số, người lao động của khách hàng... khi thẩm định cho vay. Đồng thời, Ngân hàng ban hành và công khai cơ chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại của cộng đồng liên quan đến các dự án mà SeABank tài trợ. Cho đến nay, Ngân hàng chưa ghi nhận ý kiến khiếu nại liên quan.</p> <p>Cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư/cho vay có trách nhiệm: Ngân hàng đánh giá hiệu quả cho vay có trách nhiệm thông qua báo cáo về danh mục tín dụng phân loại theo rủi ro môi trường xã hội định kỳ. Trong thời gian tới, UBQLRR xem xét đề xuất với HĐQT về định hướng giới hạn cấp tín dụng cho các giao dịch có rủi ro môi trường xã hội Cao ở ngưỡng nhất định để đảm bảo mục tiêu PTBV và cho vay có trách nhiệm đã đề ra.</p>
---	--



CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị

HĐQT của SeABank bao gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành. HĐQT SeABank đa dạng về giới tính và đa phần là nữ giới với 04 thành viên nữ, 03 thành viên nam.

Các thành viên HĐQT đều là những thành viên có trình độ chuyên môn từ Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng và kinh tế trở lên và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng tiêu biểu như bà Nguyễn Thị Nga và bà Khúc Thị Quỳnh Lâm với 30 năm kinh nghiệm, ông Mathew Nevil Welch với 40 năm kinh nghiệm, ông Fergus Macdonald Clark – thành viên độc lập với 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng trên thị trường quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực QTRR, Ngân hàng Xanh, PTBV.

Thành phần chi tiết của HĐQT SeABank năm 2023:

(*) Theo danh sách cổ đông tại ngày 29/12/2023



Ông Lê Văn Tấn – Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **5.369.820**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **0,2188%**



Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT

Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân, 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **88.729.090**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **3,6161%**



Bà Lê Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Tài chính, Ngân hàng – Quản trị kinh doanh – Đại học George Mason, Virginia, Hoa Kỳ, 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **57.789.411**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **2,3551%**



Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **6.659.721**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **0,2714%**



Bà Ngô Thị Nhài – Thành viên HĐQT

Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân, 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, 10 năm trong lĩnh vực kiểm toán – tài chính

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **3.382.984**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **0,1378%**



Ông Mathew Nevil Welch – Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Kinh doanh Harvard (Hoa Kỳ), 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính quốc tế, đặc biệt có 11 năm kinh nghiệm quản trị ngân hàng.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **0**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **0%**



Ông Fergus Macdonald Clark – Thành viên độc lập HĐQT

Cử nhân kinh doanh, chuyên ngành Tín dụng và Cử nhân Luật- Đại học Công nghệ Sydney – Úc, Thạc sỹ Tài chính chính sách kinh tế – Đại học London – Vương Quốc Anh. Ông Fergus Macdonald Clark có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, chuyên sâu về QTRR, luật và tham gia là cố vấn, chuyên gia cao cấp của các dự án tại các Tổ chức Việt Nam và Quốc tế, trong đó có trên 15 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : **0**
- Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu: **0%**





STT	Họ và tên	Chức danh	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng Thành viên (HĐTV) - Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ Chủ tịch HĐQT - Tập đoàn BRG - Công ty Cổ phần (CTCP) Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - CTCP Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội Chủ tịch HĐQT - CTCP cho thuê máy bay Việt Nam
3	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	Không có
4	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - CTCP Vận tải và Thuê tàu Chủ tịch HĐQT - CTCP Thăng Long GTC Chủ tịch HĐQT - CTCP Nông thủy sản Nghệ An Đại diện phần vốn góp của SeABank tại Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc
5	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên độc lập HĐQT (không điều hành) và Thành viên Ủy ban kiểm soát - Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus Giám đốc - Kingfisher Advisory Limited Giám đốc Thị trường Tài chính - Financial Markets - GBRW Limited Đại diện phần vốn góp của Công ty CP Khách sạn du lịch Sông Nhuệ tại SeABank
7	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT	Đại diện phần vốn góp của CTCP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Thăng Bình tại SeABank
8	Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT - Asia Dorset Management Pte. Ltd. Giám đốc điều hành - Global Sage Executive Search Thành viên độc lập HĐQT (không điều hành) - Boustead Wavefront Pte. Ltd. Thành viên độc lập HĐQT (không điều hành) - Boustead Wavefront Inc. Đại diện phần vốn góp của CTCP ORG tại SeABank

MA TRẬN KỸ NĂNG CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ & tên	Chức danh	Lĩnh vực						
		Quản lý - Tài chính ngân hàng	Kế toán/ kiểm toán	Bán lẻ	QTRR	Đầu tư	Nhân sự	Pháp chế
Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch UBQLRR/ Phó Chủ tịch Thường trực UBNS	x		x	x			x
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT/ Chủ tịch UBNS	x	x	x	x	x	x	
Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó Chủ tịch UBNS	x		x			x	x
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/ Thành viên UBQLRR	x			x	x	x	x
Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT/ Thành viên UBNS	x	x					x
Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT	x			x	x		
Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT	x			x	x		x
Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	x	x					
Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS	x	x		x			
Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS	x	x		x			
Ông Hồ Anh Vũ	Thành viên UBQLRR	x	x		x	x		
Ông Lê Quốc Long	TGD - Thành viên không biểu quyết của UBNS/ Thành viên không biểu quyết của UBQLRR	x		x	x	x	x	x
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD/Thành viên không biểu quyết của UBQLRR	x	x		x			
Bà Bùi Thị Hải Yến	Giám đốc Khối QT & PTNNL/ Thành viên không biểu quyết của UBNS	x					x	

**CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

UBQLRR và UBNS trực thuộc HĐQT được thành lập vào năm 2010 và tiếp tục được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và hoạt động vào năm 2023, qua đó cơ cấu thành viên theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của SeABank, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ, khuyến nghị về quản trị công ty tốt của các tổ chức quốc tế.

UBQLRR và UBNS đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank; tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong các lĩnh vực trọng yếu của Ngân hàng, giúp HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp. Cụ thể cơ cấu các Ủy ban trực thuộc HĐQT như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro

Năm 2023, nhân sự của Ủy ban được kiện toàn theo HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và TGD được bổ nhiệm. Ngoài ra, SeABank chưa thành lập Ủy ban chuyên biệt về PTBV, các công việc và việc giám sát triển khai liên quan đến PTBV đã được giao cho UBQLRR để tham mưu, giúp việc cho HĐQT. Trong cơ cấu của UBQLRR, hiện có 01 thành viên độc lập là người nước ngoài, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực QTRR và PTBV tham mưu, giúp việc cho Ủy ban trong các lĩnh vực này.

Theo đó, thành viên của UBQLRR hiện nay bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kinh nghiệm/Chuyên môn
1.	Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Ủy ban	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.
2.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên biểu quyết Ủy ban	Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, trải qua nhiều vị trí khác nhau như Chánh Văn phòng HĐQT, PTGD, Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách các lĩnh vực chuyên môn như quản trị công ty, quản trị và phát triển nguồn nhân lực, đầu tư, QTRR...
3.	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên biểu quyết Ủy ban	Cử nhân kinh doanh, chuyên ngành Tin dụng và Cử nhân Luật (Đại học Công nghệ Sydney, Úc), Thạc sỹ Tài chính chính sách kinh tế (Đại học Luân Đôn, Vương Quốc Anh). Ông Fergus Macdonald Clark có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, chuyên sâu về QTRR, luật và tham gia làm cố vấn, chuyên gia cao cấp của các dự án tại nhiều tổ chức Việt Nam và quốc tế, trong đó có trên 15 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng.
4.	Ông Hồ Anh Vũ	Chuyên gia Cao cấp Văn phòng HĐQT - Thành viên Ủy ban	Cử nhân Quản trị Kinh doanh (Đại học Hà Nội), có 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, trong đó bao gồm kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte, Giám đốc Rủi ro của Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam...
5.	Ông Lê Quốc Long	TGD - Thành viên không biểu quyết Ủy ban	Cử nhân Đại học kinh tế (Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội); Cử nhân Luật; có gần 30 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại các TCTD, trong đó có gần 18 năm giữ chức vụ quan trọng của SeABank như PTGD, PTGD Thường trực, Quyền TGD của SeABank phụ trách nhiều lĩnh vực chuyên môn như tín dụng, bán lẻ, QTRR...

TT	Họ và tên	Chức danh	Kinh nghiệm/Chuyên môn
6.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc khối QTRR - Thành viên không biểu quyết Ủy ban	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Đại học Hawaii, Manoa), thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng (ACCA) và là Kiểm toán viên Nội bộ được Chứng nhận (CIA) của Viện Kiểm toán viên Nội bộ và Kế toán Công chứng (cả Hoa Kỳ và Việt Nam); gần 20 năm kinh nghiệm làm kiểm toán, 5 năm kinh nghiệm về QTRR của Ngân hàng.

Ủy ban Nhân sự

Nhân sự của Ủy ban cũng được kiện toàn theo HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và TGD được bổ nhiệm. Toàn bộ các thành viên của UBNS có quyền biểu quyết đều là thành viên không điều hành, đảm bảo tính độc lập với Ban Điều hành của Ngân hàng, tiệm cận dẫn với các thông lệ tốt về quản trị của Việt Nam cũng như quốc tế.

Theo đó, thành viên của UBNS và quyền biểu quyết hiện nay bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kinh nghiệm/Chuyên môn
1.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT - Chủ tịch Ủy ban	Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân, gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng
2.	Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Chủ tịch Ủy ban	Cử nhân Tài chính, Ngân hàng - Quản trị kinh doanh (Đại học George Mason - Virginia, Hoa Kỳ), 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng
4.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT - Thành viên Ủy ban	Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân, 06 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, 10 năm trong lĩnh vực kiểm toán - tài chính
5.	Ông Lê Quốc Long	TGD - Thành viên không biểu quyết Ủy ban	Cử nhân Đại học kinh tế (Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội); Cử nhân Luật; có gần 30 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại các TCTD, trong đó có gần 18 năm giữ chức vụ quan trọng của SeABank như PTGD, PTGD Thường trực, Quyền TGD của SeABank phụ trách nhiều lĩnh vực chuyên môn như tín dụng, bán lẻ, QTRR...
6.	Bà Bùi Thị Hải Yến	Giám đốc khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực - Thành viên không biểu quyết của Ủy ban	Cử nhân Tài chính kế toán tại Đại học Thương mại và Cử nhân Tiếng Nga tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhân sự, trong đó 11 năm trong lĩnh vực ngân hàng



ĐỂ CỬ VÀ LỰA CHỌN QUẢN LÝ CẤP CAO

Đối với việc để cử và lựa chọn thành viên Hội đồng Quản trị:

ĐHĐCĐ của Ngân hàng đã thiết lập các mục đích, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển cho Ngân hàng, trong đó bao gồm cả chiến lược về nhân sự. Với những định hướng, chiến lược phát triển của Ngân hàng, cơ cấu của HĐQT sẽ được xác định phù hợp với quy định của pháp luật, các thông lệ quốc tế tốt về quản trị nhằm đảm bảo tính đa dạng về cơ cấu giới, chuyên môn, kỹ năng.

Quy trình để cử và lựa chọn quản lý cấp cao của SeABank bắt đầu từ việc ban hành các nghị quyết/ quyết định có liên quan của HĐQT thông qua số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hướng dẫn để cử, ứng cử cho từng nhiệm kỳ, từng trường hợp, để thông báo tới cổ đông để thực hiện quyền để cử, ứng cử.

Việc để cử và lựa chọn các cá nhân dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS đều được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Theo đó, các cổ đông sẽ để cử ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định tại Điều lệ Ngân hàng, đảm bảo mức độ đa dạng, năng lực liên quan tới các hoạt động của Ngân hàng và phù hợp với chiến lược quốc tế hóa của Ngân hàng.

> TÍNH ĐA DẠNG

Để đáp ứng tiêu chí đa dạng, SeABank đã xác định rõ các đối tượng có thể để cử như: giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, vị trí và chức vụ trong các lĩnh vực khác nhau. Việc có thành viên đến từ các lĩnh vực khác nhau, có nhiều kinh nghiệm và quan điểm khác nhau sẽ giúp cho quá trình đưa ra quyết định trở nên chính xác và bao quát hơn. Chúng tôi tâm niệm rằng đa dạng hóa giới tính trong HĐQT giúp đảm bảo sự đa dạng và khách quan trong quá trình ra quyết định. Sự hiện diện của nữ giới trong HĐQT cũng giúp đưa ra góc nhìn khác nhau và phong phú hơn trong quá trình quản lý và điều hành tổ chức. Đồng thời, SeABank cũng tạo điều kiện cho các ứng viên trẻ tuổi, những người có tiềm năng và có đam mê với ngành ngân hàng cũng như có thể đem lại giá trị gia tăng cho Ngân hàng.

> TÍNH ĐỘC LẬP

Là yếu tố quan trọng trong việc đưa ra quyết định chính xác và minh bạch. Các thành viên HĐQT độc lập sẽ không bị ảnh hưởng bởi những lợi ích cá nhân hoặc tập thể, và sẽ có thể tập trung đưa ra quyết định vì lợi ích chung của Ngân hàng và các bên liên quan.

> NĂNG LỰC PHÙ HỢP

Các thành viên HĐQT cần có năng lực phù hợp với các tác động của Ngân hàng đến cộng đồng, môi trường, kinh tế và xã hội. Đồng thời, các thành viên HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trong giai đoạn chiến lược quốc tế hóa và triển khai các thông lệ tốt về quản trị công ty quốc tế và PTBV, SeABank ưu tiên lựa chọn các ứng viên có kinh nghiệm ngân hàng quốc tế và quản trị công ty môi trường – xã hội, PTBV. Năm 2023, SeABank đã bầu 01 thành viên độc lập là ông Fergus Macdonald Clark đáp ứng tiêu chuẩn này.

> QUY TRÌNH ĐỂ CỬ VÀ LỰA CHỌN

Sau khi danh sách ứng viên dự kiến được chấp thuận bởi NHNN, các ứng viên sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên của Ngân hàng để tiến hành bầu dẫn phiếu. Quá trình bầu cử sẽ tuân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và đúng quy trình. Các thành viên được bầu vào HĐQT sẽ được đào tạo và giám sát chặt chẽ trong quá trình hoạt động của Ngân hàng. Họ sẽ thực hiện các nhiệm vụ quản trị và đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng cho sự PTBV của Ngân hàng. Điều này đặt ra yêu cầu về tính đa dạng và độc lập của các thành viên HĐQT.

Trong năm 2023, ĐHĐCĐ thường niên của SeABank đã bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2023-2028 với 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và không có thành viên HĐQT tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được cổ đông để cử và NHNN chấp thuận trước khi được ĐHĐCĐ bầu vào nhiệm kỳ mới, đều là những cá nhân có trình độ đại học trở lên trong các ngành nghề khác nhau như quản trị kinh doanh, kinh tế, kiểm toán, luật, tài chính...và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Yếu tố đa dạng về giới vẫn tiếp tục được duy trì trong nhiệm kỳ này với 04/07 thành viên là nữ giới.

Đối với việc để cử, lựa chọn quản lý cấp cao như các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các khối/phòng/ban/đơn vị kinh doanh:

HĐQT hoặc TGD ban hành các tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí về trình độ, chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm và năng lực cá nhân cho từng vị trí trong đội ngũ quản lý cấp cao để làm cơ sở cho đội ngũ tuyển dụng của SeABank tìm kiếm các ứng viên phù hợp. Việc xây dựng các tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí để tuyển dụng các quản lý cấp cao cũng dựa trên các nguyên tắc sau:

> TÍNH ĐA DẠNG

Tính đa dạng về giới, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý cấp cao phù hợp và đảm bảo tính toàn diện cho các nghiệp vụ ngân hàng, tức là ngân hàng có các lĩnh vực hoạt động nào sẽ tuyển dụng các

vị trí tương ứng với nghiệp vụ đó; trong đó ưu tiên tuyển dụng nhân sự cho đội ngũ quản lý cấp cao trong các lĩnh vực công nghệ ngân hàng số, bán lẻ...

> NĂNG LỰC PHÙ HỢP

Năng lực phù hợp: các quản lý cấp cao phải có năng lực phù hợp với nhu cầu thực tế của Ngân hàng, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Ví dụ: đội ngũ nhân sự quản lý cấp cao giàu kinh nghiệm sẽ được ưu tiên tuyển dụng cho những lĩnh vực QTRR, tín dụng, kiểm soát tuân thủ...; đội ngũ nhân sự quản lý cấp cao được đào tạo bài bản, có tuổi đời trẻ sẵn sàng học hỏi sẽ được ưu tiên tuyển dụng cho các lĩnh vực bán lẻ, công nghệ ngân hàng số...

> QUY TRÌNH ĐỂ CỬ VÀ LỰA CHỌN

- Sau khi đội ngũ tuyển dụng tìm kiếm, các nhân sự quản lý cấp cao sẽ được đánh giá và tuyển dụng bởi TGD hoặc HĐQT, tùy vào vị trí được xem xét.
- Ngoài ra, việc để cử và lựa chọn quản lý cấp cao còn được thực hiện thông qua nguồn nội bộ trong Ngân hàng. Trên cơ sở những tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí cho từng chức danh, đội ngũ nhân sự kế cận sẽ được theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc từng năm và được bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng về quản trị, quản lý, điều hành hàng năm thông qua các chương trình đào tạo của Ngân hàng. Trên cơ sở kết quả hiệu quả công việc, HĐQT hoặc TGD sẽ xem xét việc bổ nhiệm cho vị trí quản lý cấp cao.

Như vậy, việc để cử, lựa chọn nhân sự quản lý cấp cao của SeABank được thực hiện bắt đầu từ chiến lược phát triển của Ngân hàng và từ nguồn nội bộ cũng như tuyển dụng bên ngoài nhằm đảm bảo tính đa dạng về giới, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực phù hợp với chiến lược phát triển trong từng thời kỳ của Ngân hàng.





CAM KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhận thức được ý nghĩa cũng như vai trò của PTBV đối với Ngân hàng nói chung và từng CBNV Ngân hàng nói riêng, SeABank đã công bố bộ giá trị cốt lõi với những giá trị hướng tới sự PTBV cho cộng đồng, xã hội và cho chính Ngân hàng, tiêu biểu như sau:



VÌ CỘNG ĐỒNG

Kết nối, mang giá trị lợi ích cho khách hàng và cộng đồng

- Tham gia tích cực hoạt động ASXH.
- Tiên phong và làm gương thực hiện các hành vi tốt đẹp.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân, tổ chức với khách hàng, cộng đồng và xã hội.

LUÔN MINH BẠCH

Luôn minh bạch để xứng đáng với nghề nghiệp trong mắt khách hàng

- Đảm bảo thông tin luôn chính xác, rõ ràng, đáp ứng nhanh, hiệu quả nhu cầu của khách hàng.
- Tuân thủ quy định, nguyên tắc và chuẩn mực khi tương tác.
- Không tham ô, tư lợi cá nhân.



ĐỒNG CHÍ HƯỚNG

Tinh thần làm việc trách nhiệm, đồng lòng, vì niềm tin của khách hàng

- Đặt trải nghiệm và lợi ích khách hàng lên hàng đầu.
- Không ngừng cải thiện để đảm bảo tối đa lợi ích, quyền lợi của cổ đông, đối tác và các bên liên quan.

SAY KHÁT VỌNG

Khát vọng cống hiến và khẳng định giá trị, chinh phục thành công

- Khát vọng cống hiến vì tổ chức và cộng đồng.



MÃI VỮNG BỀN

Mở rộng PTBV phục vụ cộng đồng

- Tăng trưởng bền vững về quy mô, sản phẩm, dịch vụ.
- Không ngừng đổi mới, đóng góp ý tưởng hiệu quả phục vụ cộng đồng.



Những giá trị cốt lõi trên đã được HĐQT và Ban Điều hành thể chế trong các quy định cụ thể của Ngân hàng để tạo hành lang pháp lý cho sự PTBV, bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền con người và thực hiện các trách nhiệm về quan hệ lao động, tiêu biểu bao gồm các văn bản sau:

- Quy định về hệ thống ESMS tại SeABank và Hướng dẫn đánh giá, thẩm định rủi ro môi trường, xã hội. Theo đó, hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội của SeABank được thiết lập nhằm giảm thiểu rủi ro và tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội trong các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư và thuê ngoài của Ngân hàng nhằm đạt được hiệu quả tài chính bền vững, phù hợp với các cam kết của SeABank về giải quyết biến đổi khí hậu và đóng góp tích cực cho sự phát triển tích cực của xã hội, cộng đồng. Ví dụ, các dự án sản xuất hoặc các hoạt động liên quan đến các hình thức cưỡng bức lao động có hại hoặc có bóc lột lao động trẻ em, hoạt động khai thác gỗ thương mại trong rừng nhiệt đới ẩm nguyên sinh, hoạt động khai thác các sản phẩm lâm nghiệp không phải từ rừng PTBV hoặc một số hoạt động liên quan đến ngành than và khai thác than... sẽ được sàng lọc và loại trừ, không được xem xét cấp tín dụng/đầu tư hoặc trở thành đối tác thuê ngoài của Ngân hàng.
- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với CBNV để ngăn ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh, tăng cường chất lượng dịch vụ, góp phần xây dựng SeABank phát triển lành mạnh, ổn định và bền vững. Trong đó, quy tắc đầu tiên và quan trọng nhất là CBNV Ngân hàng phải chủ động, tự giác tuân thủ các quy định của pháp luật, văn bản quy định nội bộ, chỉ đạo và hướng dẫn của Ngân hàng, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng. Ví dụ: nghiêm cấm các hành vi bạo lực, hành vi quấy rối tình dục, quấy nhiễu, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới

tính; sử dụng tiết kiệm điện, nước, thiết bị vật tư của Ngân hàng, tích cực bảo vệ môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp.

Ngoài ra, Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp cũng quy định rõ SeABank xây dựng môi trường kinh doanh đảm bảo công bằng, trung thực với khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, nhà phân phối, đối thủ cạnh tranh (được gọi chung là bên thứ ba) và CBNV của SeABank. Theo đó, SeABank cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng và công bằng đối với hàng hóa, dịch vụ sản phẩm, cơ sở vật chất, lợi ích dựa trên các tiêu chí khách quan; không phân biệt đối xử với bên thứ ba dựa trên màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới, tình trạng khuyết tật, tình trạng hôn nhân và tình trạng gia đình.

Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng đã cụ thể hóa giá trị cốt lõi "Vì cộng đồng" thông qua quy tắc "sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng" và được thực hiện qua các hành động cụ thể sau:

- Chia sẻ khó khăn với các thành viên trong và ngoài tổ chức khi gặp khó khăn thông qua các hoạt động từ thiện. Hiện SeABank đã có các quỹ từ thiện hoạt động thường xuyên, tích cực, đóng góp lớn cho cộng đồng như: One Day One Smile, UMUM, SeAGreen, SeALove...
- Năm 2023, SeABank tiếp tục tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các hoạt động ASXH phát động bởi các cơ quan, tổ chức như: ủng hộ 500 triệu đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng, nâng tổng số tiền ủng hộ lên 2,7 tỷ đồng; đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo trung ương; trao tặng 31.000 cây xanh tổng trị giá 800 triệu đồng; ủng hộ 35 tỷ đồng xây dựng nhà tình nghĩa...



- Tự giác tuân thủ pháp luật, tôn trọng bình đẳng xã hội và bình đẳng giới, góp phần xây dựng xã hội bình đẳng, an toàn và lành mạnh.
- Luôn ý thức tiên phong và làm gương thực hiện các hành động tốt đẹp góp phần xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp tại Ngân hàng, gia đình và cộng đồng...

Tất cả các CBNV Ngân hàng đều phải tham gia khóa đào tạo về Đạo đức nghề nghiệp định kỳ hàng năm hoặc ngay sau khi gia nhập Ngân hàng.

- Ban hành Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Ngân hàng nhằm thể chế hóa các quy định của Pháp luật Lao động. Đồng thời, SeABank còn duy trì một số chính sách phúc lợi ở mức cao hơn so với quy định của pháp luật như chính sách nghỉ phép năm cao hơn mức tiêu chuẩn của pháp luật đối với những CBNV có thâm niên công tác và có nhiều đóng góp cho Ngân hàng, chính sách mua bảo hiểm sức khỏe bên cạnh bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật...
- Ban hành các quy định và tăng cường công tác giám sát theo quy định về sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả tại trụ sở làm việc: quy định về yêu cầu kỹ thuật của thiết bị điện cho việc lựa chọn, lắp đặt các trang thiết bị điện tại trụ sở làm việc; nội quy sử dụng điện và các trang thiết bị điện; quy định rõ về số giờ bật tắt các thiết bị điện; quy định rõ về sử dụng nước, giấy, phân loại rác...

- Ban hành quy định về PCRT: quy định này đưa ra các biện pháp ngăn ngừa rủi ro rửa tiền tại SeABank một cách cụ thể từ việc nhận biết khách hàng, các dấu hiệu phát hiện giao dịch đáng ngờ đến các biện pháp ứng xử tạm thời khi gặp trường hợp nghi ngờ giao dịch của khách hàng.
- Đầu tư hệ thống PCRT: các giao dịch nếu có liên quan hoặc có dấu hiệu liên quan đến rửa tiền/giao dịch đáng ngờ đều được cảnh báo tự động trước khi thực hiện giao dịch (trước khi giao dịch được duyệt bởi cấp có thẩm quyền).
- Hàng năm, tất cả các CBNV SeABank sẽ được đào tạo về PCRT, được cập nhật các thay đổi về pháp luật liên quan đến PCRT và các thủ đoạn rửa tiền mới nhất tại Việt Nam và trên thế giới. Các CBNV mới gia nhập SeABank cũng được đào tạo về PCRT trong vòng 02 tháng kể từ ngày gia nhập SeABank.
- Thành lập Ban điều hành PCRT với người đứng đầu là PTGD phụ trách khối PC&TT. Các thành viên bao gồm các PTGD, giám đốc các khối kinh doanh và khối vận hành; Ban điều hành PCRT sẽ tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ.
- Ban hành các quy định về PCRT phù hợp với quy định của pháp luật và phê duyệt các giao dịch theo thẩm quyền.
- Hàng năm, hoạt động PCRT được kiểm toán bởi KTNB SeABank và được báo cáo trực tiếp về HĐQT.

- Trên cơ sở thực tiễn hoạt động và nhằm mục tiêu xây dựng, thúc đẩy phát triển văn hóa tổ chức, trách nhiệm liêm chính, trung thực, trong sạch, SeABank đã ban hành Quyết định 12664/2022/QĐ-TGD ngày 8/8/2022 quy định về Phòng chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực và tội phạm tại SeABank. Chính sách đã đưa ra những nguyên tắc thực hiện và quy định về PCTN, tiêu cực và tội phạm tại SeABank trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, giao dịch với khách hàng, đối tác bên ngoài (nhà cung cấp, nhà thầu hoặc bất cứ một cá nhân, tổ chức nào liên quan), các hoạt động khác thay mặt cho SeABank; đưa ra các yêu cầu về quy tắc ứng xử của CBNV, trách nhiệm của SeABank và các CBNV trong công tác PCTN, tiêu cực và tội phạm. Bên cạnh đó chính sách PCTN, tiêu cực và tội phạm SeABank đáp ứng các yêu cầu của các đối tác như IFC, DFC, Moody's... về hoạt động ESG tại SeABank.

Bên cạnh việc thể chế hóa những cam kết PTBV trong bộ giá trị cốt lõi và chính sách, quy định, quy trình, SeABank cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm hiện thực hóa các cam kết, cụ thể:

- Triển khai hàng loạt hoạt động ASXH, vì môi trường ý nghĩa như: trao học bổng khuyến học UMUM, trồng rừng, tài trợ người nghèo và bệnh nhân... Các hoạt động được triển khai mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng với tổng trị giá hơn 41 tỷ đồng, gấp hơn 2,5 lần so với năm 2022.
- Tăng cường giám sát tuân thủ các nội quy, quy định về sử dụng năng lượng và nước: đầu tư thiết bị, công nghệ trong việc sử dụng năng lượng hiệu quả (75% hệ thống chiếu sáng đã chuyển đổi sang đèn LED, dự kiến tỷ lệ chuyển đổi sẽ đạt 100% trong năm 2024; 100% thiết bị điều hòa không khí được chuyển

đổi sang dùng Gas R32, R410A); sử dụng nguồn nước sạch và đảm bảo tiết kiệm, tuân thủ xả thải theo quy định; phân loại, thu gom và quản lý rác thải theo quy định, ưu tiên sử dụng vật liệu tái chế, đồ tái sử dụng; kiểm kê, tính toán việc tiêu thụ điện năng để kiểm soát lượng phát thải khí nhà kính...

- Tăng cường thực hiện trách nhiệm công bố thông tin, giải trình với các cơ quan nhà nước liên quan đến thuế và chế độ tài chính thông qua việc đẩy mạnh triển khai áp dụng các chuẩn quốc tế trong nhiều lĩnh vực như: Basel III, ESG, COSO, IFRS...

Việc báo cáo và xử lý sai phạm nội bộ được thực hiện như sau:

- CBNV tố giác sai phạm thông qua đường dây nóng tuân thủ (baocaosaipham@seabank.com.vn) và số điện thoại/email của giám đốc khối PC&TT; email gs.rhd@seabank.com.vn hoặc số điện thoại của giám đốc khối QTRR.
- Đơn vị quản lý hotline báo cáo sai phạm hoặc Giám đốc khối PC&TT, Giám đốc khối QTRR chuyển tiếp thông tin tố giác tới các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và làm việc với CBNV liên quan để làm rõ các nội dung sai phạm (nếu có).
- Bộ phận có trách nhiệm kiểm tra, xác minh thực hiện báo cáo kết quả và đề xuất biện pháp khắc phục, hình thức xử lý sai phạm (nếu có) tới cấp có thẩm quyền để có các phương án xử lý kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.
- Chuyển báo cáo kết quả xác minh tới đơn vị quản lý đường dây nóng tuân thủ và các đơn vị liên quan để theo dõi và thực hiện các biện pháp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.





- SeABank coi **tính minh bạch là yếu tố then chốt để phát triển doanh nghiệp bền vững**. SeABank cam kết công khai thông tin chung về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động tín dụng và đề nghị khách hàng tham gia đối thoại với các bên liên quan của họ, xác định và tương tác với các cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án/hoạt động kinh doanh của họ (công khai thông tin liên quan về dự án/hoạt động kinh doanh với cộng đồng và bên liên quan, tham khảo ý kiến của cộng đồng).

SeABank tiếp nhận các ý kiến thắc mắc/khiếu nại (nếu có) liên quan đến chính sách môi trường xã hội của SeABank và/hoặc các dự án do SeABank tài trợ thông qua email: contact@seabank.com.vn hoặc hotline **1900555587**. Trường hợp khách hàng gọi qua hotline và thắc mắc của khách hàng liên quan đến dự án/khách hàng do SeABank tài trợ, hotline SeABank đề nghị khách hàng cung cấp thắc mắc/khiếu nại bằng văn bản qua email. QTRR môi trường xã hội sẽ đánh giá nội dung khiếu nại hoặc truy vấn nhận được. Trường hợp là yêu cầu làm rõ/đề nghị cung cấp thông tin, QTRR môi trường xã hội sẽ cung cấp thông tin cho bộ phận quản lý hotline để trả lời khách hàng. Trường hợp là khiếu nại và có liên quan đến việc vi phạm nghiêm trọng chính sách của SeABank, QTRR môi trường xã hội

sẽ chuyển ý kiến khiếu nại đến ĐVKD phụ trách khách hàng. ĐVKD có trách nhiệm xác minh ý kiến khiếu nại thông qua (các) cuộc thảo luận với khách hàng và thực địa khách hàng, yêu cầu khách hàng lập và thực hiện Kế hoạch hành động khắc phục bổ sung (SCAP) nếu cần thiết. Đồng thời ĐVKD cũng yêu cầu và giám sát việc khách hàng gửi văn bản trả lời thỏa đáng cho bên khiếu nại. Trường hợp người gửi khiếu nại yêu cầu ẩn danh, SeABank sẽ tiếp nhận ý kiến phản hồi của khách hàng để chuyển đến người gửi. QTRR môi trường xã hội chịu trách nhiệm mở sổ theo dõi và duy trì nhật ký đầy đủ các khiếu nại đã nhận được cùng với ngày nhận, tính chất và mức độ nghiêm trọng của khiếu nại, bản tóm tắt và phản hồi được cung cấp.

- Việc truyền thông các chính sách PTBV được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức đào tạo CBNV trên toàn hệ thống định kỳ hàng năm hoặc CBNV mới gia nhập; thông qua các bản tin của khối QTRR, các ấn phẩm khác có liên quan của Ngân hàng.
- SeABank cam kết sẽ khắc phục/phối hợp khắc phục các tác động tiêu cực được xác định là do SeABank gây ra/góp phần gây ra (ảnh hưởng đến môi trường, xã hội - khách hàng, các bên liên quan khác, kinh tế - sự cố liên ngân hàng...) (nếu có).



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT SeABank năm 2023 hết nhiệm kỳ và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 bầu nhiệm kỳ mới 2023-2028 với 7/7 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HDQT đều là thành viên không điều hành. Cơ cấu này đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 của Luật các TCTD về việc có tối thiểu 1 thành viên độc lập. Tuy nhiên, tỷ lệ thành viên độc lập trong HDQT chưa tiệm cận với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty do tại thời điểm bầu nhiệm kỳ mới, SeABank chưa tìm được ứng viên có chuyên ngành, kinh nghiệm, kỹ năng trong lĩnh vực chuyên môn mà SeABank dự kiến bổ sung nhằm làm tăng tính đa dạng về chuyên môn của HDQT, cụ thể như lĩnh vực công nghệ ngân hàng số, bán lẻ... SeABank dự kiến tăng số lượng thành viên độc lập của HDQT trong thời gian tới khi tìm được ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của pháp luật và các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế tốt nhất.

Trong năm 2023, HDQT nhiệm kỳ 2023-2028 đã tổ chức phiên họp đầu tiên để bầu các chức danh của HDQT, cụ thể:

- ♦ Ông **LÊ VĂN TẤN** tiếp tục đảm nhiệm chức vụ **Chủ tịch HDQT** và là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng;
- ♦ Bà **NGUYỄN THỊ ANH** được bầu giữ chức vụ **Phó Chủ tịch thường trực HDQT**;
- ♦ Bà **LÊ THU THỦY** được bầu giữ chức vụ **Phó Chủ tịch HDQT**;
- ♦ Bà **KHÚC THỊ QUỲNH LÂM** được bầu giữ chức vụ **Phó Chủ tịch HDQT**.

Đồng thời, các thành viên HDQT đã thông qua nội dung phân công công việc cho từng thành viên HDQT. Trong đó, ngoài việc tiếp tục phân công các lĩnh vực chuyên môn, HDQT đã bổ sung phân công một số thành viên cùng tham gia phụ trách một số lĩnh vực trọng tâm phù hợp với chiến lược mới của Ngân hàng như hoạt động ESG, Chiến lược Ngân hàng xanh và Quản trị Công ty.

CÁC CUỘC HỌP, LẤY Ý KIẾN HDQT NĂM 2023

Bên cạnh đó, HDQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và tổ chức hơn 70 phiên lấy ý kiến các thành viên HDQT để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền, tuân thủ theo quy định của pháp luật và SeABank. Các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản của HDQT được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thành phần dự họp/biểu quyết theo đúng quy định. Chi tiết kết quả của các phiên họp, phiên lấy ý kiến được thể hiện qua các Nghị quyết/Quyết định của HDQT dưới đây, và nội dung này đã được SeABank công bố tại Báo cáo Quản trị năm 2023 của Ngân hàng.





STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Về việc bổ nhiệm ông Faussier Loic Michel Marc - PTGD Cao cấp phụ trách điều hành đảm nhiệm chức vụ TGD Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
2	09/2023/NQ- HĐQT	03/01/2023	Thông qua việc phân công công việc, phân quyền phán quyết đối với ông Faussier Loic Michel Marc - TGD SeABank.	100%
3	15/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Tiền lương đối với TGD	Ban hành theo NQ của HĐQT
4	16/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Phụ cấp Hiệu quả công việc đối với TGD	Ban hành theo NQ của HĐQT
5	18/2023/NQ-HĐQT	03/01/2023	Phê duyệt khoản vay từ IFC, và ký kết các Tài liệu giao dịch.	100%
6	30/2023/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Ban hành Cơ cấu tổ chức của khối Tài chính & Kế hoạch	Ban hành theo NQ của HĐQT
7	71/2023/NQ- HĐQT	06/02/2023	Thông qua việc cấp tín dụng cho khách hàng có liên quan.	100%
8	87/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PTF.	100%
9	88/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và đăng ký thay đổi nội dung về vốn điều lệ của SeABank trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	100%
10	93/2023/NQ- HĐQT	15/02/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng cho Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.	100%
11	106/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Thông qua việc phát hành chứng chỉ tiền gửi của SeABank năm 2023	100%
12	111/2023/NQ- HĐQT	22/02/2023	Thông qua phương án nhân sự quản lý trong hệ thống SeABank	100%
13	126/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2023 của PTF.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	128/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
15	136/2023/NQ-HĐQT	03/03/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
16	142/2023/NQ-HĐQT	07/03/2023	Thông qua việc phân cấp thẩm quyền cho TGD đối với các công việc phát sinh tại PTF.	100%
17	155/2023/NQ-HĐQT	15/3/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023- 2028.	100%
18	163/2023/NQ-HĐQT	21/03/2023	Thông qua về thành viên UBQLRR của Ngân hàng.	100%
19	172/2023/NQ-HĐQT	28/03/2023	Thông qua việc dừng triển khai việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.	100%
20	198/2023/NQ-HĐQT	05/4/2023	Thông qua Phương án nhân sự đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang.	100%
21	207/2023/NQ-HĐQT	07/4/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tài liệu Đại hội.	100%
22	210/2023/NQ-HĐQT	08/4/2023	Thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Đỗ Anh Tuấn làm Giám đốc Chi nhánh SeABank Hà Đông	100%
23	232/2023/NQ-HĐQT	20/4/2023	Thông qua phương án nhân sự quản lý Chi nhánh SeABank Thanh Xuân.	100%
24	246/2023/QĐ-HĐQT	26/4/2023	Quy định về chế độ thù lao của HĐQT, BKS SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
25	247/2023/QĐ-HĐQT	26/4/2023	Quy định về chi phí công vụ đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
26	255/2023/BBH	28/4/2023	Biên bản họp HĐQT phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2023-2028	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	256/2023/NQ- HĐQT	28/4/2023	Thông qua việc bầu các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
28	271/2023/NQ- HĐQT	8/5/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ năm 2023.	100%
29	290/2023/NQ- HĐQT	16/5/2023	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
30	309/2023/NQ- HĐQT	26/5/2023	Thông qua Phương án cơ cấu lại SeABank giai đoạn 2021-2025	100%
31	324/2023/NQ- HĐQT	1/6/2023	Thông qua việc phát hành bảo lãnh cho Tập đoàn BRG- Công ty CP.	100%
32	346/2023/NQ- HĐQT	7/6/2023	Thông qua phương án nhân sự vị trí Giám đốc Chi nhánh SeABank Tân Thành.	100%
33	363/2023/NQ- HĐQT	13/6/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
34	380/2023/NQ- HĐQT	20/6/2023	Phê duyệt khoản vay từ IFC, và ký kết các Tài liệu giao dịch.	100%
35	387/2023/NQ- HĐQT	21/6/2023	Thông qua việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của UBQLRR, UBNS và việc bổ nhiệm thành viên của UBQLRR, UBNS.	100%
36	419/2023/NQ- HĐQT	30/6/2023	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự của SeABank.	100%
37	461/2023/NQ-HĐQT	27/7/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc sử dụng dự phòng cụ thể để xử lý rủi ro đối với một số khoản nợ và xuất toán ngoại bảng một số khách hàng từ năm 2012-2018	100%
38	471/2023/NQ-HĐQT	19/7/2023	Nghị quyết về việc vay vốn trung dài hạn bằng đồng USD với Ngân hàng Union Bank of Taiwan	100%
39	490/2023/NQ- HĐQT	28/7/2023	Thông qua báo cáo tài chính Quý II/2023 của Ngân hàng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
40	496/2023/BBH- HĐQT	31/7/2023	Biên bản họp HĐQT Quý II/2023	100%
41	497/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua báo cáo hoạt động ngân hàng Quý II/2023	100%
42	498/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua việc thôi đảm nhiệm chức vụ TGD của Ông Faussier Loic Michel Marc	100%
43	499/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua một số vấn đề nhân sự cấp cao của SeABank	100%
44	500/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm TGD	100%
45	501/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Bổ nhiệm ông Hoàng Mạnh Phú kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch	100%
46	502/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Bổ nhiệm ông Vũ Đình Khoán kiêm nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	100%
47	503/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Về vấn đề nhân sự của PTF	100%
48	504/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua báo cáo hoạt động ngân hàng Quý II/2023	100%
49	532/2023/NQ- HĐQT	1/8/2023	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và các nội dung đăng ký doanh nghiệp về Vốn điều lệ	100%
50	594/2023/NQ- HĐQT	28/8/2023	Thông qua việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của SeABank	100%
51	604/2023/NQ- HĐQT	31/8/2023	Thông qua nội dung của Nội quy lao động của Ngân hàng	100%
52	607/2023/NQ- HĐQT	5/9/2023	Thay đổi người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
53	611/2023/NQ-HĐQT	5/9/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	100%
54	635/2023/QĐ-HĐQT	15/9/2023	Cơ cấu tổ chức của Khối Bán hàng và Dịch vụ trực thuộc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
55	651/2023/QĐ-HĐQT	22/9/2023	Thành viên Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
56	652/2023/QĐ-HĐQT	22/9/2023	Quy định Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
57	660/2023/NQ-HĐQT	26/9/2023	Thông qua kế hoạch thành lập Chi nhánh của SeABank năm 2024	100%
58	682/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SeABank 2023	100%
59	698/2023/NQ-HĐQT	17/10/2023	Đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ trên HNX	100%
60	709/2023/NQ-HĐQT	20/10/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF	100%
61	719/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Cấp hạn mức giao dịch cho PTF	100%
62	721/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thông qua giao dịch cấp tín dụng với Bên liên quan	100%
63	729/2023/NQ-HĐQT	26/10/2023	Thông qua việc thay đổi người nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền liên quan đến phương án phát hành trái phiếu 2021 và 2022 của SeABank	100%
64	752/2023/NQ-HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết 682/2023/NQ-HĐQT	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Bổ nhiệm TGD SeABank	Tỷ lệ thông qua
65	753/2023/NQ-HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh giảm các điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP năm 2021 và Chương trình ESOP năm 2022 đối với Cán bộ quản lý	100%
66	754/2023/NQ-HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc dừng thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
67	755/2023/NQ-HĐQT	9/11/2023	Quyết định sửa đổi Quy định 683/2023/QĐ-HĐQT	100%
68	756/2023/BBH-HĐQT	9/11/2023	Biên bản họp HĐQT Quý III/2023	100%
69	782/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2023	100%
70	783/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua Phương án nhân sự cho vị trí Giám đốc chi nhánh Lê Duẩn và chi nhánh Long An	100%
71	785/2023/NQ-HĐQT	21/11/2023	Cấp hạn mức tín dụng cho Công ty cổ phần Nông thủy sản Nghệ An	100%
72	808/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Bổ nhiệm TGD SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
73	809/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Phân công công việc đối với TGD	Ban hành theo NQ của HĐQT
74	810/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Phân quyền phán quyết đối với TGD	Ban hành theo NQ của HĐQT
75	813/2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua việc đầu tư trái phiếu Agribank	100%
76	846/2023/NQ-HĐQT	11/12/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và việc chuyển nhượng PTF	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
77	852/2023/NQ- HĐQT	13/12/2023	Thông qua kết quả đợt 1 và phương án phân phối đợt 2 theo Chương trình ESOP năm 2023	100%
78	856/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với ông Lê Quốc Long	Ban hành theo NQ của HĐQT
79	858/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ban hành theo NQ của HĐQT
80	860/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ban hành theo NQ của HĐQT
81	862/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với ông Nguyễn Minh Thắng	Ban hành theo NQ của HĐQT
82	864/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với ông Hoàng Huy Chương	Ban hành theo NQ của HĐQT ĐQT
83	866/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với bà Lê Thị Hiền	Ban hành theo NQ của HĐQT
84	868/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm ông Lương Duy Đông giữ chức vụ thành viên BKS chuyên trách của PTF nhiệm kỳ 2023-2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
85	871/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Thắng giữ chức vụ thành viên BKS PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
86	873/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ thành viên BKS chuyên trách PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
87	878/2023/NQ- HĐQT	15/12/2023	Thông qua việc cấp tín dụng cho AMC	100%
88	901/2023/QĐ- HĐQT	22/12/2023	Thành viên của UBNS trực thuộc HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Bổ nhiệm TGD SeABank	Tỷ lệ thông qua
89	902/2023/QĐ- HĐQT	22/12/2023	Thành viên của UBQLRR trực thuộc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
90	908/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua một số giao dịch với Người có liên quan của Ngân hàng	100%
91	909/2023/QĐ- HĐQT	25/12/2023	Sửa đổi giấy phép về vốn điều lệ lên 24.957 tỷ đồng	Ban hành theo NQ của HĐQT
92	911/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua Kế hoạch ngân sách 2024	100%
93	913/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua khoản vay với UBOT	100%
94	929/2023/NQ- HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc mua tài sản tại Hải Dương	100%
95	932/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
96	938/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua giao dịch với Người có liên quan (PTF - mua nợ)	100%
97	942/2023/QĐ- HĐQT	29/12/2023	Quy định về chính sách quản lý rủi ro tại SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
98	943/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Cấp hạn mức giao dịch cho Định chế Tài chính đợt 3 năm 2023	100%
99	944/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua việc mua tài sản tại Hải Phòng	100%



Trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với BTGD của SeABank được thực hiện thông qua các nội dung sau:

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS nhằm cải tiến Khung Quản trị Công ty hiệu quả và kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật và đảm bảo phù hợp với nhu cầu quản trị của Ngân hàng, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam cũng như các tổ chức quốc tế như IFC. HĐQT đã ban hành, truyền thông, công bố thông tin minh bạch trên website của Ngân hàng.
- Xây dựng và giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình ba tuyến bảo vệ, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ về quản trị tốt của Việt Nam cũng như các chuẩn mực quốc tế như COSO nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tiêu cực, góp phần xây dựng văn hóa kinh doanh minh bạch.

Năm 2023, tiếp tục đánh giá và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực kiểm soát nội bộ COSO. Đồng thời, HĐQT đã ban hành các Quyết định/Nghị quyết với nhiều chính sách tiêu biểu như: Chính sách Quản lý rủi ro của Ngân hàng, giao dịch với bên liên quan...; thực hiện tinh chỉnh, tái cấu trúc một số khối/phòng/ban như Khối Bán hàng và Dịch vụ, Khối Tài chính và Kế hoạch; thực hiện phân cấp thẩm quyền, phân công công việc cho TGD, tạo hành lang pháp

lý để TGD phân cấp thẩm quyền và phân công công việc cho các thành viên BTGD và Giám đốc các khối/phòng/ban/ĐVKD; ban hành các chính sách mới quan trọng điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng như ban hành quy định về chi phí công vụ mới áp dụng trên toàn hệ thống theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, quy định về quản lý và sử dụng con dấu tại SeABank...

- Thông qua hoạt động của UBQLRR và UBNS, cụ thể: (i) TGD/Giám đốc các khối nghiệp vụ trực tiếp tham gia các Ủy ban với tư cách là thành viên tham dự không biểu quyết của các Ủy ban và có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động liên quan đến các mảng hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; (ii) sau mỗi cuộc họp của các Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban sẽ ban hành nghị quyết hoặc chỉ thị để giao và chỉ đạo những nội dung đã được Ủy ban thông qua, làm cơ sở để TGD tổ chức triển khai, cụ thể: ban hành Chính sách Quản lý rủi ro, nội quy lao động, ban hành chính sách lương kinh doanh bổ sung của một số đơn vị, bổ nhiệm nhân sự Giám đốc Chi nhánh...

- Thông qua hoạt động giám sát của quản lý cấp cao của HĐQT đối với TGD theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN thông qua UBQLRR. HĐQT giám sát TGD trong việc:

- ▶ Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ: tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin

quản lý và cơ chế trao đổi thông tin; duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thông qua việc ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động...; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

- ▶ Giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro: xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- ▶ Giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn: tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, GIÁM SÁT HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

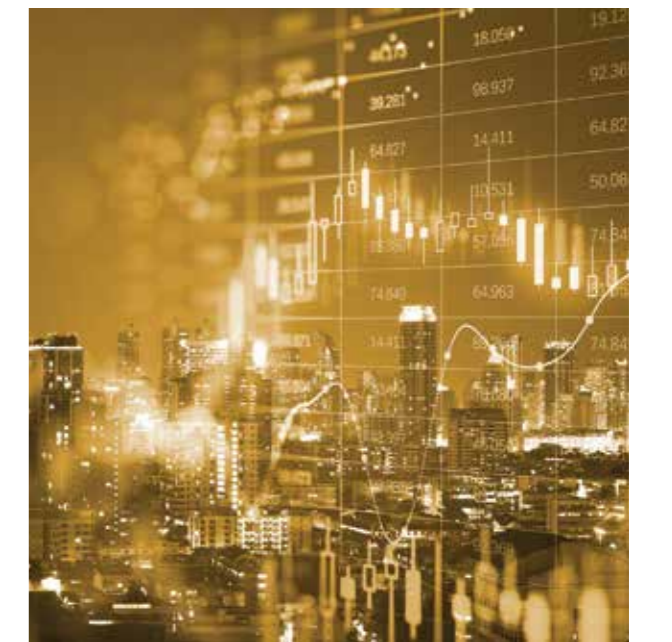
Giám sát hiệu quả hoạt động thông qua các cơ chế sau:

- Cơ chế báo cáo kết quả hoạt động định kỳ của TGD và các PTGD cho HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên định kỳ hàng tuần, tháng, quý. Trong đó, báo cáo kết quả hoạt động của tuần, tháng, quý và định hướng kế hoạch hành động của tuần, tháng, quý tiếp theo, và báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) để HĐQT kịp thời có chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời.
- Cơ chế báo cáo tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết của toàn hệ thống: năm 2023 đã có 02 cuộc họp diễn ra và các thành viên HĐQT, BKS cũng được mời tham dự để lắng nghe trực tiếp cũng như có chỉ đạo tại các cuộc họp này.
- Ngoài ra, TGD còn thực hiện báo cáo kết quả hoạt động toàn hệ thống tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Thiết lập mục tiêu công việc cho các chức danh TGD và các PTGD và thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kỳ. Theo đó, kết quả hoạt động của TGD và các PTGD được xác định dựa trên tổ hợp

các tiêu chí khác nhau, trong đó bao gồm cả các yếu tố định lượng và yếu tố định tính về năng lực lãnh đạo, quản lý, tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ, khả năng đào tạo và phát triển đội ngũ (đặc biệt là đội ngũ kế nhiệm), cam kết cống hiến, tiềm năng phát triển và đánh giá 360 độ của đội ngũ CBNV các khối/phòng/ban/đơn vị phụ trách.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo PCTN, tiêu cực và tội phạm của SeABank: Ban chỉ đạo PCTN và tội phạm SeABank được thành lập theo Quyết định số 1141/2011/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2011 của HĐQT và kiện toàn theo Quyết định 627/2022/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2022. Thành viên Ban chỉ đạo PCTN và tội phạm SeABank hiện nay bao gồm: Chủ tịch HĐQT đảm nhiệm vị trí Trưởng ban; BTGD và lãnh đạo các khối có liên quan tại Hội sở chính. Tháng 01/2020, SeABank đã ban hành Chương trình công tác PCTN và tội phạm đến năm 2025 và định kỳ hàng năm ban hành chương trình hành động cụ thể để triển khai công tác này. Bên cạnh đó, định kỳ hàng quý, các khối/phòng/ban/đơn vị trên toàn hệ thống phải báo cáo tình hình tiêu cực và tội phạm tại đơn vị.

Giám sát hoạt động quản lý tài chính của BTGD thông qua: (i) phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2023 chi tiết theo từng lĩnh vực, nghiệp vụ và các mảng hoạt động của Ngân hàng để làm cơ sở cho TGD điều hành và phát triển kinh doanh; (ii) ban hành quy định về chi phí công vụ cập nhật theo hướng hiệu quả, tiết kiệm, nhằm cải thiện chỉ số chi phí/doanh thu của Ngân hàng; (iii) thông qua báo cáo tài chính quý, bán niên soát xét và báo cáo tài chính năm do TGD lập; (iv) cơ chế phân cấp thẩm quyền phê duyệt chi phí của BTGD.





ĐÀO TẠO VÀ CHỨNG CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, SeABank cũng đẩy mạnh công tác nâng cao năng lực của đội ngũ trong lĩnh vực quản trị công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành đào tạo cho các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 trong tháng 7/2023: “Chương trình đào tạo định hướng và đào tạo chuyên đề pháp luật” trên hệ thống đào tạo e-learning của Ngân hàng.
- 5/7 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đã tham gia và được cấp chứng chỉ các khóa đào tạo chuyên sâu về Quản trị Công ty tích hợp môi trường và xã hội do Viện HĐQT Việt Nam tổ chức trong tháng 7, tháng 9 và tháng 10/2023, cụ thể bao gồm:

◆ Ông **LÊ VĂN TẤN** – Chủ tịch HĐQT;

◆ Bà **KHÚC THỊ QUỲNH LÂM** – Phó Chủ tịch HĐQT;

◆ Bà **NGÔ THỊ NHÀI** – Thành viên HĐQT;

◆ Ông **FERGUS MACDONALD CLARK** – Thành viên độc lập HĐQT;

◆ Ông **MATHEW NEVIL WELCH** – Thành viên HĐQT.

- Đội ngũ người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty đã tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty, workshop thực hành về Thư ký Công ty có tích hợp Quản trị Môi trường và Xã hội, bao gồm:

◆ Ông **VŨ QUỐC TUẤN** – Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký Công ty – tham dự khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Công ty do Viện HĐQT Việt Nam tổ chức.

◆ Bà **ĐÀO MINH NGUYỆT** – Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký Công ty – tham dự khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Công ty do IFC tổ chức tại Singapore.

◆ Bà **HOÀNG TUYẾT MAI** – Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký Công ty tham dự khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty có tích hợp Quản trị môi trường – xã hội do Viện HĐQT Việt Nam tổ chức.

- Chuẩn hóa, cập nhật và triển khai thường niên chương trình đào tạo chức danh cho các cấp quản lý tại Hội sở và ĐVKD nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức về quản trị cũng như góp phần đánh giá, sàng lọc và giữ chân nhân sự có chất lượng tốt và tạo một phần nguồn cán bộ quản lý kế cận, các chương trình nổi bật gồm: SeAHipo, SeAManagers, SeACaptains, SeAChallengers, SeAFactors, SeALeaders... và 2 chương trình mới phát triển năm 2023 là SeAAdvances và SeAWarriors.

SeA **I**PO

SeA **F**actors

SeA **C**hallenges

SeA **A**dvance

SeA **M**anagers 2022

SeA **C**aptains

SeA **L**eaders Talk

- Rà soát, đánh giá năng lực, phát triển nhân tài nhằm xây dựng đội ngũ kế cận, phục vụ công tác kế nhiệm trên toàn hệ thống: thực hiện chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch cho 369 trưởng nhóm tại ĐVKD, lựa chọn 40 trưởng nhóm xuất sắc nhất tham gia chương trình phát triển năng lực và quy hoạch trở thành đội ngũ kế cận; tổ chức chương trình phát triển năng lực theo kết quả đánh giá năng lực và quy hoạch Giám đốc chi nhánh, Giám đốc SeABank, Giám đốc mảng 2023 với 39 học viên tham gia.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Sổ tay Giám đốc chi nhánh, tiếp tục nhân rộng và lan tỏa văn hóa coaching & mentoring, tổ chức kỳ thi sát hạch nghiệp vụ định cho cán bộ tại ĐVKD (2 lần/năm, 2391 người/lần), cập nhật khung chương trình đào tạo cho các vị trí chức danh tại Hội sở và ĐVKD nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ Giám đốc chi nhánh cũng như các chức danh quản lý tại Hội sở.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023



Giới thiệu về thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:

HĐQT hiện nay (nhiệm kỳ 2023-2028) có 01 thành viên độc lập là ông Fergus Macdonald Clark. Ông Fergus Macdonald Clark hiện cũng là thành viên UBQLRR của Ngân hàng.

Ông Fergus Macdonald Clark có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, chuyên sâu về QTRR, luật và tham gia làm cố vấn, chuyên gia cao cấp của các dự án tại nhiều tổ chức Việt Nam và quốc tế, trong đó có trên 15 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng.

Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2023:

Theo đó, trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng của mình, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động và kịp thời trong các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT và hoạt động trong UBQLRR của Ngân hàng, cụ thể:

- Thành viên độc lập đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Ngân hàng. Theo đó, thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ 04 phiên họp định kỳ của HĐQT trong năm 2023 và tham gia biểu quyết bằng văn bản đối với 65 hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản, đưa ra những ý kiến tham vấn cho HĐQT (khi cần thiết).

- Thành viên độc lập không phát sinh các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

- Thành viên độc lập HĐQT là thành viên của UBQLRR, theo đó đã tham dự 02 phiên định kỳ của Ủy ban, và tham gia biểu quyết bằng văn bản 03 hồ sơ lấy ý kiến qua email.

- Trực tiếp trao đổi với thành viên BTGD, các khối, phòng, ban nghiệp vụ để chia sẻ kinh nghiệm QTRR, mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế để SeABank xem xét áp dụng cho phù hợp với thị trường.

- Tham gia các khóa đào tạo định hướng dành cho thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và Chương trình Chứng nhận thành viên HĐQT có tích hợp ESG do Viện HĐQT Việt Nam thực hiện trên cơ sở phối hợp với các chuyên gia của IFC.

- Tham dự các cuộc họp sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023 và tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng, và một số cuộc họp giao ban của BTGD theo lời mời của TGD;

- Tham dự một số cuộc họp và lễ ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài ở trong và ngoài nước như lễ ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF.



Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thành viên độc lập HĐQT đánh giá hoạt động của HĐQT Ngân hàng như sau:

ĐÁNH GIÁ CHUNG

HĐQT Ngân hàng đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty niêm yết.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy định nội bộ về quản trị ngân hàng. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Ngân hàng.

Các vấn đề liên quan đến kế hoạch kinh doanh, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, giao dịch với Người có liên quan, đầu tư trụ sở của Ngân hàng, chính sách/chiến lược rủi ro... thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 7 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 2/7 thành viên là người có liên quan, không có thành viên HĐQT tham gia điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về quản trị tốt.

Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty của Ngân hàng.

VỀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản hơn 70 hồ sơ. Các cuộc họp, phiên lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá và thông qua cẩn trọng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, giao dịch với Người có liên quan của Ngân hàng, chiến lược/chính sách QTRR, phương án tăng vốn điều lệ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành.

Các thay đổi về kế hoạch ngân sách, chiến lược đầu tư tài sản làm trụ sở Ngân hàng đều được nghiên cứu độc lập, có ý kiến phản hồi giữa HĐQT và Ban Điều hành.

VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ GIÁM SÁT

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.

HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Ngân hàng và các cổ đông.

HĐQT cũng thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Điều hành. Các quyết định quan trọng của BTGD đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Ngân hàng.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban Điều hành về nghiệp vụ quản trị công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO



Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của UBQLRR theo Quy định số 392/2023/QĐ-HĐQT ngày 21/06/2023 nhằm bổ sung, chức năng nhiệm vụ liên quan đến việc giám sát ESG, làm rõ các cơ chế làm việc, biểu quyết và xin ý kiến bằng phương tiện điện tử...

Cụ thể, UBQLRR đã thực hiện các công việc sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức họp UBQLRR 06 tháng một lần nhằm đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết trong cuộc họp, triển khai các công việc của kỳ tiếp theo, rà soát quản lý rủi ro và các công việc khác có liên quan, cụ thể:

Kỳ họp 06 tháng đầu năm 2023:

- Thông qua kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2022:
 - ▶ Ban hành Quy định hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại SeABank và thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước để triển khai kế hoạch hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho khách hàng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN.
 - ▶ Các công tác QTRR tín dụng; QTRR hoạt động; quản lý rủi ro thị trường đảm bảo theo đúng yêu cầu trong Nghị quyết của kỳ họp trước.

- Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng đầu năm 2023:

Tập trung triển khai thực hiện theo chỉ đạo của NHNN tại Chỉ thị 01/2023/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023, cụ thể:

- Chấp hành nghiêm các quy định, chỉ đạo của NHNN về tiền tệ, ngoại hối, hoạt động ngân hàng và các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng.
- Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn, hạn chế nợ xấu phát sinh.

Bám sát Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 12/08/2022 của NHNN và các văn bản hướng dẫn của NHNN

để xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và lên kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- ▶ Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

Kỳ họp 06 tháng cuối năm 2023:

- Thông qua kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng đầu năm 2023:
 - ▶ Ban hành Quy định số 3022/2023/QĐ-TGD về định hướng tín dụng năm 2023.
 - ▶ Toàn hệ thống triển khai bám sát các văn bản hướng dẫn của NHNN về việc xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; thông qua việc ban hành Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN.
 - ▶ Đánh giá chất lượng tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng, danh mục cấp tín dụng, cảnh báo sớm khả năng vi phạm các giới hạn rủi ro tín dụng và đưa ra các biện pháp xử lý khoản cấp tín dụng có vấn đề.
 - ▶ Nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm, khắc phục triệt để các tồn tại, kiến nghị mà Đoàn thanh tra NHNN đưa ra và thực hiện gửi báo cáo khắc phục lên Cơ quan thanh tra giám sát NHNN.
 - ▶ Tiếp tục cập nhật hệ thống ESMS, bổ sung việc áp dụng các Tiêu chuẩn hoạt động của IFC khi đánh giá rủi ro môi trường - xã hội để cấp tín dụng cho khách hàng thuộc phân khúc KHDNL.
- Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng cuối năm 2023:
 - ▶ Tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng linh hoạt, hợp lý, nâng cao chất lượng tín dụng, ưu tiên các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; xem xét ưu tiên cấp tín dụng với phân khúc DNVVN theo Danh mục phân loại xanh, cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội.
 - ▶ Rà soát xây dựng các chính sách quản lý rủi ro.
 - ▶ Đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm an toàn hệ thống đáp ứng Thông tư 06/2023/TT-NHNN.

- ▶ Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu.
- ▶ Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá các khách hàng gặp khó khăn để kịp thời cơ cấu nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN.
- ▶ Đẩy mạnh kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tập trung nâng cao hiệu quả của công tác thu hồi nợ, đặc biệt đẩy mạnh xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
- ▶ Chủ động theo dõi và bám sát chặt chẽ diễn biến trên thị trường nhằm đảm bảo ngân hàng có đầy đủ các phương án phòng ngừa rủi ro thị trường/rủi ro lãi suất sổ ngân hàng cũng như rủi ro thanh khoản.
- ▶ Xây dựng bộ tiêu chí cảnh báo sớm các tài khoản có dấu hiệu gian lận/nghe ngờ gian lận.
- ▶ Tiếp tục rà soát và đề xuất với HĐQT phương án cải tiến hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

b. Tổ chức các phiên lấy ý kiến để thông qua việc ban hành/sửa đổi/bổ sung các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro hoạt động của SeABank:

- Quy định số 392/2023/QĐ-HĐQT về Tổ chức và hoạt động của UBQLRR thay thế Quy định số 1457/2018/QĐ-HĐQT.
- Quy định số 942/2023/QĐ-HĐQT về Chính sách Quản lý rủi ro tại SeABank thay thế Quy định số 91/2019/QĐ-HĐQT.
- Quyết định số 902/2023/QĐ-HĐQT về Thành viên UBQLRR của SeABank thay thế Quyết định số 392A/2023/QĐ-HĐQT.
- Chỉ thị số 587/2023/CT-HĐQT về Triển khai một số nhiệm vụ trong hoạt động QTRR những tháng cuối năm 2023.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của ngân hàng và tham mưu, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT.



ỦY BAN NHÂN SỰ

UBNS của Ngân hàng được thành lập vào năm 2010 và tiếp tục được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và hoạt động, cơ cấu thành viên theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của SeABank năm 2023, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ, khuyến nghị về quản trị công ty tốt của các tổ chức quốc tế như IFC...

Theo đó, trong năm 2023, HĐQT đã ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của UBNS theo Quy định số 388/2023/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2023 nhằm bổ sung, chức năng nhiệm vụ về tham mưu, giúp việc cho HĐQT liên quan đến Quản trị Công ty, theo dõi và đánh giá công tác Quản trị Công ty của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và bổ sung các quy định liên quan đến cơ chế xin ý kiến các thành viên thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban.

Trong năm 2023, UBNS tham gia tham vấn cho HĐQT về:

- Hồ sơ trình NHNN chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Ngân hàng, nhân sự dự kiến bổ nhiệm Hội đồng Thành viên và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của PTF.
- Các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các trường hợp người điều hành, cán bộ quản lý của Ngân hàng để tham mưu cho HĐQT như: bổ nhiệm TGD,

thôi đảm nhiệm và giải quyết chế độ thôi việc cho TGD; bổ nhiệm một số Giám đốc khối như khối Vận hành, khối Bán hàng & Dịch vụ, khối Phê duyệt Tín dụng; tuyển dụng, bổ nhiệm Giám đốc một số chi nhánh như chi nhánh Bắc Giang, chi nhánh Thanh Xuân, chi nhánh Hà Đông, chi nhánh Tân Thành, chi nhánh Long An, chi nhánh Lê Duẩn.

- Thay đổi người đại diện phần vốn góp tại các Công ty con bao gồm: thay đổi thành viên Hội đồng Thành viên, hồ sơ nhân sự dự kiến bổ nhiệm Hội đồng Thành viên và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của PTF; thay đổi Chủ tịch Công ty của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank.
- Tham mưu trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hoạt động của một số khối/phòng/ban/đơn vị như: khối Bán hàng & Dịch vụ, khối Tài chính & Kế hoạch...
- Tham mưu cho HĐQT ban hành chính sách thù lao cho HĐQT và BKS của SeABank.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm: Chương trình Đánh giá, quy hoạch và nâng bậc theo lộ trình nghề nghiệp năm 2023, Dự án đánh giá Giá trị vị trí (Job Level) năm 2023...



BAN KIỂM SOÁT

*Danh sách thành viên BKS tại ngày 31/12/2023

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Kinh nghiệm/ Chuyên môn	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ	3.533.262	0,144%
2	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS chuyên trách (tham gia từ 28/04/2023)	Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư - Trường Đại học Kinh tế quốc dân	151.471	0,006%
3	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS chuyên trách (tham gia từ 28/04/2023)	Thạc sĩ quản trị kinh doanh tài chính - Trường Đại học Nam Colombia	-	0,000%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

BKS đã triển khai họp định kỳ hàng tháng nhằm rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình HĐQT; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động trong tháng tiếp theo. Trong năm 2023, BKS đã triển khai 08 cuộc họp, cụ thể:

Thành viên BKS tham gia họp định kỳ

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	8	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phượng	1	100%	20%	Từ nhiệm từ 28/04/2023
3	Ông Vũ Quốc Việt	1	100%	20%	Từ nhiệm từ 28/04/2023
4	Ông Nguyễn Thành Luân	7	100%	80%	Mới tham gia từ 28/04/2023
5	Bà Vũ Thu Thủy	7	100%	80%	Mới tham gia từ 28/04/2023

**Nội dung các cuộc họp BKS 2023:**

TT	Cuộc họp	Nội dung
1	Tháng 1/2023	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình hoạt động và kiến nghị của BKS quý IV/2022 Kế hoạch hành động của các thành viên trong quý I/2023 Chuẩn bị báo cáo cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Phân công công việc cho các thành viên BKS trong quý I/2023
2	Tháng 4/2023	<ul style="list-style-type: none"> Biên bản họp thống nhất bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023 -2028
3	Tháng 5/2023	<ul style="list-style-type: none"> Biên bản họp thống nhất việc lựa chọn KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank và công ty con năm 2023
4	Tháng 5/2023	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong 3 tháng đầu năm 2023 Báo cáo kế hoạch hoạt động của các thành viên trong Quý II/2023 Tiến hành phân công công việc cho các Thành viên BKS và triển khai kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ của BKS nhiệm kỳ mới
5	Tháng 7/2023	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong Quý II/2023 và Báo cáo kế hoạch hoạt động của các thành viên trong Quý III/2023. Tiến hành phân công công việc cho các Thành viên BKS và triển khai kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ của BKS trong Quý III/2023.
6	Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn đơn vị thực hiện và triển khai hợp đồng kiểm toán độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022.
7	Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong Quý III/2023 và Báo cáo kế hoạch hoạt động của các thành viên trong Quý IV/2023. Tiến hành phân công công việc cho các Thành viên BKS và triển khai kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ của BKS trong Quý IV/2023
8	Tháng 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định BCTC tại 31/12/2022 theo chuẩn mực IFRS

Kết quả các cuộc họp:

- Thống nhất định hướng, kế hoạch hoạt động của BKS và phân công công việc cho các thành viên BKS trong công tác giám sát hoạt động của ngân hàng, bám sát chỉ đạo điều hành của Chính Phủ và NHNN và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tăng cường thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động KTNB, BKS đã chỉ đạo sát sao hoạt động KTNB, đưa ra các kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT nhằm góp phần cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả chốt kiểm soát trong hoạt động.
- Kiện toàn nhân sự đội ngũ KTNB, chỉ đạo các hoạt động nâng cao chất lượng KTNB như: rà soát văn bản về hoạt động KTNB, xây dựng và cải tiến quy trình KTNB, tăng cường giám sát việc thực hiện kiến nghị sau kiểm toán, bổ sung các công cụ hỗ trợ hoạt động và giám sát chất lượng. Họp giao ban định kỳ với KTNB nhằm hỗ trợ và chỉ đạo KTNB bám sát định hướng và thực hiện theo yêu cầu của các công văn của NHNN.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD được thực hiện thường xuyên và theo các chuyên đề, trên cơ sở định hướng chỉ đạo điều hành của Chính phủ và NHNN đối với các hoạt động của TCTD liên quan đến thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối, PCRT và tài trợ khủng bố, PCTN, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, QTRR, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng...
- BKS giám sát việc HĐQT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, chỉ thị của NHNN và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm. Giám sát việc các Ủy ban trực thuộc HĐQT được thành lập đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và phát huy vai trò của mình trong hoạt động quản trị của Ngân hàng.
- BKS giám sát BTGD trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đảm bảo nhiệm vụ điều hành của BTGD có phân công, phân nhiệm rõ ràng đến từng đơn vị nghiệp vụ. Đồng thời liên tục rà soát các quy định nội bộ nhằm chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ và đảm bảo cập nhật kịp thời các quy định của NHNN, quy định của pháp luật và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả.

- BKS thực hiện giám sát BTGD trong việc thực hiện phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 thông qua hệ thống thông tin nội bộ (báo cáo hoạt động, báo cáo Giám sát từ các đơn vị thuộc tuyến thứ nhất và thứ hai).

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- BKS đã tham gia các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban của BTGD. HĐQT và BTGD đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, phục vụ cho chức năng nhiệm vụ của BKS.
- BKS và KTNB tổ chức các phiên họp để kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, BTGD để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tổn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, QTRR trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- HĐQT, Ban Điều hành đã nỗ lực khắc phục các tổn tại theo khuyến nghị của BKS và KTNB, tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- Tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT và BTGD thông qua hệ thống báo cáo thông tin nội bộ, cử đại diện tham dự các phiên họp của các Ủy ban/Tiểu ban với tư cách khách mời.



- Chỉ đạo KTNB tiếp tục phối hợp với khối/phòng/ban xây dựng dự án Phần mềm QTRR và tuân thủ. Đây là phần mềm GRC tích hợp luồng quy trình và dữ liệu, áp dụng CNTT nhằm tự động hóa hoạt động tác nghiệp, dự báo xu hướng rủi ro và lưu trữ dữ liệu phục vụ cho công tác quản trị, chuyên nghiệp hóa hoạt động.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong kỳ BKS cũng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác như sau:

- Thực hiện kiện toàn nhân sự và cơ cấu tổ chức của BKS và Phòng KTNB.
- Thực hiện chức năng giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN: trong kỳ BKS đã đôn đốc phòng KTNB hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm và khối PC&TT thực hiện kiểm tra kiểm soát các ĐVKD và các chuyên đề kiểm tra, đảm bảo các ĐVKD đều được kiểm tra ít nhất 1 năm/lần.
- BKS chỉ đạo KTNB thực hiện rà soát, đánh giá văn bản quy định của KTNB nhằm cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác KTNB (quy trình KTNB bổ sung các thông lệ tốt nhất, chuẩn mực cao, quy định về thuê ngoài chuyên gia tổ chức thực hiện KTNB). Đồng thời hoàn thiện hướng dẫn kiểm toán nhằm tối ưu hóa hiệu quả công cụ KTNB.

- BKS chỉ đạo KTNB áp dụng chương trình QAIP nhằm đáp ứng yêu cầu, kỳ vọng của đối tác nước ngoài trong hợp tác quốc tế, phù hợp với chuẩn mực của Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA).
- BKS chỉ đạo KTNB phối hợp với khối PC&TT, QTRR xây dựng các bộ đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát cấp quản lý (MCA), hoàn thiện mô hình kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực COSO để từng bước góp phần nâng cao tiêu chuẩn, vị thế của SeABank trên thị trường nói chung.
- Thực hiện đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của SeABank theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các TCTD.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng 2023 của ngân hàng.
- Chỉ đạo Phòng KTNB đánh giá rủi ro và lập kế hoạch kiểm toán năm 2024. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan quản lý.
- Thực hiện triển khai tăng cường hoạt động kiểm soát theo các công văn chỉ đạo của NHNN.



TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, CƠ QUAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo thang mức thù lao cơ bản và thang mức thù lao chuyên trách. Mỗi thang mức thù lao cơ bản và thang mức thù lao chuyên trách sẽ gồm các cấp bậc công việc tương ứng với mức thù lao cụ thể. Các vị trí thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được gắn với cấp bậc công việc tương ứng với vai trò đảm nhiệm trong HĐQT, BKS. Căn

cứ cấp bậc công việc theo vai trò đảm nhiệm, lĩnh vực công việc được phân công phụ trách, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, tình hình thực tế... thành viên HĐQT, BKS sẽ được hưởng mức thù lao theo quy định.

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS cũng được hưởng các khoản lợi ích khác căn cứ trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng từng năm.

THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Các giao dịch của HĐQT, BTGD và BKS soát đã được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty trên website chính thức của SeABank.

Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2022 (triệu đồng)
I. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	22.308	15.163
Chủ tịch HĐQT	6.000	4.390
Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	5.400	3.510
Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	4.800	2.620
Phó Chủ tịch HĐQT	2.319	1.080
Bà Ngô Thị Nhài – Thành viên HĐQT	1.297	1.188
Ông Mathew Nevil Welch – Thành viên HĐQT	1.184	800
Ông Fergus Macdonald Clark – Thành viên HĐQT độc lập	948	-
Ông Hoàng Minh Tân – Thành viên HĐQT	180 (*)	540
Ông Bùi Trung Kiên – Thành viên HĐQT	180 (*)	540
Ông Faussier Loic Michel Marc	-	495
II. Thù lao của Ban Kiểm soát	3.846	2.160
Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh – Trưởng BKS	1.554	1.080
Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên BKS	180 (**)	540
Ông Vũ Quốc Việt – Thành viên BKS	180 (**)	540
Ông Nguyễn Thành Luân – Thành viên BKS chuyên trách	1.057	-
Bà Vũ Thu Thủy – Thành viên BKS chuyên trách	875	-
III. Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Tổng giám đốc và người quản lý khác	31.497	29.083

(*) Từ tháng 4/2023, ông Hoàng Minh Tân và ông Bùi Trung Kiên không còn là thành viên HĐQT của SeABank do hết nhiệm kỳ HĐQT 2018-2023.

(**) Từ tháng 4/2023, bà Nguyễn Thị Phương và ông Vũ Quốc Việt không còn là thành viên BKS của SeABank do hết nhiệm kỳ BKS 2018-2023.



Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT	4.465.113	0,219%	8.869.820	0,355%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 904.707 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 3.500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	72.116.968	3,535%	92.229.090	3,696%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 14.612.122 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 3.500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023 Từ 20/11-22/11/2023: mua 2.000.000 cổ phiếu
3	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	48.053.047	2,355%	57.789.411	2,316%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 9.736.364 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
4	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	5.537.693	0,271%	9.259.721	0,371%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 1.122.028 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 2.600.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
5	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT	2.813.020	0,138%	8.352.984	0,335%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 569.964 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 4.970.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	2.937.980	0,144%	5.233.262	0,210%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 595.282 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 1.700.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
7	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS	N/A	N/A	171.471	0,007%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 25.519 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 20.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
8	Ông Lê Quốc Long	TGD	6.846.083	0,336%	3.430.500	0,137%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 1.387.131 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Ngày 18/10/2023: Bán 5.029.606 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 2.931.608 cổ phiếu Mua 3.158.500 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
9	Ông Vũ Đình Khoán	PTGD	4.556.300	0,223%	1.211.500	0,049%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 923.181 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Ngày 02/10/2023: Bán 150.000 cổ phiếu T11/2023: Bán 17.500 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 5.100.481 cổ phiếu Mua 1.000.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
10	Bà Trần Thị Thanh Thủy	PTGD	717.315	0,035%	165.072	0,007%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 145.338 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 25/08-12/09/2023: Bán 26.800 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 770.781 cổ phiếu Mua 100.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	PTGD	7.835.729	0,384%	2.757.000	0,110%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 1.587.649 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 T8/2023: Bán 4.800 cổ phiếu Từ 25/08-12/09/2023: Bán 7.004.078 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 2.165.000 cổ phiếu Mua 2.507.500 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
12	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	PTGD	6.205.962	0,304%	1.629.568	0,065%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 1.257.432 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 20/09-27/09/2023: Bán 2.741.926 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 3.891.900 cổ phiếu Mua 800.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
13	Ông Hoàng Mạnh Phú	PTGD	4.397.111	0,216%	1.218.972	0,049%	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 09/06/2023: Bán 50.000 cổ phiếu Nhận 880.796 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Ngày 22/11/2023: Bán 4.908.935 cổ phiếu Mua 900.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
14	Ông Nguyễn Tuấn Cường	PTGD	2.185.634	0,107%	1.065.000	0,043%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 442.845 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 16/08-08/09/2023: Bán 77.300 cổ phiếu Ngày 22/11/2023: Bán 2.386.179 cổ phiếu Mua 900.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
15	Bà Đặng Thu Trang	PTGD	400.442	0,020%	415.000	0,017%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 81.135 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 10/11-30/11/2023: Bán 276.577 cổ phiếu Mua 210.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
16	Ông Vo Long Nhi	PTGD	399.442	0,020%	680.374	0,027%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 80.932 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 200.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
17	Bà Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	106.762	0,005%	141.793	0,006%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 21.631 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 T8/2023: Bán 4.900 cổ phiếu T10/2023: Bán 4.900 cổ phiếu T11/2023: Bán 18.800 cổ phiếu Ngày 01/12/2023: Bán 48.000 cổ phiếu Mua 90.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
18	Ông Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	87.300	0,004%	102.607	0,004%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 17.687 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 T8/2023: Bán 17.680 cổ phiếu T9/2023: Bán 6.900 cổ phiếu T10/2023: Bán 7.800 cổ phiếu T11/2023: Bán 19.600 cổ phiếu T12/2023: Bán 10.400 cổ phiếu Mua 60.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
19	Bà Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	40.238	0,002%	88.389	0,004%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 8.151 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 40.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
20	Bà Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	69.390	0,003%	118.448	0,005%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 14.058 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Mua 35.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
21	Ông Lê Hữu Báu	Chồng	69.088.630	3,386%	83.087.159	3,329%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 13.998.529 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
22	Ông Lê Tuấn Anh	Con trai	44.784.162	2,195%	51.942.593	2,081%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 9.074.031 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 20/11 - 15/12/2023: Bán 1.785.600 cổ phiếu Từ 21/12 - 29/12/2023: Bán 130.000 cổ phiếu
23	Ông Nguyễn Tường Huy	Con trai	200.069	0,010%	156.422	0,006%	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 04-12/04/2023: Bán 70.000 cổ phiếu Nhận 26.353 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
24	Ông Nguyễn Minh Thắng	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	153.189	0,008%	252.225	0,010%	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 31.036 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 Từ 08/08-28/08/2023: Bán 32.000 cổ phiếu Mua 100.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
25	Công đoàn SeABank Hội sở	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch Công đoàn SeABank Hội sở	1.070.603	0,052%	1.510.939	0,061%	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 06/03/2023: Nhận chuyển nhượng 44.470 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo quy định của các Chương trình ESOP Ngày 20-22/06/2023: Nhận chuyển nhượng 135.550 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo quy định của các Chương trình ESOP. Nhận 260.316 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023

**Giao dịch với cổ đông lớn, người có liên quan, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 120,9 tỷ đồng.
2	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 706,62 triệu đồng.
3	Tập đoàn BRG – Công ty CP	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 307,7 tỷ đồng; 828,16 Đô la Mỹ.
4	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 12.926,6 tỷ đồng.
5	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM)	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2.622,57 tỷ đồng.
6	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 366,5 tỷ đồng.
7	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	Công ty con của BRG	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 279,5 tỷ đồng; 1.059.911,94 Đô la Mỹ.
8	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội	Công ty con của BRG	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 261,69 tỷ đồng; • Dư nợ tín dụng tại ngày 31/12/2023: 1,37 tỷ đồng.
9	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 28,05 triệu đồng.
10	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)	Công ty con của VEAM	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2,27 triệu đồng.
11	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	Công ty con của VEAM	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 677,65 triệu đồng; • Dư nợ tín dụng tại ngày 31/12/2023: 194,13 triệu đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 6,359 tỷ đồng; 41.683,9 Đô la Mỹ.
13	Công ty CP Thăng Long GTC	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 418,03 tỷ đồng; 230,69 Đô la Mỹ; 370,72 Euro.
14	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 11,18 tỷ đồng; 62,29 Đô la Mỹ; • Dư nợ tín dụng tại ngày 31/12/2023: 31 tỷ đồng.
15	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2,31 tỷ đồng.
16	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con của Vietfracht	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 11,95 tỷ đồng.
17	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Công ty con của Vietfracht	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 10,92 tỷ đồng.
18	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Công ty con của Vietfracht	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 14,34 tỷ đồng.
19	Công ty con của Vietfracht	Công ty con của Vietfracht	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 9,09 tỷ đồng; 115.360,16 Đô la Mỹ.
20	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con	• Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 385,2 tỷ đồng; • Dư nợ tín dụng tại ngày 31/12/2023: 274,35 tỷ đồng (Cấp hạn mức tín dụng 310 tỷ đồng).
21	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con	• Hợp đồng tiền gửi của SeABank tại PTF thời điểm 31/12/2023: 4,3 tỷ đồng; • Giao dịch mua nợ từ PTF: 99,6 tỷ đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. SeABank đã ban hành các văn bản liên quan đến quản trị công ty sau đây:
 - Điều lệ (được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và cập nhật ngày 01 tháng 8 năm 2023).
 - Quy định nội bộ về quản trị công ty (cập nhật ngày 28 tháng 4 năm 2023 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua).
 - Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT (cập nhật ngày 28 tháng 4 năm 2023 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua).
 - Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS (cập nhật ngày 28 tháng 4 năm 2023 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua).



2. SeABank đã lập báo cáo quản trị công ty định kỳ sáu tháng và năm 2023 (theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015).
3. SeABank đã bổ nhiệm 03 người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty là: ông Vũ Quốc Tuấn, bà Đào Minh Nguyệt và bà Hoàng Tuyết Mai.
4. Cơ cấu của HĐQT và BKS của Ngân hàng, cùng các Ủy ban tham mưu, giúp việc và Phòng KTNB đều đảm bảo cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng đến các chuẩn mực, thông lệ về quản trị công ty tốt tại Việt Nam và quốc tế.
5. Việc công bố thông tin của SeABank trong năm 2023: không bị nhắc nhở và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công bố thông tin.



KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Duy trì việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời đến cổ đông, các nhà đầu tư.
2. Nghiên cứu, cải tiến giao diện website của SeABank giúp nhà đầu tư, cổ đông và khách hàng dễ dàng, thuận tiện hơn trong việc tiếp cận thông tin.
3. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong việc gửi thư mời họp, tài liệu ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản...
4. Tiếp tục làm việc với các Nhà đầu tư quốc tế để đẩy mạnh quan hệ hợp tác của SeABank trên thị trường quốc tế: thu hút nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức quốc tế; thiết lập mối quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực ưu tiên theo chiến lược của ngân hàng như chuyển đổi số, hợp tác về fintech, cho vay dự án xanh, cho vay doanh nghiệp nữ làm chủ, cho vay các dự án chống biến đổi khí hậu...



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

1. Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 28/04/2023.
2. Số lượng cổ đông của SeABank tại ngày 29/12/2023 là hơn 6.000 cổ đông, tăng hơn 50% so với thời điểm cuối năm 2022.
3. Hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20,3%.
4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đến cổ đông, nhà đầu tư thông qua các kênh thông tin đa dạng và dễ tiếp cận như website, mạng xã hội Facebook, thư điện tử, SMS...
5. Tổ chức thành công, tham gia nhiều chương trình, sự kiện tiếp xúc với các nhà đầu tư, cụ thể:
 - Gặp mặt và làm việc với DFC, IFC tại Washington, D.C. (Mỹ).
 - Gặp mặt và làm việc với Normura, ADB, IFC tại Singapore.
 - Ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại PTF và bàn giao hợp đồng với AEON Financial Service trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Tokyo (Nhật Bản).
 - Trao đổi với IFC về Blue/Green/ESG tại Sri Lanka.
 - Gặp mặt và làm việc với đối tác chuyên gia phân tích Moody's, Fitch Ratings tại Hội sở chính SeABank.
 - Các chương trình, sự kiện khác với OPEC Fund, BRED, Kasikorn, Blue Orchard, ADB, Norfund, Proparco, Symbiotics, Hanwha Investment, KB Investment, SMBC, Mitsubishi Corporation, East Spring Investment, SAM, Dragon Capital, UBOT, Cathay United Bank... tại Hội sở chính SeABank.





CAM KẾT CỦA SEABANK

01

LUÔN BẢO ĐẢM LỢI ÍCH VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

SeABank chú trọng đến việc bảo vệ lợi ích và đối xử công bằng với các cổ đông. SeABank luôn coi trọng mối quan hệ và sự hợp tác chặt chẽ với các cổ đông, do đó chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực để ổn định cơ cấu cổ đông và luôn đảm bảo các quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt bao gồm cả các cổ đông nhỏ lẻ.

Không chỉ cam kết đối xử công bằng giữa các cổ đông, SeABank cũng cam kết công khai và minh bạch trong mọi hoạt động. SeABank luôn trân trọng sự tin tưởng và niềm tin của cổ đông, và vì vậy, chúng tôi sẽ luôn cung cấp cho cổ đông thông tin đầy đủ và chính xác về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, SeABank cũng đang tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì năng lực tài chính dài hạn, chúng tôi đang nỗ lực không ngừng để tạo ra giá trị, đảm bảo lợi ích trước mắt cũng như lâu dài cho đối tác, cổ đông và khách hàng. SeABank cho rằng việc hợp tác chặt chẽ với các cổ đông là nhiệm vụ thiết yếu để đem lại sự phát triển ổn định và bền vững cho cả Ngân hàng và các bên hữu quan.

02

UU TIÊN CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC ỔN ĐỊNH VÀ TĂNG TRƯỞNG

Chính sách chi trả cổ tức của SeABank là một trong những phương tiện quan trọng nhằm đảm bảo và nhắm đến mục tiêu tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Kể từ khi niêm yết cổ phiếu SSB tại HOSE vào tháng 03/2021, SeABank luôn thực hiện việc chi trả cổ tức và/hoặc cổ phiếu thưởng cho cổ đông hàng năm, đảm bảo hoàn thành chi trả đầy đủ thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Trong tương lai, SeABank cam kết tiếp tục chi trả cổ tức và/hoặc cổ phiếu thưởng theo đúng quy định, phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng và định hướng của NHNN trong từng thời kỳ. Đồng thời, SeABank cam kết sẽ đảm bảo chính sách chi trả cổ tức luôn được cập nhật để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông của chúng tôi và ưu tiên mức cổ tức ổn định và tăng trưởng.

03

TĂNG CƯỜNG TƯƠNG TÁC VỚI CỔ ĐÔNG

SeABank hiểu rằng mối quan hệ với cổ đông là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển ổn định và bền vững. Vì vậy, Ngân hàng luôn chú trọng tới việc đảm bảo mối quan hệ tốt đẹp với cổ đông.

Ngoài các kênh tương tác với cổ đông đã triển khai, SeABank sẽ tổ chức nhiều hơn nữa các chương trình, hoạt động gặp mặt/trao đổi giúp cổ đông tiếp cận thông tin về hoạt động của Ngân hàng và thực hiện quyền cổ đông một cách dễ dàng và thuận tiện. Hơn nữa, việc nâng cao tính công khai và minh bạch trong tương tác với cổ đông sẽ là một mục tiêu trọng tâm mà Ngân hàng hướng đến trong thời gian tới.

04

XÂY DỰNG CÁC KÊNH THÔNG TIN ĐA DẠNG VÀ ĐỂ TIẾP CẬN ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ

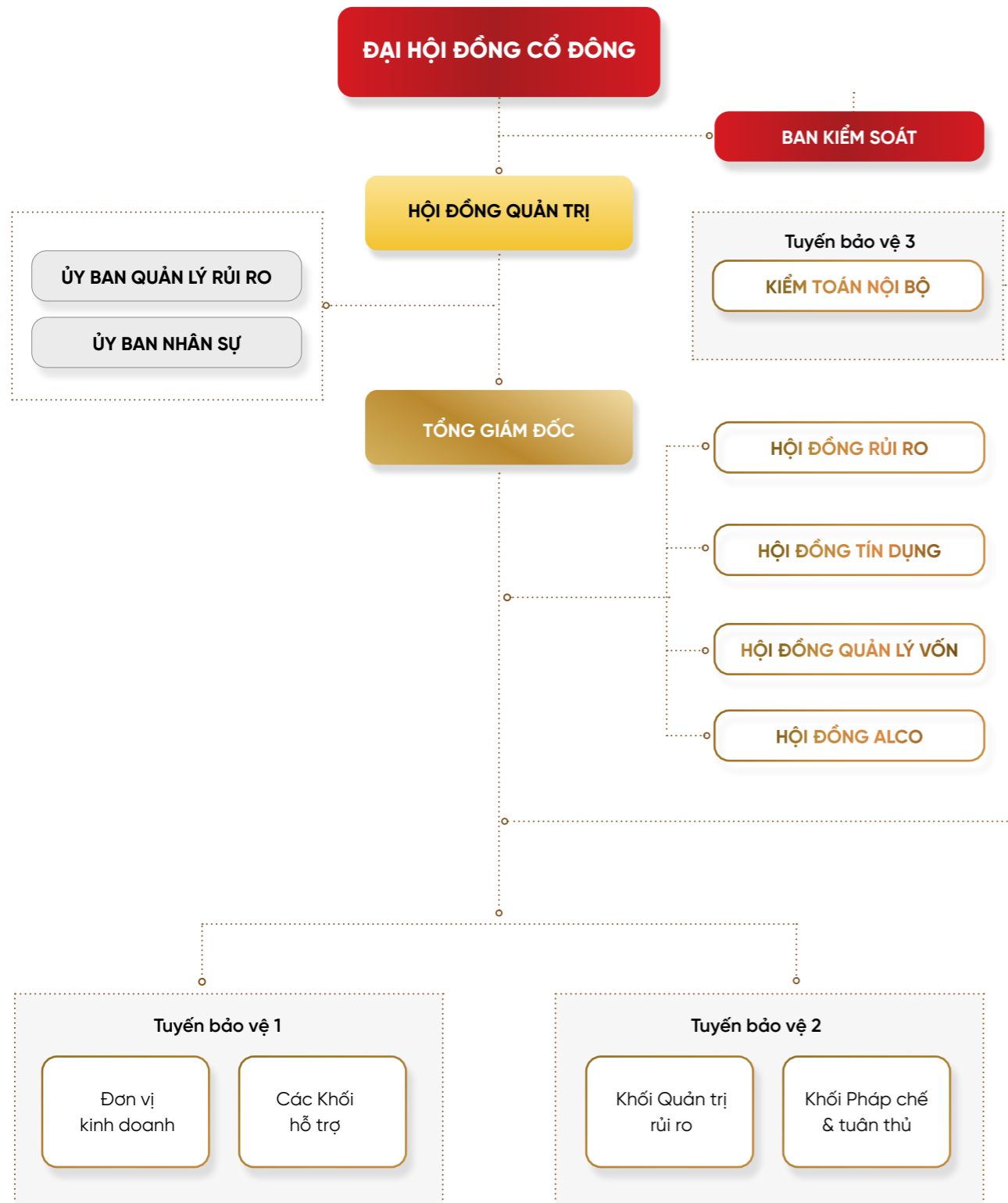
Ngoài việc công bố thông tin đến nhà đầu tư trên các hệ thống chính thức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, HOSE và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, SeABank sử dụng website làm kênh thông tin chính thức, quan trọng nhất để cập nhật đầy đủ và kịp thời mọi thông tin liên quan đến hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đó, SeABank cũng kết hợp thêm các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình và mạng xã hội để truyền tải thông tin rộng rãi hơn đến các nhà đầu tư.

Với các nhà đầu tư lớn, tiềm năng, SeABank tổ chức các buổi roadshow, hội nghị ở trong và ngoài nước để tăng cường trao đổi thông tin, nắm bắt tâm lý thị trường. Tại các kỳ họp ĐHĐCĐ được tổ chức thường niên hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin luôn được cung cấp đầy đủ và chi tiết nhất để các cổ đông có thể tham gia vào các quyết định quan trọng của ngân hàng. Trong tương lai, SeABank sẽ nỗ lực kiện toàn các kênh thông tin để giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đúng đắn và hiệu quả.

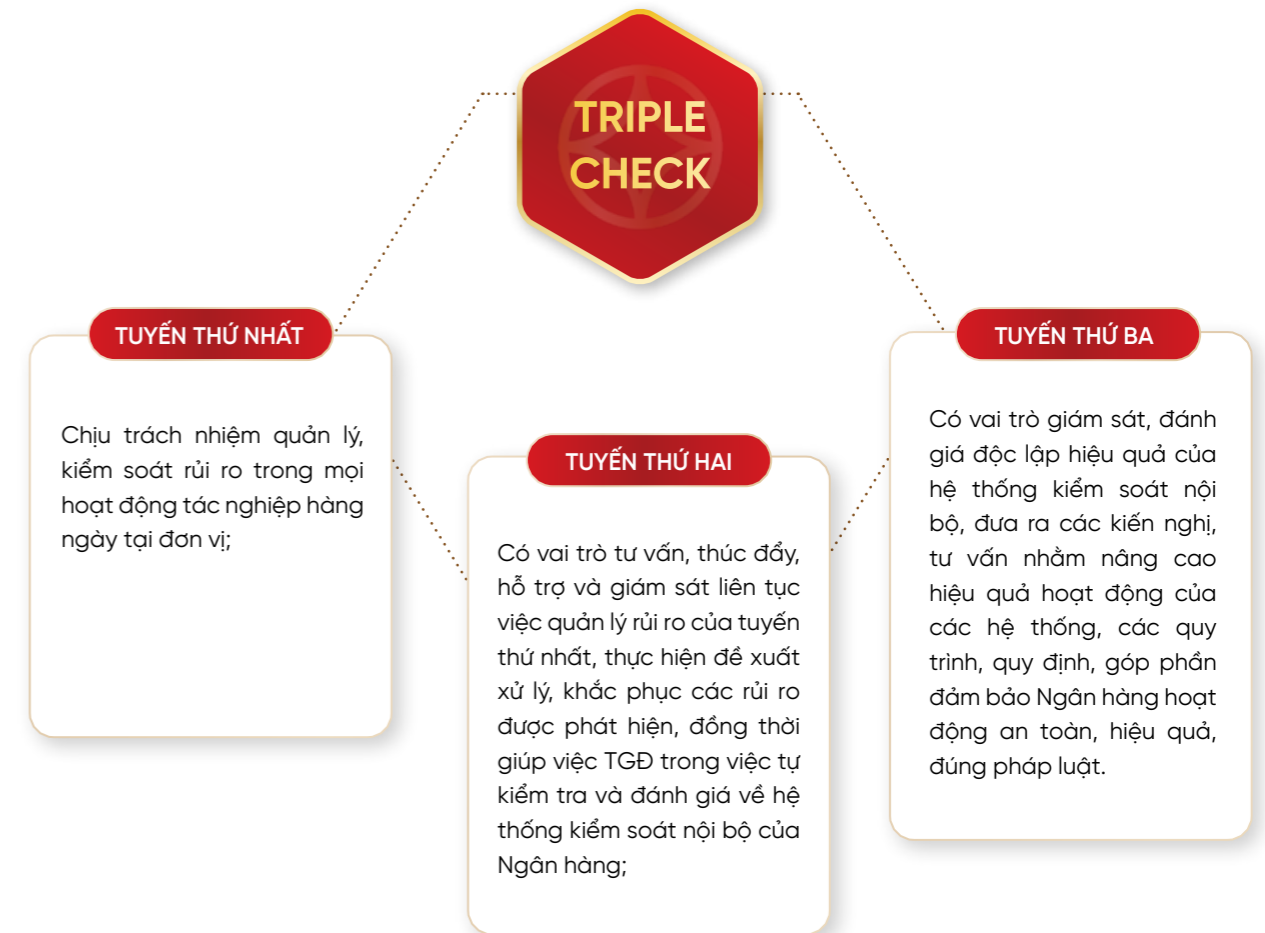


VI. QUẢN TRỊ RỦI RO

NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ VỚI MÔ HÌNH 3 TUYẾN



SeABank đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN:



Đồng thời, các chính sách, quy trình, quy định nội bộ đều được rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện đảm bảo nguyên tắc "Triple check" / "kiểm tra 3 lần" tại từng bước nghiệp vụ, đơn vị thực hiện và không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường phát huy vai trò của 3 tuyến trong hoạt động kiểm soát tuân thủ.

Vai trò của 3 tuyến được phát huy tối đa bằng các hoạt động tự kiểm tra, giám sát và các hoạt động kiểm tra chéo giữa các tuyến dưới nhiều hình thức để đảm bảo mục tiêu PTBV. Bên cạnh việc nỗ lực phát hiện ngăn chặn các hành vi giả mạo, lừa đảo, tổ giặc tội phạm, SeABank luôn kịp thời thực hiện cảnh báo đa kênh tới CBNV và khách hàng về nguy cơ rủi ro, thủ đoạn mới của tội phạm công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng nhằm giúp CBNV, khách hàng nhận diện, cảnh giác, phòng tránh được nguy cơ thất thoát tài sản.

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ đòi hỏi một nền tảng QTRR vững chắc. SeABank đã và đang tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong thiết kế chiến lược, vận hành và kiểm soát hoạt động, bao gồm các chuẩn mực về QTRR (Basel II, Basel III), xếp hạng tín nhiệm, tài chính kế toán (IFRS9) và các chuẩn mực ESG.

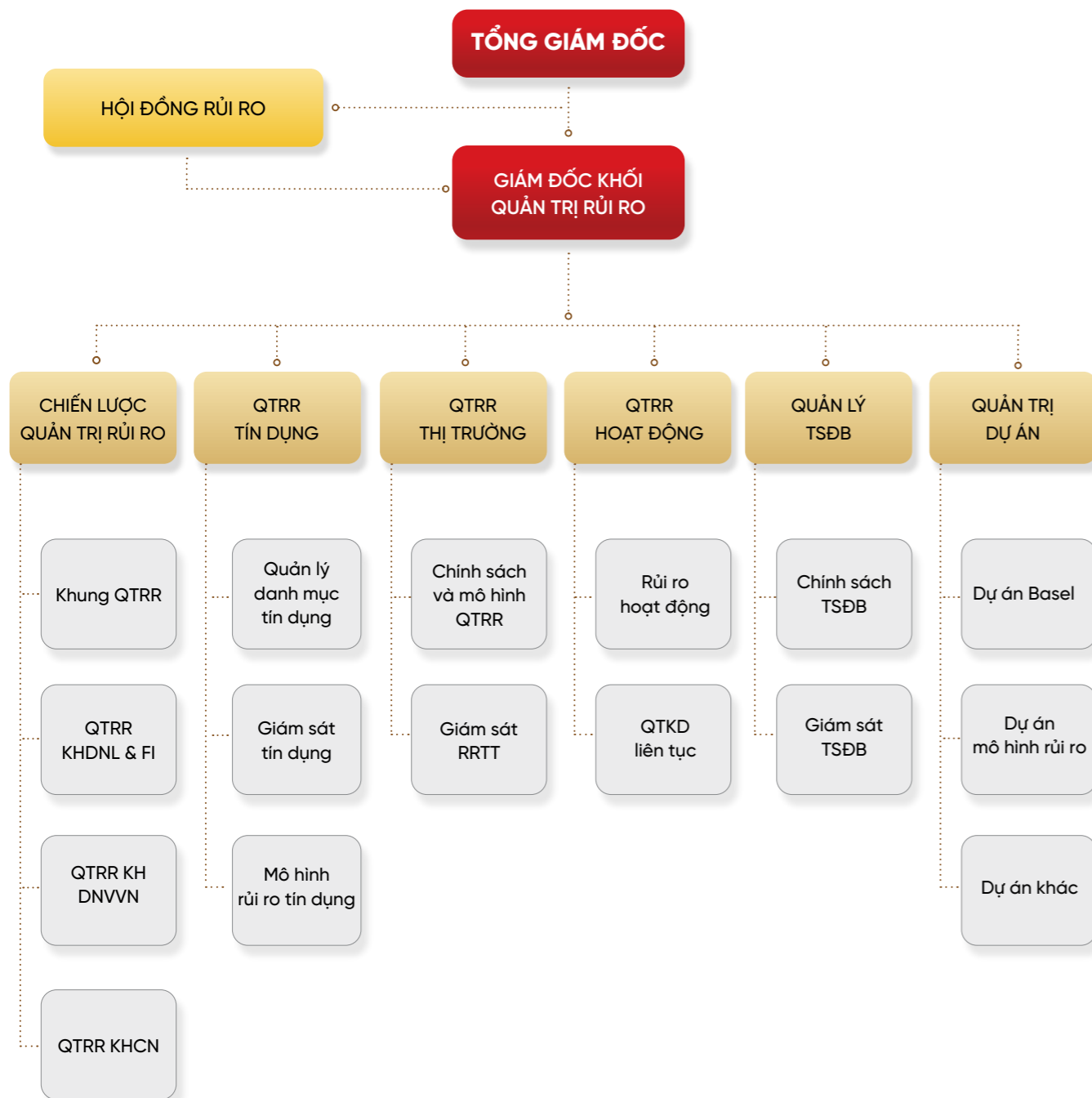


QUẢN TRỊ RỦI RO

THỰC THI VÀ KIỂM SOÁT QUẢN LÝ RỦI RO TOÀN DIỆN

Các rủi ro trọng yếu trong hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được quản lý chặt chẽ, trên cơ sở tuân thủ toàn diện và cân bằng giữa rủi ro, tăng trưởng và hiệu quả. Khẩu vị rủi ro được đánh giá định kỳ và điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi về môi trường kinh doanh, pháp lý và trạng thái rủi ro nội bộ. Đối với rủi ro tín dụng, SeABank duy trì rủi ro tập trung thấp, danh mục cho vay có TSĐB trên tổng dư nợ cao, đạt mức 93% và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu tốt ở mức 1,94%. Đối với rủi ro hoạt động, SeABank luôn duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, không phát sinh các sự kiện rủi ro hoạt động trọng yếu. Đối với rủi ro thị trường, các tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR), tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR) theo Basel III và các hệ số thanh khoản khác đều ở mức an toàn. Hệ số an toàn vốn (CAR) theo Basel II của SeABank đang ở mức 13,61% thuộc nhóm đầu ngành.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO



DANH MỤC CÁC RỦI RO ĐƯỢC NHẬN DIỆN VÀ QUẢN LÝ

RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là một trong các rủi ro trọng yếu đối với Ngân hàng Thương mại Việt Nam nói chung và SeABank nói riêng do tín dụng là hoạt động chính của ngân hàng. SeABank áp dụng mô hình quản lý rủi ro tín dụng tập trung, xuyên suốt từ xây dựng sản phẩm tín dụng, triển khai bán, thẩm định, định giá, phê duyệt, giải ngân, quản lý sau cho vay đến thu hồi nợ.

SeABank thiết lập các tiêu chuẩn rủi ro tín dụng trên cơ sở khẩu vị rủi ro và các hạn mức rủi ro tín dụng được xác định trước. Việc quản lý rủi ro tín dụng được triển khai cho từng phân khúc khách hàng và sản phẩm tín dụng, đặc biệt các sản phẩm mới luôn được đánh giá kỹ lưỡng, cân nhắc biện pháp kiểm soát thích hợp trước khi chính thức triển khai. Rủi ro tín dụng được đo lường bởi các mô hình rủi ro tín dụng theo chuẩn quốc tế.

Đồng thời, SeABank đã số hóa toàn diện quy trình tín dụng, từ đó có hệ thống dữ liệu đầy đủ phục vụ cho công tác nhận diện rủi ro tín dụng chủ động, thực hiện cảnh báo sớm, quản lý diễn biến chất lượng nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Mục tiêu chính trong việc quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát mức rủi ro trong các thông số có thể chấp nhận, đồng thời tối ưu hóa lợi nhuận của rủi ro.

SeABank quản lý rủi ro thị trường theo giao dịch hàng ngày và trên tổng thể danh mục, đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro thị trường đã được xác định trước.

Các hạn mức rủi ro thị trường trên luôn tuân thủ khẩu vị rủi ro, chiến lược quản lý rủi ro và tổng tài sản có rủi ro phân bổ cho rủi ro thị trường, được xây dựng đầy đủ và được rà soát, đánh giá lại (điều chỉnh nếu cần thiết) tối thiểu một năm một lần hoặc khi có thay đổi lớn ảnh hưởng đến trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của SeABank.

RỦI RO THANH KHOẢN

SeABank thực hiện QTRR thanh khoản trên nguyên tắc thiết lập một mức tối thiểu tài sản thanh khoản cần được duy trì, qua đó đảm bảo các khoản nợ phải trả khi đến ngày đáo hạn dự kiến và các nghĩa vụ giải ngân khác.

SeABank thực hiện chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản bao gồm: nguyên tắc quản lý thanh khoản; chiến lược đa dạng hóa nguồn vốn huy động, thời hạn vốn huy động để tăng sự ổn định nợ phải trả, hỗ trợ thanh khoản hàng ngày; nguyên tắc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản. Đồng thời, các hạn mức rủi ro thanh khoản được thiết lập dựa trên kết quả dự báo thanh khoản trong điều kiện thị trường bình thường và rủi ro, giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, khẩu vị rủi ro, chiến lược quản lý rủi ro và tổng tài sản có rủi ro phân bổ cho rủi ro thanh khoản.



SeABank dựa trên cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động để xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm nhằm thực hiện dự trữ hợp lý, hạn chế lãng phí vốn, tăng lợi nhuận hoạt động, xây dựng danh mục đầu tư hợp lý. Ngân hàng cũng có cơ chế quản lý tài sản hiệu quả, cơ chế điều hành công khai, minh bạch và ổn định, tránh tạo ra những cú sốc rút tiền ồ ạt.

Ngoài ra, Hội đồng Quản lý tài sản nợ – tài sản có của SeABank (ALCO) theo dõi và quản lý rủi ro thanh khoản, xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình kiểm soát nội bộ và các kế hoạch dự phòng để kiểm soát rủi ro thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn như đánh giá các dòng tiền dự kiến và các tài sản thế chấp có thể được sử dụng để bù đắp thiếu hụt thanh khoản.

RỦI RO LÃI SUẤT

SeABank triển khai chiến lược quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng với các biện pháp như: quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tối thiểu theo các chỉ số về trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap profile); sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; xây dựng hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP cho phép tối ưu hóa việc sử dụng và phân bổ nguồn vốn trong toàn hệ thống.

Ngân hàng cũng xây dựng hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, bao gồm: hạn mức về chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất; hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần do thay đổi của lãi suất và/hoặc hạn mức về

thay đổi của giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu do thay đổi của lãi suất theo chiến lược quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng. SeABank cũng chủ động áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt theo tín hiệu của thị trường, thu hẹp chênh lệch kỳ hạn bình quân.

Bên cạnh đó, ALCO đã sử dụng các mô hình tài chính và công cụ khác nhau để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất, cập nhật về thị trường trong nước và quốc tế để đưa ra những nhận định về diễn biến, xu hướng biến đổi của lãi suất trên thị trường trong các cuộc họp hàng tháng. Trên cơ sở này, SeABank sẽ ra quyết định về việc duy trì các mức lãi suất chênh lệch thích hợp trong hoạt động huy động vốn và hoạt động cho vay.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài gây tổn thất về tài chính hoặc tác động tiêu cực phi tài chính đối với Ngân hàng.

Để giảm thiểu rủi ro hoạt động, SeABank đã triển khai đầy đủ các chính sách quản lý rủi ro hoạt động như: nhận diện rủi ro hoạt động trong các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, quy trình, hoạt động hiện tại hoặc mới, dự kiến sẽ triển khai; thu thập và tạo kho dữ liệu rủi ro hoạt động hoàn thiện làm xương sống cho công tác quản lý rủi ro hoạt động; xây dựng và theo dõi các chỉ số rủi ro hoạt động chính KRIs; sử dụng các phát hiện của KTNB và Kiểm soát tuân thủ để đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro; xây dựng các công cụ nhận diện, ngăn chặn rủi ro gian lận; giám sát hạn mức rủi ro hoạt



động; quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài; duy trì bảo hiểm rủi ro hoạt động toàn diện; xây dựng và thiết lập hệ thống báo cáo rủi ro hoạt động để làm cơ sở theo dõi, đánh giá và đề xuất cải tiến hệ thống QTRR hoạt động tại Ngân hàng.

RỦI RO TẬP TRUNG

Rủi ro tập trung là rủi ro khi ngân hàng tập trung vốn tài trợ hoặc giao dịch quá nhiều đối với một ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ, nhóm khách hàng hoặc trong cùng một vùng địa lý nhất định, cùng một loại hình giao dịch có rủi ro cao.

SeABank thực hiện quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định của NHNN.

Đối với hoạt động cấp tín dụng, SeABank thiết lập các giới hạn tín dụng theo sản phẩm, ngành, khách hàng và người có liên quan của khách hàng để đảm bảo duy trì một danh mục cấp tín dụng đa dạng, không tập trung cao vào một nhóm sản phẩm, ngành hoặc khách hàng.

Đối với hoạt động tự doanh, SeABank xác định hạn mức giao dịch theo đối tác giao dịch, sản phẩm và loại tiền tệ để đảm bảo mức độ đa dạng và mức độ tương tác phù hợp.

RỦI RO ĐẶC THÙ KHÁC

Rủi ro chuyển đổi số

Chuyển đổi số đi kèm với những rủi ro về an toàn công nghệ, tội phạm tài chính và bảo mật thông tin khách hàng. Nhận thức được các rủi ro phải đối mặt, SeABank đã đầu tư nghiêm túc về nguồn lực, có lực lượng chuyên trách cho công tác bảo đảm an toàn thông tin cho toàn hệ thống và khách hàng. Hàng loạt giải pháp, hệ thống công nghệ bảo mật uy tín đã được triển khai, áp dụng một cách đồng bộ, tạo dựng hệ thống bảo đảm an toàn thông tin tổng thể, có chiều sâu. Năm 2020, SeABank đã được cấp chứng chỉ PCI DSS 3.2 về

an toàn, bảo mật cho hệ thống thẻ thanh toán lần đầu tiên tại Việt Nam.

Đối với rủi ro tội phạm tài chính (tài khoản giả mạo, trộm cắp thông tin OTP, lừa chuyển tiền...), SeABank liên tục cập nhật các xu hướng tội phạm mới để xây dựng giải pháp ngăn chặn chủ động trên hệ thống CNTT của ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng thường xuyên truyền thông, cảnh báo tới CBNV và khách hàng qua các kênh tư vấn trực tiếp, tin nhắn, email, ebank, website, mạng xã hội... nhằm nâng cao cảnh giác khi sử dụng hệ thống giao dịch ngân hàng số.

Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Thiên tai, dịch bệnh là những rủi ro đến từ bên ngoài, nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng. Tuy nhiên, SeABank đã xây dựng Kế hoạch quản trị kinh doanh liên tục để ứng phó với những rủi ro này, bao gồm những kịch bản và phương án ứng phó cụ thể với những tình huống xảy ra như: bão lũ, khủng bố, dịch bệnh... Trong giai đoạn Covid-19, SeABank vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh liên tục nhờ vận dụng tốt các kịch bản phòng ngừa và ứng phó với rủi ro dịch bệnh đã xây dựng trước.

Đối với rủi ro môi trường, SeABank luôn tích cực triển khai các chương trình thiết thực để giảm thiểu tác động đến môi trường như: sử dụng tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày, phân loại rác và hạn chế rác thải, không sử dụng chai nhựa, tiết kiệm giấy in, triển khai 5S... SeABank cũng là ngân hàng chủ động triển khai ESMS trong hoạt động cấp tín dụng trước khi có Thông tư 17/2022/TT-NHNN của NHNN. Theo đó, SeABank từ chối cấp tín dụng với những dự án có tác động xấu với môi trường và xã hội mà không có biện pháp khắc phục, giảm thiểu.





CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NỔI BẬT TRONG NĂM 2023

SeABank đã triển khai thành công cả 3 trụ cột Basel II theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN. CAR của Ngân hàng luôn được duy trì cao hơn mức yêu cầu tối thiểu của NHNN quy định tại Thông tư 41. Tại thời điểm 31/12/2023, CAR hợp nhất của SeABank là 13,61%.

Để duy trì được CAR ở mức an toàn, SeABank đã không ngừng nâng cao năng lực cũng như thực hiện đầy đủ quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) để đảm bảo Ngân hàng có đủ vốn trong mọi kịch bản, kể cả kịch bản có diễn biến bất lợi nhất.

Trong năm 2023, Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện và áp dụng các chuẩn mực Basel III vào hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động QTRR, theo sát theo lộ trình triển khai của NHNN.

RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2023, khẩu vị rủi ro tín dụng và các văn bản về chính sách tín dụng của SeABank đã được cập nhật để đáp ứng định hướng QTRR hiệu quả và sự thay đổi chính sách từ cơ quan quản lý. SeABank đã ban hành Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN nhằm hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất. Bên cạnh đó, SeABank đã kịp thời rà soát, sửa đổi Quy định cho vay chung, điều chỉnh các sản phẩm nội bộ nhằm đáp ứng Thông tư 06/2023/TT-NHNN và thực trạng hoạt động của Ngân hàng. SeABank cũng rà soát, điều chỉnh các chính sách về nhận, định giá và quản lý TSBĐ để theo

sát biến động thị trường bất động sản, hàng hóa và tình trạng tài chính của khách hàng. Năm 2023 tuy nền kinh tế gặp nhiều khó khăn và biến động khó lường, SeABank vẫn duy trì đồng bộ các giải pháp về chính sách/quy định và hệ thống công nghệ tiên tiến để đảm bảo hoạt động tín dụng hiệu quả và hỗ trợ khách hàng.

SeABank triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ mới cho KHDN để có thể đánh giá toàn diện khách hàng, bên cạnh đó ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại vào thực tế vận hành như tự động hóa 95% việc thu thập dữ liệu, thu thập thông tin bằng hình ảnh... giúp trả kết quả xếp hạng tín dụng ngay lập tức một cách chính xác, hỗ trợ tốt công tác phê duyệt tín dụng và QTRR.

Hệ thống cảnh báo sớm (EWS) được nâng cấp, phát huy tác dụng là công cụ đánh giá khách quan khách hàng trong danh mục tín dụng tiềm ẩn rủi ro cao để có giải pháp sớm ngăn chặn phát sinh nợ xấu, gây tổn thất cho ngân hàng một cách chủ động và hiệu quả. Năm 2023, SeABank cũng tiếp tục nâng cao chất lượng, kịp thời và chủ động trong công tác quản lý danh mục tín dụng thông qua giám sát, xây dựng các báo cáo chất lượng tín dụng đa chiều phù hợp với quy mô và tính chất danh mục tín dụng tại SeABank. Hệ thống Risk Datamart đã được triển khai thành công, ứng dụng vào thực tiễn để xây dựng báo cáo quản trị cho khối QTRR, giúp tự động theo dõi cảnh báo các chỉ số rủi ro quan trọng, dữ liệu được cập nhật liên tục, phục vụ công tác QTRR.

Tiếp nối sự thành công trong việc triển khai Basel, SeABank tích cực hoàn thiện các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng, từng bước áp dụng kết quả đánh giá trong các chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động điều hành kinh doanh của Ngân hàng.

Để quản lý rủi ro về TSBĐ, SeABank đã thực hiện nhiều chương trình kiểm tra giám sát TSBĐ hơn các năm trước để phát hiện các rủi ro trong công tác nhận TSBĐ và thực hiện sớm các biện pháp khắc phục. Để nâng cao năng lực cho các chi nhánh, SeABank đã liên tục thực hiện truyền thông, cảnh báo rủi ro về TSBĐ đồng thời tăng cường đào tạo về nhận, quản lý TSBĐ dựa trên các tình huống thực tế.

Nhờ các biện pháp giám sát và xử lý hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2023 là 1,94%. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng trên tổng dư nợ xấu (Tỷ lệ bao phủ nợ xấu) tại thời điểm cuối năm 2023 là 85,5%.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG, RỦI RO THANH KHOẢN VÀ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỐ NGÂN HÀNG

Năm 2023, SeABank tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện phương pháp luận nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn về QTRR thị trường, QTRR thanh khoản và rủi ro lãi suất số ngân hàng theo quy định của NHNN và tiêu chuẩn Basel III. Trong đó, đối với QTRR thị trường, Ngân hàng rà soát và cập nhật các chính sách, quy trình, phương pháp luận đo lường rủi ro thị trường nhằm tăng cường tự động hóa trong giám sát và QTRR.

Đối với QTRR thanh khoản, SeABank tiếp tục triển khai đo lường chỉ số dự trữ thanh khoản (LCR) và NFSR theo Basel III song song với các quy định của NHNN. Bên



cạnh đó, Ngân hàng cũng hoàn thiện khung chính sách về kế hoạch dự phòng thanh khoản, đưa ra các chỉ cảnh báo sớm thanh khoản và xây dựng các kế hoạch dự phòng khi tình huống căng thẳng thanh khoản xảy ra.

Đối với QTRR lãi suất số ngân hàng, SeABank xây dựng hạn mức nội bộ hiệu quả nhằm duy trì lợi nhuận song hành với QTRR. Trong đó, thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên trạng thái chênh lệch kỳ hạn tái định giá giữa tài sản có nhạy cảm lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm lãi suất; độ nhạy thu nhập lãi thuần (Delta NII) và độ nhạy giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (Delta EVE), đưa ra các khuyến nghị phù hợp về cấu trúc bảng cân đối để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động lãi suất trong giai đoạn lãi suất biến động mạnh như 2023.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, SeABank tiếp tục đẩy mạnh và hoàn thiện công tác QTRR hoạt động thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách, công cụ, chương trình quản lý rủi ro hoạt động trong Ngân hàng. Chủ động nhận diện, đánh giá nguy cơ và phòng ngừa rủi ro là công tác được SeABank đặc biệt chú trọng nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt hơn cho các khách hàng, Ngân hàng và nhà đầu tư trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

SeABank cũng tăng cường quản lý rủi ro gian lận, giả mạo thông qua việc tiếp tục vận hành công cụ nhận diện và chặn giao dịch thẻ tín dụng khổng từ tháng 2/2023, qua đó góp phần ngăn chặn những chủ thẻ tín dụng sử dụng vốn sai mục đích, đồng thời giảm số lượng thẻ tín dụng giao dịch khổng mới phát sinh. SeABank cũng giám sát, phân tích các tài khoản mở qua kênh điện tử, từ đó phát hiện những tài khoản đáng ngờ để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

SeABank tiếp tục mua các hợp đồng bảo hiểm rủi ro hoạt động toàn diện, bao gồm: rủi ro gian lận của nhân viên, rủi ro cơ sở vật chất, vận chuyển tiền, gian lận giả mạo, chi phí pháp lý, rủi ro tội phạm máy tính và điện tử, rủi ro an ninh mạng, rủi ro trách nhiệm nghề nghiệp... nhằm giúp SeABank giảm thiểu tổn thất trong bối cảnh rủi ro an ninh mạng và gian lận, giả mạo đang ngày càng gia tăng. Từ tháng 3/2023, SeABank triển khai thêm đơn bảo hiểm trách nhiệm Giám đốc và Cán bộ quản lý nhằm tăng cường bảo vệ trước các nguy cơ tổn thất do phát sinh khiếu kiện đối với các quyết định khi điều hành công việc/lỗi/sơ suất của Ngân hàng trong quá trình thực hiện công việc. SeABank chưa từng phát sinh sự kiện rủi ro cần yêu cầu bồi thường từ bảo hiểm.

Công tác tự đánh giá rủi ro hoạt động và biện pháp kiểm soát đối với một số hoạt động nghiệp vụ CNTT



được triển khai nhằm phát hiện, phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hoạt động của hệ thống CNTT của Ngân hàng. Công tác quản trị kinh doanh liên tục cũng được đẩy mạnh thông qua việc rà soát và xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục cho các mảng hoạt động trọng yếu và triển khai các biện pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

RỦI RO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hưởng ứng mục tiêu của quốc gia "Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp là con đường để đưa đất nước PTBV", SeABank đã chủ động triển khai hệ thống ESMS trong hoạt động tín dụng từ đầu năm 2022. Sau 2 năm triển khai, hiện tại các thủ tục sàng lọc, đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội khi cấp tín dụng cho khách hàng đã trở thành một thủ tục tất yếu trong quy trình tín dụng của SeABank. 100% các giao dịch tín dụng phát sinh tại SeABank hiện tại đều được sàng lọc, đánh giá để đảm bảo SeABank không tài trợ cho những giao dịch có tác động tiêu cực đến môi trường - xã hội mà khách hàng không có biện pháp kiểm soát, khắc phục. Toàn bộ các cán bộ quản lý khách hàng và cán bộ thẩm định của SeABank đã được đào tạo về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội khi xem xét tài trợ cho khách hàng.

Hệ thống ESMS do SeABank xây dựng hoàn toàn đáp ứng các quy định của Thông tư 17/2022/TT-NHNN do NHNN mới ban hành vào cuối năm 2022 và đồng thời đáp ứng các chuẩn mực quốc tế tiên tiến về môi trường và xã hội.

Trong thời gian tới, SeABank tiếp tục nghiên cứu triển khai quản lý rủi ro do biến đổi khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng (thiên tai, khí hậu cực đoan, suy thoái đất và hoang mạc hóa, suy thoái tài nguyên nước ngọt...) nhằm hạn chế rủi ro cho Ngân hàng và khách hàng.

RỦI RO XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG, THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG, CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

SeABank xây dựng và duy trì môi trường làm việc mang tính công bằng, dân chủ, đảm bảo việc làm, thu nhập và gia tăng các giá trị phúc lợi cho CBNV. Theo giá trị cốt lõi "Vi cộng đồng" của Ngân hàng, SeABank triển khai 3 quỹ từ thiện là One day One smile (từ thiện, y tế, ASXH), SeALove (bảo an tương lai), UMUM (giáo dục) nhằm hỗ trợ CBNV, gia đình CBNV, khách hàng của SeABank cũng như bệnh nhân, bệnh nhi, người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo hiếu học và bảo vệ môi trường.



TUÂN THỦ

CAM KẾT VỀ TUÂN THỦ CÁC NGHĨA VỤ TUÂN THỦ

SeABank luôn coi trọng văn hóa tuân thủ và không ngừng nỗ lực nâng cao văn hóa tuân thủ trong tổ chức nhằm đảm bảo sự minh bạch, an toàn trong hoạt động, ngăn ngừa rủi ro đạo đức nghề nghiệp và phòng chống gian lận. Ngân hàng cam kết thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ, vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng quy định pháp luật, và hướng tới các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Phương pháp quản lý tuân thủ tại Ngân hàng:

1. Hoạt động quản lý tuân thủ tại SeABank hướng tới mục tiêu đảm bảo SeABank tuân thủ các quy định và chính sách pháp luật, tiêu chuẩn và quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động ngân hàng; giúp ngăn ngừa rủi ro và tác động tiêu cực của việc không tuân thủ về cả vật chất và hình ảnh, uy tín của SeABank. Dưới sự giám sát của HĐQT và BTGD, quản lý tuân thủ tại SeABank bao gồm 3 nhóm hoạt động chính:

- Xây dựng và phát triển các chính sách, quy định và thủ tục nội bộ về tuân thủ trên cơ sở chính sách, quy định pháp luật và đảm bảo kịp thời, chính xác, phù hợp với thực tế, định hướng hoạt động của SeABank.
- Truyền thông, đào tạo kiến thức tuân thủ, những chính sách, quy định và thủ tục trên tới toàn bộ CBNV thông qua các kênh truyền thông nội bộ.

- Trên cơ sở rủi ro, thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ đối với hoạt động kinh doanh thuộc tất cả các nghiệp vụ và đưa ra những cảnh báo, kiến nghị nhằm khắc phục, ngăn ngừa rủi ro.

2. Chuyển đổi số trong hoạt động kiểm soát tuân thủ

SeABank cam kết phát triển và tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát nhằm quản trị hệ thống kiểm soát tuân thủ toàn diện và thông suốt trên toàn Ngân hàng, với năng lực thực hiện liên tục công tác đánh giá và giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả các chốt kiểm soát, cải tiến quy trình và nghiệp vụ. Đây là mục tiêu trọng yếu của SeABank nhằm duy trì một môi trường kiểm soát, văn hóa tuân thủ lành mạnh, góp phần đảm bảo tăng trưởng bền vững của hoạt động kinh doanh để trở thành một ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất, vươn tầm ra khu vực châu Á cũng như toàn cầu.

CÁC CHÍNH SÁCH, QUY CHẾ BẢO ĐẢM NGÂN HÀNG TUÂN THỦ CÁC NGHĨA VỤ TUÂN THỦ

Các quy định, quy trình tại SeABank khi xây dựng đều được lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị nghiệp vụ liên quan, ĐVKD và được bộ phận pháp chế của Ngân hàng thẩm định đảm bảo về mặt pháp lý và tuân thủ quy định pháp luật trước khi ban hành.



Đồng thời, bộ phận pháp chế của Ngân hàng sẽ thực hiện định kỳ việc rà soát, đánh giá tác động, ảnh hưởng khi có thay đổi cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật, qua đó điều chỉnh, đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo hệ thống văn bản nội bộ của SeABank luôn cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật.

CÁC HỆ THỐNG, PHẦN MỀM HỖ TRỢ TUÂN THỦ

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, các hình thức lừa đảo, giả mạo ngày càng tinh vi và gia tăng. Do đó, SeABank luôn đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kiểm soát tuân thủ chủ động trên nền tảng công nghệ số như ứng dụng công nghệ big data, AI vào hệ thống giám sát, cảnh báo, phát hiện sớm sai phạm và ngăn ngừa rủi ro cho Ngân hàng.

SeABank đã xây dựng các báo cáo dữ liệu có thể sàng lọc theo các tiêu chí giám sát các dấu hiệu nhận diện sớm rủi ro; các phần mềm hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ tại các khâu như phần mềm mua sắm, phần mềm SeATeller, phần mềm giám sát sau vay, phần mềm luân chuyển chứng từ...

SeABank đã nâng cấp hệ thống PCRT, tài trợ khủng bố và tuân thủ đạo luật Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (FATCA), đáp ứng Luật PCRT năm 2022, theo đó: giúp hỗ trợ việc nhận biết khách hàng được tra cứu danh sách PCRT với đồng thời nhiều tiêu chí, từ đó đưa ra cảnh báo chính xác; hỗ trợ việc quét lọc giao dịch với công nghệ API không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của ISO 20022 và đưa ra các cảnh báo giao dịch đáng ngờ; hỗ trợ việc lập báo cáo giao dịch đáng ngờ tự động...

Khối PC&TT và khối QTRR phối hợp xây dựng và triển khai hệ thống GRC, mục tiêu kết nối hiệu quả thông tin

giữa Hội sở với các đơn vị ở tuyến phòng thủ thứ nhất và giữa các khối Hội sở có chức năng kiểm tra, kiểm toán, QTRR với nhau. Từ đó, đánh giá được tổng quan bức tranh rủi ro, tuân thủ của Ngân hàng, dự báo được xu hướng rủi ro và các vấn đề tuân thủ để tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực kiểm tra giám sát, kiểm toán và đề xuất các biện pháp thích hợp giúp ngăn chặn, giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT TUÂN THỦ TRONG TOÀN NGÂN HÀNG

Đối với các hoạt động nghiệp vụ, khi xây dựng quy trình thực hiện đều có thiết lập, quy định các bước, các chốt kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động/giao dịch đều được kiểm soát khi thực hiện, đảm bảo nguyên tắc khách quan và tuân thủ. Bên cạnh đó, mỗi nghiệp vụ tại ngân hàng đều có đơn vị có chức năng kiểm tra, giám sát lại kịp thời đảm bảo phát hiện và khắc phục sớm nhất các lỗi tuân thủ (nếu có).

Định kỳ hàng năm, khối PC&TT xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tuân thủ, bao gồm kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất tại đơn vị, kiểm tra chuyên đề chuyên sâu, phương pháp thực hiện, tiêu chí chọn mẫu... và có lộ trình cụ thể đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

SeABank đã hoàn thiện khung tuân thủ phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và áp dụng KPI tuân thủ đối với các khối Hội sở, ĐVKD trên toàn hệ thống nhằm đánh giá chính xác mức độ tuân thủ và định hướng hành động tuân thủ toàn hàng.

SeABank cam kết phát triển và quản trị hệ thống kiểm soát tuân thủ toàn diện và thông suốt trong toàn Ngân hàng, với năng lực thực hiện liên tục công tác đánh giá và giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả các chốt

kiểm soát, cải tiến quy trình và nghiệp vụ. Bên cạnh đó, SeABank đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kiểm soát tuân thủ chủ động trên nền tảng công nghệ số như ứng dụng công nghệ big data, AI vào hệ thống giám sát, cảnh báo, phát hiện sớm sai phạm và ngăn ngừa rủi ro cho Ngân hàng.

Các hoạt động nâng cao năng lực tuân thủ chủ động cho CBNV trên toàn hệ thống được đẩy mạnh thông qua các hoạt động đào tạo tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp (các khóa học trực tiếp/E-Learning tại Học viện SeABank, khối PC&TT đào tạo trực tiếp tại các đơn vị được kiểm tra, các buổi hội thảo bàn luận, tháo gỡ vướng mắc; kỳ thi sát hạch nghiệp vụ định kỳ; tăng cường các bản tin cảnh báo trên hệ thống email nội bộ; các báo cáo danh mục tuân thủ; xây dựng các cẩm nang, sổ tay hướng dẫn tuân thủ...).

CƠ CHẾ XỬ LÝ, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI NHỮNG VI PHẠM HOẶC ĐÓNG GÓP CHO HỆ THỐNG TUÂN THỦ CỦA NGÂN HÀNG

SeABank ban hành quy định về báo cáo và xử lý sai phạm nội bộ quy định rõ trách nhiệm của CBNV khi phát hiện các hành vi, vụ việc vi phạm hoặc có dấu hiệu sai phạm, trách nhiệm báo cáo sai phạm kịp thời theo quy định, cũng như cơ chế xử lý vi phạm, khen thưởng báo cáo sai phạm và cơ chế bảo vệ người báo cáo, bảo mật thông tin báo cáo sai phạm.

SeABank triển khai áp dụng KPI tuân thủ đối với các khối Hội sở và ĐVKD trên toàn hệ thống, theo đó xây dựng các tiêu chí điểm trừ, điểm cộng phù hợp tương ứng với cơ chế xử lý, khen thưởng, nhằm đánh giá chính xác mức độ tuân thủ và định hướng hành động tuân thủ toàn hàng (ví dụ: khen thưởng trong trường hợp báo cáo sai phạm trung thực, tích cực phối hợp trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm, ngăn ngừa rủi ro, thiệt hại cho SeABank...)

Đối với các hành vi vi phạm, SeABank nghiêm túc xử lý và có cơ chế xác minh, đánh giá, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đơn vị và xem xét áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật, chế tài tuân thủ theo quy định. Việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm giúp tăng tính răn đe, nâng cao văn hóa tuân thủ toàn hàng.

Định kỳ hàng năm, SeABank có tổ chức trao giải thưởng, tuyên dương các đơn vị có hoạt động tuân thủ tốt hoặc có đóng góp cho hệ thống tuân thủ của Ngân hàng.

KẾT QUẢ CỦA NGÂN HÀNG VỀ TUÂN THỦ

Trong năm 2023, hoạt động tuân thủ của SeABank được đẩy mạnh trên nhiều phương diện.

- Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát đã phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, các hành vi lừa đảo mới... để có biện pháp, chế tài nhằm ngăn

chặn tổn thất kịp thời cũng như cảnh báo sớm tới các CBNV và khách hàng.

- ▶ Năm 2023, khối PC&TT thực hiện kiểm tra toàn diện các ĐVKD và các đơn vị Hội sở/công ty con. Bên cạnh đó, tổ chức kiểm tra các chuyên đề tập trung vào vấn đề trọng yếu như an toàn bảo mật thông tin, bảo mật thông tin khách hàng, công tác CTQT, công tác bàn giao và quản lý hồ sơ tin dụng... Qua đó, phát hiện sớm và thu hồi, ngăn ngừa tổn thất. Các sai phạm phát hiện sẽ được xử lý nghiêm theo quy định của SeABank và pháp luật.
- ▶ Về hoạt động giám sát từ xa thông qua hệ thống, trong năm 2023 nghiệp vụ giám sát đã giúp Ngân hàng thu phí bổ sung và ngăn ngừa tổn thất liên quan đến phần phí/lãi thiếu, ngăn chặn tổn thất liên quan đến lãi suất. Đặc biệt, bộ phận giám sát tuân thủ đã đồng hành cùng dự án eKYC để cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng danh mục khách hàng với 223.011 tài khoản mở qua eKYC được giám sát, giúp nâng cao chất lượng danh mục khách hàng và ngăn chặn các trường hợp gian lận, ngăn ngừa rủi ro cho SeABank.
- Hoàn thiện quy định, chính sách đảm bảo tuân thủ quy định:
 - ▶ Trong năm 2023, khối PC&TT đã đánh giá tác động của 44 văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của SeABank, tiêu biểu như: Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Nghị định 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết Luật PCRT, Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu các nhân, Thông tư 06/2023/TT-NHNN sửa đổi quy định về cho vay, Thông tư 67/2023/TT-BTC hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm... Từ đó, khối PC&TT đã đề xuất sửa đổi, ban hành mới gần 160 văn bản quy định nội bộ của SeABank nhằm đáp ứng quy định của pháp luật.
 - ▶ SeABank đã hoàn thiện chính sách, quy định về PCRT theo Luật PCRT năm 2022 và các Nghị định, thông tư, hướng dẫn liên quan, theo đó đảm bảo quy định của SeABank tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu của pháp luật.
 - ▶ SeABank đã xây dựng dự án Triển khai Đề án 06 - phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, theo đó triển khai 11 nhiệm vụ của NHNN và Bộ Công an. Trong năm 2023 và 2024, dự án ưu tiên 3 nhiệm vụ: làm sạch dữ liệu của các TCTD; ứng dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử; đào tạo, phổ biến kiến thức cho GDV tạo quầy, phân biệt thẻ CCCD thật, giả...
- SeABank tiếp tục phát triển, xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các quy trình và hệ thống





kiểm soát đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ đáp ứng hoạt động kinh doanh.

Năm 2023, SeABank hoàn thành dự án rà soát về hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực COSO. Đồng thời, SeABank đã thực hiện việc đánh giá MCA đối với các quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường hiệu quả của các chốt kiểm soát giảm thiểu rủi ro.

- SeABank đã triển khai thành công hệ thống PCRT hỗ trợ việc nhận biết khách hàng được tra cứu với danh sách PCRT xem xét đồng thời nhiều tiêu chí để đưa ra cảnh báo chính xác; hỗ trợ việc quét lọc giao dịch với công nghệ API không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của ISO 20022 và đưa ra các cảnh báo giao dịch đáng ngờ; hỗ trợ lập báo cáo giao dịch đáng ngờ tự động.
- Hoạt động đào tạo nâng cao ý thức tuân thủ được đẩy mạnh.
 - Trong năm 2023, các khóa học đào tạo nâng cao tinh thần tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp, đào tạo về PCRT tiếp tục được triển khai trên toàn hàng với 98 lớp và 15.874 lượt CBNV tham gia

đào tạo. 100% cán bộ mới gia nhập SeABank bắt buộc tham gia đào tạo về tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp; đồng thời nội dung này cũng được đưa vào các học phần đào tạo chuyên sâu khác như đào tạo cán bộ cấp quản lý (SeAManager, SeAHIPO), đào tạo toàn diện các ĐVKD mới mở (SeAGo).

Bên cạnh đó, khối PC&TT cũng đã đầu tư nghiên cứu và xây dựng, cập nhật thêm các khóa học, bài giảng mới như khóa học PCRT, phòng chống khủng bố, cấm nang tuân thủ thành cho GDV...

Trong năm 2023, khối PC&TT tiếp tục tăng cường đồng hành cùng các ĐVKD nhằm đảm bảo mục tiêu PTBV thông qua tư vấn, định hướng và truyền thông cảnh báo kịp thời; thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đào tạo trực tiếp tại các đơn vị được kiểm tra, tạo diễn đàn trao đổi sôi nổi giúp ĐVKD tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy kinh doanh bền vững. Qua đó, chất lượng tuân thủ của các đơn vị và ý thức tuân thủ của CBNV, văn hóa tuân thủ toàn hàng đều được nâng cao.

	Số CBNV tham gia	Số câu hỏi được thảo luận, giải quyết	Điểm đánh giá mức độ hài lòng
Workshop về rủi ro pháp lý và hạn chế rủi ro pháp lý trong hoạt động ngân hàng	105	12	9,6/10
Workshop về vác vấn đề pháp lý thường xuyên phát sinh tại quầy giao dịch	253	32	9,2/10

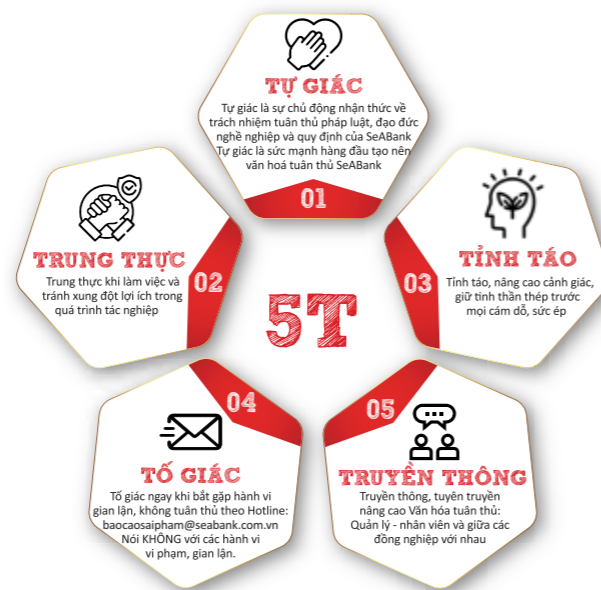
Workshop truyền thông tuân thủ tại các ĐVKD	CBNV tại 35 cụm chi nhánh trên toàn quốc (tương ứng 117 giờ đào tạo)	Đào tạo trực tiếp gắn với các kỳ kiểm tra toàn diện	9,5/10
---	--	---	--------

PHÁT HUY VAI TRÒ VĂN HÓA TUÂN THỦ TRONG DOANH NGHIỆP

Văn hóa tuân thủ là một cấu phần của văn hóa tổ chức vững mạnh, góp phần xây dựng thương hiệu trong tâm trí khách hàng và cũng là yếu tố tích cực thúc đẩy thương hiệu PTBV. Văn hóa tổ chức vững mạnh không chỉ thể hiện qua chất lượng các sản phẩm và dịch vụ, mà còn qua quá trình tiếp xúc, giao dịch, hợp tác, thái độ phục vụ khách hàng. Chính tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ, tôn trọng sẽ đem lại sự hài lòng, tin tưởng hợp tác lâu dài, gắn bó của khách hàng, đối tác. Do đó, SeABank không ngừng nỗ lực nâng cao văn hóa tuân thủ nhằm đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động, ngăn ngừa rủi ro đạo đức nghề nghiệp và phòng chống gian lận.

- SeABank thiết lập các chương trình hành động tuân thủ và ban hành bộ **Chuẩn mực tuân thủ "5T"** trên tinh thần **"nói KHÔNG với vi phạm và gian lận"** bao gồm 05 tiêu chí **TỰ GIÁC – TRUNG THỰC – TỈNH TÁO – TỔ GIÁC – TRUYỀN THÔNG**.

CHUẨN MỰC TUÂN THỦ "5T"



- SeABank cũng đã ban hành và kiện toàn bộ quy tắc về đạo đức nghề nghiệp trong từng thời kỳ, đẩy mạnh công tác truyền thông bộ quy tắc tới toàn thể CBNV. Qua đó, tạo môi trường làm việc tốt, khơi gợi cảm hứng cho các cá nhân cố gắng phấn đấu vì mục tiêu chung, tạo nên nguyên tắc làm việc tích cực, tự giác, chủ động, khách quan giúp nâng cao hiệu quả công việc.
- SeABank đã hoàn thiện khung tuân thủ phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và triển

khai áp dụng KPI tuân thủ đối với các khối Hội sở, ĐVKD trên toàn hệ thống nhằm đánh giá chính xác mức độ tuân thủ và định hướng hành động tuân thủ toàn hàng.

- Các hoạt động nâng cao năng lực tuân thủ chủ động cho CBNV trên toàn hệ thống được đẩy mạnh thông qua hoạt động đào tạo tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp, các bản tin cảnh báo sớm, các báo cáo danh mục tuân thủ, xây dựng các cấm nang hướng dẫn tự kiểm tra, kiểm soát.



KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CƠ CẤU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

KTNB của SeABank thuộc tuyến phòng thủ số 3 thực hiện chức năng: rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập tại SeABank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. KTNB của SeABank được tổ chức thống nhất tại Hội sở chính và hoạt động dưới sự chỉ đạo điều hành trực tiếp từ BKS SeABank.

phương pháp đánh giá rủi ro hiệu quả. KTNB cũng thực hiện các nghiệp vụ giám sát và rà soát khác theo chỉ đạo của BKS và cơ quan quản lý.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh chức năng của tuyến phòng thủ thứ 3 trong năm 2024, KTNB sẽ phát huy và tối ưu hóa các công cụ hỗ trợ mới phù hợp với chuẩn mực IIA của Hoa Kỳ cũng như phối hợp với các chức năng kiểm soát hướng tới nâng cấp hệ thống công nghệ và tự động hóa các hoạt động tác nghiệp trong QTRR, tuân thủ và KTNB.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG NĂM 2023

Hàng năm, bộ phận KTNB thực hiện KTNB đối với hệ thống Ngân hàng và công ty con theo kế hoạch KTNB đã được phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu của BKS dựa trên tiêu chí và cơ sở đánh giá rủi ro. Năm 2023, phòng KTNB đã thực hiện nhiều cuộc kiểm toán đối với

các ĐVKD, khối/phòng/ban Hội sở và các cuộc kiểm toán theo chuyên đề và quy định của NHNN (PCRT, An toàn thông tin, Hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn, mua sắm, mạng lưới, vận hành thẻ...).

Kết quả các cuộc kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị đóng góp từ việc tăng cường tinh thần tuân thủ của các ĐVKD tại tuyến bảo vệ thứ nhất, nâng cao tính hiệu quả kiểm soát của tuyến bảo vệ thứ hai qua việc bổ sung, chỉnh sửa các quy định, quy trình sản phẩm, QTRR góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Bên cạnh các hoạt động tác nghiệp chính, KTNB đã tiến hành rà soát cập nhật làm mới các quy trình vận hành, khung quản trị, bổ sung các công cụ hỗ trợ chất lượng KTNB theo QAIP, ban hành hướng dẫn, đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự thông qua khóa đào tạo nội bộ và thuê ngoài với nghiệp vụ đa dạng và chuyên sâu cùng phương pháp đánh giá rủi ro hiệu quả. KTNB cũng thực hiện các nghiệp vụ giám sát và rà soát khác theo chỉ đạo của BKS và cơ quan quản lý.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh chức năng của tuyến phòng thủ thứ 3 trong năm 2024, KTNB sẽ phát huy và tối ưu hóa các công cụ hỗ trợ mới phù hợp với chuẩn mực IIA của Hoa Kỳ cũng như phối hợp với các chức năng kiểm soát hướng tới nâng cấp hệ thống công nghệ và tự động hóa các hoạt động tác nghiệp trong QTRR, tuân thủ và KTNB.



> 03

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SEABANK

KỶ BÁO CÁO, TẦN SUẤT, VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo PTBV được SeABank thực hiện định kỳ hàng năm, là một công cụ quan trọng giúp Ngân hàng đánh giá hiệu quả của các hoạt động kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến về môi trường và xã hội. Bằng cách cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động liên quan đến PTBV, chúng tôi hi vọng báo cáo này sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về cam kết của SeABank với mục tiêu PTBV và các hoạt động của Ngân hàng liên quan đến bảo vệ môi trường, quản lý rủi ro và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng. Báo cáo này được tích hợp vào Báo cáo thường niên 2023 của SeABank.

Nội dung báo cáo được lập dựa trên kết quả đánh giá các lĩnh vực trọng yếu SeABank đã thực hiện (xem chi tiết tại Mục 7.3. Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu), định hướng của SeABank về PTBV lồng ghép với những giá trị hiện hữu của Ngân hàng, cùng với các hoạt động PTBV trong nghiệp vụ ngân hàng đã được triển khai trong năm 2023.

NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO PTBV

Báo cáo PTBV này được lập dựa trên các nguyên tắc của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) - GRI 1: Yêu cầu cơ sở 2021, cụ thể bao gồm:



TÍNH CHÍNH XÁC



TÍNH ĐẦY ĐỦ



TÍNH CÂN BẰNG



BỐI CẢNH BỀN VỮNG



TÍNH RÕ RÀNG



TÍNH KỊP THỜI



KHẢ NĂNG SO SÁNH



KHẢ NĂNG KIỂM CHỨNG

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo đã được lập trên cơ sở tuân thủ các hướng dẫn về Báo cáo thường niên được quy định trong Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin. Việc tuân thủ theo các quy định được nêu trong Thông tư 96/2020/TT-BTC đảm bảo rằng báo cáo được chuẩn bị và trình bày theo các quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Ngoài ra, trong quá trình lập báo cáo, SeABank cũng tham chiếu đến các tiêu chuẩn và nguyên tắc được xác định bởi các tổ chức quốc tế uy tín trong lĩnh vực PTBV và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Cụ thể, báo cáo của chúng tôi đã tham khảo và tham chiếu đến các cơ sở sau:

- Hướng dẫn lập Báo cáo PTBV của GRI
- Nguyên tắc đầu tư trách nhiệm của Nhóm Ngân hàng có trách nhiệm (UN PRI)

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo PTBV của SeABank được lập hàng năm, phạm vi của Báo cáo PTBV năm 2023 bao gồm:

- SeABank và các công ty con, đơn vị phụ thuộc, cụ thể là SeABank AMC và PTF.
- Giai đoạn báo cáo: từ ngày 01/01/2023 – 31/12/2023.

Trừ khi được nêu cụ thể, báo cáo này gồm các chỉ số hoạt động về kinh tế, môi trường, và xã hội của SeABank, SeABank AMC và PTF.

PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT THÔNG TIN

- **Tài chính:** SeABank đã hoàn thành việc hợp nhất thông tin tài chính theo các tiêu chuẩn kế toán, kiểm toán. Vui lòng xem thêm chi tiết tại Báo cáo tài chính (trang 198 – 262).
- **Phi tài chính:** trừ khi được nêu cụ thể, thông tin và số liệu tổng hợp trực tiếp từ các đơn vị thuộc Hội sở SeABank và các công ty con, cụ thể là SeABank AMC và PTF.

THÔNG TIN TRÌNH BÀY LẠI

Trong Báo cáo PTBV của SeABank trong năm 2023, không có bất kỳ thông tin nào đã được trình bày lại hoặc số liệu nào đã được thay đổi.

BẢO ĐẢM ĐỘC LẬP CỦA BÊN THỨ BA

- **Tài chính:** SeABank sử dụng dịch vụ kiểm toán từ Công ty TNHH KPMG Việt Nam để đảm bảo tính chính xác của báo cáo tài chính.
- **Phi tài chính:** SeABank có một bộ phận chuyên trách kiểm tra và giám sát việc soát xét các chỉ số liên quan đến tác động môi trường và xã hội. Bộ phận này sẽ kiểm tra và xác thực các số liệu và thông tin được cung cấp trong Báo cáo PTBV của Ngân hàng, để đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của các thông tin này.

Kết quả báo cáo tài chính kiểm toán của SeABank được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính (trang 198 – 262).

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến Báo cáo PTBV của Ngân hàng SeABank xin vui lòng liên hệ:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tòa nhà BRG, 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại: 024.39448688

Fax: 024.39448689

Email: contact@seabank.com.vn

Website: seabank.com.vn



CÁC NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SEABANK

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mệnh

Phục vụ với sự tận tâm, nhiệt huyết để mang đến cuộc sống hạnh phúc hơn và một tương lai thịnh vượng cho cộng đồng.

Tâm nhìn

Trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất tại Việt Nam, cung cấp đầy đủ, đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính với trải nghiệm tốt nhất cho mọi đối tượng khách hàng. SeABank cam kết minh bạch thông tin và mang tới dịch vụ hoàn hảo cùng lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư và các bên hữu quan khác, đảm bảo sự PTBV.



CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cam kết hành vi kinh doanh có trách nhiệm

SeABank cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật để đảm bảo quyền con người, bảo vệ môi trường, thực hiện các trách nhiệm về quan hệ lao động cũng như trách nhiệm giải trình về mặt kinh tế, tài chính với nhà nước như thuế, báo cáo tài chính... đồng thời hướng tới tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về ESG.

Đối với khách hàng, SeABank cam kết sẽ làm việc một cách có trách nhiệm với khách hàng của mình để khuyến khích các tập quán mang tính bền vững và cho phép thực hiện các hoạt động kinh tế tạo ra sự thịnh vượng chung cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

SeABank cam kết thực thi các nguyên tắc và thông lệ quản trị công ty vì quyền lợi của cổ đông và các bên hữu quan: tích cực thực hiện các hoạt động xã hội liên quan đến người lao động, khách hàng và cộng đồng; tăng cường các hoạt động tiết kiệm tài nguyên, giảm ô nhiễm, giảm chất thải và giảm phát thải khí carbon để góp phần vào sự phát triển mang tính lâu dài của kinh tế xã hội cũng như chung tay bảo vệ môi trường nhằm để lại hành tinh xanh cho thế hệ mai sau.

Khát vọng của SeABank là khuyến khích khách hàng và các bên hữu quan nhân rộng mô hình ESG, lan tỏa đến ngày càng nhiều tổ chức tại Việt Nam.

SeABank cam kết tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

SeABank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và luôn hưởng ứng các chương trình phát động bảo vệ môi trường, đảm bảo sự PTBV. SeABank chưa từng vi phạm pháp luật và/hoặc quy định về môi trường.

Trong hoạt động cấp tín dụng, SeABank cam kết góp phần kiểm soát, giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua việc đánh giá và giám sát rủi ro môi trường của các khách hàng, dự án mà SeABank tài trợ. SeABank cũng đưa các yêu cầu về quản lý rủi ro môi trường vào hợp đồng tín dụng với khách hàng để nâng cao ý thức của khách hàng về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cam kết tuân thủ các quy định của nhà đầu tư chiến lược thông qua việc tích hợp các yếu tố ESG trong các tiêu chí đánh giá và quản lý khách hàng.

Theo cam kết với các nhà đầu tư chiến lược, SeABank đã tích hợp các thủ tục quản lý môi trường và xã hội vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng thông thường của SeABank. Theo đó, SeABank sẽ sàng lọc và đánh giá rủi ro môi trường và xã hội với toàn bộ các giao dịch tín dụng và đầu tư, chỉ trừ giao dịch vay tiêu dùng của KHCN và thẻ tín dụng. Các giao dịch thuộc danh sách loại trừ hoặc giao dịch có rủi ro môi trường và xã hội cao nhưng không có biện pháp khắc phục, giảm thiểu phù hợp sẽ bị SeABank từ chối tài trợ.

SeABank cam kết áp dụng các tiêu chuẩn hoạt động của IFC vào việc sàng lọc, đánh giá rủi ro môi trường và xã hội của các giao dịch có rủi ro cao, đồng thời sẽ công khai toàn bộ các giao dịch có rủi ro môi trường và xã hội cao mà SeABank đầu tư/cấp tín dụng.

Để thể hiện tinh cam kết và tinh thần trách nhiệm với các bên hữu quan, SeABank đã xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại về môi trường và xã hội liên quan đến các dự án/khách hàng mà SeABank tài trợ và công khai cơ chế này trên website của SeABank.

Cam kết và chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng, bảo mật thông tin

Toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV SeABank luôn luôn ý thức và tôn trọng tính bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng, đối tác. Vì vậy, một trong những ưu tiên hàng đầu của SeABank là áp dụng các biện pháp đặc biệt trong quá trình thu thập, sử dụng và lưu trữ để bảo đảm an toàn và giữ bí mật các thông tin mà khách hàng cung cấp cho Ngân hàng.

Cam kết về tôn trọng nhân quyền

SeABank cam kết tôn trọng nhân quyền trong mọi hoạt động. Đồng thời, Ngân hàng tin rằng tất cả mọi người đều cần được đối xử bình đẳng và bằng sự tôn trọng. SeABank nỗ lực đảm bảo các hoạt động và phương thức kinh doanh phù hợp với các hướng dẫn của Liên hợp quốc về quyền kinh doanh và nhân quyền.

Cam kết đối với người lao động

SeABank cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển nghề nghiệp của CBNV cùng sự phát triển của Ngân hàng, SeABank nghiêm cấm và tích cực triển khai các biện pháp ngăn chặn các hành vi: phân biệt đối xử trong lao động; ngược đãi, bóc lột người lao động; cưỡng bức lao động; quấy rối tình dục tại nơi làm việc; sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

NGƯỜI CAO NHẤT CHỊU TRÁCH NHIỆM/TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH, VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG CÔNG TY

Tại SeABank, HĐQT đã phân công cho các thành viên HĐQT cùng phối hợp quản lý, giám sát và tham mưu, cho ý kiến đối với các vấn đề ESG, biến đổi khí hậu, tín dụng xanh và các vấn đề liên quan. Đồng thời, HĐQT cũng giao nhiệm vụ cho TGD trong việc nghiên cứu, tổ chức xây dựng các chính sách về ESG của SeABank theo tiêu chuẩn, yêu cầu của đối tác quốc tế, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đó, để giúp việc cho HĐQT, UBQLRR đã được giao nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT, giám sát và đánh giá hiệu quả của hệ thống ESG cũng như đề xuất phương án cải tiến hiệu quả của hệ thống này với hoạt động của Ngân hàng.



NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Việc nhận diện các chủ đề trọng yếu là một trong những yếu tố quan trọng giúp các ngân hàng nói chung và SeABank nói riêng đảm bảo sự PTBV trong tương lai. Việc đánh giá và phân tích các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế liên quan đến hoạt động kinh doanh giúp SeABank tìm ra các cách tiếp cận và giải pháp phù hợp để giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn và tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng và cộng đồng.

SeABank luôn coi trọng việc nhận diện các chủ đề trọng yếu theo các nguyên tắc PTBV, bởi đó là một yếu tố quan trọng giúp xác định các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo sự PTBV trong tương lai.

SeABank cam kết tạo ra các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong các khu vực mà Ngân hàng hoạt động. Bằng cách tập trung vào việc nhận diện các chủ đề trọng yếu, SeABank hy vọng sẽ đóng góp tích cực cho sự PTBV của đất nước và cộng đồng.

Các nguyên tắc ngân hàng có trách nhiệm của UNEP FI là cơ sở tham chiếu SeABank sử dụng xây dựng phương pháp nhận diện các chủ đề trọng yếu, giúp Ngân hàng đánh giá hoạt động theo các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm liên tục hướng đến tạo ra giá trị doanh nghiệp lâu dài và có tác động tích cực đến nền kinh tế và cộng đồng.

Các bước khuyến nghị bởi bộ nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm	Cách thức SeABank xác định chủ đề trọng yếu dựa theo khuyến nghị tương ứng
Phân tích tác động	Thực hiện phân tích các lĩnh vực hoặc nghiệp vụ mà SeABank có tác động tích cực hoặc tiêu cực đáng kể đến xã hội và môi trường. Tiếp theo, xác định các lĩnh vực hoặc nghiệp vụ mà SeABank có thể tạo ra những tác động tích cực lớn nhất và giảm thiểu những tác động tiêu cực đáng kể
Đặt mục tiêu và triển khai	Thiết lập các mục tiêu theo nguyên tắc SMART để giải quyết những tác động đáng kể mà SeABank đã xác định và xây dựng các kế hoạch thực hiện hướng đến việc đạt được các mục tiêu trên
Công bố thông tin	Trong báo cáo hiện có của SeABank, mô tả cách thức SeABank đang thực hiện hướng đến các chủ đề trọng yếu và công bố về tiến độ SeABank đang thực hiện

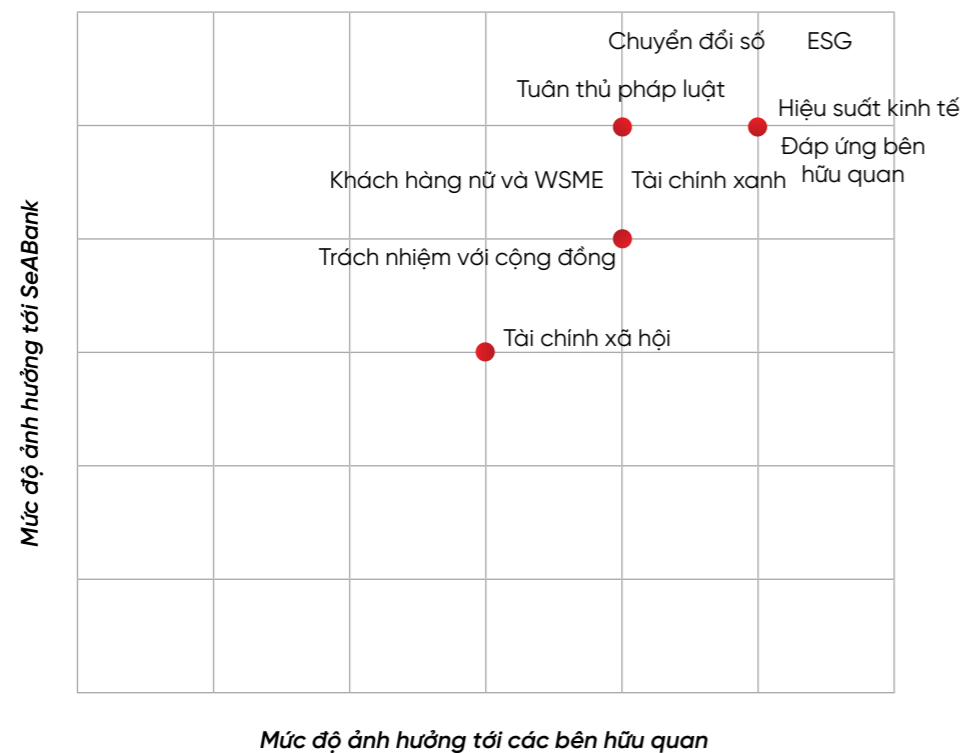
CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Dựa trên phân tích và đánh giá kết quả hoạt động của SeABank trong những năm gần đây theo 6 nguyên tắc cho Ngân hàng có trách nhiệm của UNEP FI, cùng với định hướng dài hạn của Ngân hàng trong chặng đường PTBV, SeABank đã nhận diện được các chủ đề trọng yếu tới hoạt động của Ngân hàng, cụ thể như sau:

6 nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm của UNEP FI	Các chủ đề trọng yếu
1. Tính phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị
2. Tác động	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường giám sát và đánh giá tác động môi trường của ngân hàng Chuyển đổi số
3. Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung vào nhu cầu và mong muốn của các bên hữu quan Tài chính xanh và có trách nhiệm
4. Các bên hữu quan	<ul style="list-style-type: none"> Các sản phẩm cho khách hàng nữ và doanh nghiệp nữ chủ Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của nhiều tập khách hàng đa dạng Các hoạt động nâng cao trách nhiệm với cộng đồng
5. Quản trị và thiết lập mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu và nghiên cứu các xu hướng pháp lý mới nhất Hiệu suất kinh tế Hiện diện trên thị trường
6. Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình	

**XẾP HẠNG CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU** (Thang điểm 1-5, 5 là điểm cao nhất)

Các chủ đề trọng yếu	Mức độ ảnh hưởng tới các bên hữu quan	Mức độ ảnh hưởng tới SeABank
Tim hiểu và nghiên cứu các xu hướng pháp lý mới nhất	4	5
Hiện diện trên thị trường	4	4
Hiệu suất kinh tế	5	5
Chuyển đổi số	4	5
Quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị	5	5
Tăng cường giám sát và đánh giá tác động môi trường của ngân hàng	4	4
Tài chính xanh và có trách nhiệm	4	4
Tập trung vào nhu cầu và mong muốn của các bên hữu quan	5	5
Các hoạt động nâng cao trách nhiệm với cộng đồng	4	4
Các sản phẩm cho khách hàng nữ và doanh nghiệp nữ chủ	4	4
Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của nhiều tập khách hàng đa dạng	3	3

MA TRẬN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU (dựa trên bảng Xếp hạng các chủ đề trọng yếu)

Mức độ ảnh hưởng tới các bên hữu quan

BẢNG NHẬN DIỆN RỦI RO VÀ CƠ HỘI TƯƠNG ỨNG VỚI TỪNG CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

(Theo 6 nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm của UNEP FI)

Chủ đề trọng yếu	Rủi ro tương ứng với từng chủ đề	Cơ hội trong từng chủ đề
Tim hiểu và nghiên cứu các xu hướng pháp lý mới nhất	Bị động trong việc xử lý các khoản cho vay đối với một số ngành bị hạn chế theo xu hướng chống biến đổi khí hậu (nếu có)	Chủ động thiết kế các sản phẩm mới, đón đầu thị trường
Hiện diện trên thị trường	Chi phí cao, không cạnh tranh được với các đối thủ đã hiện diện sẵn trên thị trường	Tăng nhận diện về thương hiệu, mở rộng được cơ sở khách hàng
Hiệu suất kinh tế	-	Nâng cao hiệu suất kinh tế
Chuyển đổi số	Tội phạm tài chính, an ninh công nghệ, bảo mật thông tin khách hàng	Việc tương tác và thực hiện giao dịch giữa khách hàng và ngân hàng dễ dàng hơn, tiết kiệm thời gian và chi phí, giảm tiêu thụ nhiên liệu đi lại và giảm sử dụng mực in, giấy in
Quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị	Rủi ro mất/phải từ chối một số khách hàng không đáp ứng về môi trường và xã hội	Danh mục tín dụng an toàn hơn, dẫn dắt định hướng khách hàng hoạt động thân thiện với môi trường và xã hội hơn
Tăng cường giám sát và đánh giá tác động môi trường của ngân hàng	Tốn chi phí đầu tư ban đầu: trang bị thiết bị điện hiện đại giúp tiết kiệm điện năng, phương tiện vận tải đời mới để tiết kiệm nhiên liệu...	Tiết kiệm được chi phí nhiên liệu, năng lượng trong dài hạn; góp phần tích cực vào việc giảm tác động tiêu cực đến môi trường
Tài chính xanh và có trách nhiệm	Dự án xanh thường có thời hạn vay dài, khó đánh giá hiệu quả, chưa có tiêu chí rõ ràng về dự án xanh	Tài trợ cho những dự án có tác động tích cực tới môi trường và xã hội, nâng cao nhận thức của cộng đồng, củng cố hình ảnh và uy tín của Ngân hàng
Tập trung vào nhu cầu và mong muốn của các bên hữu quan	Phải giải quyết mâu thuẫn nếu nhu cầu và mong muốn của các bên trái ngược nhau	Tăng độ tin cậy với các bên hữu quan
Các hoạt động nâng cao trách nhiệm với cộng đồng	Cần thu xếp được ngân sách	Lan tỏa được văn hóa vì cộng đồng, xây dựng được hình ảnh đẹp về Ngân hàng
Trao quyền cho phụ nữ và chủ doanh nghiệp là nữ	Không rủi ro hơn các khách hàng thông thường	Góp phần hỗ trợ khách hàng nữ có cơ hội phát triển đời sống/hoạt động kinh doanh; xây dựng được hình ảnh đẹp về Ngân hàng
Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của nhiều tập khách hàng đa dạng	Rủi ro tín dụng cao hơn, khách hàng thường không có TSBĐ	Mở rộng danh mục khách hàng, giúp khách hàng dễ tiếp cận vốn hơn



Thực tế các hoạt động đã triển khai tại SeABank trên cơ sở tham chiếu các Nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm

Nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm	Hoạt động thực tế tại SeABank
Nguyên tắc I: TÍNH PHÙ HỢP	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp mục tiêu môi trường xã hội vào chiến lược kinh doanh và các quyết định kinh doanh trọng tâm. Xác định các lĩnh vực có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực nhất đến xã hội, môi trường và kinh tế. Thiết lập và công bố các mục tiêu PTBV phù hợp với doanh nghiệp và đảm bảo đóng góp đáng kể của ngân hàng vào các mục tiêu PTBV.
Nguyên tắc II: TÁC ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> Xác định, đánh giá và công bố minh bạch về các dự án có rủi ro môi trường xã hội cao mà SeABank tài trợ; công bố cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại về môi trường và xã hội trên website của SeABank. Cam kết các đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan tới bền vững hướng tới tương lai ở cấp độ chiến lược, danh mục và giao dịch.
Nguyên tắc III: KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời xây dựng chương trình ưu đãi và điều kiện hợp đồng liên quan tới bền vững. Khuyến khích khách hàng và đối tác lựa chọn các hoạt động, mô hình kinh doanh bền vững.
Nguyên tắc IV: CÁC BÊN HỮU QUAN	<ul style="list-style-type: none"> Xác định các bên hữu quan chủ chốt, đặc biệt chú trọng tới các bên chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các thông lệ kinh doanh và quyết định của ngân hàng. Tham gia, lắng nghe và tư vấn các vấn đề quan trọng trong chiến lược và thông lệ kinh doanh của ngân hàng. Tạo quan hệ đối tác cho phép ngân hàng có thể đạt được nhiều hơn. Gắn kết sự tham gia với các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách với mục tiêu của bộ Nguyên tắc này và ủng hộ các chính sách bền vững.

Nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm	Hoạt động thực tế tại SeABank
Nguyên tắc V: QUẢN TRỊ VÀ THIẾT LẬP MỤC TIÊU	<ul style="list-style-type: none"> Phân công vai trò và trách nhiệm trong các lĩnh vực của Ngân hàng. Thiết lập các hệ thống quản lý và chính sách hữu hiệu để tích hợp các mục tiêu bền vững vào quá trình đưa ra quyết định của Ngân hàng. Chủ động truyền thông có sự tham gia của các cấp cao nhất và tích hợp hiệu quả hoạt động liên quan đến các mục tiêu bền vững của ngân hàng và lãnh đạo ngân hàng có trách nhiệm vào các đánh giá hiệu quả hoạt động, chế độ đãi ngộ và quyết định thăng tiến.
Nguyên tắc VI: TÍNH MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH	<ul style="list-style-type: none"> Công bố thông tin và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

CÁC CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU ĐƯỢC THIẾT LẬP TẠI SEABANK

SeABank đã công bố rộng rãi trên website và các phương tiện thông tin đại chúng về các giá trị cốt lõi của Ngân hàng trong đó có 2 giá trị quan trọng, thể hiện mục tiêu và cam kết PTBV đó là "**Vi cộng đồng**" và "**Mãi vững bền**".

SeABank đã ban hành Quy định về hệ thống ESMS từ đầu năm 2022 bao gồm chính sách, quy trình, các công cụ sàng lọc/đánh giá rủi ro và kèm theo hướng dẫn chi tiết việc thu thập hồ sơ, thông tin để đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đối với các dự án/phương án vay khác nhau. Sau một thời gian hệ thống SeABank làm quen với việc triển khai ESMS, hiện tại, SeABank đang tiếp tục điều chỉnh quy định này theo hướng phân loại rủi ro từng giao dịch theo lĩnh vực/ngành kinh tế để xác định các thủ tục và các đơn vị tham gia đánh giá rủi ro môi

trường và xã hội tương ứng, từ đó tập trung nguồn lực phù hợp để đánh giá các giao dịch có rủi ro môi trường và xã hội cao.

SeABank có các quy chế, quy định, sổ tay về bảo mật thông tin của khách hàng và cơ chế kiểm soát bảo mật thông tin chặt chẽ thông qua việc phân loại thông tin được tiếp cận/tiết lộ, phân quyền truy cập, truy vết user tiếp cận thông tin. Trong các mẫu điều khoản dịch vụ ký giữa SeABank và khách hàng cũng có những điều khoản về trách nhiệm bảo mật thông tin.

Các cơ chế quản lý, giám sát các vấn đề trọng yếu và quản trị PTBV được đề cập chi tiết trong Chương VI - QTRR (trang 136 - 149).



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ THỰC TẾ TRAO ĐỔI TRONG NĂM 2023

Bên hữu quan	Mối quan tâm chính	Cách tiếp cận	Thông tin cung cấp và trao đổi
KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> SeABank thực hiện đánh giá thường xuyên về sự hài lòng/chưa hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ của SeABank Hiểu nhu cầu, tâm tư nguyện vọng của khách hàng Tư vấn phù hợp, có các giải pháp tài chính chủ động và các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng Cung cấp mức phí và lãi suất phù hợp Chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao Bảo mật thông tin khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Các kênh trực tiếp, gián tiếp để tiếp nhận yêu cầu về sản phẩm/dịch vụ, ý kiến phản hồi, tố cáo, góp ý của khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> Hội nghị khách hàng Nghiên cứu thị trường Khảo sát Roadshow Hotline Email Điện thoại Gặp mặt trực tiếp khách hàng Hòm thư góp ý tại quầy Qua đối tác/bên trung gian được SeABank chấp thuận 	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình ưu đãi và các thông tin khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ. Tư vấn và giải pháp tài chính phù hợp Dịch vụ xứng đáng Bảo mật thông tin Giải quyết khiếu nại Minh bạch về thông tin
CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả hoạt động kinh doanh của SeABank Kết quả thực hiện các cam kết với nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Các kênh trao đổi qua gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến Sự kiện, hội thảo Họp đại hội cổ đông và các cuộc họp khác theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin về hoạt động kinh doanh và tuân thủ Minh bạch và công bố thông tin theo yêu cầu Thông tin về thực hiện mục tiêu/cam kết PTBV
CƠ QUAN QUẢN LÝ	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý Tích cực tham gia các hoạt động của NHNN, Hiệp hội Ngân hàng tổ chức Góp phần xây dựng hệ thống ngân hàng Việt Nam vững mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, NHNN tổ chức, tham gia các diễn đàn trao đổi của Hiệp hội Ngân hàng Gửi báo cáo, trả lời Công văn, công bố/cung cấp thông tin/tham gia ý kiến theo đúng quy định/yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> Các báo cáo và thông tin được công bố/cung cấp đầy đủ, đúng hạn Ý kiến/góp ý đối với các dự thảo văn bản pháp luật, hội thảo, diễn đàn trao đổi

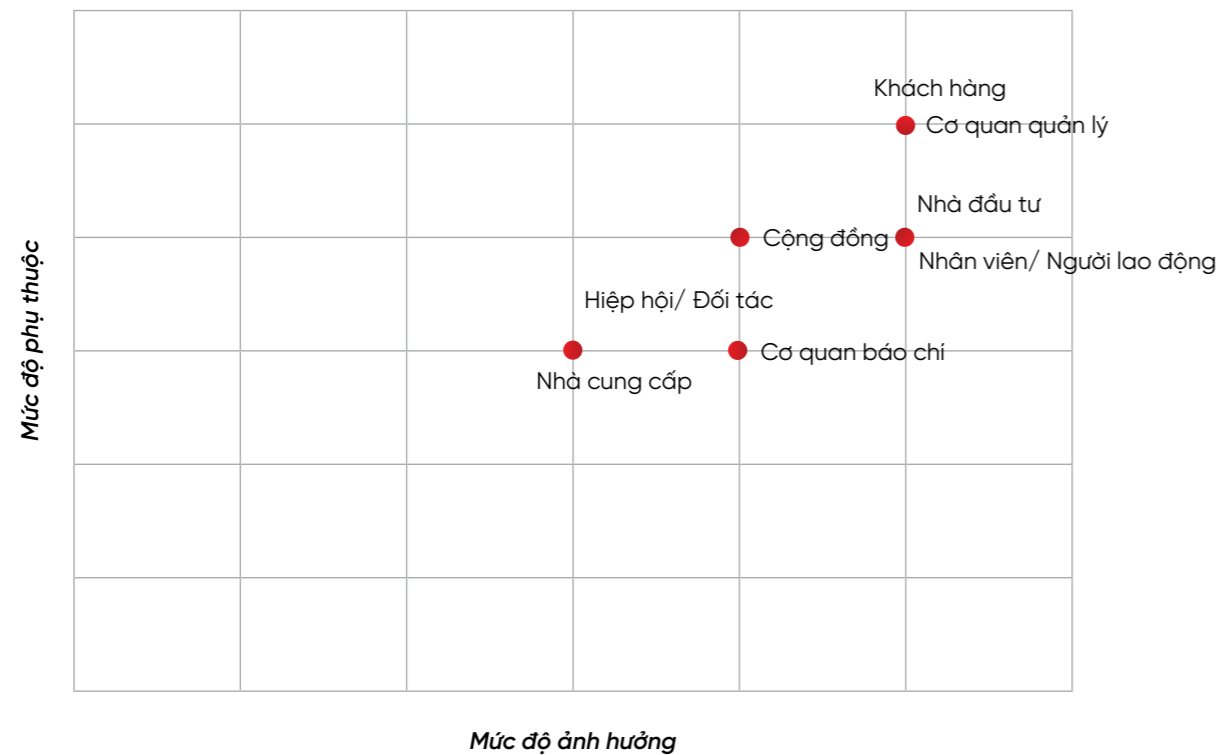
Bên hữu quan	Mối quan tâm chính	Cách tiếp cận	Thông tin cung cấp và trao đổi
NHÀ CUNG CẤP/ ĐỐI TÁC	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì nguồn cung cấp hàng hóa, dịch vụ phù hợp, ổn định cho các hoạt động của SeABank Lựa chọn đối tác/nhà cung cấp đáp ứng các tiêu chí của SeABank và tuân thủ quy định về sử dụng lao động 	<ul style="list-style-type: none"> Họp trực tiếp, trao đổi qua email, điện thoại Đánh giá nhà cung cấp/đối tác thuê ngoài theo các quy định, tiêu chí tài chính và phi tài chính của SeABank, trong đó có tiêu chí đánh giá về sử dụng lao động của nhà cung cấp/đối tác thuê ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> Họp hoặc trao đổi online/qua điện thoại/email hoặc các phương tiện khác khi bắt đầu thiết lập quan hệ hoặc khi rà soát lại hợp đồng; trao đổi đột xuất khi có vấn đề phát sinh Định kỳ hàng năm đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ sau sử dụng
NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên khảo sát/đánh giá về văn hóa doanh nghiệp, sự gắn kết, sự hài lòng/chưa hài lòng của người lao động Môi trường làm việc an toàn, tích cực, truyền cảm hứng Hiểu và đáp ứng nhu cầu, mối quan tâm của người lao động Người lao động nắm được định hướng chiến lược của SeABank 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động team-building, teambonding Các chương trình đãi ngộ Các kênh trực tiếp, gián tiếp để tiếp nhận ý kiến phản hồi, tố cáo, góp ý của người lao động Tổ chức các hoạt động, sự kiện nội bộ vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật Ngân hàng... Tương tác hàng ngày ở tất cả các cấp 	<ul style="list-style-type: none"> Các chương trình đào tạo Các chương trình khảo sát mức độ hài lòng Các chính sách về phúc lợi, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật Các quy định về tiếp nhận và giải quyết khiếu nại Truyền thông trên các kênh nội bộ về các chương trình, hoạt động của Ngân hàng
CƠ QUAN BÁO CHÍ	<ul style="list-style-type: none"> Mở rộng giao tiếp với các bên liên quan và công chúng nhằm có ảnh hưởng tích cực đến hành vi, từ đó đạt được kết quả kinh doanh mong muốn Để bảo vệ và quản lý danh tiếng của SeABank 	<ul style="list-style-type: none"> Điện thoại, email, họp, gặp mặt trực tiếp Gửi Công văn trả lời, công bố/cung cấp thông tin hoặc để xuất ý kiến 	<ul style="list-style-type: none"> Xúc tiến kinh doanh và quảng cáo Cung cấp thông tin cho công chúng
CỘNG ĐỒNG CÓ LIÊN QUAN	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp, hỗ trợ cho cộng đồng, xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cứu trợ... Giảm thiểu tác động đến cộng đồng thông qua việc đánh giá kỹ lưỡng tác động của các dự án đến cộng đồng trước khi ra quyết định cấp tín dụng... 	<ul style="list-style-type: none"> Các sự kiện, chương trình đóng góp cho cộng đồng (học bổng, tài trợ vắc xin, trồng rừng, ủng hộ từ thiện...) Cơ chế tiếp nhận và giải quyết ý kiến khiếu nại của cộng đồng liên quan đến các dự án do SeABank tài trợ 	<ul style="list-style-type: none"> Trao đổi qua các kênh truyền thông chính thống Tim kiếm những trường hợp cần hỗ trợ Hotline và email tiếp nhận ý kiến



ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN
(thang điểm 1-5, 5 là điểm cao nhất)

Nhóm hữu quan	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ phụ thuộc
Cơ quan quản lý	5	5
Hiệp hội/ Đối tác	3	3
Khách hàng	5	5
Nhà cung cấp	3	3
Nhân viên/ Người lao động	5	4
Cộng đồng	4	4
Nhà đầu tư	5	4
Cơ quan báo chí	4	3

MA TRẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA SEABANK



ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023

<p>1. TÍNH PHÙ HỢP</p> <p>2. TÁC ĐỘNG</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp việc quản lý rủi ro môi trường - xã hội vào hoạt động kinh doanh và các quy trình kinh doanh của SeABank. ESMS khi đầu tư/cấp tín dụng cho khách hàng để đảm bảo SeABank không tài trợ cho các dự án tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng, tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, di sản văn hóa. Đẩy mạnh các giải pháp số hóa giúp cải thiện hiệu quả tác nghiệp của Ngân hàng, tạo điều kiện cho khách hàng thực hiện các giao dịch online, tiết kiệm chi phí nhiên liệu, giấy, mực... Quản lý chất thải và sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng trong hoạt động hàng ngày.
<p>3. KHÁCH HÀNG</p> <p>4. CÁC BÊN HỮU QUAN</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục cải tiến các sản phẩm, quy trình để nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Thực hiện các cam kết về PTBV và công bố thông tin theo yêu cầu của các bên hữu quan. Tăng trưởng tín dụng xanh, sạch, hướng đến sự PTBV cho Ngân hàng và cộng đồng: phát triển các giải pháp tài chính xanh để thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và tiến đến zero carbon vào năm 2050 như cam kết của Chính phủ Việt Nam tại diễn đàn COP26. Các giải pháp tài chính cho khách hàng nữ như: sản phẩm tài chính dành cho doanh nghiệp nữ chủ, sản phẩm cho vay khách hàng nữ thông qua Hội liên hiệp phụ nữ các địa phương. Phát triển sản phẩm cho vay mua nhà cho khách hàng có thu nhập trung bình - thấp. Xây dựng giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng để có thể cấp tín dụng dựa trên khoản phải thu cho các nhà cung cấp của các người mua lớn. Các hoạt động nâng cao trách nhiệm với cộng đồng: tổ chức giải chạy gây quỹ học bổng cho học sinh nghèo, các chương trình từ thiện cho đồng bào có hoàn cảnh khó khăn, tặng cây xanh trồng rừng... Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, công bằng và đầy đủ phúc lợi cho CBNV để khuyến khích sự gắn bó lâu dài.
<p>5. QUẢN TRỊ VÀ THIẾT LẬP MỤC TIÊU</p> <p>6. TÍNH MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu và tổ chức triển khai các quy định pháp lý mới nhất; tuân thủ đầy đủ các quy định về báo cáo, công khai thông tin. Triển khai các hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược 2020-2025 đồng thời tiếp tục thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng thông qua các hoạt động hướng tới PTBV toàn diện của Ngân hàng.



KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

SeABank sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động để nâng cao hiệu quả đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, hướng đến trở thành một ngân hàng tiên phong, tích cực trong hoạt động ESMS để lan tỏa tinh thần bảo vệ môi trường xã hội đến các khách hàng, đối tác, góp phần cho sự PTBV của môi trường và cộng đồng.

- Với các khách hàng/dự án có mức độ rủi ro môi trường xã hội Cao, nhóm chuyên gia QTRR môi trường và xã hội sẽ tham gia cùng với ĐVKD trong việc sàng lọc, đánh giá rủi ro môi trường xã hội. Việc này không chỉ giúp đánh giá sát hơn rủi ro môi trường xã hội mà còn là cách đào tạo thực tế có hiệu quả cho đội ngũ kinh doanh về việc nhận diện các rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động của khách hàng.
- SeABank sẽ thiết lập mạng lưới các đối tác có chuyên môn đánh giá về môi trường xã hội để thuê chuyên gia độc lập bên ngoài đánh giá rủi ro môi trường xã hội đối với các doanh nghiệp lớn/dự án có xếp loại rủi ro môi trường xã hội Cao theo kết quả sàng lọc của nhóm chuyên gia.
- SeABank sẽ công khai các dự án xếp loại rủi ro môi trường xã hội Cao mà SeABank tài trợ trên website của SeABank cũng như báo cáo cho các đối tác nước ngoài theo cam kết.
- SeABank sẽ chủ động quản lý danh mục cấp tín dụng cho các khách hàng xếp loại rủi ro môi trường xã hội Cao và Trung bình để theo dõi việc tuân thủ kế hoạch khắc phục và có biện pháp kịp thời trong trường hợp gia tăng rủi ro (trực tiếp kiểm tra thực địa, dừng giải ngân, thu hồi nợ sớm...).
- SeABank sẽ tiếp tục áp dụng các yêu cầu tuân thủ môi trường xã hội về sử dụng lao động với nhà cung cấp trong các hoạt động thuê ngoài để loại trừ tác động tiêu cực về sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng.

ĐẨY MẠNH TÍN DỤNG XANH

Năm 2023, SeABank ưu tiên nguồn lực tiếp cận hợp tác với các dự án xanh, kết quả bước đầu đã giải ngân được 64 tỷ đồng cho KHCN mua nhà thông qua dự án xanh. Trong thời gian tới, SeABank định hướng ưu tiên nguồn lực và vốn giá rẻ cho KHCN sử dụng sản phẩm từ dự án xanh, các khách hàng sản xuất kinh doanh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao theo đúng định hướng của NHNN và hướng tới thực hiện thành công chiến lược quốc gia của Việt Nam về kinh tế xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và PTBV.

Đối với khách hàng tổ chức, trong thời gian tới, SeABank tiếp tục giải ngân trong hạn mức cho các khách hàng hiện hữu đồng thời tập trung tìm kiếm các khách hàng mới tiềm năng, tập trung vào lĩnh vực năng lượng hiệu quả, giảm thiểu thất thoát năng lượng, nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng. Nhằm đáp ứng mục tiêu giai đoạn 2023 - 2024, SeABank sẽ tiếp tục tiếp cận các nguồn vốn tín dụng xanh, mở rộng thêm tập khách hàng vay vốn xanh và từng bước xây dựng SeABank thành một thương hiệu tài trợ bền vững trên thị trường.

- SeABank tăng cường vai trò giám sát cấp cao của HĐQT/UBQLRR đối với việc triển khai ESMS thông qua cơ chế họp định kỳ với nội dung trao đổi chuyên đề về ESMS.
- Nghiên cứu để bổ sung nội dung đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng thông thường.

PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM TÀI CHÍNH ĐA DẠNG VÀ ĐÁP ỨNG TOÀN DIỆN NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG NỮ

SeABank hiện đang triển khai dự án "Banking on Women" với sự tư vấn của IFC. Đây là một dự án nổi bật khẳng định, định vị SeABank là ngân hàng điểm đến của phụ nữ Việt Nam, hướng đến phục vụ nữ chủ doanh nghiệp và người tiêu dùng là nữ một cách bền vững. Dự án đã triển khai qua các giai đoạn: trên cơ sở phân tích dữ liệu về giới của các KHDN tại SeABank, nghiên cứu thị trường về các phân khúc khách hàng tiềm năng theo các tiêu chí phân khúc khác nhau (ngành, lĩnh vực kinh doanh, vị trí địa lý, số lượng nhân viên...) để xây dựng chân dung khách hàng dành cho khách hàng nữ chủ. Từ chân dung khách hàng, IFC tư vấn bộ sản phẩm cho vay, sản phẩm huy động và sản phẩm dịch vụ phi tài chính dành cho khách hàng là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. SeABank kỳ vọng sẽ triển khai thành công dự án, trở thành Ngân hàng dẫn đầu trong phục vụ KHDN nữ chủ và khách hàng nữ, giúp khách hàng xây dựng sức khỏe tài chính ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh đó, SeABank cũng phát triển nhiều sản phẩm dành cho KHCN nữ nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng, đồng hành giúp nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện đại, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Cụ thể, sản phẩm cho vay hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ - SeAWomen là dòng sản phẩm cho vay tiêu dùng không TSBD. Sản phẩm tiếp cận rộng rãi được với nhiều khách hàng nhờ các đặc tính hấp dẫn cũng như ý nghĩa của sản phẩm trong việc hỗ trợ khách hàng nữ tiếp cận nguồn vốn tín dụng an toàn, minh bạch.

Ngoài ra, SeABank cũng tập trung đẩy mạnh dòng thẻ tín dụng quốc tế SeALady với tính năng hoàn tiền lên đến 2% giá trị giao dịch vào tất cả các ngày, đặc biệt cao vào những ngày của phái nữ như sinh nhật, ngày 8/3, 20/10 hoặc tại các đối tác bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp. Sản phẩm cũng mang ý nghĩa nhân văn với chính sách đóng góp 2.000 đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư cho mỗi giao dịch thanh toán từ 1 triệu đồng.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Với những bước tiến đã đạt được trên hành trình số hóa các sản phẩm/dịch vụ tài chính, tới những lợi ích giúp vận hành tối ưu, Ngân hàng liên tục đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại giúp tăng cường sự tiện lợi và linh hoạt cho khách hàng, đồng thời nâng cao hiệu suất làm việc. Trong thời gian tới, SeABank sẽ tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng, cải tiến các sản phẩm và dịch vụ hiện có nhằm cung cấp các sản phẩm mới bên cạnh cải tiến những sản phẩm cốt lõi của Ngân hàng:

- Với chiến lược hỗ trợ kinh doanh tối đa, SeABank đã đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển các ứng dụng CNTT, ứng dụng di động giúp thay đổi phương thức kinh doanh, trợ giúp nhân viên kinh doanh như: mở mới tài khoản, hỗ trợ nhắc nợ, thẩm định khách hàng, hỗ trợ tín dụng... Ngoài ra, SeABank cũng sẽ đưa công nghệ AI, eKYC vào các công cụ bán hàng, giúp đưa ra đề xuất sản phẩm dịch vụ thích hợp "robo-advisor" cho từng khách hàng, giúp cá nhân hóa sản phẩm phù hợp với từng khách hàng.
- Tăng cường áp dụng công nghệ ML, Stream Analytics và Trí tuệ doanh nghiệp (BI) để thu thập, phân tích dữ liệu chuyên sâu, tăng cường khả năng am hiểu khách hàng, thúc đẩy sáng tạo sản phẩm và dịch vụ mới, tăng trải nghiệm trực tuyến.
- Tiếp tục phát triển, nâng cấp các sản phẩm số hóa giúp tối ưu hoạt động vận hành, nâng cao năng suất lao động cho các đơn vị nghiệp vụ trong Ngân hàng.
- Để có nền tảng hạ tầng vững chắc cung cấp các dịch vụ điện tử của Ngân hàng, SeABank cũng tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng và hoàn thiện hạ tầng CNTT như xây dựng nền tảng đám mây (Cloud Native) hiện đại; triển khai mở rộng các công nghệ mới trên thế giới như Multisite, Microservices, K8s đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục. Đồng thời, tăng cường chuyển đổi các hệ thống ứng dụng, API lên Cloud để tối ưu hóa chi phí và có khả năng mở rộng năng lực linh hoạt đáp ứng nhu cầu kinh doanh, phát triển của Ngân hàng.



QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÁC ĐỘNG TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

SeABank có thể phải chịu rủi ro danh tiếng và rủi ro tín dụng nếu tài trợ cho các khách hàng/dự án có tác động bất lợi đến môi trường và xã hội. Rủi ro danh tiếng phát sinh khi hoạt động của khách hàng bị vướng phải truyền thông tiêu cực dẫn tới làm xấu hình ảnh của ngân hàng tài trợ. Rủi ro tín dụng xảy ra trong trường hợp hoạt động của khách hàng bị đình trệ để khắc phục các vấn đề về môi trường và xã hội và/hoặc khách hàng bị đối tác, người mua tẩy chay hoặc phải chịu các khoản phạt môi trường và xã hội lớn... dẫn đến không có khả năng trả nợ cho SeABank.

Với sự tư vấn của IFC, từ tháng 1/2022 SeABank đã ban hành và đưa vào áp dụng Quy định về hệ thống ESMS trong hoạt động cấp tín dụng. Theo đó, tất cả các khoản cấp tín dụng của SeABank (trừ vay cá nhân tiêu dùng và thẻ tín dụng) đều được sàng lọc theo danh sách loại trừ để đảm bảo SeABank không tài trợ cho các hoạt động có tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

Một số ngành tiêu biểu thuộc danh sách loại trừ:

- Sản xuất/buôn bán thuốc lá;

- Sản xuất/kinh doanh đồ uống có cồn (trừ bia, rượu vang);
- Hoạt động cờ bạc/sòng bạc;
- Sản xuất/kinh doanh vật liệu phóng xạ;
- Hoạt động khai thác gỗ từ rừng nguyên sinh, sản xuất/kinh doanh gỗ có nguồn gốc không phải từ rừng được quản lý bền vững;
- Hoạt động ngành than;
- Hoạt động sử dụng lao động cưỡng bức hoặc bóc lột lao động trẻ em...

Những dự án/phương án thuộc danh sách loại trừ sẽ bị SeABank từ chối cấp tín dụng.

Sau khi sàng lọc, bên cạnh việc đánh giá, thẩm định khách hàng theo quy trình tín dụng, ĐVKD SeABank thực hiện đánh giá và xếp loại rủi ro môi trường và xã hội của khách hàng/dự án. Việc đánh giá rủi ro môi

trường và xã hội của khách hàng được thực hiện trên cơ sở tham chiếu các quy định pháp luật về môi trường và xã hội, các tiêu chuẩn hoạt động của IFC (đối với giao dịch có mức rủi ro Cao) và hướng dẫn nội bộ do chuyên gia môi trường và xã hội của SeABank xây dựng. Với những ngành có rủi ro môi trường và xã hội ở mức Cao, chuyên gia môi trường và xã hội có thể hỗ trợ ĐVKD trong quá trình thẩm định, đánh giá khách hàng. Với những khách hàng/dự án có rủi ro môi trường và xã hội ở mức Trung bình hoặc Cao, SeABank cùng khách hàng xây dựng kế hoạch khắc phục để đưa rủi ro về mức Thấp và kế hoạch này được đưa vào hợp đồng tín dụng, được SeABank giám sát việc thực hiện trong suốt thời gian cấp tín dụng. ESMS của khách hàng hay dự án sau cấp tín dụng cũng được thực hiện cùng với quy trình giám sát sau cấp tín dụng thông thường của SeABank. SeABank đã từng bước giúp khách hàng làm quen với quy trình đánh giá mới của ngân hàng và nâng cao nhận thức về tác động môi trường và xã hội từ hoạt động kinh doanh/dự án của khách hàng, để khách hàng có định hướng hoạt động lâu dài vì môi trường và cộng đồng hơn.

Từ khi triển khai hệ thống ESMS trong hoạt động cấp tín dụng, hơn 3.000 đề xuất cấp tín dụng đã được sàng lọc, đánh giá về rủi ro môi trường và xã hội (chiếm tỷ lệ 100% các khoản cấp tín dụng của SeABank, trừ các khoản vay cá nhân tiêu dùng và thẻ tín dụng). SeABank đã từ chối cấp tín dụng cho một số khách hàng có lĩnh vực hoạt động thuộc danh sách loại trừ hoặc có rủi ro môi trường và xã hội cao nhưng chưa có biện pháp khắc phục.

SeABank cũng đã bổ sung các mã hạch toán, theo dõi trên phần mềm để có thể truy xuất thông tin về khách hàng/dự án, xếp loại rủi ro môi trường và xã hội, các hồ sơ môi trường và xã hội đã cung cấp, dư nợ... và các thông tin liên quan đến khoản tín dụng để phục vụ mục đích quản lý, báo cáo. Hàng năm, SeABank gửi báo cáo về thực hiện ESMS theo yêu cầu của NHNN, báo cáo về triển khai hệ thống ESMS theo yêu cầu của các đối tác nước ngoài và có trách nhiệm công khai thông tin về khách hàng và dự án có rủi ro môi trường và xã hội ở mức Cao mà SeABank tài trợ trên website.

Để minh bạch thông tin, SeABank đã công bố chính sách ESMS trên website chính thức của Ngân hàng: <https://www.seabank.com.vn/> kèm theo cam kết về ESMS. SeABank cũng đã thiết lập cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại liên quan đến chính sách môi trường và xã hội của SeABank và/hoặc các dự án/phương án sản xuất, kinh doanh do SeABank tài trợ qua email: contact@seabank.com.vn hoặc hotline: **1900 555 587** và công khai thông tin này trên website.

Trường hợp khách hàng gọi qua hotline và thắc mắc của khách hàng liên quan đến dự án/khách hàng do SeABank tài trợ, hotline SeABank để nghị khách hàng

cung cấp thắc mắc/khiếu nại bằng văn bản qua email. QTRR môi trường và xã hội sẽ đánh giá nội dung khiếu nại hoặc truy vấn nhận được. Trường hợp là yêu cầu làm rõ/để nghị cung cấp thông tin, QTRR môi trường và xã hội sẽ cung cấp thông tin cho bộ phận quản lý hotline để trả lời khách hàng. Trường hợp là khiếu nại và có liên quan đến việc vi phạm nghiêm trọng chính sách của SeABank, QTRR môi trường và xã hội sẽ chuyển ý kiến khiếu nại đến ĐVKD phụ trách khách hàng. ĐVKD có trách nhiệm xác minh ý kiến khiếu nại thông qua (các) cuộc thảo luận với khách hàng và thực địa khách hàng, yêu cầu khách hàng lập và thực hiện Kế hoạch hành động khắc phục bổ sung nếu cần thiết. Đồng thời, ĐVKD cũng yêu cầu và giám sát việc khách hàng gửi văn bản trả lời thỏa đáng cho bên khiếu nại. Trường hợp người gửi khiếu nại yêu cầu ẩn danh, SeABank sẽ tiếp nhận ý kiến phản hồi của khách hàng để chuyển đến người gửi. QTRR môi trường và xã hội chịu trách nhiệm mở sổ theo dõi và duy trì nhật ký đầy đủ các khiếu nại đã nhận được cùng với ngày nhận, tính chất và mức độ nghiêm trọng của khiếu nại, bản tóm tắt và phản hồi được cung cấp.

Trong năm 2023, SeABank không nhận được bất cứ phản ánh tiêu cực nào của các bên liên quan (cộng đồng, khách hàng, người lao động...) đối với các hoạt động của SeABank cũng như các dự án/hoạt động của khách hàng mà SeABank tài trợ.

SeABank đã thành lập bộ phận QTRR môi trường và xã hội với các nhân sự có chuyên môn trong lĩnh vực môi trường và xã hội, giúp hỗ trợ việc triển khai các chính sách ESMS trong hoạt động của SeABank. Nhóm này đã thực hiện các chương trình đào tạo cho các ĐVKD và nhân sự thẩm định, phê duyệt của SeABank về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội.





CHIẾN LƯỢC SỐ HÓA

Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất, SeABank đã liên tục phát triển, cải tiến ứng dụng ngân hàng điện tử trên nền tảng di động dành cho các đối tượng là KHCN cũng như KHDN, các đối tác và chính nhân sự nội bộ trong SeABank nhằm mở rộng phạm vi truy cập các ứng dụng mọi lúc, mọi nơi. Ngân hàng đã liên tục triển khai, áp dụng các công nghệ hiện đại nhằm cung cấp những trải nghiệm hoàn toàn mới cho khách hàng. Khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử được bảo vệ tối đa thông qua việc áp dụng, nâng cấp công nghệ eKYC, đảm bảo tích hợp dữ liệu dân cư quốc gia và xác thực căn cước công dân gắn chip giúp chặn phần lớn gian lận mở tài khoản online đồng thời tăng độ bảo mật giao dịch. SeABank cũng liên tục nâng cấp, tăng hiệu năng cho các chức năng lõi của ứng dụng ngân hàng điện tử và bổ sung thêm nhiều tính năng mới như: các sản phẩm cho vay, tiết kiệm, thẻ, các dịch vụ kết nối đối tác...

Đối với KHDN, sản phẩm ngân hàng điện tử dành riêng cho doanh nghiệp đã được áp dụng công nghệ eKYC, triển khai ký số nhằm tăng cường bảo mật áp dụng cho nghiệp vụ CTQT. Đồng thời, SeABank cũng đã áp dụng các công nghệ mới để máy đo, cá nhân hóa ứng dụng dành riêng cho từng khách hàng trên hệ thống ebank chung như PetroVietnam, BigC, Vietnam Airlines. Ngân hàng cũng chú trọng nâng cao tốc độ xử lý các giao dịch lớn, rút ngắn thời gian xử lý giao dịch, đáp ứng giảm thời gian cho 1 lệnh đồ lương với 5.000 giao dịch từ 3 giờ xuống còn 3 phút. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngân hàng dự kiến sẽ đẩy mạnh triển khai ứng dụng eKYC/Biometrics xác thực giao dịch online thông qua khuôn mặt, vân tay hướng tới "No password".

Ngân hàng cũng triển khai Hệ thống SeATeller - Tự động hóa giao dịch quầy hỗ trợ nhận diện khách hàng tại mọi điểm chạm khi giao dịch tại Ngân hàng, giúp khách hàng nhập thông tin thông qua sinh trắc học. Hệ thống cũng đồng thời giúp tối ưu các thao tác dành

cho GDV, Kiểm soát viên: cho phép cảnh báo trùng khớp, ngăn chặn gian lận 1 khách hàng mở nhiều ID, đối chiếu thông tin khách hàng... giúp Ngân hàng chủ động trong việc quản lý, kiểm soát và phòng chống gian lận.

Trong năm 2023, SeABank cũng tập trung phát triển Trung tâm dữ liệu cho Ngân hàng và đã thu được các thành tựu hết sức khả quan, góp phần không nhỏ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh cho Ngân hàng như:

- Phát triển mô hình hành vi chi tiêu và hành vi tương tác trên SeAMobile của người dùng để dự báo nhu cầu sử dụng các dịch vụ như: thanh toán hóa đơn, thanh toán QR, nạp tiền điện thoại.
- Áp dụng thử nghiệm mô hình EWS cảnh báo sớm rủi ro tín dụng dành cho KHCN và tăng tỷ lệ khách hàng được dự báo đúng nợ quá hạn.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đẩy mạnh việc triển khai, ứng dụng điện toán đám mây giúp tối ưu hóa chi phí vận hành, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, cải thiện sự hài lòng của khách hàng. Ngân hàng đã áp dụng công nghệ Vertex AI, để xây dựng, triển khai và phát triển các mô hình máy học (ML – Machine Learning), phân tích dự đoán nhanh giúp ra các quyết định kinh doanh dễ dàng. Với việc tận dụng các công nghệ phân tích dữ liệu trên hạ tầng Cloud, SeABank có thể xử lý và tận dụng lượng dữ liệu khổng lồ tốt mà vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt của Việt Nam và quốc tế.

Ngoài ra, Ngân hàng còn triển khai rất nhiều các giải pháp hỗ trợ giám sát, phân tích để xác định chính xác các dịch vụ đang được khách hàng sử dụng và chủ động phát hiện các lỗi bất thường theo thời gian thực trên các dịch vụ mà Ngân hàng cung cấp, giúp tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÓ YẾU TỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tín dụng xanh

Từ năm 2021, SeABank đã nỗ lực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ từ nước ngoài để hỗ trợ các chương trình tín dụng xanh, với mong muốn góp phần thực hiện mục tiêu trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cũng như hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh thuộc các ngành, lĩnh vực thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, mang lại lợi ích về môi trường như: nông nghiệp xanh, công trình xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn...



Phù hợp với định hướng và chiến lược hợp tác quốc tế, năm 2023, SeABank đã triển khai chương trình ưu đãi thúc đẩy tăng trưởng dành cho tín dụng xanh, với mục đích hỗ trợ, thúc đẩy ĐVKD tập trung tiếp cận và thu hút các khách hàng có hoạt động kinh doanh thuộc các ngành, lĩnh vực thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. SeABank cũng tăng cường phối hợp chặt chẽ với IFC và các đối tác triển khai đào tạo, tăng cường năng lực nhận diện, tư vấn và thẩm định dự án xanh để đẩy mạnh giải ngân tín dụng xanh trong các năm tiếp theo.

Đồng hành cùng doanh nghiệp nữ chủ với loạt sản phẩm dịch vụ tín dụng ưu đãi

Trong năm 2023, SeABank tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp nữ chủ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của doanh nghiệp bằng việc cung cấp các giải pháp có giá trị và hiệu quả áp dụng cao. Với định hướng chiến lược rõ ràng, tính đến cuối năm 2023, số lượng KHDN do phụ nữ làm chủ tại SeABank tăng 148% so với cùng kỳ.

Đồng hành và nhận tư vấn từ các tổ chức quốc tế lớn, SeABank đã và đang tiếp tục xây dựng gói chính sách thiết kế riêng với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ (WSME) một cách toàn diện các dịch vụ tài chính và phi tài chính với mức giá ưu đãi nhất và hình thức cấp tín dụng đa dạng (cho vay, bảo lãnh,

TTTM, thẻ, dịch vụ tài khoản, huy động...). Gói tín dụng của SeABank dành riêng cho WSME với nhiều ưu đãi như: miễn phí thường niên năm đầu thẻ tín dụng Visa Corporate có hạn mức lên tới 200 triệu đồng, miễn phí năm đầu khi đăng ký gói tài khoản, chính sách giá ưu đãi hơn so với các đối tượng khách hàng khác, miễn phí trả nợ trước hạn, tỷ lệ cấp tín dụng/giá trị TSBĐ cạnh tranh...

Năm 2023, SeABank chính thức ra mắt Câu lạc bộ nữ chủ SeAPower nhằm mang đến những quyền lợi chuyên biệt, đẳng cấp về dịch vụ phi tài chính cho nữ lãnh đạo và doanh nghiệp nữ chủ. Theo đó, hội viên SeAPower được chăm sóc toàn diện từ nhận diện và ưu tiên phục vụ tại chi nhánh SeABank, tham gia các diễn đàn độc quyền, truy cập khóa đào tạo kỹ năng, kiến thức doanh nghiệp online, tham dự tiệc private cao cấp dành riêng cho các hội viên ưu tú. SeABank cũng dành riêng nhiều ưu đãi phi tài chính cho nữ lãnh đạo doanh nghiệp như ưu đãi các sản phẩm/dịch vụ thuộc lĩnh vực làm đẹp, thời trang, du lịch, bộ quà tặng định danh hội viên cao cấp định kỳ vào các dịp lễ đặc biệt. Nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng sự PTBV của doanh nghiệp nữ chủ, trong năm 2023, SeABank đã đồng hành cùng các Hiệp hội doanh nhân nữ toàn quốc triển khai nhiều diễn đàn, hội thảo kết nối giao thương cũng như ra mắt các chiến dịch vì cộng đồng như roadshow chào mừng 8/3 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chuỗi podcast Ladies Lounge - nơi những nữ doanh nhân chia sẻ câu chuyện làm chủ của mình để cộng hưởng lan tỏa hình ảnh mạnh mẽ, đầy cảm hứng của người nữ lãnh đạo Việt.





SeABank

CHO VAY HỘI VIÊN HỘI PHỤ NỮ VIỆT NAM SEAWOMEN

- Lãi suất cho vay từ **1.49%/tháng**
- Miễn phí** trả nợ trước hạn
- Chấp nhận** Thu nhập kê khai
- Không cần cung cấp** Đăng ký kinh doanh
- Không cần cung cấp** Đăng ký kết hôn

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á | Tel: 1900 533 587 | Web: seabank.com.vn

Sản phẩm cho vay dành cho hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ - SeAWomen

Từ năm 2016, SeABank đã triển khai sản phẩm cho vay hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ - SeAWomen với hạn mức cho vay tối đa 100 triệu đồng và kỳ hạn vay tối đa 48 tháng. Điểm nổi bật của sản phẩm này là miễn phí trả nợ trước hạn và tinh gọn thủ tục/hồ sơ vay vốn cho khách hàng.

Đây là một sản phẩm có ý nghĩa xã hội rất lớn mà SeABank đã và đang triển khai để đồng hành giúp nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện đại, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Sản phẩm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng thương mại an toàn, minh bạch, góp phần giảm thiểu tình trạng sử dụng tín dụng đen và các hệ lụy từ tín dụng đen trong xã hội. Kể từ khi triển khai, đây vẫn luôn là dòng sản phẩm cho vay tiêu dùng không TSBĐ tiếp cận rộng rãi được với nhiều khách hàng nhờ các đặc tính hấp dẫn cũng như ý nghĩa của sản phẩm. Tính đến cuối năm 2023, sản phẩm SeAWomen có tổng dư nợ đạt gần 800 tỷ đồng, tăng hơn 60% so với năm 2022.

Thẻ tín dụng quốc tế SeALady

Dòng thẻ tín dụng quốc tế SeALady được ra mắt từ năm 2017 nổi bật với tính năng hoàn tiền lên đến 2% giá trị giao dịch vào tất cả các ngày, đặc biệt cao vào những ngày đặc biệt dành cho phái nữ như ngày sinh nhật, ngày 8/3, 20/10 hoặc tại các đối tác bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

Với dòng thẻ này, SeABank là một trong những ngân hàng tiên phong ra mắt sản phẩm có yếu tố tử thiện thông qua việc chia sẻ với những bệnh nhân ung thư. Cụ thể, với mỗi giao dịch thanh toán từ 1 triệu đồng của khách hàng bằng thẻ SeALady Cashback, Ngân hàng sẽ ủng hộ 2.000 đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng.

Là một tổ chức có sự đóng góp rất lớn của phái nữ trong vai trò sáng lập, quản trị và điều hành, một trong những mục tiêu đặt ra của SeABank là trở thành ngân hàng được lựa chọn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Với mục tiêu này, Ngân hàng liên tục nỗ lực nâng cao uy tín, đảm bảo minh bạch, lành mạnh và triển khai hiệu quả các dự án hỗ trợ khách hàng nữ và nữ doanh nhân. Nhờ đó, SeABank đã thu hút sự quan tâm, đồng hành và cung cấp các gói tín dụng có tổng trị giá gần 600 triệu Đô la Mỹ từ các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới như: DFC, IFC và các quỹ đầu tư quốc tế để hỗ trợ DNVVN, tín dụng xanh và đặc biệt là hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

HOẠT ĐỘNG CHỐNG THAM NHŨNG

Đặc thù hoạt động ngân hàng, kinh doanh tiền tệ là một lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn các đối tượng tội phạm và có nhiều cạm bẫy đối với bất cứ cán bộ ngân hàng nào không có lập trường tư tưởng vững vàng, non yếu nghiệp vụ. Do vậy, SeABank rất chú trọng công tác PCTN trong các hoạt động.

- SeABank tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về PCTN và nghiêm túc thực hiện các yêu cầu báo cáo, phối hợp của cơ quan Nhà nước. Năm 2023, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, cơ quan giám sát Ngân hàng - NHNN cũng đánh giá SeABank chấp hành tốt các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và NHNN về PCTN.
- SeABank đã đưa các yêu cầu đánh giá rủi ro, sai phạm về PCTN, tiêu cực và tội phạm vào công tác kiểm soát tuân thủ tại các ĐVKD, đơn vị Hội sở và công tác giám sát tuân thủ thường xuyên. Định kỳ hàng năm, các ĐVKD được kiểm tra toàn diện bởi Kiểm soát tuân thủ hoặc KTNB, chú trọng tới kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ về tín dụng, kế toán giao dịch và an toàn kho quỹ. Về PCTN, SeABank tập trung kiểm tra, giám sát các hoạt động có nguy cơ cao phát sinh như: hoạt động cấp tín dụng, mua sắm hàng hóa dịch vụ, xây dựng cơ bản... Một số vi phạm liên quan đến tham nhũng phổ biến trên thị trường và rất cần sự kiểm tra giám sát sát sao trong thời gian tới như: cán bộ những nhiễu, đòi tiền khách hàng; cán bộ làm sai quy trình quy định hoặc che giấu thông tin trong quá trình tác nghiệp nhằm vụ lợi...
- SeABank đã ban hành chính sách PCTN và thiết lập hoạt động của Ban chỉ đạo PCTN, tiêu cực và tội phạm SeABank tại Hội sở và các tiểu ban PCTN, tiêu cực và tội phạm tại ĐVKD. Định kỳ hàng năm, căn cứ các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn

của NHNN về PCTN, SeABank cũng xây dựng các chương trình hành động của SeABank phù hợp với hoạt động thực tế. SeABank xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCTN.

- SeABank thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, đầy đủ tới toàn thể CBNV. Trong năm 2023, SeABank đã tổ chức 22 lớp với 1.652 lượt CBNV được đào tạo về PCTN. SeABank đăng công khai "Tuyên bố về chính sách PCTN, tiêu cực và hối lộ trong hoạt động mua sắm hàng hóa - dịch vụ, hợp tác đối tác tại SeABank" trên website SeABank nhằm truyền thông tới các nhà cung cấp, nhà thầu, đối tác của Ngân hàng. Bên cạnh đó, SeABank ban hành mẫu biểu cam kết minh bạch và đưa vào hồ sơ mời thầu gửi các đối tác, nhà cung cấp. Theo đó, yêu cầu các bên cam kết tuân thủ và thực hiện theo Chính sách PCTN, tiêu cực và tội phạm khi thiết lập quan hệ, giao dịch với SeABank. Chính sách này được các đối tác, nhà đầu tư, nhà cung cấp biết đến nhiều hơn, thêm sự tin tưởng và hợp tác với SeABank.
- SeABank thiết lập cơ chế báo cáo sai phạm, khiếu nại nội bộ thông qua đường dây nóng tuân thủ baocaosaipham@seabank.com.vn để tiếp nhận các thông tin, xác minh và ngăn ngừa rủi ro, tổn thất, xử lý vi phạm kịp thời (nếu có). Người báo cáo/khiếu nại sẽ được bảo mật thông tin. SeABank khuyến khích CBNV thực hiện báo cáo sai phạm ngay khi phát hiện hành vi hoặc các dấu hiệu rủi ro, xây dựng các cơ chế khen, thưởng liên quan; đồng thời cơ chế báo cáo sai phạm cũng được truyền thông thường xuyên thông qua các bản tin toàn hàng hàng tháng, các chương trình đào tạo nội bộ... nhằm lan tỏa rộng rãi tới CBNV.

Năm 2023, SeABank không có vụ việc nào trực tiếp liên quan đến vấn đề tham nhũng hoặc xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng phát sinh.



PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

Đồng hành với chiến lược PTBV, SeABank tập trung vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực với mục tiêu nâng cao định vị giá trị dành cho nhân viên (EVP). Trong đó, xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên giá trị cốt lõi và mục tiêu PTBV của Ngân hàng là một trong những trụ cột quan trọng trong EVP đang được ưu tiên dành nguồn lực đầu tư.

Văn hóa doanh nghiệp tại SeABank đề cao nguyên tắc làm việc minh bạch, chuyên nghiệp và lắng nghe, ghi nhận, trao quyền cho CBNV nhằm xây dựng môi trường làm việc bình đẳng tạo động lực thúc đẩy hiệu quả, tăng cường gắn kết nhân viên. Bên cạnh đó, Công đoàn và Ban Truyền thông & Tiếp thị của Ngân hàng thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa tổ chức dựa trên giá trị cốt lõi của Ngân hàng nhằm khơi dậy tinh thần gắn kết và chia sẻ yêu thương của CBNV. Đồng thời, Ngân hàng rất quan tâm đến sức khỏe tinh thần của CBNV thông qua việc xây dựng Bộ

quy tắc đạo đức nghề nghiệp và Quy ước Văn hóa ứng xử tại nơi làm việc, bảo vệ CBNV khỏi các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường làm việc như phân biệt đối xử, quấy rối tình dục...

Ngân hàng đã thiết lập một bộ phận chuyên trách về giải quyết các khiếu nại/tổ giác các hành vi vi phạm tại môi trường làm việc giúp bảo vệ quyền lợi của nhân viên, tạo dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh. Các CBNV có thể tố giác/khiếu nại thông qua hotline baocaoaipham@seabank.com.vn và gs.rhd@seabank.com.vn hoặc số điện thoại của Giám đốc khối PC&TT, Giám đốc khối QTRR. Các đơn vị tiếp nhận thông tin tố giác/khiếu nại có trách nhiệm điều tra, kiểm tra các thông tin có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền để có phương án xử lý kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Với định hướng phát triển văn hóa trên giá trị cốt lõi và mục tiêu PTBV của Ngân hàng, hệ thống chính sách nhân sự được cấu trúc với sự tham gia tư vấn của các đối tác nhân sự hàng đầu như Mercer, Talentnet... đã mang đến những quyền lợi, đãi ngộ hấp dẫn, qua đó thu hút và giữ chân nguồn nhân sự có chất lượng cao trên thị trường, bao gồm:

- Hệ thống quản trị hiệu quả công việc theo nguyên tắc đa chiều, minh bạch và công bằng dựa trên kết quả làm việc theo KPIs nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, cống hiến của các cá nhân trong sự phát triển của tổ chức.
- Hệ thống các chương trình quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency) tạo điều kiện và khuyến khích CBNV tối đa hóa năng lực, phát triển bản thân; đồng thời phát triển đội ngũ nhân sự có tính kế thừa cho chiến lược phát triển. Kế hoạch nhân sự kế cận được Ngân hàng triển khai định kỳ hàng năm theo các chương trình: (i) quy hoạch và bổ nhiệm đối với CBNV tại ĐVKD và Hội sở, (ii) đánh giá năng lực và quy hoạch đối với từng nhóm chức danh ưu tiên theo định hướng, chiến lược kinh doanh hàng năm. Sau khi được quy hoạch, CBNV được: (i) tham gia các chương trình đào tạo theo lộ trình đào tạo của nhóm chức danh, (ii) ưu tiên xem xét bổ nhiệm vào vị trí công việc cao hơn căn cứ vào nhu cầu nhân sự thực tế. Các chương trình quy hoạch nhân sự kế cận được Ban Lãnh đạo Ngân hàng quan tâm, chỉ đạo thực hiện sát sao hàng năm để xây dựng nguồn nhân lực bền vững cho sự phát triển của SeABank.
- Hệ thống các chính sách chi trả được đánh giá, cập nhật dựa trên tham chiếu dữ liệu thị trường và chi trả dựa trên kết quả, hiệu quả làm việc và những thành tích, đóng góp vượt trội của cá nhân nhằm mang lại cho CBNV đãi ngộ tương xứng với cống hiến và hiệu quả làm việc.
- Hệ thống chính sách phúc lợi chú trọng các giá trị (i) bảo vệ sức khỏe và cân bằng cuộc sống, (ii) thúc đẩy các giá trị văn hóa tổ chức, và (iii) đãi ngộ hấp dẫn.
- Năm 2023, Ngân hàng đã ban hành mới Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Ngân hàng nhằm cập nhật, bổ sung các quy định của pháp luật và thực tiễn tốt trên thị trường lao động. Đồng thời, SeABank còn duy trì một số chính sách phúc lợi vượt mức quy định của pháp luật như: chính sách nghỉ phép năm cao hơn tiêu chuẩn đối với những CBNV có thâm niên công tác và có nhiều

đóng góp cho Ngân hàng, chính sách bảo hiểm sức khỏe bên cạnh bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật...

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ KẾ CẬN

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố chính để đánh giá sự PTBV của doanh nghiệp. Với phương châm luôn coi trọng nguồn nhân lực và đặt con người lên vị trí trung tâm, công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và phát triển nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp luôn là một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự tổng thể của SeABank. Trong đó, một số hoạt động tiêu biểu được Ban Lãnh đạo quan tâm và đầu tư đặc biệt bao gồm: các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch nhân sự, quản lý và phát triển đội ngũ cán bộ kế cận và xây dựng văn hóa coaching, mentoring.

CÁC CHỈ SỐ CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NĂM 2023 NHƯ SAU:

- Số lượt học viên tham gia đào tạo, số khóa đào tạo, số giờ đào tạo, số giờ đào tạo trung bình/CBNV, điểm đánh giá bình quân đều tăng so với 2 năm liền kề, cụ thể: trong năm 2023 có 63.233 lượt người tham gia đào tạo, 5.860 người tham gia đào tạo với 1.334 khóa đào tạo, điểm đánh giá bình quân đạt 9,22/10 điểm. Đảm bảo 100% nhóm năng lực, 100% nhóm đối tượng, 100% nhóm chức danh, 100% nhân viên mới được đào tạo.
- Số giờ đào tạo trung bình/CBNV năm 2023: 47,7 giờ/năm (tăng 5,7 giờ so với năm 2022).
- Theo giới tính: Nữ 48 giờ/năm - Nam 47,5 giờ/năm.
- Theo nhóm nhân viên: CBNV tân tuyển 78 giờ/năm - CBNV hiện hữu 25 giờ/năm - Cán bộ quản lý 46 giờ/năm.





- Liên tục đổi mới phương pháp đào tạo, tối ưu hóa nguồn lực GV nội bộ và luôn nhận được sự tham gia của Ban Lãnh đạo từ BTGD tới Ban Giám đốc các khối Hội sở, Giám đốc khu vực. Hình thức tổ chức: blended learning (kết hợp cả 3 hình thức: Classroom, Online và E-learning), đặc biệt E-learning có 42.500 lượt người (chiếm 67,2%) tương đương với 1.416 lớp học tập trung, tiết kiệm được chi phí tổ chức và vận hành lớp học, chi phí giảng dạy, chi phí in ấn tài liệu, chi phí ăn ở đi lại cho học viên và giảng viên, giảm thời gian học tập trung của học viên, song vẫn đảm bảo nâng cao năng lực và hiệu quả công việc.
- Đội ngũ giảng viên nội bộ được chú trọng về cả số lượng và chất lượng. Năm 2023, đội ngũ giảng viên nội bộ đã tăng thêm 50 người, nâng tổng số giảng viên nội bộ trên toàn hệ thống lên tới 223 người. Đồng thời, SeABank cũng tổ chức nhiều hoạt động đào tạo hướng dẫn chia sẻ nâng cao kiến thức, kỹ năng cho giảng viên nội bộ: 6 khóa đào tạo, 2 buổi workshop...

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI:

Các chương trình đào tạo thường xuyên:

- Tái cấu trúc chương trình đào tạo nhân viên mới: SeAFirst, SeAWelcome, SeAStart, với nhiều điểm cập nhật trong đó đặc biệt đẩy mạnh cấu phần đào tạo tại đơn vị.
- Cập nhật, phát triển các chương trình đào tạo chức danh theo hệ thống, chuẩn hóa và triển khai

thường niên hệ thống chương trình đào tạo cho quản lý, góp phần đánh giá, sàng lọc và giữ chân nhân sự có chất lượng và tạo nguồn cán bộ quản lý kế cận, như SeAHipo, SeALeaders, SeAManagers, SeACaptains... Năm 2023, có thêm 2 chương trình mới được phát triển: SeAAdvances & SeAWarriors.

- Cập nhật khung chương trình đào tạo cho toàn bộ các vị trí chức danh tại ĐVKD.

Các chương trình đặc biệt phát triển theo yêu cầu:

- Thiết kế các "Chương trình đào tạo định hướng và đào tạo chuyên đề pháp luật" cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ mới trên hệ thống đào tạo e-learning của Ngân hàng, tổ chức cho các thành viên HĐQT tham gia chương trình đào tạo "Chứng nhận thành viên HĐQT" của VIOD.
- Tổ chức chương trình đào tạo về PTBV cho cấp quản lý: các khóa đào tạo/hội thảo về Quản lý và PTBV trong thời đại 4.0 được thiết kế cho lãnh đạo và quản lý cấp trung, cấp cao (SeALeader Talk, ESG...).
- Tổ chức chuỗi chương trình đào tạo chuyên đề về "Thẩm định và Giám sát sau giải ngân" trực tiếp và "may đo" cho từng khu vực kinh doanh: đã có 44 lớp học được tổ chức với hơn 800 học viên từ cấp chuyên viên đến Giám đốc khu vực, tổng cộng 176 giờ đào tạo, 25 giảng viên nội bộ đến từ Khối Bán hàng và Dịch vụ và khối Phê duyệt tín dụng.



Rà soát, đánh giá năng lực, phát triển nhân tài:

Nhằm góp phần thúc đẩy văn hóa coaching, mentoring trong nội bộ Ngân hàng, tạo nền tảng phát triển năng lực đội ngũ trở thành các lãnh đạo hiệu suất cao, SeABank đẩy mạnh tổ chức các chương trình phát triển năng lực với đa dạng các hình thức học tập như huấn luyện, kèm cặp và chia sẻ kinh nghiệm:

- Thực hiện chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch trưởng nhóm tại ĐVKD:
 - Giai đoạn 1 - Đánh giá năng lực và quy hoạch:** 369 trưởng nhóm tại ĐVKD đã thực hiện 933 bản đánh giá, thi và chấm thi 492 bài kiểm thi, 28 phiên phỏng vấn đánh giá trực tuyến, từ đó lựa chọn các trưởng nhóm và trưởng nhóm dự bị đạt kết quả xuất sắc nằm trong danh sách quy hoạch/sẵn sàng quy hoạch;
 - Giai đoạn 2 - Phát triển năng lực:** 100% trưởng nhóm được tham gia các chương trình đào tạo, 40 trưởng nhóm xuất sắc nhất được lựa chọn tham gia chương trình phát triển năng lực và quy hoạch trở thành đội ngũ kế cận.
- Tổ chức chương trình phát triển năng lực theo kết quả đánh giá năng lực và quy hoạch Giám đốc chi

nhánh, Giám đốc SeABank, Giám đốc mảng 2023 với tổng cộng 39 học viên tham gia:

- Giai đoạn 1: 24 giờ đào tạo trực tiếp** cùng chuyên gia;
- Giai đoạn 2: 120 giờ huấn luyện trực tuyến** cùng chuyên gia, 24 giờ chia sẻ với các học viên đồng cấp, 6 giờ chia sẻ với các nhóm nhân viên cấp dưới.

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng cẩm nang hướng dẫn "Sổ tay Giám đốc chi nhánh".

- Thực hiện kỳ thi sát hạch nghiệp vụ định kỳ 2 lần/năm, 2391 người/lần. Năm 2023, bên cạnh việc cập nhật nội dung và cơ cấu bộ đề thi, SeABank cũng đổi mới về hình thức giám sát và quản lý ca thi qua camera trong suốt kỳ thi từ các điểm đầu cầu online, qua đó nâng cao tính nghiêm túc và hiệu quả của kỳ thi sát hạch.

Năm 2024, với 3 phương châm "Chủ động - Linh hoạt - Cải tiến" cùng 3 trọng tâm đào tạo và phát triển cho "Nhân viên mới - Nhân sự nguồn - Nâng cao năng lực tin dụng, QTRR", công tác đào tạo và phát triển năng lực sẽ góp sức cùng các đơn vị trên toàn hệ thống viết tiếp cuộc hành trình đổi mới, vươn lên, bứt phá để mỗi SeABankers sẽ trở thành một "legend" của chính mình.





Chúng tôi tin

**NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT CHÂU Á**

BEST COMPANIES TO WORK FOR IN ASIA

2023

SeABank firmly believe is
"Best Companies to work for in Asia 2023"
by HR Asia



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với CBNV Ngân hàng được ban hành để ngăn ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh, tăng cường chất lượng dịch vụ, góp phần xây dựng SeABank phát triển lành mạnh, ổn định và bền vững. Trong đó, quy tắc đầu tiên và quan trọng nhất là CBNV Ngân hàng phải chủ động, tự giác tuân thủ các quy định của pháp luật, văn bản quy định nội bộ, chỉ đạo và hướng dẫn của Ngân hàng, xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng như: nghiêm cấm các hành vi bạo lực, hành vi quấy rối tình dục, quấy nhiễu, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới tính; sử dụng tiết kiệm điện, nước, thiết bị vật tư của Ngân hàng; tích cực bảo vệ môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp.

Ngoài ra, bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp cũng quy định rõ SeABank xây dựng môi trường kinh doanh đảm bảo công bằng, trung thực với khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, nhà phân phối, đối thủ cạnh tranh (sau đây được gọi chung là bên thứ ba) và CBNV của SeABank. Theo đó, SeABank cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng và công bằng đối với hàng hóa, dịch vụ sản phẩm, cơ sở vật chất, lợi ích dựa trên các tiêu chí khách quan; không phân biệt đối xử với bên thứ ba dựa trên màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới, tình trạng khuyết tật, tình trạng hôn nhân và tình trạng gia đình.

VĂN HÓA TỔ CHỨC TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

Với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về văn hóa tổ chức, SeABank luôn chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp, xác định văn hóa tổ chức là tài sản vô hình, góp phần tạo nên sức mạnh cho tổ chức. SeABank đã nỗ lực xây dựng một văn hóa mang bản sắc riêng, khác biệt cho 5.518 CBNV toàn hàng tại Hội sở và 181 điểm giao dịch. Trở lại mạnh mẽ sau hai năm dịch bệnh, năm 2023, SeABank đã tổ chức nhiều chương trình nội bộ, nâng cao tinh thần thi đua và gắn kết giữa CBNV trên toàn hệ thống.

SeABank năm thứ 3 liên tiếp được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á"

Năm 2023, SeABank lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh ở hạng mục "Nơi làm việc tốt nhất châu Á". SeABank đã đáp ứng tốt các tiêu chí trong mô hình TEAM áp dụng cho các thị trường nhân sự lớn tại châu Á bao gồm: Công ty và Cấu trúc nhân sự (CORE - Collective Organisation for Real Engagement), Cảm xúc và Tâm tư con người (SELF - Heart, Mind, Soul), Suy nghĩ và Hành động tập thể (GROUP - Think, Feel, Do). Đặc biệt, kết quả khảo sát CBNV theo ba tiêu chí trên của SeABank đều đạt được số điểm rất cao, trong đó CORE đạt 4,49 điểm (trung bình 3,74), SELF đạt 4,67 điểm (trung bình 3,88) và GROUP đạt 4,74 điểm (trung bình 3,98).

Lan tỏa yêu thương tới cộng đồng với những hoạt động ý nghĩa

Luôn đề cao và đi đầu trong việc thực hiện giá trị cốt lõi "Vi cộng đồng", năm 2023 SeABank đã triển khai hàng loạt hoạt động ASXH với tổng trị giá hơn 41 tỷ đồng. Các chương trình được triển khai bởi CBNV toàn hàng đã lan tỏa yêu thương, san sẻ với những đối tượng dễ bị tổn thương, tạo nên những giá trị thiết thực và góp phần giải quyết các vấn đề về giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo...

Gắn kết, nâng cao tinh thần CBNV

Nhằm vinh danh và tri ân những CBNV đã gắn bó và cống hiến nhiều năm với ngân hàng, chương trình "Vinh danh thâm niên CBNV - SeAProud" được SeABank triển khai từ năm 2020. Quà tặng là các e-voucher thuận tiện và dễ dàng sử dụng cho đa dạng sản phẩm dịch vụ đã nhận được phản hồi tích cực từ các CBNV. Trong năm 2023, đã có gần 1.200 CBNV được vinh danh và nhận e-voucher từ chương trình SeAProud.

Chương trình "Teambuilding 2023 - Cùng nhau chiến thắng!" đã nhận được sự hưởng ứng và chào đón vô cùng nồng nhiệt của CBNV trên toàn hàng. Hàng loạt các hoạt động được triển khai ở khắp các chi nhánh, đơn vị trên toàn quốc đã giúp nâng cao tinh thần, gắn kết CBNV để đoàn kết cùng đi đến mục tiêu chung.

Hoạt động thể thao tiêu biểu SeALeague 2023 cũng được tổ chức trên toàn hàng ở 3 miền Bắc - Trung -

Nam nhằm tạo sân chơi thể thao rèn luyện, nâng cao sức khỏe đồng thời gắn kết CBNV. Chương trình đã thu hút sự tham gia đông đảo với 33 đội bóng, gần 500 cầu thủ cùng 189 bàn thắng được ghi.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đã triển khai một loạt các hoạt động, chương trình, cuộc thi cho CBNV như: cuộc thi ảnh "Bạn thân ơi", chuỗi hoạt động kỷ niệm ngày 20/10, cuộc thi kiến thức I love SeABank... Tất cả đều nhận được sự quan tâm của các CBNV trên toàn hệ thống, thu hút được nhiều bài dự thi, hàng chục nghìn lượt tương tác trên nền tảng mạng xã hội.

Thấu hiểu những cố gắng, nỗ lực cống hiến của CBNV cho sự phát triển thịnh vượng của Ngân hàng, chương trình "Động viên quyết toán cuối năm" thường niên tiếp tục được triển khai trong năm 2023. Đây là dịp Ban Lãnh đạo đến thăm khích lệ, cổ vũ tinh thần các đơn vị trong thời điểm căng thẳng cuối năm.

Quan tâm đến các CBNV cùng gia đình

Nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần cho CBNV, SeABank luôn ưu tiên chú trọng nhóm các chương trình phúc lợi dành cho CBNV với mong muốn giúp CBNV yên tâm công tác, tạo động lực cho CBNV nỗ lực cố gắng và gắn bó dài lâu cùng SeABank. Năm 2023, SeABank đã triển khai nhiều chương trình phúc lợi ý nghĩa và thiết thực dành cho CBNV trên toàn hệ thống với nhiều đổi mới để phù hợp thực tế.



Một chương trình đặc biệt thu hút sự quan tâm của các CBNV mỗi dịp Tết là quà tặng SeATết. SeATết năm Quý Mão 2023 mang tên "Bữa cơm sum vầy, đong đầy hạnh phúc", gồm bộ 3 đĩa Gốm Chu Đậu cao cấp với họa tiết hoa đào, hoa mai và hương dương biểu tượng đặc trưng cho ngày Tết hai miền Nam - Bắc và ngụ ý một năm mới rạng rỡ. Mỗi CBNV sẽ nhận được 2 bộ quà tặng như lời tri ân của SeABank gửi tới tứ thân phụ mẫu của các CBNV.

Bên cạnh đó, SeABank cũng tặng lì xì cho CBNV và con cái của CBNV. Các bạn nhỏ con của CBNV SeABank cũng được tham gia vào các cuộc thi bổ ích và thú vị như: cuộc thi "Bé SeABank vẽ tranh cuộc sống 2023" với chủ đề "Tương lai của em"; cuộc thi "Viết thư cho Ông già Noel 2023". Cả hai cuộc thi là sân chơi bổ ích để bồi dưỡng tài năng nghệ thuật và bày tỏ mong muốn ước nguyện, thu hút số lượng lớn các bạn nhỏ SeABank hào hứng tham gia.

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA XANH - VÌ MÔI TRƯỜNG

Nhận thức việc giữ gìn môi trường sống xanh - sạch - đẹp vì tương lai PTBV là một trong các nhiệm vụ quan trọng của doanh nghiệp vì cộng đồng, SeABank liên tục triển khai chuỗi chương trình SeAGreen trong các năm qua với nhiều hoạt động phong phú. Các chương trình thu hút sự ủng hộ tích cực và tham gia của toàn bộ CBNV SeABank, nhiều khách hàng, đối tác và cả

cộng đồng, qua đó góp phần hình thành và lan tỏa nếp sống xanh, văn hóa vì môi trường.

Chuỗi hoạt động Let's Go Green With SeABank được tiếp tục trong năm 2023 với các hoạt động nổi bật như: chiến dịch Green the road to SeABank; tuần lễ công dân; tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hành động phân loại rác, tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, hạn chế rác thải nhựa; chung tay với các ngân hàng trên cùng hệ thống thực hiện chuỗi chiến dịch Go Green.

Trong đó, chiến dịch Green the road to SeABank được triển khai đã góp phần giảm thiểu khí thải độc ra môi trường đô thị thông qua việc kêu gọi và cổ vũ CBNV ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe đạp... thay vì xe máy, ô tô chạy bằng xăng. Tuần lễ công dân 2023 với chủ đề "SeABankers vì cuộc sống xanh" cũng mang lại nhiều giá trị cho môi trường thông qua chuỗi hoạt động đa dạng như trồng cây, dọn vệ sinh đường phố/bãi biển, trao tặng các vật dụng hỗ trợ làm đẹp cảnh quan, trồng và tặng hàng nghìn cây xanh...

Giải chạy SeARun là hoạt động thường niên do SeABank tổ chức từ năm 2018 nhằm nâng cao tinh thần rèn luyện sức khỏe và gây quỹ cho các hoạt động ASXH. Qua 5 mùa giải, SeARun đã trao tặng gần 11,3 tỷ đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Đặc biệt, SeARun 2023 không chỉ gây quỹ trao học bổng cho các em học sinh Quý UMUM như

thông lệ hàng năm mà còn ủng hộ quỹ vì môi trường SeAGreen nhằm trao tặng 25.000 cây xanh cho tỉnh Đắk Lắk, chung tay bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

HẠNH PHÚC VỚI NHỮNG CHỈ SỐ GẮN KẾT CBNV

Sự gắn kết và hài lòng của CBNV luôn là thước đo của một "chỉ số hạnh phúc". Việc không ngừng nâng cao chỉ số này sẽ đảm bảo sự gắn bó của người lao động với tổ chức, góp phần tạo ra nền móng vững chắc để phát triển trong dài hạn. Hướng tới trở thành một trong những ngân hàng dẫn đầu về văn hóa tổ chức, SeABank đã và đang triển khai rất nhiều chính sách, chương trình phúc lợi giúp gắn kết các CBNV, đồng thời gắn kết CBNV với Ngân hàng.

Để đánh giá và ghi nhận chuẩn xác nhất mức độ hài lòng của CBNV về môi trường, văn hóa, các hoạt động phong trào tại Ngân hàng, SeABank đã tiến hành thực hiện khảo sát ẩn danh để CBNV có thể thoải mái thể hiện ý kiến của mình về tổ chức, qua đó đánh giá và đo lường chỉ số gắn kết của nhân viên (chỉ số thể hiện sự cam kết về mặt cảm xúc của CBNV dành cho tổ chức).



- Chỉ số hài lòng trung bình của nhân viên SeABank là 90,1%, tăng 1,22% so với năm 2022. Đây là kết quả khá tốt khi so sánh với con số khoảng 58% của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, theo kết quả khảo sát của PwC (PricewaterhouseCoopers) thực hiện giữa năm 2023 với sự tham gia của 19.500 người lao động. Tỷ lệ CBNV hoàn toàn hài lòng (cho điểm tuyệt đối) chiếm gần 61%. Cụ thể kết quả khảo sát trên 8 khía cạnh:

Nội dung	Chỉ số hài lòng	Tỷ lệ điểm tuyệt đối	Nội dung	Chỉ số hài lòng	Tỷ lệ điểm tuyệt đối
Lương thưởng	84,6%	48,4%	Khen thưởng công bằng	85,5%	51,7%
Khả năng thăng tiến	90,3%	60,3%	Kết nối đội nhóm	89,9%	56,7%
Hình ảnh tổ chức	93,3%	70,4%	Động lực từ lãnh đạo	92,6%	65,6%
Quan hệ đồng nghiệp	93,7%	65,9%	Hỗ trợ từ cấp trên	91%	66,5%

- 90% CBNV được khảo sát cho rằng họ sẽ gắn bó với SeABank ít nhất trong 2 năm tiếp theo (tăng 0,6% so với năm 2022).

- Chỉ số đo lường gắn kết của nhân viên của SeABank (chỉ số thể hiện sự cam kết về mặt cảm xúc của CBNV dành cho tổ chức) đạt 63,9%, tăng 2,4% so với năm 2022 và là kết quả khá quan so với mức trung bình xấp xỉ 50% của các doanh nghiệp trong khu vực năm 2023.

Kết quả này cho thấy SeABank đã thành công trong việc duy trì tốt các yếu tố liên quan đến văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc và quyền lợi của CBNV

gồm: môi trường làm việc linh hoạt; cơ sở vật chất hiện đại, tiện ích; chính sách nhân sự vượt trội, thăng tiến rõ ràng; chế độ đãi ngộ, động viên hấp dẫn xứng đáng với năng lực...

Trên nền tảng này, SeABank sẽ tiếp tục cải tiến các chính sách về nhân sự nhằm nâng cao trải nghiệm CBNV, gia tăng các chỉ số hạnh phúc, gắn kết, hài lòng về nhiều mặt cho CBNV và tạo dựng, củng cố những giá trị bền vững. Những yếu tố này sẽ góp phần tạo nên sức mạnh nội tại của tập thể, đưa SeABank vươn lên chiến thắng mọi khó khăn, thách thức để tiến tới những thành công.





KẾT NỐI GIÁ TRỊ CỘNG ĐỒNG, HƯỚNG TỚI XÃ HỘI BỀN VỮNG



Trong suốt quá trình hoạt động, SeABank luôn đề cao tôn chỉ "Vi cộng đồng", lấy tình yêu thương làm nền tảng để tạo nên sức mạnh nội tại. Từ đó, SeABank tiếp tục lan tỏa để tạo dựng, kết nối những giá trị bền vững cho cộng đồng. Đây là khởi nguồn của sức mạnh bền vững, hướng tới sự phát triển vững mạnh gắn liền với lợi ích chung trong đa dạng lĩnh vực như: y tế, giáo dục, môi trường, xóa đói giảm nghèo...

Tiếp nối và phát huy trong năm 2023, SeABank đã triển khai hàng loạt hoạt động ASXH và hành động vì môi trường ý nghĩa, mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng với tổng trị giá hơn 41 tỷ đồng, gấp hơn 2,5 lần so với năm 2022.

LAN TỎA YÊU THƯƠNG, TIẾP THÊM SỨC MẠNH

Năm 2023, SeABank tiếp tục thực hiện các chuỗi hoạt động ASXH thường niên, chia sẻ khó khăn và tiếp thêm sức mạnh cho những đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, người khuyết tật, bệnh nhân...

Mở đầu năm 2023 là chương trình thường niên Xuân Yêu thương được SeABank triển khai nhằm mang hơi ấm mùa xuân đến những hoàn cảnh khó khăn. Các CBNV SeABank đã vượt hơn 300 km để trao tặng 10 suất học bổng và gần 100 suất quà cho Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Sàng Ma Sáo (huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Ngoài việc tài trợ ủng hộ hiện vật và hiện kim lên tới hơn 500 triệu đồng, CBNV SeABank cũng góp sức lợp lại phần mái tôn bị hư hỏng, xây dựng thêm cơ sở vật chất và các vật dụng sinh hoạt cho nhà trường.

Theo thông lệ thường niên, chương trình SeABankers vì trẻ thơ 2023 tiếp tục được tổ chức nhằm giúp đỡ các em nhỏ khó khăn, trẻ em nghèo vùng sâu vùng xa trên khắp cả nước. Chương trình có tổng trị giá 530 triệu đồng với hàng loạt hoạt động ý nghĩa như: trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học tập; trao tặng đồ dùng thiết yếu, quần áo, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm... cho các trường học, các trung tâm bảo trợ xã hội; xây dựng thư viện, phòng đọc sách.

Năm 2023, SeABank tiếp tục triển khai chuỗi hoạt động thiện nguyện vào "Ngày của yêu thương - Day of Love 7/9". CBNV Ngân hàng đã quyên góp được tổng cộng 623 triệu đồng để trao tặng các Trung tâm cứu trợ/giáo dục trẻ khuyết tật, Trung tâm bảo trợ xã hội, nhà tình thương và các em học sinh nghèo vượt khó... tại 15 địa điểm trên cả nước. Cũng trong dịp này, SeABank tiếp tục tài trợ bữa cơm trưa cho 69 em học sinh vùng cao tại huyện Mường Tè (tỉnh Lai Châu); tài trợ xây cầu dân sinh, xây thư viện cho trẻ em ở vùng sâu vùng xa...

Ngoài các hoạt động thường niên, năm 2023 SeABank đã vận động CBNV tại 31 tỉnh thành trên cả nước triển khai chuỗi hành động thiết thực trong tháng hành động vì trẻ em với thông điệp "Kết nối những ước mơ". Trong 2 tháng phát động, chương trình trao tặng được hơn 2.000 phần quà cho các em học sinh vượt khó vươn lên và đạt thành tích cao.

Ngoài ra, ngân hàng tiếp tục ủng hộ 500 triệu đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng, nâng tổng số tiền ủng hộ Quỹ lên 2,7 tỷ đồng, đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo trung ương... nhằm tiếp thêm sức mạnh cho những hoàn cảnh khó khăn.

Triển khai các hoạt động ASXH, vì môi trường với tổng trị giá

>41 TỶ ĐỒNG

Năm 2023, Quỹ UMUM đỡ đầu gần 150 em học sinh với tổng chi phí

2,1 TỶ ĐỒNG

GIEO NHỮNG "MẦM XANH" BỀN VỮNG

Nhận thức được tầm quan trọng của hành động vì môi trường trong hành trình PTBV, SeABank luôn hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường xanh sạch và phát triển kinh tế xanh. Hoạt động trồng rừng là một trong những hoạt động chính được SeABank triển khai nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025". Từ năm 2019 đến nay, SeABank cũng đã trao gần 290.000 cây xanh, cây rừng đặc dụng cho các địa phương như: Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Long An. Riêng năm 2023, ngân hàng đã trao tặng 31.000 cây xanh tổng trị giá 800 triệu đồng cho tỉnh Đắk Lắk và Thanh Hóa nhằm nâng cao độ che phủ rừng.

Kinh tế xanh cũng là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển, được SeABank dồn nguồn lực triển khai trong quá trình hoạt động kinh doanh, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước. Năm 2023, SeABank tập trung tăng cường danh mục đầu tư khí hậu, nâng cao năng lực để giám sát và đánh giá hợp lý việc cấp vốn cho các lĩnh vực đó cũng như áp dụng các thủ tục cụ thể để sàng lọc các khoản vay khí hậu có rủi ro môi trường và xã hội cao. Thời gian tới, SeABank sẽ triển khai phối hợp với các bên liên quan xây dựng một hệ thống quản lý ESG tích hợp, tài trợ nhiều hơn cho các công trình xanh và các dự án sử dụng tài nguyên hiệu quả để giúp giảm phát thải khí nhà kính...

Cùng với trồng rừng và gieo mầm xanh kinh tế, SeABank tích cực trong hoạt động "trồng người", ươm mầm ước mơ, nuôi dưỡng những mầm non tương lai của đất nước, coi đó là nền tảng cho sự phát triển của xã hội bền vững. Từ khi đi vào hoạt động năm 2015, Quỹ UMUM của SeABank đã và đang tiếp nối giấc mơ đến trường cho hơn 200 em học sinh khó khăn trên cả nước. Trong năm 2023, Quỹ đỡ đầu gần 150 em học sinh với tổng chi phí khoảng 2,1 tỷ đồng cho các hoạt động như: trao học bổng, lì xì Tết, tài trợ tham quan du lịch thủ đô cho các em xuất sắc...

Kết thúc năm học 2022 - 2023, 16 học sinh do Quỹ UMUM đỡ đầu đã thành công vượt qua kỳ thi THPT quốc gia 2023 với điểm số từ 21 điểm trở lên, được Quỹ trao tặng Học bổng khởi nghiệp tổng trị giá 160 triệu đồng với mong muốn tiếp sức cho những bước đi đầu tiên của các em trên hành trình mới.

SeABank trao tặng

31.000 CÂY XANH

Cũng trong năm 2023, giải chạy thường niên SeARun 2023 được SeABank triển khai nhằm phát động phong trào rèn luyện thể thao đồng thời gây quỹ đỡ đầu thêm 10 em học sinh Quỹ UMUM và trồng 25.000 cây xanh.

KẾT NỐI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Nhận thức rằng một xã hội thịnh vượng là nền tảng cho sự PTBV, SeABank luôn hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển cho các cá nhân trong cộng đồng.

Trong hoạt động kinh doanh 2023, ngân hàng đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ cho đối tượng khách hàng nữ, DNVVN... nhằm hỗ trợ các đối tượng trên vượt qua những rào cản về tiếp cận tài chính, nâng cao sự bình đẳng và cơ hội phát triển. Bên cạnh đó, SeABank đã triển khai nhiều hoạt động ASXH nâng cao chất lượng đời sống cho người có hoàn cảnh khó khăn như: ủng hộ chi phí xây dựng nhà tình nghĩa tại Hà Tĩnh, Điện Biên và Nghệ An tổng trị giá 35 tỷ đồng; đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo...

Nhằm kết nối và lan tỏa hơn nữa các giá trị bền vững cũng như mang lại những ý nghĩa thiết thực cho cộng đồng, SeABank đã phát động Tuần lễ công dân 2023 - chuỗi hoạt động vì cộng đồng được CBNV ngân hàng hưởng ứng triển khai dựa trên nhu cầu và tình hình thực tế tại từng địa phương. Trong 1 tháng triển khai với tổng chi phí 530 triệu đồng, chương trình đã đi qua 6 bệnh viện, 8 trường học/trung tâm bảo trợ, thực hiện các hoạt động xã hội tại 45 địa điểm, trồng mới hàng nghìn cây xanh, hiến hàng trăm đơn vị máu, trao tặng hàng nghìn phần quà và suất ăn tới tay người cần...

Các chương trình ASXH, phong trào thiện nguyện đều được SeABank phát động trên toàn hàng với sự hưởng ứng của đồng đảo CBNV toàn quốc. Qua đó, SeABank hướng tới tạo dựng lối sống xanh, hình thành nếp sống có trách nhiệm với cộng đồng bắt đầu từ những hành động giản đơn của mỗi cá nhân đến văn hóa toàn thể doanh nghiệp, từ đó kết nối và không ngừng lan tỏa tới cộng đồng xã hội.



SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG, TÀI NGUYÊN TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

SeABank luôn chú trọng bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái, hướng đến sự PTBV của cả cộng đồng dựa trên 17 mục tiêu PTBV (SDGs), triển khai hàng loạt hành động với phương châm “hành động có trách nhiệm với xã hội”.

Năm 2023, SeABank triển khai các quy định và tăng cường công tác giám sát các quy định về sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả tại trụ sở làm việc:

Công tác di dời, mở mới trụ sở làm việc:

- 100% thiết bị điều hòa không khí được chuyển đổi sang dùng Gas R32, R410A.
- 100% thiết bị chiếu sáng được chuyển đổi sang đèn LED.

Công tác sửa chữa, bảo dưỡng:

- 100% các đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thang máy, điều hòa không khí.
- 100% các ĐVKD khi có nhu cầu sửa chữa, nếu sử dụng đèn huỳnh quang sẽ được chuyển đổi sang đèn LED.
- 100% điều hòa khí sửa chữa, xem xét, nếu sử dụng gas R22 đều được thay thế sang điều hòa sử dụng gas R32, R410A.

Công tác vận hành trụ sở làm việc:

- Duy trì và giám sát tuân thủ quy định về số giờ bật tắt các thiết bị điện, nội quy sử dụng điện và các trang thiết bị điện.
- Duy trì và giám sát tuân thủ quy định về yêu cầu kỹ thuật của thiết bị điện cho việc lựa chọn, lắp đặt các trang thiết bị điện tại trụ sở làm việc.
- Duy trì và giám sát tuân thủ quy định về sử dụng nước, giấy, phân loại rác; thuê dịch vụ vệ sinh và thu gom rác thải; bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tại tầng hầm tòa Hội sở. Rác sinh hoạt được

chứa trong các thùng đậy nắp kín, đảm bảo không rơi vãi chất thải ra môi trường.

- Liên tục tuyên truyền về việc sử dụng điện, nước, giấy tiết kiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát tuân thủ tại ĐVKD trong việc sử dụng điện, nước, giấy.

Sáng kiến sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả:

- Thành lập Tiểu ban về Quản lý năng lượng và PTBV để tập trung nghiên cứu giải pháp, chính sách và công nghệ trong việc sử dụng năng lượng hiệu quả.
- Theo thống kê cuối năm 2023, 75% hệ thống chiếu sáng toàn ngân hàng đã chuyển đổi sang đèn LED, dự kiến trong năm 2024 sẽ chuyển đổi 100%.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước sinh hoạt sạch, sử dụng tiết kiệm nước, tuân thủ quy định xả thải:

- Nguồn nước: 100% nước sinh hoạt của văn phòng làm việc được mua từ các công ty cấp nước của khu vực;
- Tiêu thụ nước: nước được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại tòa nhà hội sở - dưới 30 lít/người/ngày.
- Tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn chất lượng nước: theo Quy chuẩn nước sinh hoạt của Việt Nam theo QCVN 01-1: 2018/BYT
- Tiêu chuẩn ngành: Tiêu chuẩn nước cấp sinh hoạt 6-1:2010/BYT của Bộ Y tế.
- Xả thải: nước thải sinh hoạt được xả ra môi trường tuân thủ quy chuẩn Việt Nam số QCVN 14:2008/BTNMT. Quy chuẩn này đưa ra những quy định về xử lý nước thải sinh hoạt như giá trị về các thông số gây ô nhiễm môi trường tối đa có trong nước thải sinh hoạt được phép thải ra nguồn tiếp nhận ngoài môi trường. SeABank luôn tuân thủ quy định về xả thải.
- Đối với văn phòng hội sở, các chi nhánh/phòng giao

100%

Thiết bị điều hòa không khí được chuyển đổi sang dùng Gas R32, R410A.
Thiết bị chiếu sáng được chuyển đổi sang đèn LED.

Tổng lượng nước sinh hoạt

5.168m³

dịch được đặt trong các tòa nhà văn phòng, lượng nước xả thải lớn hơn 5m³/ngày đêm, chủ sở hữu tòa nhà hoặc ngân hàng sẽ xin giấy phép xả thải và xây dựng hệ thống trạm xử lý nước thải. Nước xả thải ra môi trường đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT.

- Đối với những trụ sở làm việc có nước sinh hoạt xả thải ra môi trường nhỏ hơn 5m³/ngày đêm, nước xả thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, trước khi đưa ra môi trường và không phải xin cấp phép xả nước thải theo Khoản 2, Điều 32 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Phương pháp được sử dụng để xác định các tác động liên quan đến nước (bao gồm phạm vi đánh giá, khung thời gian và công cụ hoặc phương pháp được sử dụng):

- Đối với tòa Hội sở SeABank: định mức 30 lít/người/ngày được quy định và theo dõi để kịp thời phát hiện sự cố gây thất thoát, hành vi gây lãng phí. Năm 2023, tổng lượng nước sinh hoạt là 5168 m³. Trong đó, phục vụ cho tiểu cảnh (192m³) và sinh hoạt của CBNV, số lượng CBNV bình quân là 550 người, mức tiêu thụ bình quân 27,8 lít/người/ngày.
- Tại các trụ sở làm việc có cấp giấy phép xả nước thải ra môi trường do SeABank quản lý vận hành, nước thải được quan trắc chỉ số theo QCVN 14:2008/BTNMT định kỳ 3 tháng/lần. Kết quả phân tích cho thấy, tất cả các thông số đều thấp hơn giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k = 1,2). Trong năm 2023, SeABank đã phối hợp với chủ sở hữu tòa nhà thực hiện xong việc xin cấp giấy phép môi trường.

Cách giải quyết các tác động liên quan đến nước:

Căn cứ vào Luật Môi trường và các Nghị định của Chính phủ, SeABank xây dựng các cách giải quyết như sau:

- Đối với các địa điểm đặt trụ sở làm việc: theo quy mô, định mức sử dụng, từ đó tính toán lượng nước tiêu thụ trong một ngày đêm. Nếu nhỏ hơn 5m³ sẽ

không cần đầu tư, xin cấp phép. Nếu vượt quá chỉ số đó, sẽ yêu cầu chủ đầu tư trụ sở cấp giấy phép môi trường.

- Đối với các tòa nhà có lượng xả nước thải trên 5m³/ngày đêm: SeABank yêu cầu chủ cơ sở cung cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hoặc giấy phép môi trường.

Tiêu chuẩn tối thiểu được thiết lập cho chất lượng xả nước thải và cách xác định các tiêu chuẩn tối thiểu này:

- Cách xác định các tiêu chuẩn cho các cơ sở hoạt động ở những địa điểm không có yêu cầu xả thải cục bộ:

Nhu cầu xả nước thải nhỏ hơn 5m³/ngày đêm: Không xây dựng trạm xử lý nước thải.

Nhu cầu xả nước thải lớn hơn 5m³/ngày đêm: Phải xây dựng trạm xử lý nước thải, các chỉ số đáp ứng Bảng 1- Giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt (Cột B quy định giá trị C).

- Tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn chất lượng nước: tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn theo Quy chuẩn nước sinh hoạt của Việt Nam theo QCVN 01-1:2018/BYT

- Tiêu chuẩn ngành: Tiêu chuẩn nước cấp sinh hoạt 6-1:2010/BYT của Bộ Y tế.

TIÊU THỤ ĐIỆN

Trong quá trình hoạt động, SeABank luôn duy trì và tăng cường công tác giám sát theo quy định về sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả tại trụ sở làm việc. Theo đó, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị điện được lựa chọn, lắp đặt tại trụ sở làm việc; ban hành nội quy sử dụng điện và các trang thiết bị điện; quy định rõ số giờ bật tắt các thiết bị điện;



- SeABank đã triển khai lắp đặt điều hòa không khí có công nghệ Inverter và sử dụng Gas R32, R410A thân thiện với môi trường cho các điểm giao dịch được mở mới, di dời.
- Hoàn thiện chuyển đổi 100% đèn chiếu sáng chuyển đổi từ bóng đèn huỳnh quang sang đèn LED trong năm 2024.
- Hưởng ứng các chương trình tiết kiệm điện hàng năm của các địa phương như Giờ Trái Đất.

Căn cứ vào số liệu tiền điện và số lượng nhân sự gia tăng trên toàn ngân hàng, chi phí tiền điện năm 2023 tăng 6,75% so với năm cơ sở 2022 trong khi nhân sự tăng 14% tính theo năm cơ sở và giá điện tăng 2,27% (tăng giá điện 3% từ ngày 4/5/2023, tăng thêm 4,5% từ ngày 9/11/2023).

QUẢN LÝ RÁC THẢI

SeABank luôn luôn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trên toàn hệ thống đúng với giá trị cốt lõi "Vi cộng đồng". Ngân hàng đã triển khai nhiều hoạt động, quy định, tăng cường kiểm soát nhằm thực hiện tốt công tác quản lý rác thải:

- Sử dụng chai thủy tinh đựng nước uống để có thể tái sử dụng nhiều lần thay cho nước khoáng đóng chai, giảm rác thải nhựa ra môi trường.
- Trang bị thùng rác phân loại tại tất cả các cơ sở, sử dụng các túi đựng rác từ vật liệu tái chế.
- Hoạt động của khu vực văn phòng: CBNV làm việc tại khu vực văn phòng 8 giờ/ngày (từ 7:00 đến 17:00 hàng ngày, kể cả giờ nghỉ trưa) nên sẽ phát sinh rác thải sinh hoạt. Tòa nhà Hội sở hiện nay không tổ chức bếp ăn tập thể nên lượng chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh không đáng kể.
- Rác thải:** 10 thùng chứa rác 14 lít được phân bố đều trong các tầng của tòa nhà văn phòng, trung bình 2 thùng/tầng.

- Tần suất và thời gian thu gom rác sinh hoạt thông thường hiện nay tại Ngân hàng do Xi nghiệp môi trường đô thị thực hiện, cụ thể như sau:

Tần suất: 1 ngày/lần

Hình thức thu gom: Rác thải sinh hoạt thông thường sẽ được tập trung tại kho chứa rác, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom, đổ rác vào xe thu gom đẩy tay theo thời gian/tần hiệu quy định.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Nguồn phát thải khí nhà kính (GHG) chính của SeABank chủ yếu đến từ việc sử dụng năng lượng điện. SeABank sử dụng các hướng dẫn của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC - Good Practice Guidance and Uncertainty Management in National Greenhouse Gas Inventories) về kiểm kê khí nhà kính và hệ số phát thải gián tiếp của mạng lưới điện Việt Nam để tính toán tổng lượng GHG phát thải trong năm kiểm kê.

Nguồn khí nhà kính phát thải trực tiếp (phạm vi 1) của SeABank chủ yếu đến từ hoạt động của máy phát điện. Tuy nhiên, do các máy phát điện chỉ được sử dụng khi mất điện nên lượng phát thải là không đáng kể./ Nguồn khí nhà kính phát thải trực tiếp (phạm vi 1) của SeABank chiếm tỷ lệ rất nhỏ khi so sánh với phát thải phạm vi 2.

Tổng lượng khí nhà kính phát thải gián tiếp dựa trên năng lượng tiêu thụ (phạm vi 2) trong cả năm 2023 của SeABank là: 5456 tCO₂ tương đương.

Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 tăng 10,3% khi so sánh với năm cơ sở (năm 2022), tuy nhiên sự gia tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng nhân sự làm việc tại ngân hàng (nhân sự tăng 14% tính theo năm cơ sở).

Lượng phát thải GHG gián tiếp dựa trên năng lượng tổng thị trường (phạm vi 2) tính bằng tấn CO₂ tương đương: SeABank sử dụng điện năng của EVN, không mua bán điện với các công ty cấp điện xanh (điện gió, điện mặt trời).

Các khí bao gồm trong tính toán: CO₂, CH₄, N₂O được quy đổi ra tCO₂ tương đương.

Năm tính toán: 2023

- Lý do lựa chọn năm cơ sở: căn cứ theo quy định pháp luật tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 7/1/2022 về Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
- Bối cảnh cho bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lượng khí thải dẫn đến việc tính toán lại lượng khí thải của năm cơ sở: cơ quan quản lý nhà nước ban hành hệ số phát thải của lưới điện mới. Nguồn dữ liệu của các hệ số phát thải được sử dụng: hệ số phát thải của lưới điện được tham chiếu theo văn bản số 1278/BDKH-TTBVTOD về công bố kết quả tính toán hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2021 (do cơ quan có thẩm quyền chưa công bố hệ số phát thải của lưới điện năm 2022 và 2023 nên SeABank sử dụng số liệu năm gần nhất để làm cơ sở tính toán).
- Phương pháp hợp nhất phát thải bao gồm: cổ phần vốn chủ sở hữu, kiểm soát tài chính, hoặc kiểm soát hoạt động.
- Các tiêu chuẩn, phương pháp luận, giả định và/hoặc công cụ tính toán được sử dụng: thống kê mức tiêu thụ điện năng toàn hàng năm 2023 (không bao gồm các công ty con, công ty liên kết của SeABank).

Các sáng kiến giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

SeABank đã ban hành quy định về sử dụng năng lượng tài nguyên hiệu quả tại trụ sở làm việc nhằm quy định các chỉ số sử dụng năng lượng hiệu quả, bao gồm: chỉ số giám sát hiệu suất tiêu thụ năng lượng trong tòa nhà (BEI), chỉ số hiệu quả năng lượng của máy lạnh (COP) nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng tại SeABank.

Bên cạnh đó, Ngân hàng đã bắt đầu triển khai lắp đặt điều hòa không khí có công nghệ Inverter và sử dụng Gas R32, R410A thân thiện với môi trường cho các điểm giao dịch được mở mới, di dời. Hệ thống chiếu sáng chuyển đổi từ bóng đèn huỳnh quang sang đèn LED giúp tiết kiệm năng lượng.

Tiêu chuẩn, phương pháp luận ứng dụng trong đo lường khí nhà kính:

- Tỷ lệ lượng phát thải khí nhà kính theo chỉ số của tổ chức.
- Chỉ số dành riêng cho tổ chức (mẫu số) được chọn để tính tỷ lệ.
- Các loại phát thải khí nhà kính có trong tỷ lệ được báo cáo: điện năng tiêu thụ.
- Khí bao gồm trong tính toán CO₂, CH₄, N₂O được quy đổi ra tCO₂ tương đương.





MỤC LỤC GRI

Tuyên bố áp dụng	Báo cáo PTBV này của SeABank được lập và công bố thông tin tham chiếu tới các tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) trong kỳ báo cáo năm 2023. Các nội dung được liệt kê trong phần Mục lục GRI dưới đây thuộc kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, trừ khi được chú thích khác tại mục công bố tương ứng trong báo cáo.
Áp dụng GRI 1	GRI 1: Nguyên tắc chung 2021

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-1 Áp dụng các nguyên tắc báo cáo	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 1-4	152
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-2 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI 2 - Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 2	152-153
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-3 Xác định các chủ đề trọng yếu	Phần 03 – Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	156-161
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-4 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI 3 - Các chủ đề trọng yếu 2021	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 3	156-161
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-5 Lựa chọn công bố thông tin theo các tiêu chuẩn GRI 200, 300, 400 cho từng chủ đề trọng yếu	Phần 03 – Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	168-173
		Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
		Phần 03 – Tạo dựng giá trị cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động thực hiện bền vững	182-183
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-7 Bao gồm bảng phụ lục danh sách các nội dung GRI áp dụng trong báo cáo	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả	184-187
		Đã thực hiện tại bảng này	
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-8 Tuyên bố về việc áp dụng theo chuẩn mục báo cáo GRI	Đã thực hiện tại bảng tuyên bố áp dụng ở trên	

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-9 Thông báo cho GRI	Đã thông báo về việc sử dụng GRI và tuyên bố sử dụng qua thư điện tử tới reportregistration@globalreporting.org	
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-1 Thông tin về tổ chức	Chương I – Tổng quan về SeABank	18-25
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-2 Thông tin về các công ty con	Chương I – Tổng quan về SeABank - Công ty con	26-27
		Chương II – Tình hình tài chính – Hoạt động kinh doanh của các công ty con	43
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất, và thông tin liên hệ	Phần 03 – Giới thiệu chung về báo cáo PTBV của SeABank	152
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-4 Trình bày lại thông tin báo cáo	Phần 03 – Giới thiệu chung về báo cáo PTBV của SeABank	153
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Phần 03 – Giới thiệu chung về báo cáo PTBV của SeABank	153
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-6 Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Chương I – Tổng quan về SeABank - Chuỗi giá trị và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng	29-31
		Chương II – Tình hình tài chính – Hoạt động kinh doanh của các công ty con	43
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-7 CBNV	Chương II – Tổ chức và nhân sự	37-38
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-8 Lao động không phải nhân viên của tổ chức	<i>SeABank không có hình thức lao động khác ngoài lao động chính thức toàn thời gian</i>	
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	Chương I – Tổng quan về SeABank – Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	25
		Chương V – Cơ cấu tổ chức HĐQT	86-87
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-10 Đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao	Chương V – Cơ cấu tổ chức HĐQT – Đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao	92-93



Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-11 Người đứng đầu tổ chức	Chương V - Quản trị công ty - Cơ cấu tổ chức HĐQT	86-87
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-15 Xung đột lợi ích	Chương V - Quản trị công ty - Cơ cấu tổ chức HĐQT	108
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-16 Chính sách báo cáo các vấn đề trọng yếu	Phần 03 - Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	161
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-17 Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	Chương V - Quản trị công ty - Cơ cấu tổ chức HĐQT	86-87
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	Chương V - Quản trị công ty - Hoạt động của HĐQT	99-113
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-19 Chính sách về thù lao	Chương V - Quản trị công ty - Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với HĐQT, BKS, KTNB	121
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-20 Quy trình xác định mức thù lao	Chương V - Quản trị công ty - Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với HĐQT, BKS, CQKTNB - Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	121
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	Chương V - Quản trị công ty - Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với HĐQT, BKS, CQKTNB - Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	121
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-22 Tuyên bố về chiến lược PTBV	Chương V - Quản trị công ty - Cam kết của HĐQT về PTBV Phần 03 - Định hướng PTBV	94-98 165-167
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-23 Cam kết chính sách	Phần 03 - Định hướng PTBV	165-167
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-24 Triển khai các cam kết chính sách	Phần 03 - Định hướng PTBV	165-167

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-25 Quy trình khắc phục tác động tiêu cực	Chương VI - Quản trị rủi ro - Tuân thủ Phần 03 - Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	146-147 168-173
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-26 Cơ chế tham vấn và báo cáo các mối quan ngại	Chương II - Kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển tới 2026 - Tổ chức và nhân sự	38
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-27 Tuân thủ luật pháp và quy định	Chương V - Quản trị công ty - Cam kết của HĐQT về PTBV Chương VI - Quản trị rủi ro - Tuân thủ	94-98 145
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-28 Quyển hội viên trong các hiệp hội	Phần 03 - Cam kết của doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm trong PTBV (Xây dựng văn hóa PTBV)	154-155
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Chương I - Tổng quan về SeABank Phần 03 - Gắn kết các bên hữu quan	18 162-164
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-30 Các thỏa ước thương lượng tập thể	Chương II - Kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển tới 2026 - Tổ chức và nhân sự	174-177
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-1 Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu	Phần 03 - Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	156-161
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	Phần 03 - Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	157
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-3 Quản trị các chủ đề trọng yếu	Chương VI - Quản trị rủi ro - Danh mục các rủi ro được nhận diện và quản lý Phần 03 - Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	139-141 168-173



Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021 (tiếp theo)	3-3 Quản trị các chủ đề trọng yếu	Phần 03 – Tạo dựng giá trị cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động thực hiện bền vững	182-183
		Phần 03 – Sử dụng năng lượng tiết kiệm và xử lý chất thải hiệu quả	184-187
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ	Chương II – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ	42
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	Phần 03 – Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	156-161
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	Chương II – Tổ chức và nhân sự	37-38
		Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	<i>SeABank không phát sinh các khoản hỗ trợ tài chính từ Chính phủ trong kỳ báo cáo.</i>	
GRI 203: Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp 2016	203-2 Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp trọng yếu	Phần 03 – Nhận diện và quản trị các chủ đề trọng yếu	156-161
		Phần 03 – Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	168-173
GRI 205: Chống tham nhũng 2016	205-1 Các hoạt động được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	Phần 03 – Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	168-173
GRI 205: Chống tham nhũng 2016	205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình PCTN	Phần 03 – Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV	173
GRI 205: Chống tham nhũng 2016	205-3 Các sự cố tham nhũng đã được xác nhận và biện pháp khắc phục	Phần 03 – Quản lý tác động từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong quá trình PTBV <i>Năm 2023, Không có vụ việc nào trực tiếp liên quan đến vấn đề tham nhũng hoặc xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng phát sinh tại SeABank.</i>	173

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 302: Năng lượng 2016	302-3 Đo lường việc sử dụng năng lượng	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	302-4 Tiết kiệm tiêu thụ năng lượng	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-1 Sử dụng nước như một nguồn tài nguyên chung	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả thải nước	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-3 Nguồn cung cấp nước	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả <i>100% nước sinh hoạt của văn phòng làm việc được mua từ các công ty cấp nước của khu vực.</i>	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-4 Xả thải nước	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả <i>SeABank luôn tuân thủ quy định về xả thải</i>	184-187
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-5 Tiêu thụ nước	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả	184-187
GRI 304: Đa dạng sinh học	304-1 Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của SeABank được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	
GRI 304: Đa dạng sinh học	304-2 Tác động trọng yếu của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của SeABank được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	
GRI 304: Đa dạng sinh học	304-3 Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của SeABank được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	



Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 304: Đa dạng sinh học	304-4 Các loài trong danh sách đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động	Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của SeABank được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	
GRI 305: Khí thải 2016	305-2 Phát thải khí nhà kính (Phạm vi 2) do tiêu thụ năng lượng gián tiếp	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả – Phát thải khí nhà kính	186-187
GRI 305: Khí thải 2016	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả – Phát thải khí nhà kính	186-187
GRI 305: Khí thải 2016	306-1 Rác thải và các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả – Quản lý rác thải	186
GRI 305: Khí thải 2016	306-2 Quản lý các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả – Quản lý rác thải	186
GRI 305: Khí thải 2016	306-3 Lượng rác thải	Phần 03 – Sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả – Quản lý rác thải	186
GRI 401: Việc làm 2016	401-2 Phúc lợi dành riêng cho nhân viên toàn thời gian	Chương II – Tổ chức và nhân sự	37-38
		Chương III – Đánh giá của BTGD liên quan đến vấn đề người lao động	70-71
		Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2016	403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động	Chương II – Tổ chức và nhân sự	37-38
		Chương III – Đánh giá của BTGD liên quan đến vấn đề người lao động	70-71
		Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
GRI 404: Đào tạo và giáo dục 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình hàng năm của mỗi nhân viên	Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
GRI 404: Đào tạo và giáo dục 2016	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung Công bố thông tin	Vị trí trong báo cáo thường niên	Số trang
GRI 404: Đào tạo và giáo dục 2016	404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên nhận được đánh giá hiệu quả làm việc và tư vấn phát triển nghề nghiệp thường xuyên	Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016	406-1 Các sự cố phân biệt đối xử và hành động khắc phục được thực hiện	Chương V – Cam kết của HĐQT về PTBV	94-98
		Chương VI – Cam kết của doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm trong PTBV (Xây dựng văn hóa PTBV)	154-155
		Phần 03 – Phát triển nhân tài	174-177
		<i>SeABank hiện chưa ghi nhận các sự cố phân biệt đối xử</i>	
GRI 407: Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể	407-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có thể gặp rủi ro về quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể	Chương V – Tổng quan về hoạt động của HĐQT	82-85
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với việc sử dụng lao động trẻ em	Chương VI – Cam kết của doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm trong PTBV (Xây dựng văn hóa PTBV)	154-155
		<i>SeABank cam kết không sử dụng hình thức lao động trẻ em</i>	
GRI 409: Lao động cưỡng ép	409-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động cưỡng ép	Chương VI – Cam kết của doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm trong PTBV (Xây dựng văn hóa PTBV)	154-155
		<i>SeABank cam kết không áp dụng hình thức lao động cưỡng ép</i>	
GRI 416: Sức khỏe và an toàn của khách hàng 2016	416-2 Sự cố không tuân thủ liên quan đến các tác động tới sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ	<i>SeABank hiện chưa ghi nhận sự cố không tuân thủ liên quan đến các tác động tới sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ</i>	



NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á (SEABANK)

Hội sở: 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

M contact@seabank.com.vn **W** seabank.com.vn

T (+84 24) 3944 8688 **F** (+84 24) 3944 8689



> 04

KIẾN TẠO THÀNH CÔNG



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và các công ty con (gọi chung là "SeABank") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 4 đến trang 74 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của SeABank tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của SeABank cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Ngân hàng hoặc các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Ngân hàng") và các công ty con (gọi chung là "SeABank"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 4 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00174-24-4



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0861-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Lê Nhật Vương
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3849-2022-007-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: triệu VND

A.	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
I	Tiền mặt và vàng	V.1	851.299	1.037.807
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	V.2	2.799.895	9.826.851
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	V.3	48.698.574	45.068.410
1	Tiền gửi tại các TCTD khác		45.808.024	41.462.465
2	Cho vay các TCTD khác		2.890.550	3.605.945
IV	Chứng khoán kinh doanh	V.4	8.353.236	3.987.085
1	Chứng khoán kinh doanh		8.353.236	3.987.085
VI	Cho vay khách hàng		176.773.874	151.522.983
1	Cho vay khách hàng	V.5	179.751.893	153.955.992
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.6	(2.978.019)	(2.433.009)
VIII	Chứng khoán đầu tư		14.286.766	8.646.945
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	V.7a	14.035.545	7.951.304
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	V.7b	350.458	715.458
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	V.7c	(99.237)	(19.817)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.8	61.892	61.313
4	Đầu tư dài hạn khác		62.432	62.432
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(540)	(1.119)
X	Tài sản cố định ("TSCĐ")		1.269.298	1.085.692
1	Tài sản cố định hữu hình	V.9	551.265	427.189
	- Nguyên giá TSCĐ		1.082.873	877.679
	- Hao mòn TSCĐ		(531.608)	(450.490)
3	Tài sản cố định vô hình	V.10	718.033	658.503
	- Nguyên giá TSCĐ		955.941	854.399
	- Hao mòn TSCĐ		(237.908)	(195.896)
XI	Bất động sản đầu tư ("BĐSDT")	V.11	56.584	58.047
	- Nguyên giá BĐSĐT		64.177	64.466
	- Hao mòn BĐSĐT		(7.593)	(6.419)
XII	Tài sản Có khác	V.12	12.970.497	10.127.923
1	Các khoản phải thu		7.092.858	5.490.462
2	Các khoản lãi, phí phải thu		3.318.857	2.594.093
4	Tài sản Có khác		2.588.785	2.083.798
	- Trong đó: Lợi thế thương mại	V.13	338.226	409.431
5	Dự phòng rủi ro cho tài sản Có nội bảng khác		(30.003)	(40.430)
TỔNG TÀI SẢN			266.121.915	231.423.056

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: triệu VND

B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN		2.538.637	3.838.696
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNNVN	V.14	2.538.637	3.838.696
II	Tiền gửi và vay từ các TCTD khác	V.15	66.698.038	59.719.627
1	Tiền gửi của các TCTD khác		47.046.799	44.265.765
2	Vay từ các TCTD khác		19.651.239	15.453.862
III	Tiền gửi của khách hàng	V.16	144.840.006	115.547.271
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.17	107.131	14.963
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		1.020	1.020
VI	Phát hành giấy tờ có giá	V.18	16.846.100	21.504.600
VII	Các khoản nợ khác	V.19	4.794.144	4.564.659
1	Các khoản lãi, phí phải trả		3.743.466	3.699.830
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.050.678	864.829
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			235.825.076	205.190.836
VIII	Vốn chủ sở hữu	V.20	30.296.839	26.232.220
1	Vốn của tổ chức tín dụng		25.063.167	21.607.167
a	- Vốn điều lệ		24.957.000	20.402.983
c	- Thặng dư vốn cổ phần		106.167	1.204.184
2	Quỹ của tổ chức tín dụng		1.715.339	1.155.967
5	Lợi nhuận chưa phân phối		3.518.333	3.469.086
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			30.296.839	26.232.220
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			266.121.915	231.423.056

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	V.39		
2 Cam kết giao dịch hối đoái			
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		8.707	705.900
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		8.693	705.900
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		64.332.668	88.311.196
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		6.602.763	5.493.687
5 Bảo lãnh khác (Bảo lãnh bảo hành, thực hiện hợp đồng, tạm ứng)		5.212.031	6.109.202
6 Hợp đồng hoán đổi lãi suất		7.974.600	7.759.570
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được		3.674.843	2.021.913
8 Nợ gốc khó đòi đã xử lý		5.012.050	4.783.138
9 Tài sản và chứng từ khác		1.489.332	1.534.181

Đơn vị: triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	V.22	19.718.490	15.149.800
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	V.23	(12.647.771)	(8.143.873)
I. Thu nhập lãi thuần		7.070.719	7.005.927
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.530.991	1.642.698
4 Chi phí hoạt động dịch vụ		(223.134)	(275.381)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	V.24	1.307.857	1.367.317
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	V.25	602.470	223.886
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	V.26	109.180	228.111
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	V.27	128.660	621.173
5 Thu nhập từ hoạt động khác		332.345	415.516
6 Chi phí hoạt động khác		(141.624)	(222.620)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	V.28	190.721	192.896
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	V.29	14.384	7.937
VIII. Chi phí hoạt động	V.30	(3.607.148)	(3.403.523)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		5.816.843	6.243.724
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.200.285)	(1.174.738)
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		4.616.558	5.068.986
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(939.603)	(1.016.058)
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	V.31	(939.603)	(1.016.058)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		3.676.955	4.052.928
XIV. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	V.32	1.453	(điều chỉnh lại) 1.568

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập

Nghiêm Thị Thu Nga

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập

Nghiêm Thị Thu Nga

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị: triệu VND

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		Năm 2023	Năm 2022
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	18.993.726	14.235.298
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(12.604.135)	(7.392.022)
03.	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.306.486	1.366.943
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	919.730	1.038.282
05.	Thu nhập khác	107.608	99.133
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	83.083	93.796
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(3.479.815)	(3.310.317)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(794.401)	(877.938)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động		4.532.282	5.253.175
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09.	Biến động các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	715.395	3.751.040
10.	Biến động các khoản về kinh doanh chứng khoán	(10.085.392)	17.303.270
11.	Biến động các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	92.168	(32.841)
12.	Biến động các khoản cho vay khách hàng	(25.795.901)	(26.367.833)
13.	Biến động nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng	(655.275)	(523.346)
14.	Biến động khác về tài sản hoạt động	(2.122.044)	(2.778.762)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15.	Biến động các khoản nợ chính phủ và NHNN	(1.300.059)	1.665.933
16.	Biến động các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác	6.978.411	1.353.629
17.	Biến động tiền gửi của khách hàng	29.292.735	5.762.634
18.	Biến động phát hành giấy tờ có giá	(4.658.500)	2.451.400
20.	Biến động khác về công nợ hoạt động	(75.353)	26.758
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(3.081.533)	7.865.057

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị: triệu VND

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		Năm 2023	Năm 2022
01.	Mua sắm tài sản cố định	(310.061)	(296.243)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	29	-
04.	Mua sắm bất động sản đầu tư	-	(27)
05.	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	5.276	6.744
08.	Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	24.102
09.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	14.384	7.937
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(290.372)	(257.487)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	504.000	3.610.673
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		504.000	3.610.673
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.867.905)	11.218.243
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		52.327.123	41.108.880
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh V.33)		49.459.218	52.327.123

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập

Nghiêm Thị Thu Nga

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

I. THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG SỐ **0051/QĐ/NH-GP** ngày 25 tháng 3 năm 1994
Giấy phép Hoạt động Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN") cấp và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp. Giấy phép Hoạt động ngân hàng được sửa đổi nhiều lần, và lần sửa đổi gần nhất theo quyết định 1402/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2023 của NHNNVN.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ **0200253985** ngày 14 tháng 1 năm 2005
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần, và đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 37 vào ngày 8 tháng 8 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 28/4/2023)
	Phó chủ tịch, thành viên HĐQT chuyên trách (đến ngày 27/4/2023)
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT (từ ngày 28/4/2023) Thành viên độc lập HĐQT (đến ngày 27/4/2023)
Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT (từ ngày 28/4/2023) Thành viên độc lập HĐQT (đến ngày 27/4/2023)
Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 28/4/2023)
Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/4/2023)
Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/4/2023)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc (từ ngày 24/11/2023) Quyền Tổng Giám đốc phụ trách điều hành (từ ngày 01/8/2023 đến ngày 23/11/2023) Phó Tổng Giám đốc thường trực (đến ngày 31/7/2023)
Ông Faussier Loic Michel Marc	Tổng Giám đốc (đến ngày 31/7/2023)
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 23/2/2024)
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 24/2/2024)
Ông Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16/4/2024)
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16/4/2024)
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 22/2/2024)
Ông Võ Long Nhi	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 23/2/2024)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT Ông Lê Văn Tấn Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN Công ty TNHH KPMG Việt Nam

II. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 0051/QĐ/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 1994. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 25 tháng 3 năm 1994.

2. VỐN ĐIỀU LỆ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Ngân hàng là 24.957.000 triệu Đồng Việt Nam (31/12/2022: 20.402.983 triệu Đồng Việt Nam).

3. ĐỊA ĐIỂM VÀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện, bốn mươi chín (49) chi nhánh, một trăm ba mươi

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng cho các tổ chức và cá nhân dựa trên tình chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNNVN cho phép; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

hai (132) phòng giao dịch trên cả nước (Tại 31/12/2022: một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện, bốn mươi chín (49) chi nhánh, một trăm ba mươi hai (132) phòng giao dịch trên cả nước).

Tại ngày báo cáo, Ngân hàng có hai (02) công ty con như sau:

Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	0103099985 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 12 năm 2008 và điều chỉnh gần đây nhất là ngày 15 tháng 8 năm 2023.	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Bưu điện	96/GP-NHNN ngày 28 tháng 9 năm 2018 và sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 50/QĐ-NHNN ngày 9 tháng 1 năm 2023 của Thống đốc NHNNVN.	Tài chính tiêu dùng	100%

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng bao gồm Ngân hàng và các công ty con (được gọi chung là "SeABank").

4. TỔNG SỐ NHÂN VIÊN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, SeABank có 5.508 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.648 nhân viên).

III. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chuẩn mực kế toán và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài

chính hợp nhất đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của SeABank theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng.



2. CƠ SỞ ĐO LƯỜNG

Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp trực tiếp.

3. KỶ KẾ TOÁN NĂM

Kỷ kế toán năm của SeABank bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

4. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tiền tệ kế toán của Ngân hàng là Đồng Việt Nam ("VND"). Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), được làm tròn đến hàng triệu đồng gần nhất ("Triệu VND").

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được SeABank áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. CƠ SỞ HỢP NHẤT

a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Ngân hàng. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

b) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ SeABank và các khoản thu nhập và chi phí từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các chính sách kế toán của các công ty con cũng được điều chỉnh khi cần thiết nhằm đảm bảo tính nhất quán với các chính sách kế toán được Ngân hàng áp dụng.

c) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Ngân hàng. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng

của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Ngân hàng trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động hợp nhất (xem Thuyết minh IV(1)(d)).

d) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Ngân hàng trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

bán chuyển khoản giao ngay ("tỷ giá giao ngay") (đối với vàng quy đổi theo tỷ giá bình quân mua và bán vàng) của Ngân hàng tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán

của ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán. Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán thì SeABank sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày làm việc cuối cùng của kỳ kế toán để quy đổi.

Các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao ngay tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của SeABank được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao ngay vào ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc vốn chủ sở hữu. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, tiền gửi tại NHNNVN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNNVN, tiền gửi thanh toán và tiền gửi

tại các TCTD khác có thời hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

4. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

Tiền gửi tại các TCTD khác, trừ tiền gửi thanh toán, là tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Cho vay các TCTD khác là các khoản cho vay có kỳ hạn gốc không quá mười hai tháng.

Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác được phản ánh theo số dư gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN do NHNNVN ban hành

ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11"). Theo đó, SeABank thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho tiền gửi có kỳ hạn và cho vay theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(8).

Theo quy định của Thông tư 11, SeABank không phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác.

5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

a) Phân loại

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán được mua với mục đích kinh doanh, mua để bán trong thời gian không quá 1 năm nhằm hưởng chênh lệch giá mà không có mục đích kiểm soát doanh nghiệp.

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán được giữ trong thời gian không ấn định trước và có thể được bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là chứng khoán được SeABank mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất, SeABank phải chắc chắn về khả năng

giữ đến ngày đáo hạn của chứng khoán. Chứng khoán đã được phân loại vào chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ không được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn hoặc chuyển sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

SeABank phân loại chứng khoán đầu tư tại thời điểm mua là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán hoặc chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNNVN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, SeABank được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi phân loại lần đầu tại thời điểm mua.

**b) Ghi nhận**

SeABank ghi nhận chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư vào ngày SeABank trở thành một bên đối tác của hợp đồng cung cấp các chứng khoán này (kể toán theo ngày giao dịch).

c) Đo lường**Chứng khoán nợ**

Đối với chứng khoán nợ là chứng khoán kinh doanh, SeABank ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán (nếu có).

Đối với chứng khoán đầu tư là chứng khoán nợ, SeABank ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm các chi phí giao dịch và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Sau đó, chứng khoán nợ được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư, bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán và dự phòng rủi ro tín dụng cho trái phiếu chưa niêm yết. Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được xác định dựa trên giá chứng khoán thực tế trên thị trường. Đối với chứng khoán nợ do tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế trong nước phát hành, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán thì SeABank không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đối với khoản đầu tư này.

Đối với chứng khoán nợ của doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì SeABank trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của các trái phiếu này được thực hiện theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(8).

Dự phòng rủi ro chứng khoán được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá chứng khoán hoặc giá trị có thể thu hồi của chứng khoán tăng lên sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này trong trường hợp không phải lập dự phòng.

Thu nhập từ lãi của chứng khoán nợ là chứng khoán

kinh doanh sau ngày mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi nhận được tiền lãi từ tổ chức phát hành (cơ sở thực thu).

Chứng khoán vốn

Chứng khoán vốn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, phí ngân hàng (nếu có). Sau đó, các chứng khoán này được ghi nhận theo giá trị thấp hơn giữa giá đang ghi nhận trên sổ sách và giá chứng khoán thực tế trên thị trường với số lỗ giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đối với các loại chứng khoán vốn đã niêm yết, giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp chứng khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, hoặc chứng khoán bị hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch tại ngày trích lập dự phòng, mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán này được xác định theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(6)(b).

Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (Upcom), giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán, mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán vốn này được xác định theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(6)(b).

Đối với chứng khoán vốn chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán vốn này được xác định theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(6)(b).

d) Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận khi các quyền nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc SeABank đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

6. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN**a) Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư dài hạn khác là các khoản góp vốn dài hạn vào các công ty khác và SeABank không nắm quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc tại thời điểm đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

b) Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp các tổ chức kinh tế mà SeABank đang đầu

tư phát sinh lỗ dẫn đến SeABank có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá được tính bằng tổng vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị được đầu tư trừ (-) vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ sở hữu của SeABank tại đơn vị đó.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư đó tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định trong trường hợp không phải lập dự phòng.

7. CHO VAY KHÁCH HÀNG

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay đến 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Các khoản cho vay được dừng ghi nhận khi quyền lợi

theo hợp đồng của SeABank đối với các dòng tiền phát sinh từ các khoản vay này chấm dứt, hay khi SeABank chuyển giao các khoản vay này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với khoản vay được chuyển giao cho bên khác.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng được thực hiện theo quy định của Thông tư 11 như được trình bày tại Thuyết minh IV(8).

8. PHÂN LOẠI NỢ VÀ MỨC TRÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG**a) Phân loại nợ**

Việc phân loại nợ cho các tài sản có phát sinh từ các hoạt động sau ("sau đây gọi là các khoản nợ"):

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết;

- Ủy thác cấp tín dụng;

- Gửi tiền (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua bán nợ;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 11.



SeABank thực hiện việc phân loại nợ theo phương pháp định lượng như sau:

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn, giảm lãi do khách hàng không có khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi.
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi;
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNNVN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.

Đối với các khoản trả thay cam kết ngoại bảng, SeABank phân loại nợ dựa trên số ngày quá hạn tính từ ngày SeABank thực hiện nghĩa vụ theo cam kết:

- **Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn:** nếu quá hạn dưới 30 ngày;
- **Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ:** nếu quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày;
- **Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn:** nếu quá hạn từ 90 ngày trở lên.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản

nợ với SeABank mà có bất kỳ khoản nợ bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì SeABank phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ có rủi ro cao nhất.

SeABank cũng thu thập kết quả phân loại nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc NHNNVN ("CIC") cung cấp để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ. Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, SeABank điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Phân loại nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn

SeABank áp dụng Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") do NHNNVN ban hành quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, đối với khách hàng có các khoản nợ:

- dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24 tháng 4 năm 2023 và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;
- phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024;
- số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận;
- được SeABank đánh giá là các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu,

thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận; và được SeABank đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại, không vi phạm pháp luật;

thì SeABank được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như nhóm nợ tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

b) Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể

Theo quy định của Thông tư 11, SeABank thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể cho các khoản nợ tại cuối mỗi tháng được xác định dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm nợ	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%



Giá trị của tài sản bảo đảm được xác định theo các quy định của Thông tư 11.

Tỷ lệ khấu trừ tối đa đối với các tài sản bảo đảm được xác định như sau:

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ
(a) Số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng Đồng Việt Nam tại chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	100%
(b) Trái phiếu Chính phủ, vàng miếng, chứng chỉ tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ tại chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	95%
(c) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá do chính tổ chức tín dụng phát hành; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành: <ul style="list-style-type: none"> Có thời hạn còn lại dưới 1 năm Có thời hạn còn lại từ 1 năm đến 5 năm Có thời hạn còn lại trên 5 năm 	95% 85% 80%
(d) Chứng khoán do các tổ chức tín dụng khác phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	70%
(e) Chứng khoán do doanh nghiệp (trừ tổ chức tín dụng) phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	65%
(f) Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (c) khoản này, do tổ chức tín dụng có đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	50%
Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (c) khoản này, do tổ chức tín dụng không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	30%
(g) Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá do doanh nghiệp có đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	30%
Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá do doanh nghiệp không có đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	10%
(h) Bất động sản	50%
(i) Các loại tài sản bảo đảm khác	30%

Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư 02

SeABank xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 02 như sau:

Dự phòng bổ sung từng giai đoạn	Thời hạn trích
Tối thiểu 50% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
100% tổng số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

c) Dự phòng rủi ro tín dụng chung

Theo quy định của Thông tư 11, dự phòng rủi ro tín dụng chung được xác định bằng 0,75% tổng số dư của các

khoản nợ tại ngày cuối cùng của mỗi tháng của các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, trừ các khoản nợ sau đây:

- Tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;
- Khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

d) Xử lý nợ xấu

Theo quy định của Thông tư 11, các khoản cho vay khách hàng sẽ được xử lý bằng nguồn dự phòng khi được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi khách hàng vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức), hoặc khi khách hàng vay

chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân). Các khoản nợ đã được xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng được ghi nhận vào tài khoản ngoại bảng phù hợp để theo dõi và thu nợ. Số tiền thu hồi được từ nợ đã xử lý rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

e) Dự phòng đối với các cam kết ngoại bảng

Theo quy định của Thông tư 11, việc phân loại các khoản cam kết tín dụng ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng. Không có dự phòng nào được lập cho các khoản cam kết tín dụng ngoại bảng, trừ khi SeABank được yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ trả thay theo hợp đồng bảo lãnh, trong trường hợp đó, khoản trả thay được phân loại và trích lập dự phòng theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh IV(8).

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

a) Các hợp đồng ngoại hối

SeABank ký kết các hợp đồng phái sinh tiền tệ bao gồm: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của SeABank.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết mua/bán một lượng ngoại tệ với đồng VND hoặc với một ngoại tệ khác tại một ngày trong tương lai với tỷ giá kỳ hạn được xác định tại ngày giao dịch. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được đánh giá lại cho mục đích lập báo cáo tài chính theo tỷ giá tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán và được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch do đánh giá lại cuối kỳ được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối kỳ kế toán năm. Chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hiệu lực của các hợp đồng này.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là giao dịch giữa hai bên, cam kết thực hiện giao dịch bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng số lượng một loại ngoại tệ này với một loại ngoại tệ khác với tỷ giá của hai giao dịch xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán của hai giao dịch là khác nhau. Một giao dịch hoán đổi tiền tệ có thể gồm hai giao dịch giao ngay, hai giao dịch kỳ hạn hoặc một giao dịch giao

ngay và một giao dịch kỳ hạn. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá của hai giao dịch sẽ được ghi nhận tại ngày thanh toán của giao dịch thứ nhất của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian của hợp đồng hoán đổi.

b) Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất là các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên một hoặc nhiều khoản tiền vốn danh nghĩa. Giá trị khoản vốn danh nghĩa trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền được theo dõi trên tài khoản ngoại bảng tại khoản mục "Cam kết hoán đổi lãi suất". Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có trao đổi gốc đầu năm, giá trị khoản vốn danh nghĩa được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, các khoản thu nhập và chi phí với lãi suất tương ứng phát sinh được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền chỉ trao đổi gốc cuối năm, giá trị khoản vốn danh nghĩa được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất như các khoản cam kết kỳ hạn ngoại tệ. Các hợp đồng này được hạch toán tương tự giống như các hợp đồng kỳ hạn. Các khoản thu nhập và chi phí với lãi suất tương ứng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.



10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận

vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 8 năm
Các tài sản cố định khác	5 năm

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất có thời hạn bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi ban quản lý. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí

này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê là nhà cửa, vật kiến trúc là 10 - 50 năm. Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất lâu dài không được tính khấu hao.

13. CÁC TÀI SẢN CÓ KHÁC

Các tài sản Có khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng, được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng.

Đối với các tài sản Có khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng và đã quá hạn thanh toán, SeABank thực hiện trích lập dự phòng theo thời gian

Mức trích dự phòng theo thời gian quá hạn như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

14. DỰ PHÒNG KHÁC

Một khoản dự phòng, ngoại trừ các khoản dự phòng được trình bày ở Thuyết minh IV(4), IV(5), IV(6), IV(7), IV(8) và IV(13) được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, SeABank có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong

quá hạn hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm.

tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

15. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Tiền gửi của khách hàng được ghi nhận theo giá gốc.

16. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

Các khoản nhận ủy thác mà SeABank chịu rủi ro là các khoản nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay để sử dụng theo các mục đích chỉ định, SeABank có trách nhiệm hoàn trả vốn này khi đến hạn, SeABank ghi nhận số vốn

nhận được là một khoản vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, đồng thời ghi nhận các hoạt động đầu tư, cho vay vào báo cáo tài chính hợp nhất của SeABank.

17. GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐÃ PHÁT HÀNH

Giấy tờ có giá đã phát hành được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản phân bổ phụ trội và chiết khấu. Giá gốc của giấy tờ có giá đã phát hành bao gồm số tiền

thu được từ việc phát hành trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành.

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả khác được phản ánh theo giá gốc.

19. VỐN CỔ PHẦN

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu và được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) do giá phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá.



20. CÁC QUỸ DỰ TRỮ

a) Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017 về chế độ tài

chính đối với các tổ chức tín dụng ("Nghị định 93"), Ngân hàng phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù tổn thất tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế cho các quỹ này được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

b) Các quỹ dự trữ của công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2002, Công ty được yêu cầu thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng mẹ.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Bưu điện

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, Công ty phải trích lập các quỹ như sau trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	Không quy định

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp tổn thất tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều

lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và chủ yếu được dùng để chi trả cho cán bộ, công nhân viên của SeABank.

22. DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC

a) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh IV(8) và các khoản nợ được giữ nguyên Nhóm 1 do áp dụng Thông tư 02 như trình bày tại Thuyết minh IV(8) được ghi nhận khi SeABank thực sự thu được.

Khi một khoản nợ được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được trình bày tại Thuyết minh IV(8) hoặc được giữ

nguyên Nhóm 1 do áp dụng Thông tư 02 như trình bày tại Thuyết minh IV(8) thì số lãi dự thu được ghi nhận ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

b) Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp.

c) Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Thu nhập từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi nhận được thông báo khớp lệnh từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (chứng khoán niêm yết) và hoàn tất thỏa thuận chuyển giao tài sản (chứng khoán chưa niêm yết) và được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán được bán.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận

cổ tức của SeABank được xác lập. Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và thu nhập không được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi nhận được cổ tức bằng cổ phiếu, SeABank chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

23. CHI PHÍ LÃI

Chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Chi phí hoạt động dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

25. CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

26. THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa

giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

27. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của SeABank bao gồm các trường hợp sau đây:

- Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
- Tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại Ngân hàng;
- Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng;

- Các doanh nghiệp do các cá nhân trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Ngân hàng và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho Ngân hàng.



28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

SeABank trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Ngân hàng chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và

số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, Ngân hàng không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng nên việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của SeABank tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia

theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của SeABank là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

30. CÁC CAM KẾT VÀ NỢ TIỀM ẨN

Tại bất cứ thời điểm nào SeABank cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. SeABank cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam

kết và nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không nhất thiết phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

31. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động hợp nhất của SeABank, tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, SeABank phân loại các công cụ tài chính như sau:

a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

- Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, SeABank xếp tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà SeABank có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được SeABank xếp vào nhóm tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- các tài sản tài chính đã được SeABank xếp vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán;
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có

thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà SeABank có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Ngân hàng xếp vào nhóm tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản được SeABank xếp vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà SeABank có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

32. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của

33. SỐ DƯ BẰNG KHÔNG

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 49/2014/TT-NHNN do NHNNVN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 49") và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN do NHNNVN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, SeABank xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày tại các thuyết minh liên quan khác.

báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại.

29 tháng 4 năm 2004 và chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà không được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. TIỀN MẶT VÀ VÀNG**

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền mặt tại quỹ bằng VND	683.601	864.245
Tiền mặt tại quỹ bằng ngoại tệ	141.070	172.741
Vàng	26.628	821
	851.299	1.037.807

2. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại NHNNVN bằng VND	2.365.794	8.156.513
Tiền gửi thanh toán tại NHNNVN bằng ngoại tệ	334.101	1.170.338
Tiền ký quỹ bảo lãnh bằng VND	100.000	500.000
	2.799.895	9.826.851

Theo quy định của NHNNVN về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc ("DTBB"). Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn

bình quân số dư tiền gửi khách hàng cá nhân và doanh nghiệp của tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ DTBB tại thời điểm cuối năm như sau:

Loại tiền gửi	Tỷ lệ dự trữ bắt buộc	
	31/12/2023	31/12/2022
Tiền gửi bằng ngoại tệ khác VND có thời hạn dưới 12 tháng	8,00%	8,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ khác VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6,00%	6,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1,00%	1,00%

3. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	8.462.374	7.711.185
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	7.750.688	7.260.204
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	711.686	450.981
Tiền gửi có kỳ hạn	37.345.650	33.751.280
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	26.489.300	31.304.160
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	10.856.350	2.447.120
	45.808.024	41.462.465
Cho vay các TCTD khác		
Cho vay các TCTD khác bằng VND	2.890.550	3.605.945
Tổng tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	48.698.574	45.068.410

Phân tích chất lượng dư nợ cho vay, tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	40.236.200	37.357.225

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,75% - 4,40%	2,80% - 10,50%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,00% - 5,40%	4,60% - 4,75%
Cho vay bằng VND	8,87% - 9,34%	4,04% - 10,96%

4. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Trái phiếu Chính phủ	7.953.030	3.070.752
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	200.000	916.333
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	200.206	-
	8.353.236	3.987.085



Trạng thái niêm yết của các trái phiếu tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Đã niêm yết	8.153.236	3.070.752

Kỳ hạn và lãi suất năm của các chứng khoán nợ tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023		31/12/2022	
	Kỳ hạn	Lãi suất năm	Kỳ hạn	Lãi suất năm
Trái phiếu Chính phủ	10 năm - 30 năm	2,10% - 8,00%	10 năm - 30 năm	2,10% - 8,00%
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành	1 năm	10,20%	1 năm	10,20%
Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành	15 năm	3,60%	15 năm	3,60%

5. CHO VAY KHÁCH HÀNG

Loại hình cho vay:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	179.413.776	153.583.375
Các khoản trả thay khách hàng	6.965	5.761
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài	331.152	366.856
	179.751.893	153.955.992

Phân tích chất lượng nợ cho vay khách hàng:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	174.248.560	150.926.694
Nợ cần chú ý	2.020.336	569.193
Nợ dưới tiêu chuẩn	383.457	453.553
Nợ nghi ngờ	864.311	219.567
Nợ có khả năng mất vốn	2.235.229	1.786.985
	179.751.893	153.955.992

Phân tích dư nợ cho vay khách hàng theo thời hạn cho vay:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ ngắn hạn	63.303.785	75.809.545
Nợ trung hạn	88.769.906	45.686.603
Nợ dài hạn	27.678.202	32.459.844
	179.751.893	153.955.992

Phân tích cho vay khách hàng theo loại tiền tệ:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Cho vay bằng VND	177.702.475	151.601.437
Cho vay bằng ngoại tệ	2.049.418	2.354.555
	179.751.893	153.955.992

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Cho vay khách hàng bằng VND	3,26% - 12,00%	3,50% - 13,50%
Cho vay khách hàng bằng ngoại tệ	2,50% - 6,60%	2,50% - 5,84%

Phân tích dư nợ cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Công ty Nhà nước	1.256.281	1.343.195
Công ty Cổ phần Vốn Nhà nước trên 50%	3.594.802	3.001.502
Công ty Cổ phần khác	59.225.732	55.911.304
Công ty TNHH khác	78.274.465	55.910.221
Công ty hợp danh	-	44.775
Doanh nghiệp tư nhân	112.657	179.560
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	400.056	493.395
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	22.656	4.382
Hộ kinh doanh, cá nhân	36.857.784	37.065.183
Thành phần kinh tế khác	7.460	2.475
	179.751.893	153.955.992

**Phân tích dư nợ cho vay khách hàng theo theo ngành nghề kinh doanh:**

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	348.709	141.735
Khai khoáng	1.258.422	1.284.768
Công nghiệp chế biến, chế tạo	15.341.450	11.390.000
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1.594.262	1.326.144
Xây dựng	7.461.319	6.340.235
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	27.394.555	22.605.524
Vận tải kho bãi	12.859.261	9.871.501
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	12.507.611	12.035.540
Thông tin và truyền thông	5.241.000	4.298.000
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	3.486.303	3.308.279
Hoạt động kinh doanh bất động sản	8.886.123	7.332.956
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	10.747.000	9.809.000
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	5.736.500	-
Giáo dục và đào tạo	1.300	-
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	81.756	104.328
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	14.454.873	9.874.313
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	36.857.784	37.065.184
Hoạt động dịch vụ khác	15.493.665	17.168.485
	179.751.893	153.955.992

6. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng bao gồm:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Dự phòng chung	1.333.794	1.141.268
Dự phòng cụ thể	1.644.225	1.291.741
	2.978.019	2.433.009

(i) Biến động dự phòng chung của dự phòng rủi ro cho vay khách hàng như sau:

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Số dư đầu năm	1.141.268	946.205
Trích lập dự phòng trong năm	192.526	195.063
Số dư cuối năm	1.333.794	1.141.268

(ii) Biến động dự phòng cụ thể của dự phòng rủi ro cho vay khách hàng như sau:

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Số dư đầu năm	1.291.741	835.412
Trích lập dự phòng trong năm	1.007.759	979.675
Sử dụng dự phòng trong năm	(655.275)	(523.346)
Số dư cuối năm	1.644.225	1.291.741

7. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**a. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán**

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
- Trái phiếu Chính phủ	10.764.582	3.168.253
- Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	2.938.909	2.351.512
- Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	250.000	250.000
- Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	-	2.099.485
	13.953.491	7.869.250
Chứng khoán Vốn		
- Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	82.054	82.054
	14.035.545	7.951.304

Phân tích chất lượng trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phân loại là tài sản Có rủi ro tín dụng:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	250.000	250.000

Kỳ hạn và lãi suất của các chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023		31/12/2022	
	Kỳ hạn	Lãi suất năm	Kỳ hạn	Lãi suất năm
Trái phiếu Chính phủ	7 năm - 30 năm	2,20% - 6,50%	7 năm - 30 năm	2,10% - 6,60%
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành	3 năm - 15 năm	2,50% - 9,00%	1 năm - 15 năm	2,50% - 15,00%
Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành	4 năm	10,225%	4 năm	9,53%
Chứng chỉ tiền gửi do các TCTD trong nước phát hành		Không có	1 năm - 3 năm	2,43% - 9,09%

**b. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	350.458	715.458

Kỳ hạn và lãi suất của các chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	-	684.364
Nợ cần chú ý	-	31.094
Nợ dưới tiêu chuẩn	319.364	-
Nợ có khả năng mất vốn	31.094	-
	350.458	715.458

Kỳ hạn và lãi suất của các khoản nợ đầu tư sẵn sàng để bán tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023		31/12/2022	
	Kỳ hạn	Lãi suất	Kỳ hạn	Lãi suất
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	1 năm - 10 năm	8,00% - 8,90%	1 năm - 10 năm	8,00% - 8,90%

c. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Dự phòng chung chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.875	1.875
Dự phòng chung chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.395	2.395
Dự phòng cụ thể chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	94.967	15.547
	99.237	19.817

(i) Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trong năm như sau:

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dự phòng chung cho chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn Triệu VND	Dự phòng chung cho chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 1/1/2023	2.395	15.547	17.942
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh V.27)	-	79.420	79.420
Số dư tại ngày 31/12/2023	2.395	94.967	97.362

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dự phòng chung cho chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn Triệu VND	Dự phòng chung cho chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	2.395	-	2.395
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh V.27)	-	15.547	15.547
Số dư tại ngày 31/12/2022	2.395	15.547	17.942

8. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Các khoản đầu tư dài hạn khác (i)	62.432	62.432
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (ii)	(540)	(1.119)
	61.892	61.313

(i) Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023		31/12/2022	
	Giá gốc (Triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc (Triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu
Đầu tư dài hạn khác				
Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam	3.300	1,06%	3.300	1,06%
Công ty CP Xăng dầu dầu khí Miền Trung	4.800	1,59%	4.800	1,59%
Công ty CP Xăng dầu dầu khí Sài Gòn	10.000	5,00%	10.000	5,00%
Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu	10.000	8,33%	10.000	8,33%
Công ty CP Sản xuất và chế biến Dầu khí Phú Mỹ	11.000	2,20%	11.000	2,20%
Công ty CP Xăng dầu dầu khí Tây Ninh	12.470	9,59%	12.470	9,59%
Công ty CP Xăng dầu dầu khí Hà Nội	7.500	2,83%	7.500	2,83%
Công ty CP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	2.670	2,13%	2.670	2,13%
Công ty CP Phát triển Nhân trí Việt Nam	436	9,99%	436	9,99%
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (PTICC)	256	0,45%	256	0,45%
	62.432		62.432	

(ii) Biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Số dư đầu năm	1.119	1.443
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh V.30)	(579)	(324)
Số dư cuối năm	540	1.119

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	19.075	321.200	396.022	119.032	22.350	877.679
Mua trong năm	-	160.190	27.042	3.633	17.655	208.520
Thanh lý, nhượng bán	-	(474)	(100)	(2.644)	(108)	(3.326)
Số dư cuối năm	19.075	480.916	422.964	120.021	39.897	1.082.873
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	5.842	162.725	186.294	85.997	9.632	450.490
Khấu hao trong năm	870	31.664	37.508	11.615	2.787	84.444
Thanh lý, nhượng bán	-	(474)	(100)	(2.644)	(108)	(3.326)
Số dư cuối năm	6.712	193.915	223.702	94.968	12.311	531.608
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	13.233	158.475	209.728	33.035	12.718	427.189
Số dư cuối năm	12.363	287.001	199.262	25.053	27.586	551.265

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	18.128	259.006	290.410	99.072	12.356	678.972
Mua trong năm	1.153	62.194	106.720	20.462	10.879	201.408
Thanh lý, nhượng bán	(206)	-	(1.108)	(502)	(885)	(2.701)
Số dư cuối năm	19.075	321.200	396.022	119.032	22.350	877.679
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	5.081	142.976	159.235	76.695	8.717	392.704
Khấu hao trong năm	967	19.749	28.133	9.804	1.801	60.454
Thanh lý, nhượng bán	(206)	-	(1.074)	(502)	(886)	(2.668)
Số dư cuối năm	5.842	162.725	186.294	85.997	9.632	450.490
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	13.047	116.030	131.175	22.377	3.639	286.268
Số dư cuối năm	13.233	158.475	209.728	33.035	12.718	427.189

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng là 86.817 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 75.133 triệu VND).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	384.373	456.580	13.446	854.399
Mua trong năm	-	101.542	-	101.542
Số dư cuối năm	384.373	558.122	13.446	955.941
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	188.542	7.354	195.896
Khấu hao trong năm	-	40.361	1.651	42.012
Số dư cuối năm	-	228.903	9.005	237.908
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	384.373	268.038	6.092	658.503
Số dư cuối năm	384.373	329.219	4.441	718.033

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	377.995	371.507	11.133	760.635
Mua trong năm	6.378	86.144	2.313	94.835
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.071)	-	(1.071)
Số dư cuối năm	384.373	456.580	13.446	854.399
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	158.449	5.951	164.400
Khấu hao trong năm	-	31.164	1.403	32.567
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.071)	-	(1.071)
Số dư cuối năm	-	188.542	7.354	195.896
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	377.995	213.058	5.182	596.235
Số dư cuối năm	384.373	268.038	6.092	658.503

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng là 47.891 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 36.215 triệu VND).

**11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Quyền sử dụng đất Triệu VND	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	21.912	42.554	64.466
Số tăng trong năm	3.613	3	3.616
Số giảm trong năm	(3.905)	-	(3.905)
Số dư cuối năm	21.620	42.557	64.177
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	6.419	6.419
Khấu hao trong năm	-	1.174	1.174
Số dư cuối năm	-	7.593	7.593
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	21.912	36.135	58.047
Số dư cuối năm	21.620	34.964	56.584

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Quyền sử dụng đất Triệu VND	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	28.282	42.527	70.809
Số tăng trong năm	-	27	27
Số giảm trong năm	(6.370)	-	(6.370)
Số dư cuối năm	21.912	42.554	64.466
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	5.245	5.245
Số tăng trong năm	-	1.174	1.174
Số dư cuối năm	-	6.419	6.419
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	28.282	37.282	65.564
Số dư cuối năm	21.912	36.135	58.047

12. TÀI SẢN CÓ KHÁC

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Các khoản phải thu	7.092.858	5.490.462
Các khoản phải thu nội bộ	429.589	433.134
Các khoản phải thu bên ngoài	6.663.269	5.057.328
Các khoản lãi, phí phải thu	3.318.857	2.594.093
Tài sản Có khác	2.588.785	2.083.798
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (i)	(30.003)	(40.430)
	12.970.497	10.127.923

(i) Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác như sau:

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Số dư đầu năm	40.430	41.094
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (Thuyết minh V.30)	282	(664)
Sử dụng dự phòng trong năm	(10.709)	-
Số dư cuối năm	30.003	40.430

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tổng giá trị lợi thế thương mại ("LTTM")	712.055	712.055
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Giá trị LTTM đã phân bổ lũy kế đầu năm	302.624	231.418
Giá trị LTTM chưa phân bổ đầu năm	409.431	480.637
Lợi thế thương mại giảm trong năm	71.205	71.206
Giá trị LTTM phân bổ trong năm	71.205	71.206
Tổng giá trị LTTM chưa phân bổ cuối năm	338.226	409.431

14. TIỀN GỬI VÀ VAY CHÍNH PHỦ, NHNNVN

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Vay chiết khấu, tái chiết khấu các giấy tờ có giá	439.123	1.700.330
Vay NHNNVN	2.099.514	2.138.366
	2.538.637	3.838.696

**15. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC**

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	7.713.899	7.229.595
Bảng VND	7.713.899	7.229.595
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác	39.332.900	37.036.170
Bảng VND	37.392.100	33.671.380
Bảng ngoại tệ	1.940.800	3.364.790
	47.046.799	44.265.765
Vay các TCTD khác		
Bảng VND	5.563.887	6.033.185
Trong đó:		
- Vay chiết khấu tái chiết khấu	-	1.646.841
- Vay khác	5.563.887	4.386.344
Bảng ngoại tệ	14.087.352	9.420.677
Trong đó:		
- Vay cầm cố, thế chấp	-	82.355
- Vay khác (i)	14.087.352	9.338.322
	19.651.239	15.453.862
Tổng tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	66.698.038	59.719.627

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm khoản vay chuyển đổi của Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC"), số tiền là 75.000.000 USD. IFC có thể chuyển đổi khoản vay này thành cổ phiếu của Ngân hàng trong thời hạn của khoản vay.

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,70% - 4,50%	2,85% - 8,80%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,30% - 5,40%	4,30% - 4,75%
Tiền vay bằng VND	3,28% - 9,34%	3,51% - 10,63%
Tiền vay bằng ngoại tệ	0,57% - 8,64%	1,00% - 7,86%

16. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	15.794.593	10.755.314
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	15.083.660	10.022.310
Tiền gửi không kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	710.933	733.004
Tiền gửi có kỳ hạn	128.138.764	103.955.144
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	127.685.843	103.134.487
Tiền gửi có kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	452.921	820.657
Tiền gửi vốn chuyên dùng	410.674	410.512
Tiền gửi kỳ quỹ	495.975	426.301
	144.840.006	115.547.271

Thuyết minh tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Công ty Nhà nước	15.467.735	13.712.535
Công ty Cổ phần có Vốn Nhà nước trên 50%	3.818.036	8.141.264
Công ty Cổ phần khác	26.370.495	12.891.411
Công ty TNHH khác	8.506.849	8.066.951
Công ty hợp danh	6.816	22.842
Doanh nghiệp tư nhân	116.808	344.397
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	678.669	783.568
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	37.010	129.949
Hộ kinh doanh, cá nhân	89.077.488	70.742.334
Thành phần kinh tế khác	760.100	712.020
	144.840.006	115.547.271

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,20% - 0,50%	0,00% - 1,00%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00%	0,00%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,50% - 6,10%	1,00% - 9,50%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00%	0,00% - 0,98%

**17. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC**

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng) Triệu VND	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá ngày lập báo cáo)		
		Tài sản Triệu VND	Nợ phải trả Triệu VND	Giá trị thuần Triệu VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	34.926.220	34.975.086	34.966.354	8.732
Giao dịch kỳ hạn lãi suất	228.208	228.208	229.910	(1.702)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	63.785.077	64.051.930	64.168.611	(116.681)
Giao dịch hoán đổi lãi suất	3.738.560	3.738.560	3.736.040	2.520
	102.678.065	102.993.784	103.100.915	(107.131)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	30.349.361	30.221.790	30.263.993	(42.203)
Giao dịch kỳ hạn lãi suất	597.258	606.463	597.258	9.205
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	82.465.401	82.768.849	82.716.084	52.765
Giao dịch hoán đổi lãi suất	2.318.270	2.318.270	2.353.000	(34.730)
	115.730.290	115.915.372	115.930.335	(14.963)

18. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Trái phiếu có kỳ hạn		
- Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	4.199.000	10.899.000
- Từ 5 năm trở lên	1.650.000	1.650.000
Chứng chỉ tiền gửi	10.997.100	8.955.600
	16.846.100	21.504.600

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
Trái phiếu có kỳ hạn		
- Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	4,10% - 4,70%	3,20% - 4,70%
- Từ 5 năm trở lên	6,60% - 9,00%	6,60% - 9,00%
Chứng chỉ tiền gửi	6,00% - 8,80%	3,70% - 9,50%

19. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Các khoản phải trả nội bộ	13.262	22.980
Các khoản phải trả bên ngoài	4.635.900	4.475.371
Trong đó:		
- Lãi, phí phải trả	3.743.466	3.699.830
- Doanh thu chờ phân bổ	1.718	517
- Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (Thuyết minh V.34)	587.526	434.315
- Các khoản phải trả khác	303.190	340.709
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	144.982	66.308
	4.794.144	4.564.659

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Vốn điều lệ Triệu VND	Thặng dư vốn cổ phần Triệu VND	Quỹ dự phòng tài chính Triệu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu VND	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 1/1/2023	20.402.983	20.402.983	20.402.983	20.402.983	20.402.983	20.402.983
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	2.952.000	2.952.000	2.952.000	2.952.000	2.952.000	2.952.000
Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	1.182.017	1.182.017	1.182.017	1.182.017	1.182.017	1.182.017
Trích quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	24.957.000	24.957.000	24.957.000	24.957.000	24.957.000	24.957.000

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

	Vốn điều lệ Triệu VND	Thặng dư vốn cổ phần Triệu VND	Quỹ dự phòng tài chính Triệu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu VND	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	14.784.884	810.623	554.043	301.598	2.212.116	18.663.264
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	4.052.928	4.052.928
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	594.000	297.000	-	-	-	891.000
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	1.813.116	906.557	-	-	-	2.719.673
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	2.113.988	-	-	-	(2.113.988)	-
Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	809.996	(809.996)	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	286.999	-	-	(286.999)	-	-
Trích quỹ trong năm	-	-	391.551	195.774	(587.325)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(92.001)	(92.001)
Các khoản giảm khác	-	-	-	-	(2.644)	(2.644)
Số dư tại ngày 31/12/2022	20.402.983	1.204.184	945.594	210.373	3.469.086	26.232.220

Vốn cổ phần

	31/12/2023		31/12/2022	
	Tổng số Cổ phiếu	Triệu VND	Tổng số Cổ phiếu	Triệu VND
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.495.700.000	24.957.000	2.040.298.268	20.402.983
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.495.700.000	24.957.000	2.040.298.268	20.402.983

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Ngân hàng. Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho

cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Ngân hàng.

21. CỔ TỨC

Ngày 8 tháng 5 năm 2023, Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua Nghị quyết số 271/2023/NQ-HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Theo báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 30 tháng 6 năm 2023 gửi đến Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân hàng đã hoàn tất việc phát hành 295.200.000 cổ phiếu để trả cổ tức.

22. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	1.376.487	760.564
Thu nhập lãi cho vay	17.336.233	13.426.778
Thu nhập lãi từ đầu tư chứng khoán	754.167	746.306
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	105.059	102.285
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	146.544	113.867
	19.718.490	15.149.800

23. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Chi phí lãi tiền gửi	9.770.507	6.494.356
Chi phí lãi tiền vay	1.558.062	556.747
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	1.214.618	972.850
Chi phí hoạt động tín dụng khác	104.584	119.920
	12.647.771	8.143.873

24. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.530.991	1.642.698
- Thu từ dịch vụ thanh toán	1.014.792	325.607
- Thu từ dịch vụ ngân quỹ	3.718	6.971
- Thu từ dịch vụ đại lý bảo hiểm	173.661	533.564
- Thu từ dịch vụ khác	338.820	776.556
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	(223.134)	(275.381)
- Chi về dịch vụ thanh toán	(89.796)	(83.524)
- Chi về hoạt động ngân quỹ	(19.372)	(21.384)
- Chi phí dịch vụ khác	(113.966)	(170.473)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.307.857	1.367.317

**25. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI**

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.836.194	2.354.891
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.438.780	1.399.358
- Thu từ kinh doanh vàng	2.337	4.774
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.395.077	950.759
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(2.233.724)	(2.131.005)
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(51.608)	(38.655)
- Chi về kinh doanh vàng	(5)	(5.179)
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(2.182.111)	(2.087.171)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	602.470	223.886

26. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh	580.265	371.161
Lỗ về mua bán chứng khoán kinh doanh	(471.085)	(154.429)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	11.379
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	109.180	228.111

27. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	364.808	813.819
Lỗ về mua bán chứng khoán đầu tư	(156.728)	(216.155)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	39.056
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh V.7)	(79.420)	(15.547)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	128.660	621.173

28. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	332.345	415.516
- Thu nhập từ các công cụ tài chính phái sinh khác	234.650	295.649
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	97.695	119.867
Chi phí liên quan đến hoạt động khác	(141.624)	(222.620)
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh khác	(128.654)	(201.012)
- Chi phí hoạt động kinh doanh khác	(12.970)	(21.608)
Lãi thuần từ hoạt động khác	190.721	192.896

29. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập cổ tức nhận được trong năm từ góp vốn, mua cổ phần đã nhận	14.384	7.937

30. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	41.292	36.804
Chi phí cho nhân viên	1.856.595	1.800.099
<i>Trong đó:</i>		
- Chi lương và phụ cấp	1.715.013	1.661.091
- Các khoản chi đóng góp theo lương	112.363	90.619
- Chi trợ cấp	177	166
- Các khoản chi khác	29.042	48.223
Chi về tài sản	671.177	568.183
- Chi khấu hao tài sản cố định	126.456	93.021
- Chi khác về tài sản	544.721	475.162
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	653.260	643.637
- Công tác phí	37.410	27.528
- Chi vật liệu và giấy tờ in	38.817	41.939
- Chi bưu phí và điện thoại	42.518	58.384
- Chi khác cho hoạt động quản lý	534.515	515.786
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo đảm tiền gửi của khách hàng	117.411	100.038
Phân bổ lợi thế thương mại	71.206	71.206
Chi phí hoạt động khác	196.504	184.544
Hoàn nhập dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn khác (Thuyết minh V.8)	(579)	(324)
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng cho các Tài sản Có khác (Thuyết minh V.12)	282	(664)
	3.607.148	3.403.523

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.616.558	5.068.986
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
- Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia không chịu thuế	(14.384)	(7.937)
- Chi phí không được khấu trừ cho mục đích thuế	18.325	2.756
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	71.206	16.067
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh thông thường	4.691.705	5.079.872
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	938.341	1.015.974
Chi phí thuế TNDN nộp bổ sung năm trước	1.262	84
	939.603	1.016.058

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU*i. Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu*

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 (điều chỉnh lại) Triệu VND	Năm 2022 (như đã trình bày trước đây) Triệu VND
Lợi nhuận thuần trong năm	3.676.955	4.052.928	4.052.928
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(110.309)	(116.336)	(92.001)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.566.646	3.936.592	3.960.927

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng ước tính rằng số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm hiện hành bằng 3,00% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

ii. Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông

	Năm 2023	Năm 2022 (điều chỉnh lại)	Năm 2022 (như đã trình bày trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	2.040.298.268	1.478.488.369	1.478.488.369
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2022	-	287.547.232	287.547.232
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2022	-	211.398.767	211.398.767
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành từ các quỹ năm 2022	-	109.699.501	109.699.501
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022	-	9.764.384	9.764.384
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức năm 2023	295.200.000	295.200.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023	118.201.732	118.201.732	-
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023	1.265.753	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	2.454.965.753	2.510.299.985	2.096.898.253

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022 (điều chỉnh lại)	Năm 2022 (như đã trình bày trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.453	1.568	1.889

33. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Tiền mặt và vàng	851.299	1.037.807
Tiền gửi tại NHNNVN	2.799.895	9.826.851
Tiền gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác	8.462.374	7.711.185
Tiền gửi các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	37.345.650	33.751.280
	49.459.218	52.327.123

**34. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Phát sinh trong năm			
	1/1/2023 Triệu VND	Số phải nộp Triệu VND	Số đã nộp Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND
Thuế giá trị gia tăng	13.944	84.057	75.869	22.132
Thuế thu nhập doanh nghiệp	410.214	939.603	794.401	555.416
Thuế thu nhập cá nhân	10.157	158.795	158.974	9.978
Các loại thuế khác	-	59.209	59.209	-
	434.315	1.241.664	1.088.453	587.526

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Phát sinh trong năm			
	1/1/2022 Triệu VND	Số phải nộp Triệu VND	Số đã nộp Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Thuế giá trị gia tăng	21.357	123.297	130.710	13.944
Thuế thu nhập doanh nghiệp	272.094	1.016.058	877.938	410.214
Thuế thu nhập cá nhân	8.594	177.498	175.935	10.157
Các loại thuế khác	-	36.174	36.174	-
	302.045	1.353.027	1.220.757	434.315

35. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các đối tác của SeABank tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Tổng dư nợ cho vay của khách hàng và các TCTD Triệu VND	Tổng tiền gửi của khách hàng và các TCTD Triệu VND	Các cam kết tín dụng Triệu VND	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác (thuần) Triệu VND	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu VND
Trong nước	182.311.291	191.850.365	11.814.794	107.131	22.739.239
Nước ngoài	331.152	36.440	-	-	-
	182.642.443	191.886.805	11.814.794	107.131	22.739.239

Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các đối tác của SeABank tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Tổng dư nợ cho vay của khách hàng và các TCTD Triệu VND	Tổng tiền gửi của khách hàng và các TCTD Triệu VND	Các cam kết tín dụng Triệu VND	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác (thuần) Triệu VND	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu VND
Trong nước	157.195.081	159.796.947	11.602.889	14.963	12.653.847
Nước ngoài	366.856	16.089	-	-	-
	157.561.937	159.813.036	11.602.889	14.963	12.653.847

36. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ THỂ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

a. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Bất động sản	186.213.593	145.460.512
Động sản	10.047.272	11.534.630
Giấy tờ có giá	46.796.355	18.139.552
Các tài sản đảm bảo khác	68.321.080	93.916.445
	311.378.300	269.051.139

b. Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Chứng khoán kinh doanh	-	954.957
- Trái phiếu Chính phủ	-	954.957
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.364.610	3.344.610
- Trái phiếu Chính phủ	149.610	2.479.610
- Trái phiếu do TCTD khác trong nước phát hành	2.215.000	865.000
	2.364.610	4.299.567

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định hợp nhất biệt của SeABank tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc

dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

a. Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Ngân hàng và các công ty con được tổ chức thành các bộ phận dựa trên các lĩnh vực sau:

Hoạt động ngân hàng:

Các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng bao gồm:

- Nhận tiền gửi;
- Cấp tín dụng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; và
- Các hoạt động ngân hàng khác.

Hoạt động công ty tài chính:

Cho vay tiêu dùng và các hoạt động tài chính khác

Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản:

Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản

b. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý

Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Ngân hàng và các công ty con không bị tác động bởi những khác biệt do Ngân hàng hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng nhận

định rằng Ngân hàng và các công ty con chỉ có một bộ phận hoạt động theo khu vực địa lý. Vì vậy, SeABank không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.



Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày trong bảng sau:

Năm 2023	Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản				
	Hoạt động ngân hàng Triệu VND	Hoạt động công ty tài chính Triệu VND	Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản Triệu VND	Loại trừ các giao dịch nội bộ khi hợp nhất Triệu VND	Hợp nhất Triệu VND
Doanh thu					
Thu nhập lãi	19.377.092	565.559	30.466	(254.627)	19.718.490
Thu nhập từ dịch vụ	1.485.514	14.143	36.402	(5.068)	1.530.991
Thu nhập từ các hoạt động khác	4.155.657	1.900	88	(29.649)	4.127.996
	25.018.263	581.602	66.956	(289.344)	25.377.477
Chi phí					
Chi phí lãi	12.675.373	226.381	644	(254.627)	12.647.771
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	205.931	1.752	15.451	-	223.134
Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	3.066.315	119	16.147	-	3.082.581
Chi phí hoạt động	3.275.899	259.848	5.263	66.138	3.607.148
	19.223.518	488.100	37.505	(188.489)	19.560.634
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.794.745	93.502	29.451	(100.855)	5.816.843
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.167.611	32.674	-	-	1.200.285
Kết quả kinh doanh bộ phận	4.627.134	60.828	29.451	(100.855)	4.616.558
Tại ngày 31/12/2023					
Tài sản					
Tiền mặt	851.268	-	31	-	851.299
Tài sản cố định	1.265.655	3.643	-	-	1.269.298
Tài sản khác	266.058.107	5.634.596	889.558	(8.580.943)	264.001.318
	268.175.030	5.638.239	889.589	(8.580.943)	266.121.915
Nợ phải trả					
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	2.538.637	-	-	-	2.538.637
Tiền gửi và vay TCTD khác	68.352.556	4.300.000	-	(5.954.518)	66.698.038
Tiền gửi của Khách hàng	145.225.061	147	-	(385.202)	144.840.006
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	-	1.020	-	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	16.846.100	-	-	-	16.846.100
Các khoản nợ khác	4.873.888	38.937	307.900	(319.450)	4.901.275
	237.836.242	4.340.104	307.900	(6.659.170)	235.825.076

Năm 2022	Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản				
	Hoạt động ngân hàng Triệu VND	Hoạt động công ty tài chính Triệu VND	Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản Triệu VND	Loại trừ các giao dịch nội bộ khi hợp nhất Triệu VND	Hợp nhất Triệu VND
Doanh thu					
Doanh thu lãi	14.501.659	749.038	29.153	(130.050)	15.149.800
Thu nhập từ dịch vụ	1.468.636	148.905	29.424	(4.267)	1.642.698
Thu nhập từ các hoạt động khác	4.003.561	3.959	6.239	(15.547)	3.998.212
	19.973.856	901.902	64.816	(149.864)	20.790.710
Chi phí					
Chi phí lãi	8.089.906	184.017	-	(130.050)	8.143.873
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	227.637	36.578	11.166	-	275.381
Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	2.717.299	2	22.455	(15.547)	2.724.209
Chi phí hoạt động	3.057.088	274.834	4.662	66.939	3.403.523
	14.091.930	495.431	38.283	(78.658)	14.546.986
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.881.926	406.471	26.533	(71.206)	6.243.724
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.015.271	159.467	-	-	1.174.738
Kết quả kinh doanh bộ phận	4.866.655	247.004	26.533	(71.206)	5.068.986
Tại ngày 31/12/2022					
Tài sản					
Tiền mặt	1.037.776	-	31	-	1.037.807
Tài sản cố định	1.080.992	4.700	-	-	1.085.692
Tài sản khác	230.049.700	6.336.979	620.274	(7.707.396)	229.299.557
	232.168.468	6.341.679	620.305	(7.707.396)	231.423.056
Nợ phải trả					
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	3.838.696	-	-	-	3.838.696
Tiền gửi và vay TCTD khác	60.609.321	3.525.000	-	(4.414.694)	59.719.627
Tiền gửi của Khách hàng	115.550.779	253	-	(3.761)	115.547.271
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	-	1.020	-	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	21.504.600	1.420.000	-	(1.420.000)	21.504.600
Các khoản nợ khác	4.424.365	645.930	27.699	(518.372)	4.579.622
	205.927.761	5.592.203	27.699	(6.356.827)	205.190.836

**38. CÁC GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và/hoặc số dư với SeABank tại thời điểm cuối năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thăng Long GTC	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG và các công ty con	Cùng thành viên HĐQT
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP và các công ty con	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam	Cùng thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Cùng thành viên HĐQT

Số dư với các bên liên quan như sau:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Công ty Cổ phần Thăng Long GTC		
Tiền gửi không kỳ hạn tại SeABank	10.146	9.182
Tiền gửi có kỳ hạn tại SeABank	407.900	314.900
Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG và các công ty con		
Tiền gửi không kỳ hạn tại SeABank	143.156	345.320
Tiền gửi có kỳ hạn tại SeABank	731.524	268.094
Tiền vay tại SeABank	-	302
Bảo lãnh tại SeABank	1.369	942.967
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP và các công ty con		
Tiền gửi không kỳ hạn tại SeABank	107	11.518
Tiền gửi có kỳ hạn tại SeABank	2.623.173	1.470.631
Bảo lãnh tại SeABank	194	582
Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam		
Tiền gửi không kỳ hạn tại SeABank	7	7
Tiền gửi có kỳ hạn tại SeABank	366.500	149.951
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		
Tiền gửi không kỳ hạn tại SeABank	396.627	84.865
Tiền gửi có kỳ hạn tại SeABank	12.530.000	2.350.000

Chi tiết giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Công ty Cổ phần Thăng Long GTC		
Chi phí lãi tiền gửi	21.376	17.703
Thu nhập từ phí bảo lãnh	7	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG và các công ty con		
Chi phí lãi tiền gửi	23.929	15.539
Thu nhập từ phí bảo lãnh	9.110	11.641
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP và các công ty con		
Chi phí lãi tiền gửi	194.371	105.525
Thu nhập lãi cho vay	-	51
Thu nhập từ phí bảo lãnh	4	10
Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam		
Chi phí lãi tiền gửi	16.629	4.320
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		
Chi phí lãi tiền gửi	153.742	82.472

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	22.308	15.163
Chủ tịch HĐQT	6.000	4.390
Phó chủ tịch thường trực HĐQT	5.400	3.510
Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách	4.800	2.620
Phó Chủ tịch HĐQT	2.319	1.080
Ngô Thị Nhài - TV HĐQT	1.297	1.188
Mathew Nevil Welch - TV HĐQT	1.184	800
Fergus Mardonald Clark - TV HĐQT độc lập	948	-
Hoàng Minh Tân - TV HĐQT	180	540
Bùi Trung Kiên - TV HĐQT	180	540
Mr Faussier Loic Michel Marc	-	495
Thù lao của Ban Kiểm soát	3.846	2.160
Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Tổng giám đốc và người quản lý khác	31.497	29.083

**39. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****a. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra**

	31/12/2023 Triệu VND		31/12/2022 Triệu VND			
	Giá trị theo hợp đồng - gộp	Tiền gửi ký quỹ	Giá trị theo hợp đồng - thuần	Giá trị theo hợp đồng - gộp	Tiền gửi ký quỹ	Giá trị theo hợp đồng - thuần
Cam kết giao dịch hối đoái						
- Cam kết mua ngoại tệ	8.707	-	8.707	705.900	-	705.900
- Cam kết bán ngoại tệ	8.693	-	8.693	705.900	-	705.900
- Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	64.332.668	-	64.332.668	88.311.196	-	88.311.196
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	6.662.109	(59.346)	6.602.763	5.518.179	(24.492)	5.493.687
Bảo lãnh khác	5.515.126	(303.095)	5.212.031	6.389.488	(280.286)	6.109.202
Hợp đồng hoán đổi lãi suất	7.974.600	-	7.974.600	7.759.570	-	7.759.570

b. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	3.588.679	2.021.913
Phí phải thu chưa thu được	37	-
Lãi từ trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa thu được	86.127	-
	3.674.843	2.021.913

c. Nợ gốc khó đòi đã xử lý

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	5.012.050	4.783.138

d. Tài sản và chứng từ khác

	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	89.694	125.751
Tài sản thuê ngoài	1.399.638	1.408.430
	1.489.332	1.534.181

40. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	5.518	5.345
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)	1.715.013	1.661.091
Tiền thưởng	25.449	27.785
	1.740.462	1.688.876
Thu nhập bình quân/tháng (triệu VND/người/tháng)	26,28	26,33

VI. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Phần này cung cấp chi tiết về các rủi ro mà SeABank có thể gặp phải và mô tả chi tiết các phương pháp mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng sử dụng để kiểm

soát rủi ro. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà SeABank dễ gặp phải là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản.

1. RỦI RO LÃI SUẤT

Các hoạt động của SeABank chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau.

SeABank được phân loại theo thời hạn định lại lãi suất hoặc theo ngày đáo hạn tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Ngày định lại lãi suất và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và công nợ của



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Triệu VND)	Không nhạy cảm lãi suất	Quá hạn	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3-6 tháng	Từ trên 6-12 tháng	Từ trên 1- 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tài sản									
Tiền mặt và vàng	851.299	-	-	-	-	-	-	-	851.299
Tiền gửi tại NHNNVN	2.799.895	-	-	-	-	-	-	-	2.799.895
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác - gộp	25.106.394	-	18.401.630	2.300.000	-	2.890.550	-	-	48.698.574
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	8.353.236	-	-	-	-	-	8.353.236
Cho vay khách hàng - gộp	-	5.503.333	45.739.544	68.904.961	39.370.905	15.981.751	4.150.142	101.257	179.751.893
Chứng khoán đầu tư - gộp	82.054	350.458	42.001	-	311.002	9996	865.315	12.725.177	14.386.003
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	62.432	-	-	-	-	-	-	-	62.432
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	1.325.882	-	-	-	-	-	-	-	1.325.882
Tài sản cố khác - gộp	13.000.500	-	-	-	-	-	-	-	13.000.500
Tổng tài sản	43.228.456	5.853.791	72.536.411	71.204.961	39.681.907	18.882.297	5.015.457	12.826.434	269.229.714
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	-	-	439.123	28.361	68.086	2.003.067	-	-	2.538.637
Tiền gửi và vay các TCTD khác	24.103.899	-	21.159.449	3.338.524	1.150.304	3.966.762	8.127.100	4.852.000	66.698.038
Tiền gửi của khách hàng	-	-	43.616.469	27.319.904	46.839.182	23.332.382	3.731.782	287	144.840.006
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	107.948	-	1.323	33	347	-	(2.520)	-	107.131
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	1.020	-	-	-	-	-	-	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	2.610.200	1.960.400	9.624.300	2.651.200	-	16.846.100
Các khoản nợ khác	4.794.144	-	-	-	-	-	-	-	4.794.144
Tổng nợ phải trả	29.007.011	-	65.216.364	33.297.022	50.018.319	38.926.511	14.507.562	4.852.287	235.825.076
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội bảng	14.221.445	5.853.791	7.320.047	37.907.939	(10.336.412)	(20.044.214)	(9.492.105)	7.974.147	33.404.638
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất ngoại bảng	-	-	-	-	-	-	2.520	-	2.520
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	14.221.445	5.853.791	7.320.047	37.907.939	(10.336.412)	(20.044.214)	(9.489.585)	7.974.147	33.407.158



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Triệu VND)	Không nhạy cảm lãi suất	Quá hạn	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3-6 tháng	Từ trên 6-12 tháng	Từ trên 1- 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Tài sản									
Tiền mặt và vàng	1.037.807	-	-	-	-	-	-	-	1.037.807
Tiền gửi tại NHNNVN	9.826.851	-	-	-	-	-	-	-	9.826.851
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác - gộp	7.711.185	-	23.667.000	10.390.225	150.000	3.150.000	-	-	45.068.410
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	3.987.085	-	-	-	-	-	3.987.085
Cho vay khách hàng - gộp	-	3.029.298	33.233.192	51.839.207	38.134.267	20.761.648	6.682.891	275.489	153.955.992
Chứng khoán đầu tư - gộp	82.054	-	15.000	1.025.485	324.000	1.850.917	1.232.487	4.136.819	8.666.762
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	62.432	-	-	-	-	-	-	-	62.432
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	1.143.739	-	-	-	-	-	-	-	1.143.739
Tài sản cố khác - gộp	10.168.353	-	-	-	-	-	-	-	10.168.353
Tổng tài sản	30.032.421	3.029.298	60.902.277	63.254.917	38.608.267	25.762.565	7.915.378	4.412.308	233.917.431
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	-	-	1.700.330	53.201	68.086	2.017.079	-	-	3.838.696
Tiền gửi và vay các TCTD khác	7.229.595	-	25.815.863	13.816.634	533.192	3.500.593	6.470.750	2.353.000	59.719.627
Tiền gửi của khách hàng	-	-	29.720.093	21.353.798	40.006.568	17.443.011	7.023.781	20	115.547.271
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	14.963	-	-	-	-	-	-	-	14.963
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	1.020	-	-	-	-	-	-	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	3.200.000	2.800.000	15.504.600	-	21.504.600
Các khoản nợ khác	4.564.659	-	-	-	-	-	-	-	4.564.659
Tổng nợ phải trả	11.810.237	-	57.236.286	35.223.633	43.807.846	25.760.683	28.999.131	2.353.020	205.190.836
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội bảng	18.222.184	3.029.298	3.665.991	28.031.284	(5.199.579)	1.882	(21.083.753)	2.059.288	28.726.595
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất ngoại bảng	-	-	-	-	-	(34.730)	-	-	(34.730)
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	18.222.184	3.029.298	3.665.991	28.031.284	(5.199.579)	(32.848)	(21.083.753)	2.059.288	28.691.865



2. RỦI RO TIỀN TỆ

SeABank chịu rủi ro tiền tệ trong những giao dịch bằng ngoại tệ, chủ yếu bằng Đô la Mỹ. Rủi ro trong các giao dịch bằng ngoại tệ sẽ làm phát sinh lãi hoặc lỗ ngoại tệ và các khoản lãi hay lỗ ngoại tệ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

SeABank đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của SeABank và các quy định của NHNNVN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được SeABank sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Bảng dưới đây liệt kê trạng thái tiền tệ của các loại tài sản, nợ phải trả của SeABank tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Tại ngày 31/12/2023

	EUR quy đổi Triệu VND	USD quy đổi Triệu VND	Ngoại tệ khác quy đổi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tài sản				
Tiền mặt và vàng	34.270	99.569	33.653	167.492
Tiền gửi tại NHNNVN	-	334.101	-	334.101
Tiền gửi và cho vay các TCTD - gộp	12.940	11.466.632	88.464	11.568.036
Công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	3.460.806	(25.741)	3.435.065
Cho vay khách hàng - gộp	-	2.049.418	-	2.049.418
Tài sản có khác - gộp	405	434.420	701	435.526
Tổng tài sản	47.615	17.844.946	97.077	17.989.638
Nợ phải trả				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	16.027.451	701	16.028.152
Tiền gửi của khách hàng	47.406	1.453.957	34.081	1.535.444
Các khoản nợ khác	579	403.821	13.099	417.499
Tổng nợ phải trả	47.985	17.885.229	47.881	17.981.095
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(370)	(40.283)	49.196	8.543
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	5.395	(8.693)	3.312	14
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	5.025	(48.976)	52.508	8.557

Tại ngày 31/12/2022

	EUR quy đổi Triệu VND	USD quy đổi Triệu VND	Ngoại tệ khác quy đổi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tài sản				
Tiền mặt và vàng	38.137	121.607	13.818	173.562
Tiền gửi tại NHNNVN	-	1.170.338	-	1.170.338
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác - gộp	58.318	2.793.441	46.342	2.898.101
Công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	7.859.683	(2.971)	7.856.712
Cho vay khách hàng - gộp	-	2.354.555	-	2.354.555
Tài sản có khác - gộp	379	492.802	2.967	496.148
Tổng tài sản	96.834	14.792.426	60.156	14.949.416
Nợ phải trả				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	12.782.500	2.967	12.785.467
Tiền gửi của khách hàng	96.289	1.826.265	38.620	1.961.174
Các khoản nợ khác	992	216.953	521	218.466
Tổng nợ phải trả	97.281	14.825.718	42.108	14.965.107
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(447)	(33.292)	18.048	(15.691)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	-	-	-
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	(447)	(33.292)	18.048	(15.691)



Tỷ giá một số loại ngoại tệ so với VND tại ngày cuối năm:

	Tỷ giá ngày	
	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
AUD	16.561	16.068
CAD	18.359	17.452
CHF	28.844	25.450
EUR	26.974	25.284
GBP	31.005	28.582
HKD	3.106	3.018
JPY	171,6	179,0
KRW	19,05	18,81
SGD	18.410	17.617
THB	706	681
CNY	2.994	2.994
USD	24.260	23.530
XAU	7.395.000	6.615.000

3. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng mà ngân hàng gặp phải phát sinh từ các khoản cho vay và ứng trước của Ngân hàng. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết cấp tín dụng và cam kết bảo lãnh.

Mức độ tập trung của rủi ro tín dụng (cho dù là nội hay ngoại bảng) phát sinh từ các công cụ tài chính tồn tại

theo từng nhóm đối tác khi các nhóm này có các đặc điểm kinh tế tương tự nhau mà có thể khiến khả năng trả nợ của các nhóm đối tác này sẽ bị ảnh hưởng tương tự như nhau khi có các biến động về điều kiện kinh tế hay những điều kiện khác.

Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng phát sinh theo khu vực và theo loại khách hàng liên quan đến các hoạt động đầu tư, cho vay và ứng trước, cam kết cấp tín dụng và cấp bảo lãnh của Ngân hàng.

Tại ngày 31/12/2023

	Chưa quá hạn và chưa phải lập dự phòng Triệu VND	Đã quá hạn nhưng chưa phải lập dự phòng Triệu VND	Đã lập dự phòng Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tiền gửi tại NHNNVN	2.799.895	-	-	2.799.895
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác - gộp	48.698.574	-	-	48.698.574
Chứng khoán kinh doanh - gộp	8.353.236	-	-	8.353.236
Cho vay khách hàng - gộp	171.619.510	1.789.943	6.342.440	179.751.893
Chứng khoán đầu tư - gộp	14.035.545	-	350.458	14.386.003
Tài sản tài chính khác - gộp	10.381.712	-	30.003	10.411.715
	255.888.472	1.789.943	6.722.901	264.401.316

Tại ngày 31/12/2022

	Chưa quá hạn và chưa phải lập dự phòng Triệu VND	Đã quá hạn nhưng chưa phải lập dự phòng Triệu VND	Đã lập dự phòng Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tiền gửi tại NHNNVN	9.826.851	-	-	9.826.851
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác - gộp	45.068.410	-	-	45.068.410
Chứng khoán kinh doanh - gộp	3.987.085	-	-	3.987.085
Cho vay khách hàng - gộp	148.178.971	853.577	4.923.444	153.955.992
Chứng khoán đầu tư - gộp	8.666.762	-	-	8.666.762
Tài sản tài chính khác - gộp	8.044.125	-	40.430	8.084.555
	223.772.204	853.577	4.963.874	229.589.655

4. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình SeABank huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của SeABank. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được

tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của SeABank theo các nhóm kỳ đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Triệu VND)	Quá hạn		Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Trong hạn		Trên 5 năm	Tổng cộng
	Đến 3 tháng	Trên 3 tháng			Đến 3 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm		
Tài sản								
Tiền mặt và vàng	-	-	851.299	-	-	-	-	851.299
Tiền gửi tại NHNNVN	-	-	2.799.895	-	-	-	-	2.799.895
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác - gộp	-	-	43.508.024	2.300.000	2.890.550	-	-	48.698.574
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	8.353.236	-	-	-	-	8.353.236
Cho vay khách hàng - gộp	2.020.336	3.482.997	11.982.495	11.929.597	82.720.876	51.990.560	15.625.032	179.751.893
Chứng khoán đầu tư - gộp	319.364	31.094	124.055	-	320.998	865.315	12.725.177	14.386.003
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	-	-	-	-	-	62.432	62.432
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	1.325.882	1.325.882
Tài sản Có khác - gộp	-	-	651.004	2.599.260	7.006.406	1.680.571	1.063.259	13.000.500
Tổng tài sản	2.339.700	3.514.091	68.270.008	16.828.857	92.938.830	54.536.446	30.801.782	269.229.714
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	-	-	439.123	28.361	2.071.153	-	-	2.538.637
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	45.263.348	3.338.524	5.117.066	8.127.100	4.852.000	66.698.038
Tiền gửi của khách hàng	-	-	43.616.469	27.319.904	70.171.564	3.731.782	287	144.840.006
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	13.061	92.182	4.408	(2.520)	-	107.131
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	-	1.020	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	2.610.200	11.584.700	2.651.200	-	16.846.100
Các khoản nợ khác	-	-	1.326.067	797.148	2.443.233	103.144	124.552	4.794.144
Nợ phải trả	-	-	90.658.068	34.186.319	91.392.124	14.611.726	4.976.839	235.825.076
Mức chênh thanh khoản ròng	2.339.700	3.514.091	(22.388.060)	(17.357.462)	1.546.706	39.924.720	25.824.943	33.404.638

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Triệu VND)	Quá hạn		Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Trong hạn		Trên 5 năm	Tổng cộng
	Đến 3 tháng	Trên 3 tháng			Đến 3 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm		
Tài sản								
Tiền mặt và vàng	-	-	1.037.807	-	-	-	-	1.037.807
Tiền gửi tại NHNNVN	-	-	9.826.851	-	-	-	-	9.826.851
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác - gộp	-	-	31.378.185	10.390.225	3.300.000	-	-	45.068.410
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	3.987.085	-	-	-	-	3.987.085
Cho vay khách hàng - gộp	569.193	2.460.105	10.254.253	15.829.437	75.773.756	33.797.222	15.272.026	153.955.992
Chứng khoán đầu tư - gộp	-	-	97.054	1.025.485	2.174.917	1.232.487	4.136.819	8.666.762
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	-	-	-	-	-	62.432	62.432
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	2.533	1.141.206	1.143.739
Tài sản Có khác - gộp	-	-	1.154.603	1.776.795	5.120.111	981.135	1.135.709	10.168.353
Tổng tài sản	569.193	2.460.105	57.735.838	29.021.942	86.368.784	36.013.377	21.748.192	233.917.431
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	-	-	1.700.330	53.201	2.085.165	-	-	3.838.696
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	33.045.458	13.816.634	4.033.785	6.470.750	2.353.000	59.719.627
Tiền gửi của khách hàng	-	-	29.720.093	21.353.798	57.449.579	7.023.781	20	115.547.271
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(342.057)	46.016	311.004	-	-	14.963
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	-	1.020	-	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	6.000.000	15.504.600	-	21.504.600
Các khoản nợ khác	-	-	913.612	877.395	2.329.302	387.419	56.931	4.564.659
Nợ phải trả	-	-	65.037.436	36.147.044	72.208.835	29.387.570	2.409.951	205.190.836
Mức chênh thanh khoản ròng	569.193	2.460.105	(7.301.598)	(7.125.102)	14.159.949	6.625.807	19.338.241	28.726.595



VII. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 6 tháng 2 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng đã ban hành Nghị quyết phê duyệt và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Ngân hàng tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu

Điện cho bên nhận chuyển nhượng là AEON Financial Service Co.,Ltd. Ngân hàng đang trong quá trình tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc chuyển nhượng.

VIII. PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt vào ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Người lập

Nguyễn Thị Thu Nga

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Hoài Phương
Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc



MẠNG LƯỚI
ĐIỂM GIAO DỊCH

MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH MIỀN BẮC

STT	Điểm giao dịch	Địa chỉ	Điện thoại
1	SeABank Sở Giao Dịch	198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3944 8688
2	SeABank Hà Nội	25 Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3943 6555
3	SeABank Hồ Gươm	54 Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3944 8688
4	SeABank Bát Đàn	51 Bát Đàn, P. Cửa Đông, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3923 3974
5	SeABank Trần Phú	5 Trần Phú, P. Điện Biên Phủ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	024 3747 5934
6	SeABank Nguyễn Hữu Huân	104 Nguyễn Hữu Huân, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 6270 1188
7	SeABank Lê Thái Tổ	Tầng 1, 120 Hàng Trống, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3944 8688
8	SeABank Đại An	Tầng 1 Tòa PVI Tower, Phạm Văn Bạch, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 62690696/89
9	SeABank Hàm Nghi	B1 - 08 Vinhomes Gardenia Hàm Nghi, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	024 6269 2526
10	SeABank Hồ Tùng Mậu	102 Hồ Tùng Mậu, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 3792 1361
11	SeABank Mỹ Đình	Tầng 1 tòa B5, KĐT Mỹ Đình 1, Nguyễn Cơ Thạch, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	024 6287 2800
12	SeABank Trung Hòa	66 Trung Hòa, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 3564 0161
13	SeABank Trần Duy Hưng	170 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 6256 1188
14	SeABank Đào Tấn	62 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	024 3734 5848
15	SeABank Đông Anh	Xóm 1, Thôn Ngọc Chi, X. Vĩnh Ngọc, H. Đông Anh, TP. Hà Nội	024 3533 4109
16	SeABank Đống Đa	324 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 6282 3333
17	SeABank Phố Huế	Tầng 1,2 5 Tòa 88 Phố Huế, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024 3623 0689
18	SeABank Nguyễn Ngọc Nại	89 Nguyễn Ngọc Nại, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	024 6285 1399
19	SeABank Nguyễn An Ninh	116 Nguyễn An Ninh, P. Tương Mai, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	024 3662 8315
20	SeABank Vĩnh Hoàng	Tầng 1, tòa nhà Tiến Phú, lô 8-3 A, KĐT Vĩnh Hoàng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	024 3623 0689
21	SeABank Kim Liên	436 Xã Đàn, P. Nam Đồng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 6282 3333
22	SeABank Khâm Thiên	142 Lê Duẩn, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3518 7381
23	SeABank Hồ Đắc Di	Tầng 1, 156 Xã Đàn II, P. Nam Đồng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3533 4109
24	SeABank Hàn Thuyên	21 Hàn Thuyên, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024 3972 7824
25	SeABank Vạn Xuân	Lô A1-4 Hạ Yên Quyết, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 6282 3333
26	SeABank Bà Triệu	57 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	024 3944 0250
27	SeABank Cầu Giấy	174 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 3791 4507
28	SeABank Nguyễn Khánh Toàn	102 - DN2 - A2 Nguyễn Khánh Toàn, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 6283 1075
29	SeABank Lạc Long Quân	51 Lạc Long Quân, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 3759 1041
30	SeABank Thăng Long	N03-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, Đ. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	024 3247 4332
31	SeABank Tây Hồ	141 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	024 3944 8675
32	SeABank Xuân La	Nhà D10-107XL, 107 Xuân La, P. Xuân Tảo, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội	024 6258 1166
33	SeABank Yên Phụ	151 Yên Phụ, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội	024 3715 3366
34	SeABank Sóc Sơn	39, tổ 05, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	024 3623 0689
35	SeABank Quán Thánh	188 Quán Thánh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	024 3927 4108
36	SeABank Thanh Xuân	Tầng 1 & 2 tòa Artemis, 3 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	024 3623 0689
37	SeABank Láng Hạ	Khởi Văn phòng 1, 16 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3776 4233
38	SeABank Láng Thượng	74 Chùa Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3775 9537
39	SeABank Thành Công	14 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	024 6269 1188
40	SeABank Thái Thịnh	139 Yên Lãng, P. Thịnh Quang, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3562 7465
41	SeABank Hào Nam	96 Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3734 5848
42	SeABank Đội Cấn	225 Đội Cấn, P.Đội Cấn, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	024 3723 6171
43	SeABank Bạch Mai	350 Bạch Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	024 3627 4925
44	SeABank Tôn Đức Thắng	254 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	024 3628 2333
45	SeABank Hà Đông	150 Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	024 3518 9898

STT	Điểm giao dịch	Địa chỉ	Điện thoại
46	SeABank Kim Văn	Tầng 1, tòa CT12B, KĐT Kim Văn Kim Lũ Đ. Nguyễn Xiển, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	024 6325 1188
47	SeABank Văn Quán	108 Nguyễn Khuyến, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	024 6325 1188
48	SeABank Ngọc Hồi	267 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	024 6325 1188
49	SeABank Long Biên	339 Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	024 3872 9532
50	SeABank Ngọc Lâm	278 Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	024 3873 6432
51	SeABank Ngô Gia Tự	487 Ngô Gia Tự, tổ 9, P. Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	024 3872 9535
52	SeABank Sài Đồng	Tòa Sunrise III A, KĐT mới Sài Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	024 3872 9534
53	SeABank Gia Lâm	73 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	024 3872 9535
54	SeABank Hải Phòng	15 Minh Khai, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	022 5374 7878
55	SeABank Trần Nguyên Hãn	227C Trần Nguyên Hãn, P. Nghĩa Xá, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	022 5378 2500
56	SeABank Tam Bạc	140 + 141 Quang Trung, P. Phan Bội Châu Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	022 5383 1407
57	SeABank An Dương	LK1-29 Khu Hoàng Huy, xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	022 5371 1166
58	SeABank Tô Hiệu	227 Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	022 5361 0406
59	SeABank Hàng Kênh	181 Hàng Kênh, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	022 5361 2966
60	SeABank Hồng Bàng	39-41 Điện Biên Phủ, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.	022 5392 1193
61	SeABank Hải An	Thửa số 17, khu B1 - lô 7B Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	022 5326 0088
62	SeABank Lê Lợi	54 Lê Lợi, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	022 5365 5919
63	SeABank Hải Đăng	162 Đà Nẵng, P. Lạc Viên, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	022 5365 0637
64	SeABank Hồ Sen	137 Hồ Sen, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	022 5384 7361
65	SeABank Lạch Tray 2	286 Lạch Tray, P. Kênh Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	022 5373 5710
66	SeABank Thủy Nguyên	129 Phố Mới, Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	022 5365 4298
67	SeABank Quảng Ninh	LK1, Khu Dân Cư và Chung Cư Cao Cấp Việt Hàn, P. Hồng Gai, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	020 3352 5388
68	SeABank Cẩm Phả	662 Trần Phú, P. Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	020 3352 5388
69	SeABank Hạ Long	547 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	020 3355 6676
70	SeABank Bắc Ninh	Lô CC4, Lý Thái Tổ, P. Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	022 2389 6272
71	SeABank Tiến An	173 Nguyễn Gia Thiều, P. Tiến An, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	022 2389 6193
72	SeABank Từ Sơn	Tầng 1 TTTM Nam Hồng, P. Đình Bả, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	022 2389 6193
73	SeABank Lim	102 đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	022 2389 6193
74	SeABank Hải Dương	122B-122C-124A, Thống Nhất, P. Lê Thanh Nghị, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	022 0384 9999
75	SeABank Nguyễn Lương Bằng	50-52 Nguyễn Lương Bằng, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	022 0389 3966
76	SeABank Hải Tân	677 Lê Thanh Nghị, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	022 0386 4899
77	SeABank Sao Đỏ	10 Nguyễn Trãi 1, P. Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	022 0359 4444
78	SeABank Kim Thành	20 Đường 209 Khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	022 0356 1788
79	SeABank Gia Lộc	286 Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	022 0371 7456
80	SeABank Thành Đông	123 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	022 0384 8989
81	SeABank Vĩnh Phúc	04 Mê Linh, P. Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	0211 369 6666
82	SeABank Vĩnh Yên	118 đường Ngô Quyền, P. Ngô Quyền, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	0211 369 6666
83	SeABank Phúc Yên	22 đường Trần Hưng Đạo, P. Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	0211 369 6666
84	SeABank Thái Nguyên	179 Hoàng Văn Thụ, Tổ 2B, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	020 8365 9268
85	SeABank Phố Yên	291 tiểu khu 5, thị trấn Ba Hàng, huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	020 8366 3868
86	SeABank Lương Ngọc Quyến	684 Lương Ngọc Quyến, P. Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	020 8365 9268
87	SeABank Hà Nam	181 Biên Hòa, P. Lương Khánh Thiện, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	022 6352 2288
88	SeABank Thái Bình	79A Lê Lợi, P. Đề Thám, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	022 7383 4688
89	SeABank Bắc Giang	Số 270 đường Hoàng Văn Thụ, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	020 4355 5333
90	SeABank Nam Định	Số 7+9 đường Nguyễn Du, P. Nguyễn Du, TP. Nam Định	022 8392 86665

MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH MIỀN TRUNG

STT	Điểm giao dịch	Địa chỉ	Điện thoại
1	SeABank Đà Nẵng	373 Nguyễn Văn Linh, P. Thạch Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	023 6358 4360
2	SeABank Hoàng Diệu	22-22A Hoàng Diệu, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	023 6365 1397
3	SeABank Núi Thành	Tầng 1, 104-106-108 Núi Thành, P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	023 6363 2632
4	SeABank Tuyên Sơn	Tầng 1, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	023 6378 2777
5	SeABank Điện Biên Phủ	505-507 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	023 6372 7333
6	SeABank Lý Thường Kiệt	Tầng 1, 16 Lý Thường Kiệt, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	023 6383 0444
7	SeABank Hòa Xuân	107 - 109 Nguyễn Phước Lan, P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	023 6389 6555
8	SeABank Lê Duẩn	437 Lê Duẩn, P. Thạch Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	023 6389 6555
9	SeABank Nha Trang	82 Lý Thánh Tôn, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	025 8381 9003
10	SeABank Cam Ranh	2142 - 2144 Hùng Vương, P. Cam Lộc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	025 8395 5800
11	SeABank Lê Hồng Phong	900 Lê Hồng Phong, P. Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	025 8388 0488
12	SeABank Vĩnh Hải	411 đường 2/4, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	025 8383 5588
13	SeABank Mỹ Ca	367 Hùng Vương, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	025 8397 3977
14	SeABank Diên Khánh	Quốc lộ 1A, thôn Phú Khánh Trung, Xã Diên Thanh, H. Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	025 8385 2852
15	SeABank Đắk Lắk	35 - 37 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	026 2389 8888
16	SeABank Khánh Xuân	373 Võ Văn Kiệt, P. Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột	026 2398 2828
17	SeABank Quảng Phú	121 Hùng Vương, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'ga, tỉnh Đắk Lắk	026 2392 8686
18	SeABank Krông Năng	154 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	026 2385 5557
19	SeABank Nghệ An	tầng 1,2,3 căn hộ CH-B khu A Chung cư Quang Trung, P. Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	023 8354 2668
20	SeABank Lê Nin	32 Lê Nin, P. Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	023 8357 6686
21	SeABank Nguyễn Sỹ Sách	Tầng 1, 02 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	023 8354 4333
22	SeABank Nguyễn Văn Cừ	288 Nguyễn Văn Cừ, P. Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	023 8354 2668
23	PGD Hưng Bình	Tòa Trường Thịnh Phát, liên kế số 11, P. Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	023 8369 9456
24	SeABank Thanh Hóa	Lô 03 + 04, 19 Phan Chu Trinh, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	023 7385 7575
25	SeABank Lam Sơn	Lô 02, 47 Lê Hữu Lập, P. Lam Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	023 7388 8628
26	SeABank Trường Thi	454 - 456 Bà Triệu, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	023 7385 7575
27	SeABank Đông Sơn	196 Lê Lai, P. Đông Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	023 7385 7575
28	SeABank Bình Định	04 - 06-08 Ý Lan, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	025 6381 1455
29	SeABank Phù Mỹ	135B Quang Trung, TT. Phù Mỹ, H. Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	025 6381 1455
30	SeABank Quảng Ngãi	111 Phan Chu Trinh, P. Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	025 5373 7999
31	SeABank Trương Quang Trọng	408 Nguyễn Văn Linh, P. Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	025 5373 7999
32	SeABank Quang Trung	1116 Quang Trung, P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	025 5373 7999
33	SeABank Đức Phổ	428 Nguyễn Nghiêm, P. Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	025 5373 7999
34	SeABank Huế	8 - 10 Nguyễn Huệ, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	023 4394 8688
35	SeABank Tố Hữu	Tầng 1 Shophouse 01 - The Manor Crown, Tố Hữu, P. Xuân Phú, Tỉnh Thừa Thiên Huế	
36	SeABank Hà Tĩnh	144B Trần Phú, P. Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	023 9376 7272
37	SeABank Thành Sen	Liên kế 06 Hàm Nghi, P. Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	023 9376 7575
38	SeABank Nguyễn Chí Thanh	33 Nguyễn Chí Thanh, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	023 9376 7575
39	SeABank Quảng Nam	506 Hai Bà Trưng, P. Tân An, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam	023 5373 7888

MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH MIỀN NAM

STT	Điểm giao dịch	Địa chỉ	Điện thoại
1	SeABank Hồ Chí Minh	180 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP. HCM	028 3824 0700
2	SeABank Đồng Sài Gòn	38 Dương Đình Hội, P. Phước Long, TP. Thủ Đức	028 3824 0700 (ext 5040)
3	SeABank Q. 1	Tầng 1 Khu TM Cao ốc HORIZON - 214 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Q. 1, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5061)
4	SeABank Tân Sơn Nhất	169 Bạch Đằng 2, P. 02, Q. Tân Bình, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5081)
5	SeABank Tân Cảng	Tầng trệt Tòa nhà số 667 - 667/1 Điện Biên Phủ, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5100)
6	SeABank Khánh Hội	143A Khánh Hội, P. 3, Q. 4, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5180)
7	SeABank Lê Quang Định	490C Lê Quang Định, P.11, Q. Gò Vấp, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5240)
8	SeABank Bến Thành	77 - 79 Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM	028 3824 0700 (ext 5341)
9	SeABank Sài Gòn	78 - 80 Cách Mạng Tháng 8, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP. HCM	028 3933 3232
10	SeABank Hùng Vương	108 Lý Thường Kiệt, P. 7, Q. 10, TP. HCM	028 6261 1748
11	SeABank Q. 11	285 Lê Đại Hành, P. 13, Q. 11, TP. HCM	028 6293 4373/63
12	SeABank Trần Hưng Đạo	859 Trần Hưng Đạo, P. 1, Q. 5, TP. HCM	028 3924 6920
13	SeABank Q. 10	320 - 322 Đường 3/2, Q. 10, TP. HCM	028 382 6955
14	SeABank Phú Hưng	Tòa nhà Petroland Tower, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM	028 5413 5256
15	SeABank An Phú	74 Lương Định Của, Khu phố 7, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	028 3911 8243
16	SeABank Lê Văn Sỹ	344 Lê Văn Sỹ, Q. 3, TP. HCM	028 6290 9173
17	SeABank Tân Bình	197 - 199 Lý Thường Kiệt, P. 6, Q. Tân Bình, TP. HCM	028 3863 7439
18	SeABank Hòa Bình	699 Lê Trọng Tấn, Khu phố 2, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM	028 3765 4887
19	SeABank Âu Cơ	882 Âu Cơ, P14, Tân Bình, TP. HCM	028 6257 4844
20	SeABank Cộng Hòa	298 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP. HCM	028 6292 2054
21	SeABank Phú Mỹ Hưng	673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	028 3784 0300
22	SeABank Q. 7	457 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM	028 6287 0621
23	SeABank Phạm Hùng	78 Đường số 3, Khu nhà ở Rạch Bà Tân, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	028 6266 4152/53
24	SeABank Tân Phú	194 A- 194 C đường Hòa Bình, P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú, TP. HCM	028 3961 1900
25	SeABank Phú Lâm	27D đường Kinh Dương Vương, P. 12, Q. 6, TP. HCM	028 3667 0827
26	SeABank Bình Tân	297 Vành Đai Trong, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM	028 6260 2663
27	SeABank Tân Phất	295 - 297 Minh Phụng, P. 2, Q. 11, TP. HCM	028 3969 5207
28	SeABank Tân Thành	48 Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM	028 3848 8087
29	SeABank Gò Vấp	1113.11-Khu dân cư CityLand Park Hills, P. 10, Q. Gò Vấp, TP. HCM	028 6295 7558
30	SeABank Thủ Đức	790 Phạm Văn Đồng, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	028 3622 0676
31	SeABank Bình Chánh	143A Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. HCM	028 3622 1617
32	SeABank Bình Dương	281 Đại Lộ Bình Dương, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	027 4371 6055
33	SeABank Thủ Dầu Một	254 Đại Lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	027 4625 0874
34	SeABank Dĩ An	446 Nguyễn An Ninh, khu phố Đông Tân, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	027 4379 6895
35	SeABank Bến Cát	C2-03, C2-04 đường TC3, Khu ĐT Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, tỉnh Bình Dương	027 4358 5667
36	SeABank Vũng Tàu	270 Lê Lợi, P. 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	025 4362 6888
37	SeABank Bà Rịa	54 Nguyễn Tất Thành, P. Phước Trung, Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	025 4371 7530
38	SeABank Sao Mai	171 Lê Hồng Phong, P. 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	025 4357 7408
39	SeABank Trung Nhì	254 Lê Hồng Phong, P. 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	025 4351 3263
40	SeABank Đồng Nai	823 - 825 Phạm Văn Thuận, KP5, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	025 1629 0900
41	SeABank Hồ Nai	726 Quốc Lộ 1A, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	025 1398 9988
42	SeABank Cần Thơ	26-28 Nguyễn An Ninh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	029 2625 2666
43	SeABank Xuân Khánh	301 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	029 2375 4686
44	SeABank An Giang	1270 - 1272 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	029 6625 0405
45	SeABank Châu Đốc	86 Đồng Đa, P. Châu Phú A, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang	029 6356 6779
46	SeABank Kiên Giang	204 Nguyễn Trung Trực, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	029 7625 1068
47	SeABank Tiền Giang	59-60-61 Đinh Bộ Lĩnh, P. 3, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	027 3398 9888
48	SeABank Gò Công	176 Trương Định, P. 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	027 3371 8728
49	SeABank Cà Mau	125 - 127 Nguyễn Tất Thành, P. 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	029 0366 2266
50	SeABank Cái Nước	Quốc lộ 1A, Khóm 2, Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	029 0388 2277
51	SeABank Long An	29 Trà Quý Bình, P.2, TP. Tân An, tỉnh Long An	027 2393 9666
52	SeABank Bình Phước	TTTT ITC Đồng Xoài, 1029 Phú Riêng Đỏ, P. Tân Bình, TP. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713 666 899 267

NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

ALGERIA

Banque Al-Baraka d'Algerie*

AUSTRALIA

Australia and New Zealand Banking Group Limited (ANZ Bank)*

KEB Hana Bank Co., Ltd., Sydney Branch

AUSTRIA

Erste Group Bank AG*

Erste Bank der oesterreichischen Sparkassen AG*

Societe Generale, Vienna Branch

BAHRAIN

KEB Hana Bank Co., Ltd., Manama Branch

BANGLADESH

Islami Bank Bangladesh Ltd.*

BELARUS

Joint Stock Company Belagroprombank*

Joint Stock Company 'Savings Bank 'Belarusbank'*

BELGIUM

BNP Paribas Fortis SA/NV*

Societe Generale, Brussels Branch

BRAZIL

Banco KEB Hana do Brasil S.A.*

CAMBODIA

ACLEDA Bank Plc.*

Canadia Bank Plc*

Foreign Trade Bank of Cambodia*

CANADA

KEB Hana Bank Canada*

National Bank of Canada*

CHINA

Agricultural Bank of China Limited*

Bank of Beijing Co., Ltd.*

Bank of Communications Co Ltd*

Bank of Jiangsu Co., Ltd.*

Bank of Nanjing*

Bank of Ningbo Co., Ltd.*

Bank of Ruifeng*

China Construction Bank Corporation*

China Guangfa Bank Co., Ltd.*

China Merchants Bank Co., Ltd.*

KEB Hana Bank (China) Co., Ltd.*

Hankou Bank Co Ltd*

Hua Xia Bank Co., Ltd.*

Huishang Bank Corporation Ltd*

Industrial & Commercial Bank of China Limited (ICBC)*

Industrial Bank Co., Ltd.*

Industrial Bank of Korea (China) Limited*

JiLin JiuTai Rural Commercial Bank Co., Ltd.*

Ningbo Yinzhou Rural Commercial Bank Co., Ltd.

(Yinzhou Bank)*

Ping An Bank Co., Ltd.*

Wells Fargo Bank N.A., Shanghai Branch

Woori Bank (China) Ltd.*

Xiamen International Bank Co., Ltd.*

Zhejiang Chouzhou Commercial Bank Co., Ltd.*

Zhejiang Mintai Commercial Bank Co., Ltd.*

Zhejiang Tailong Commercial Bank Co., Ltd.*

CZECH REPUBLIC

Ceska Sporitelna A.S.*

Komerčni Banka A.S.*

EGYPT

Arab African International Bank*

Banque Du Caire S.A.E*

Banque Misr S.A.E*

Emirates National Bank of Dubai S.A.E*

Export Development Bank of Egypt*

ENGLAND

KEB Hana Bank Co., Ltd., London Branch

Societe Generale, London Branch

Stonex Financial Limited

Wells Fargo Bank N.A., London Branch

Woori Bank Co., Ltd., London Branch

FRANCE

Credit du Nord*

Banque Federative du Credit Mutuel (BFCM)*

Credit Industriel et Commercial S.A. (CIC)*

KEB Hana Bank Co., Ltd., Paris Branch

Le Credit Lyonnais*

Societe Generale*

GERMANY

Citibank Europe Plc, Frankfurt am Main Branch

Deutsche Bank AG*

J.P. Morgan AG*

KEB Hana Bank (D) AG*

ODDO BHF AG*

Oldenburgische Landesbank AG*

Societe Generale, Frankfurt am Main Branch

Sparkasse KoelnBonn*

UniCredit Bank AG*

Greece

Piraeus Bank S.A.*

HONGKONG

Citibank N.A., Hong Kong Branch

Erste Group Bank AG, Hong Kong Branch

Habib Bank Zurich (Hong Kong) Limited*

KEB Hana Bank Co., Ltd., Hong Kong Branch

MashreqBank PSC, Hong Kong Branch

Shinhan Bank Co., Ltd., Hong Kong Branch

UniCredit Bank AG, Hong Kong Branch

Wells Fargo Bank N.A., Hong Kong Branch

INDIA

Axis Bank Ltd.*

Axis Bank Ltd., Gandhinagar Branch*

Mashreqbank PSC, Mumbai Branch

SBM Bank (India) Ltd

INDONESIA

PT Bank Central Asia Tbk*

PT Bank CIMB Niaga Tbk*

PT Bank Mega Tbk*

PT Bank QNB Indonesia Tbk*

ITALY

BPER Banca S.p.A*

Banco BPM S.p.A, Milan Branch*

Iccrea Banca - Istituto Centrale del Credito

Cooperativo S.p.A.*

Societe Generale, Milan Branch

UniCredit S.p.A*

JAPAN

KEB Hana Bank Co., Ltd., Tokyo Branch

Mizuho Bank Ltd.*

Resona Bank Ltd.*

Societe Generale, Tokyo Branch

Sumitomo Mitsui Banking Corporation*

The Gifu Shinkin Bank*

The Ogaki Kyoritsu Bank Ltd.*

Wells Fargo Bank N.A., Tokyo Branch

JORDAN

Arab Jordan Investment Bank*

KOREA

Industrial Bank of Korea*

KEB Hana Bank Co., Ltd.*

Kookmin Bank Co., Ltd.*

Suhyup Bank*

Nonghyup Bank*

Shinhan Bank Co., Ltd*

Wells Fargo Bank N.A., Seoul Branch

Woori Bank Co., Ltd.*

KUWAIT

Commercial Bank of Kuwait K.P.S.C*

LATVIA

AS Citadele Banka*

LAOS

Banque pour le Commerce Exterieur Lao Public*

MALAYSIA

Citibank Berhad*

Malayan Banking Berhad (Maybank)*

Public Bank Berhad*

RHB Bank Berhad*

MOROCCO

Attijariwafa Bank*

NETHERLAND

KEB Hana Bank Co., Ltd., Amstelveen Branch

NORWAY

DNB Bank ASA*

OMAN

Bank Muscat SAOG*

PANAMA

KEB Hana Bank Co., Ltd., Panama City Branch

PAKISTAN

Meezan Bank Ltd.*

PERU

Banco GNB Peru*

Banco Internacional del Peru (Interbank)*

PHILIPINES

Asian Development Bank*

KEB Hana Bank Co., Ltd., Makati City Branch

POLAND

Bank Millennium S.A.*
BNP Paribas Bank Polska SA*
Societe Generale, Warsaw Branch

ROMANIA

Banca Comerciala Romana S.A.

RUSSIA

International Bank for Economic Co-operation*
QIWI Bank JSC*

SINGAPORE

Axis Bank Ltd., Singapore Branch
CIMB Bank Berhad, Singapore Branch
Citibank N.A., Singapore Branch
DBS Bank Ltd.*
KEB Hana Bank Co., Ltd., Singapore Branch
Mizuho Bank Ltd., Singapore Branch
Skandinaviska Enskilda Banken AB, Singapore Branch
UniCredit Bank AG, Singapore Branch
United Overseas Bank Limited*
JPMorgan Chase Bank, N.A, Singapore
Wells Fargo Bank N.A., Singapore Branch

SLOVAKIA

Slovenska Sporitelna A.S.*

SPAIN

Banco De Sabadell S.A.*
CaixaBank S.A.*

SRI LANKA

Seylan Bank PLC*

SWEDEN

Skandinaviska Enskilda Banken AB*

SWITZERLAND

Habib Bank AG Zurich*
Luzerner Kantonalbank AG*

TAIWAN

Bank SinoPac Co., Ltd.*
Cathay United Bank*
Chang Hwa Commercial Bank Ltd.*
E. Sun Commercial Bank Ltd.*
O-Bank Co., Ltd.*
Taiwan Cooperative Bank, Ltd.*
Wells Fargo Bank N.A., Taipei City Branch

TUNISIA

Union Internationale de Banques*

THAILAND

Bank of Ayudhya Public Co., Ltd.*
Bangkok Bank Public Co., Ltd.*
Export-Import Bank of Thailand*
Islamic Bank of Thailand*
Kasikornbank Public Co., Ltd.*
Krung Thai Bank Public Co., Ltd.*
Mizuho Bank Ltd., Bangkok Branch
Siam Commercial Bank Public Company Limited

TURKEY

Denizbank AS

UAE

Abu Dhabi Commercial Bank
Axis Bank Ltd., Dubai City Branch
Dubai Islamic Bank PJSC, Dubai City Branch*
First Abu Dhabi Bank P.J.S.C.*
Mashreqbank P.S.C.*
The National Bank of Ras Al - Khaimah P.S.C.*

UKRAINE

JSC 'Bank Credit Dnepr'*
Joint Stock Company The State Export - Import Bank of Ukraine (JSC Ukreximbank)*

USA

Bank of America N.A., New York Branch*
BNP Paribas USA, Inc*
Capital One National Association
China Construction Bank Corporation, New York Branch
Citibank N.A.*
CoBank, ACB*
Deutsche Bank AG, New York Branch
Deutsche Bank Trust Company Americas*
Fifth Third Bank N.A.*
Habib American Bank*
Hancock Whitney Bank*
International Finance Corporation*
JP Morgan Chase Bank N.A.*
KEB Hana Bank Co., Ltd., New York Branch
Mashreqbank PSC, New York Branch
MUFG Union Bank N.A.*
Nonghyup Bank, New York Branch
Wells Fargo Bank N.A.*
Wells Fargo Bank N.A., New York Branch
Wells Fargo Bank N.A., Philadelphia Branch

Woori Bank Co., Ltd., Los Angeles Branch
Woori Bank Co., Ltd., New York Branch

VIETNAM

Agricultural Bank of China Limited, Hanoi Branch
An Binh Commercial Joint Stock Bank*
ANZ Bank (Vietnam) Limited*
Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)*
Bangkok Bank Public Co., Ltd., Ho Chi Minh City Branch
Bank of China (Hong Kong) Limited, Ho Chi Minh Branch
Bao Viet Joint Stock Commercial Bank*
China Construction Bank Corporation, Ho Chi Minh City Branch
Citibank N.A., Hanoi Branch
DBS Bank Ltd., Ho Chi Minh City Branch
DongA Joint Stock Commercial Bank (DongA Bank)*
Global Petro Sole Member Limited Commercial Bank (GPBank)*
Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HD Bank)*
Hong Leong Bank Vietnam Limited*
Indovina Bank Limited (IVB)*
Industrial and Commercial Bank of China Limited (ICBC), Hanoi Branch
Industrial Bank of Korea, Ho Chi Minh City Branch
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)*
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV)*
KEB Hana Bank Co., Ltd., Hanoi Branch
KEB Hana Bank Co., Ltd., Ho Chi Minh City Branch
Kookmin Bank Co., Ltd., Hanoi Branch
Kookmin Bank Co., Ltd., Ho Chi Minh City Branch
Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank (LienVietPostBank)*
Mega International Commercial Bank Co., Ltd., Ho Chi Minh City Branch
Military Commercial Joint Stock Bank (MBBank)*
Mizuho Bank Ltd., Hanoi Branch
National Citizen Commercial Joint Stock Bank (NCB)*
Nonghyup Bank, Hanoi Branch
Ocean Commercial One Member Limited Liability Bank (OceanBank)*
Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)*
Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank (PG Bank)*
Public Bank Vietnam Limited*
Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank (SHB)*
Saigon Bank for Industry and Trade (Saigonbank)*

Saigon Joint Stock Commercial Bank (SCB)*
Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank)*
Shinhan Bank Vietnam Limited*
State Bank of Vietnam*
Tien Phong Commercial Joint Stock Bank (TPBank)*
Viet Capital Commercial Joint Stock Bank (Viet Capital Bank)
Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (VietABank)*
Vietnam - Russia Joint Venture Bank (VRB)*
Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank)*
Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (Eximbank)*
Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIBBank)*
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank)*
Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (Maritime Bank)*
Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank)*
Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)*
Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)*
Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (VietBank)*
Woori Bank Vietnam Limited*